

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI



**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ  
THỊ XÃ QUẢNG NGÃI  
(1975 - 2005)**



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ XÃ QUẢNG NGÃI (1975 - 2005)



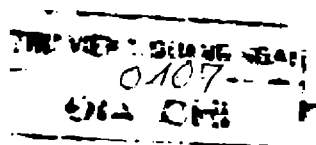
**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ  
THỊ XÃ QUẢNG NGÃI  
(1975 - 2005)**

Mã số:  $\frac{3K1(V223)}{CTQG - 2013}$



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ  
THỊ XÃ QUẢNG NGÃI  
(1975 - 2005)**



**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT**  
**Hà Nội - 2013**



## **BAN CHỈ DẠO BIÊN SOẠN**

|                         |                                                                                             |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>NGUYỄN CHÍN</b>      | Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.<br>Bí thư Thành ủy. Trưởng ban                               |
| <b>PHẠM CẦU</b>         | Phó Bí thư Thường trực Thành ủy.<br>Chủ tịch Hội đồng nhân dân<br>thành phố. Phó Trưởng ban |
| <b>NGUYỄN TĂNG BÌNH</b> | Tỉnh ủy viên. Phó Bí thư Thành<br>ủy. Chủ tịch Ủy ban nhân dân<br>thành phố. Phó Trưởng ban |
| <b>NGÔ VĂN TRỌNG</b>    | Phó Bí thư Thành ủy. Phó Trưởng<br>ban                                                      |

### **Các thành viên:**

|                         |                                                                              |
|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| <b>ĐÀO KIM KINH</b>     | Ủy viên Ban Thường vụ. Trưởng<br>Ban Tuyên giáo Thành ủy                     |
| <b>TRẦN BÌNH TRỌNG</b>  | Ủy viên Ban Thường vụ. Chủ<br>nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy                 |
| <b>PHẠM TẤN SƠN</b>     | Ủy viên Ban Thường vụ. Trưởng<br>Ban Tổ chức Thành ủy                        |
| <b>VÔ THỊ XUÂN THỦY</b> | Ủy viên Ban Thường vụ. Trưởng<br>Ban Dân vận Thành ủy                        |
| <b>NGUYỄN TIẾN DŨNG</b> | Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.<br>Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân<br>thành phố |
| <b>HUỖNH CHÁNH</b>      | Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.<br>Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân<br>thành phố |

|                         |                                                                                    |
|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>BÙI LÂM SƠN</b>      | Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.<br>Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân<br>thành phố       |
| <b>NGUYỄN LÂM</b>       | Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.<br>Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân<br>thành phố     |
| <b>NGUYỄN THANH TRÀ</b> | Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.<br>Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân<br>sự thành phố |
| <b>TRẦN VĂN DŨNG</b>    | Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.<br>Trưởng Công an thành phố                        |
| <b>VÕ THÀNH VINH</b>    | Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy.<br>Bí thư Đảng ủy phường Chánh Lộ                  |

## **BIÊN SOẠN**

**ThS. ĐINH LỤC (Chủ biên)**

**ThS. VÕ VĂN BÉ**

**CN. NGUYỄN DUY CÁT**

**PGS. TS. TRẦN MƯU**

**TS. KHỔNG ĐỨC THIÊM**



Chủ tịch Hồ Chí Minh  
(1890 - 1969)





## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Ngày 24-3-1975, thị xã Quảng Ngãi được hoàn toàn giải phóng, nhân dân Thị xã vừa bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, văn hóa, xã hội, vừa tích cực góp phần chi viện sức người, sức của để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong những ngày đầu mới được giải phóng, thị xã Quảng Ngãi đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách do hậu quả chiến tranh để lại hết sức nặng nề, nền kinh tế yếu kém, văn hóa của chế độ cũ còn nhiều ảnh hưởng, tệ nạn xã hội còn tràn lan, đời sống nhân dân khó khăn, các thế lực thù địch và những phần tử ngoan cố ra sức chống phá những thành quả cách mạng.... Đứng trước những khó khăn, thử thách đó, Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Ngãi một lòng đoàn kết, thống nhất, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, quyết tâm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, thi đua lao động, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng quê hương.

Cùng với việc nhanh chóng thực hiện nhiệm vụ khôi phục, phát triển nền kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xây dựng các cơ sở kinh tế quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã..., sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao cũng được

Đảng bộ thị xã hết sức quan tâm nhằm xây dựng nền tảng của chế độ xã hội mới, chăm lo cho đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân ngày càng ổn định, phát huy quyền làm chủ và củng cố lòng tin của nhân dân vào sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Với những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, năm 2005 thị xã Quảng Ngãi đã được chính thức công nhận là thành phố, xứng đáng với vị trí trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Quảng Ngãi.

Nhằm tổng kết 30 năm lãnh đạo công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi từ sau khi được giải phóng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Quảng Ngãi xuất bản cuốn sách ***Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1975-2005)***.

Cuốn sách tái hiện lại toàn bộ quá trình Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi lãnh đạo nhân dân thị xã khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, bắt tay vào xây dựng chế độ mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng thành phố Quảng Ngãi ngày càng vững mạnh, trở thành trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của tỉnh.

Bên cạnh việc trình bày khá cụ thể, khái quát những thành tựu đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Quảng Ngãi, Đảng bộ cũng thẳng thắn nhìn nhận và chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém, những hạn chế, tồn tại, những vấn đề bức xúc về kinh tế, xã hội, văn hóa, công tác xây dựng, chính đốn Đảng, công tác cán bộ... cần được tiếp tục giải quyết trong những năm tiếp theo, trên cơ sở đó rút ra những bài

học kinh nghiệm quý báu để thực hiện tốt hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng quốc hượng ngày càng giàu mạnh, xứng đáng với truyền thống cách mạng quý báu của cha ông.

Cuốn sách được biên soạn trong thời gian khá dài, kế thừa nhiều công trình nghiên cứu trước đó, được sự đóng góp ý kiến, cung cấp tư liệu, sự phối hợp, giúp đỡ của nhiều cơ quan, ban, ngành, của nhiều nhà khoa học và các đồng chí nguyên là lãnh đạo của tỉnh, của thị xã qua các thời kỳ. Tuy vậy, cuốn sách vẫn khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

*Tháng 8 năm 2013*

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT**



## LỜI NÓI ĐẦU

Vào đầu thế kỷ XIX, triều Nguyễn cho xây dựng tỉnh thành Quảng Nghĩa (1807), từ đó, khu vực tỉnh thành và vùng phụ cận trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh Quảng Nghĩa.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, thị xã Quảng Ngãi ra đời, là một đơn vị hành chính cấp huyện, trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của tỉnh.

Cộng đồng cư dân của vùng đất này, trải qua bao thế hệ đã chung lưng đấu cật, đổ mồ hôi, công sức nước mắt và cả xương máu của mình đấu tranh chống lại thiên tai, địch họa để sinh tồn và phát triển. Nhân dân thị xã Quảng Ngãi đã tham gia tích cực vào các phong trào yêu nước và đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, nhân dân thị xã Quảng Ngãi đã phát huy cao độ truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chống áp bức bóc lột, tạo nên sức mạnh ngày càng to lớn, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng quang vinh, của dân tộc Việt Nam anh hùng.



Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

*Dân ta phải biết sử ta,*

*Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.*

và chủ trương của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, từ sau khi tỉnh Quảng Ngãi được giải phóng, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi đã có chủ trương biên soạn lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi. Đến cuối những năm 90 thế kỷ XX, cuốn sách *Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930-1975)* đã hoàn thành, ghi lại các sự kiện trong phong trào yêu nước và cách mạng của địa phương từ khi có sự lãnh đạo của Đảng đến năm 1975.

Sau quá trình nghiên cứu, biên soạn và hoàn thiện, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Quảng Ngãi tiếp tục cho ra mắt cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1975-2005)*.

Cuốn sách tái hiện lại quá trình lớn mạnh và trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi trong 30 năm (1975 - 2005) cùng cả tính, cả nước bước vào xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa với biết bao nhọc nhằn, suy tư, trăn trở, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trong quá trình sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn cuốn sách, chúng tôi đã kế thừa các bản thảo do Ban Thường vụ các khóa XII, XIII chỉ đạo biên soạn; được sự giúp đỡ tận tình với tinh thần trách nhiệm cao của nhiều cơ quan, đơn vị, và đông đảo nhân dân, nhất là ý kiến đóng góp của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng bộ

tỉnh Quảng Ngãi. Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi qua các thời kỳ, của Ban Tuyên giáo và Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, chúng tôi xin chân thành cảm ơn những đóng góp và sự giúp đỡ quý báu đó; đồng thời cũng chân thành cảm ơn sự nhiệt tình và tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc của các đồng chí trong Ban chỉ đạo biên soạn và nhóm biên soạn để cuốn sách được hoàn thành. Chúng tôi cũng trân trọng cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật đã giúp đỡ để cuốn sách sớm ra mắt độc giả.

Tuy vậy, trải qua nhiều biến động của lịch sử với rất nhiều những thay đổi, nhiều đồng chí lãnh đạo và cán bộ, đảng viên đã mất; nhiều tư liệu bị thất lạc; hồi ký, hồi ức chưa thật đầy đủ nên quá trình nghiên cứu, biên soạn khó tránh khỏi thiếu sót, hạn chế.

Chúng tôi mong được đồng chí, đồng bào thành phố Quảng Ngãi và bạn đọc gần xa tham gia đóng góp ý kiến để khi tái bản cuốn sách được chính xác, đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn.

**TM/ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY  
BÍ THƯ THÀNH ỦY**

**Nguyễn Chín**





Cờ đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân  
tặng Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Quảng Ngãi







**CHÍNH PHỦ**  
Số: 112/2005/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2005

**NGHỊ ĐỊNH**  
**Về việc thành lập thành phố Quảng Ngãi**  
**thuộc tỉnh Quảng Ngãi**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ về phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị.

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

**NGHỊ ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập thành phố Quảng Ngãi thuộc tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính trực thuộc của thị xã Quảng Ngãi.

Thành phố Quảng Ngãi có 3712 ha diện tích tự nhiên và 133.843 nhân khẩu, có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Lê Hồng Phong, Nguyễn Nghiêm, Trần Hưng Đạo, Nghĩa Chánh, Chánh Lộ, Nghĩa Lộ, Trần Phú, Quảng Phú và các xã: Nghĩa Dũng, Nghĩa Đông.

Địa giới hành chính thành phố Quảng Ngãi: phía Bắc giáp huyện Sơn Tịnh; phía Nam, phía Đông và phía Tây giáp huyện Tư Nghĩa.

Tỉnh Quảng Ngãi có 14 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Đức Phổ, Ba Tơ, Sơn Tây, Trà Bồng, Minh Long, Tây Trà, Sơn Hà, Lý Sơn, Nghĩa Hành, Mộ Đức, và thành phố Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**



Phan Văn Khải

Nội nhiệm:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Các Bộ Nội vụ, Công an, Quốc phòng, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Dân số, Tài chính, Giao thông vận tải;
- HĐND, UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Tổng cục Thống kê;
- Cục văn thư và Lưu trữ nhà nước;
- VPCP: BTNC, TTNC, các PCN, BNC, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ: TTH, XDPL, CN, TCCB, CCHC, DĐ, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC(Sb). (Hòa 60b).

Nghị định số 112/2005/NĐ-CP ngày 26-8-2005 của Chính phủ về việc thành lập thành phố Quảng Ngãi thuộc tỉnh Quảng Ngãi



# LỄ CÔNG BỐ

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

THÀNH LẬP THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI

Quảng Ngãi - 10 - 1990



Lễ công bố Nghị định số 112/2005/NĐ - CP của Chính phủ thành lập thành phố Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi

*PHẦN THỨ NHẤT*

**ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
THỊ XÃ QUẢNG NGÃI  
TIẾP TỤC GÓP PHẦN GIẢI  
PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM,  
KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH,  
ĐỒNG CẢ NƯỚC BƯỚC VÀO XÂY DỰNG  
CHẾ ĐỘ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
(1975 - 1986)**





## *Chương I*

# **THỊ XÃ QUẢNG NGÃI - NĂM ĐẦU SAU GIẢI PHÓNG (THÁNG 3-1975 – THÁNG 1-1976)**

## **I- TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ XÃ KHI MỚI GIẢI PHÓNG**

Ngày 24-3-1975, thị xã Quảng Ngãi được hoàn toàn giải phóng sau hơn 20 năm dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Ngay sau khi thị xã được giải phóng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định thành lập Ủy ban quân chính thị xã, gồm 13 thành viên<sup>1</sup>, do đồng chí Nguyễn Nghĩa - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh làm Chủ tịch.

Chính quyền cách mạng đã huy động 4 xe ô tô có máy phóng thanh, chạy qua các đường phố kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền và các phần tử của các đảng phái phản động

---

1. Xem: *Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 311 - 312.

ra trình diện. Lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng tích cực thu nhật vũ khí, quân trang, quân dụng của địch, bắt giữ những tên còn ngoan cố chưa chịu ra trình diện ở các thôn, hẻm phố và vùng ven thị xã. Lá cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng và khẩu hiệu cách mạng xuất hiện ở khắp các ngõ phố, thôn, xóm. Trong lực lượng khởi nghĩa của quần chúng, một bộ phận quan trọng tham gia là hơn 2.000 giáo viên, học sinh, trong đó có 100 học sinh được trang bị vũ khí, ngay từ sáng 25-3-1975 đã tích cực cùng lực lượng vũ trang cách mạng làm nhiệm vụ chốt gác các ngã đường, giữ gìn an ninh trật tự, truy quét tàn quân địch, bắt giữ bọn ác ôn còn ẩn náu. Sáng 25-3-1975, bộ mặt thị xã Quảng Ngãi đã thay đổi hoàn toàn, đến 13 giờ cùng ngày, chính quyền cách mạng đã được thành lập trong địa bàn thị xã, chính quyền của địch bị xóa bỏ hoàn toàn. Đến ngày 30-3-1975, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh và tất cả các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh đã đặt trụ sở làm việc tại thị xã. Sáng ngày 31-3-1975, hàng vạn đồng bào thị xã và tại các huyện nông thôn, miền núi trong tỉnh đã tiến về tập trung tại sân vận động Diên Hồng để dự cuộc mít tinh chào mừng thị xã và toàn tỉnh được giải phóng<sup>1</sup>. Đồng chí Nguyễn Nghĩa, Chủ tịch Ủy ban quân chính thị xã đọc lời kêu gọi, trong đó có đoạn viết: "... Chúng ta đã trải qua một chặng

---

1. Xem: *Phong trào yêu nước của nhân dân và lịch sử Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930-1975)*, Sđd, tr. 284 - 285.

đường đấu tranh cách mạng vô cùng gian khổ, chịu lắm hy sinh, nhưng cũng cực kỳ anh dũng và đã giành được thắng lợi hết sức vẻ vang". Từ đây, Đảng bộ và chính quyền cách mạng bắt tay vào quá trình quản lý và xây dựng thị xã với rất nhiều thách thức, khó khăn khi mới giành được chính quyền.

Ngụy quân, ngụy quyền và các đảng phái phản động tan rã tại chỗ với số lượng lớn. Chỉ trong mấy ngày cuối tháng 3-1975, ta đã bắt được 1.093 ngụy quân (trong đó có 335 sĩ quan), 382 ngụy quyền; số ra trình diện gồm 2.083 ngụy quân (trong đó có 236 sĩ quan), 1.066 ngụy quyền và 185 phần tử của các đảng phái phản động. Bên cạnh một số lớn ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện, tiếp thu sự giáo dục và cải tạo của chính quyền cách mạng, vẫn còn một số lẩn trốn, trà trộn trong dân, ngoan cố tìm cách chống đối chế độ mới.

Hậu quả của cuộc chiến tranh để lại rất nặng nề. Trong địa bàn thị xã, Mỹ - ngụy bố phòng dày đặc những hầm ngầm, bãi mìn, hàng rào kẽm gai... Khi bị quân và dân ta tấn công, chúng rút chạy hoặc tan rã tại chỗ, những vị trí bố phòng của địch gây cản trở sản xuất, giao thông, thậm chí hàng ngày còn gây thương tích cho nhân dân.

Do Mỹ - ngụy tuyên truyền, xuyên tạc, hu dọa nên một bộ phận nhân dân có tư tưởng "sợ Việt cộng", còn tâm trạng nghe ngóng, lo âu. Do hoàn cảnh lịch sử nên không ít gia đình có người thân ở hai trận tuyến, nay được sum họp nhưng khó tránh khỏi giằng xé về tâm lý, tình cảm.

Mỹ - nguy gây rất nhiều tội ác và tai họa cho nhân dân, nhất là đối với các gia đình tham gia kháng chiến. Đến nay giành được chính quyền, một số người đòi hỏi phải phân định rạch ròi về công lao của họ và tội ác của những người đã làm tay sai cho giặc Mỹ. Tư tưởng và tâm lý đó là những vấn đề nhạy cảm, dễ làm tổn thương đến sự đoàn kết của nhân dân, dễ gây sự hiểu lầm và tổn hại đến chủ trương, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là hòa hợp dân tộc, đại đoàn kết dân tộc.

Tôn giáo và dân tộc là các vấn đề dễ bị kẻ xấu lợi dụng để gây chia rẽ, chống phá cách mạng. Lúc này, ở thị xã có các tôn giáo như đạo Phật, đạo Tin Lành, đạo Thiên Chúa, đạo Cao Đài, đạo Bà Hai... Bên cạnh đa số là người Kinh, thị xã còn có một số người Việt gốc Hoa.

Khi mới giải phóng, chính quyền cách mạng gặp không ít khó khăn. Trình độ học vấn, kiến thức lãnh đạo của cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế, bỏ ngỏ khi bước vào quản lý đô thị, xây dựng chế độ mới với biết bao công việc mới nảy sinh, rất phức tạp, những di hại của chính sách thực dân mới chưa bị xóa bỏ hết: những hậu quả chiến tranh để lại còn nặng nề như cảnh ly tán gia đình, số thương phế binh nguy, trẻ mồ côi, con lai, cô quả không nơi nương tựa, những nạn nhân chiến tranh và tệ nạn xã hội như mại dâm, nghiện hút, trộm cắp... Nền kinh tế thị xã thời Mỹ - nguy phụ thuộc hoàn toàn vào bộ máy chiến tranh của chúng nên khi được giải phóng, tình trạng thất nghiệp diễn ra nghiêm trọng, nạn đói luôn đe dọa.



Bên cạnh rất nhiều khó khăn, Đảng bộ và nhân dân thị xã cũng có những mặt thuận lợi, đó là:

Cán bộ, đảng viên và nhân dân rất phấn khởi, hồ hởi khi quê hương được giải phóng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường cách mạng Việt Nam do Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Trải qua 30 năm kháng chiến, cán bộ, đảng viên tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu trong quá trình vận động và lãnh đạo quần chúng nhân dân chấp hành đường lối cách mạng của Đảng. Đa số cán bộ, đảng viên gắn bó khăng khít với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

Đảng bộ và nhân dân thị xã luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, được các địa phương trong tỉnh và cả nước hỗ trợ, giúp đỡ, cổ vũ, cùng với sự tích cực tham gia tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân thị xã, quân địch tan, ră nhanh chóng nên về cơ bản thị xã giữ được nguyên vẹn. Các trụ sở đầu não của địch, cơ sở vật chất và công sản của các công sở được bảo vệ, giữ gìn, ít bị hư hại. Nhà máy điện, nhà máy nước, nhà máy đường, đài phát thanh vẫn hoạt động bình thường. Lực lượng học sinh, giáo viên cùng với nhân dân tích cực tham gia công tác vệ sinh đường phố, chợ, v.v.. Do đó, chỉ một thời gian ngắn sau giải phóng, đời sống sinh hoạt trong thị xã đã trở lại bình thường.

Nhận thức được những khó khăn, thuận lợi nêu trên, từ những ngày cuối tháng 3-1975, Thị ủy đã chỉ rõ việc cấp bách nhất lúc này là cứu đói, giải quyết việc

làm, nhanh chóng ổn định tình hình chính trị, xã hội, khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế; đồng thời tích cực góp phần chiến đấu giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

## II- TIẾP TỤC GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

Hội nghị lần thứ năm (mở rộng) của Tỉnh ủy Quảng Ngãi (khóa V) họp ngày 15-4-1975 tại thị xã Quảng Ngãi đã khẳng định: Từ sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, tình hình miền Nam đã chuyển biến mau lẹ, có nhiều đột biến và nhảy vọt trong cao trào tổng tiến công nổi dậy và tổng khởi nghĩa. Toàn tỉnh Quảng Ngãi đã được giải phóng, tạo ra cục diện mới, một điều kiện mới, một sức mạnh mới về chính trị, quân sự, kinh tế... để tiếp tục chiến đấu góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam và xây dựng chế độ mới. Tỉnh ủy chỉ rõ, vì vừa mới được giải phóng nên không tránh khỏi những phức tạp về chính trị, kinh tế - xã hội, trong khi đó, cán bộ, đảng viên còn nhiều bỡ ngỡ, mới lạ và không tránh khỏi có một bộ phận cán bộ, đảng viên muốn nghỉ ngơi, hòa bình chủ nghĩa... Hội nghị nhận định: cách mạng miền Nam đang tiến những bước mau lẹ, nhảy vọt, miền Nam nhất định sớm được giải phóng. Trên cơ sở nhận định đúng đắn tình hình miền Nam, tình hình trong địa bàn tỉnh, Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ trước mắt cho quân và

dân trong toàn tỉnh phải: "Ra sức ổn định tình hình vùng mới giải phóng, trong thời gian sắp đến phải tiếp tục làm nhiệm vụ chiến đấu giải phóng miền Nam, vừa nghiên cứu và bắt tay vào công việc xây dựng một cách nhanh chóng, vững mạnh, toàn diện về kinh tế, văn hóa, chính trị, quân sự..."<sup>1</sup>.

Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Thị ủy đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp vừa nêu cao tinh thần cảnh giác, giữ gìn công sở, nhà máy, đường giao thông, các cơ sở văn hóa, giáo dục, y tế..., sẵn sàng tiêu diệt sự phản kháng của địch, bảo đảm an ninh chính trị, an toàn xã hội và đời sống sinh hoạt bình thường cho nhân dân; vừa khẩn trương tập trung sức người, sức của góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Thị xã Quảng Ngãi nằm ở vị trí chiến lược trên trục quốc lộ 1A nên trong những ngày thực hiện mệnh lệnh của Trung ương Đảng là tiến quân thần tốc, giải phóng miền Nam, nhân dân thị xã đã tích cực sửa sang đường sá, nhà cửa để đón tiếp quân giải phóng trên đường hành quân vào giải phóng miền Nam. Trong những ngày tháng 4-1975, nhân dân tràn đầy phấn khởi, cờ đỏ sao vàng, cờ Mặt trận dân tộc giải phóng, biểu ngữ, khẩu hiệu chào mừng quân giải phóng đổ rục hai bên đường quốc lộ 1A. Không khí vui mừng, phấn khởi của nhân dân đã góp

---

1. Xem: *Nghị quyết của Hội nghị lần thứ năm (mở rộng) của Tỉnh ủy Quảng Ngãi (khóa V)*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

phần động viên, khích lệ đoàn quân đang ngày đêm rầm rập hành quân giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Chính quyền cách mạng tích cực vận động nhân dân và được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, đóng góp vào quỹ nuôi quân, giúp đỡ chiến sĩ, như nấu cơm, nấu nước, đem quà bánh tiếp tế cho đoàn quân giải phóng đi ngang qua thị xã và đón tiếp thương bệnh binh trên đường ra Bắc điều dưỡng.

Thị xã đã huy động hàng trăm chiến sĩ và thanh niên giác ngộ cách mạng gia nhập đơn vị vũ trang của tỉnh trực tiếp tham gia chiến đấu giải phóng miền Nam; chuyển hàng tấn vũ khí, chiến lợi phẩm và hàng chục tấn lương thực, thực phẩm phục vụ chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, góp phần cùng cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam vào ngày 30-4-1975, hoàn thành trọn vẹn sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

### III- TẬP TRUNG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN, KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG

#### **1. Nhanh chóng ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh, thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc**

Sau khi thị xã được giải phóng, nhiệm vụ cấp bách của chính quyền cách mạng đặt ra lúc này là nhanh chóng ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Ủy ban quân quản cùng các đoàn thể cách mạng đã thực hiện các biện pháp khẩn trương, kiên quyết nhưng thận trọng. Số ngụy quân, ngụy quyền và phần tử thuộc các đảng phái phản động đã ra trình diện hoặc bị bắt đều được tạo điều kiện thuận lợi để cải tạo trở thành công dân tốt. Một số sĩ quan ngụy và nhân viên đầu sỏ trong bộ máy ngụy quyền địa phương được tập trung đưa đi học tập, cải tạo dài ngày. Số binh lính và nhân viên ngụy quyền bình thường được tổ chức học tập tại các xã và khu phố, thời hạn từ 7 đến 10 ngày, sau đó được trở về sum họp với gia đình và cộng đồng xã hội. Tính đến cuối năm 1975, trên địa bàn thị xã Quảng Ngãi đã bắt và gọi hàng 8.145 người từng tham gia chế độ cũ; trong đó đưa đi cải tạo tập trung trên 1.870 người, số còn lại được học tập tại phường, xã<sup>1</sup>.

Đối với tất cả ngụy quân, ngụy quyền, Thị ủy chỉ đạo lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân thực hiện đúng Chỉ thị số 218-CT/TW ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư "Về chính sách đối với tù, hàng binh trong tình hình mới"; Chỉ thị số 219-CT/TW ngày 19-4-1975 của Ban Bí thư "Về chính sách đối với ngụy quân, ngụy quyền và về công tác đấu tranh chống bọn phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh ở những vùng mới giải phóng" và thực hiện chủ trương của Khu ủy khu V "kiên quyết trấn áp phản cách mạng"; tuyệt nhiên không có

---

1. Xem: *Dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi lần thứ V*, tháng 10-1976, tr.5.

cảnh trả thù "tắm máu" như kẻ địch tuyên truyền, xuyên tạc.

Ngày 15-5-1975, nhân dân trong tỉnh nô nức tập trung về sân vận động Quảng Ngãi để dự mítting chào mừng miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Tại buổi mítting long trọng này, đồng chí Lê Tấn Tòà, Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh đã đọc diễn văn chào mừng, trong đó nêu rõ nhiệm vụ quan trọng trước mắt là: "... Tiếp tục kiên quyết truy quét bọn tay sai của địch còn ngoan cố lẩn trốn, lén lút phá hoại cách mạng, chống lại nhân dân, kiên quyết nghiêm trị bọn phá hoại, bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng và chính quyền cách mạng. Ra sức tăng cường khối đoàn kết toàn dân, thực hiện hòa giải và hòa hợp dân tộc, xóa bỏ tận gốc mọi sự chia rẽ, thù hận do địch gây nên, cùng nhau đồng tâm hiệp lực, chung sức, chung lòng xây dựng quê hương, đất nước, trước mắt đoàn kết, tương trợ lẫn nhau giải quyết khó khăn, ổn định cuộc sống. Ra sức thi đua lao động, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, cải thiện đời sống cho nhân dân. Ra sức xây dựng chính quyền và các đoàn thể cách mạng vững mạnh, bảo đảm triệt để chuyên chính với kẻ thù và thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân...".

Quán triệt yêu cầu nêu trên, di dôi với việc truy quét địch, cấp ủy và chính quyền các cấp trong thị xã đã chủ



động tổ chức họp mặt các đại biểu tôn giáo, các tư thương, công chức cũ để phổ biến chính sách hòa hợp dân tộc, cùng nhau xây dựng đất nước; phân công cán bộ tuyên truyền, vận động họ chấp hành đúng chính sách của Đảng và Nhà nước. Đối với các tôn giáo, chính quyền cách mạng đã thể hiện rõ tinh thần đoàn kết, tự do tín ngưỡng. Ngày Nôen, lễ Đức Thich Ca thành đạo, chính quyền cách mạng đều quan tâm cử đại biểu dự lễ; qua đó các chức sắc và tín đồ phấn khởi, tin tưởng vào chính quyền mới.

Đối với những nạn nhân của chế độ cũ, chính quyền cách mạng thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, hướng họ vào sản xuất, làm ăn lương thiện. Do đó, số đối tượng trộm cắp và các tệ nạn xã hội giảm đáng kể. Cấp ủy và chính quyền các cấp, các đoàn thể cách mạng tăng cường tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia công tác phòng gian, bảo mật, chấp hành an toàn giao thông, vệ sinh đô thị, bảo vệ tài sản công, v.v..

Thị ủy chỉ đạo các ngành, các cấp tham gia công tác cứu đói và tạo thêm công ăn việc làm cho nhân dân. Theo thống kê của Ủy ban nhân dân cách mạng, toàn thị xã có 1.361 người bị đói, 1.307 người thất nghiệp. Do đó, công việc cấp thiết lúc này là cấp phát lương thực cho những người bị đói và phân bố điều hòa trên địa bàn bằng các giải pháp:

- Tạo mọi điều kiện để người dân trở về quê quán làm ăn.
- Chia ruộng đất cho nông dân không có ruộng hoặc thiếu ruộng.

- Vận động nhân dân về nông thôn sản xuất, di xây dựng vùng kinh tế mới, xây dựng nông trường, tham gia lao động tại công trường thủy lợi.

- Giúp vốn cho một số cơ sở tiểu thủ công nghiệp phục hồi sản xuất, tạo điều kiện cho hàng ngàn thợ thủ công có việc làm.

- Vận động nhân dân giúp đỡ nhau dựng lại nhà cửa, khai hoang, phục hóa, tu sửa đường sá, cầu cống, công trình thủy lợi...

Tính đến cuối năm 1975, số dân của thị xã tham gia xây dựng vùng kinh tế mới, đi nông trường, công trường, về quê quán làm ăn lên tới 57.785 người, bước đầu điều tiết lao động, giải quyết việc làm và ổn định đời sống cho nhân dân.

## **2. Tập trung khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội**

Sau ngày thị xã được giải phóng, Thị ủy vừa tập trung lãnh đạo các ngành, các cấp thực hiện nhiệm vụ cấp bách là bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng, củng cố chính quyền, đóng góp sức người, sức của giải phóng miền Nam, ổn định tình hình chính trị, xã hội; vừa động viên nhân dân thông qua các cuộc mítting mừng giải phóng thị xã và toàn tỉnh ngày 31-3-1975, mừng ngày giải phóng miền Nam 30-4-1975, mừng ngày Quốc khánh 2-9-1975, v.v. nhằm nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần của

Nghị quyết số 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III): "Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân".

Thực hiện chủ trương "Tự giải quyết lương thực" của Khu ủy Khu V, Thị ủy chỉ đạo cấp ủy và chính quyền các cấp tập trung khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp. Toàn thị xã đã kịp làm vụ lúa đông xuân 1975-1976, sang tháng 1-1976, tất cả diện tích lúa đã cấy đều được làm có, bón phân, kịp thời diệt trừ sâu bệnh; tria đậu phộng được trên 10 ha, trồng thêm được 1.445 cây dừa, gần 300 ha rau, đậu các loại.

Thị ủy chỉ đạo các ngành, các cấp chú trọng công tác thủy lợi, coi đây là một khâu quyết định sống còn của sản xuất nông nghiệp. Đã huy động nhân dân tu sửa 9 đập tưới tiêu cho 315 ha, 6.300m mương dẫn nước tưới, 5 hồ xe nước, 500 giếng nước; lắp đặt 41 máy bơm cở từ 8 đến 12 phân khối, 1.422 máy bơm Kohler. Đó là phương tiện chủ yếu bảo đảm việc tưới tiêu cho phần lớn đất canh tác trên địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị ngày 19-5-1975 của Thường vụ Khu ủy Khu V "Về việc điều chỉnh ruộng đất cho nông dân không có ruộng và thiếu ruộng", dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Thị ủy đã lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tiến hành điều chỉnh ruộng đất cho nông dân thiếu ruộng và không có ruộng từ nguồn ruộng đất công điền, ruộng đất vắng chủ, ruộng đất do địa chủ tự hiến, tổng cộng là 243 ha chia cho 2.047 hộ nông dân

(gồm 1.458 hộ không có ruộng và 589 hộ thiếu ruộng, với tổng số 10.833 nhân khẩu), bình quân mỗi nhân khẩu được chia hơn 7 thước. Đến lúc này, trên địa bàn thị xã đã cơ bản xóa bỏ ruộng đất của địa chủ, bước đầu thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng".

Đi đôi với phát triển trồng trọt, thị xã đẩy mạnh phong trào chăn nuôi. Tính đến cuối năm 1975, toàn thị xã có 507 con trâu, 2.088 con bò, 4.791 con heo, 40 con ngựa, 16.913 con gà và 8.469 con vịt. Số lượng gia súc, gia cầm tăng nhanh đã góp phần quan trọng giải quyết sức kéo, phân bón cho nông nghiệp và thực phẩm cho nhân dân.

Cùng với phát triển nông nghiệp, ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp cũng được phục hồi và phát triển. Chính quyền giúp vốn cho một số hộ làm nghề tiểu thủ công, động viên các chủ hộ công thương nghiệp bỏ vốn kinh doanh, hình thành trên địa bàn nội thị một số tổ hợp làm ra các mặt hàng phục vụ sản xuất, nhu cầu tiêu dùng thiết yếu và xây dựng cơ bản của nhân dân. Tính đến cuối năm 1975, thị xã đã phát triển 3 lò vôi, 12 lò rèn, 1 lò gạch (công suất 5 vạn viên/năm, với số lượng trên 10 công nhân), 25 máy xay xát gạo, 7 máy xay bột, 6 lò bánh kẹo, 3 xưởng mộc gồm 8 máy cưa, 10 cửa hàng đồ sắt thép, 64 cửa hàng sửa chữa xe máy, xe đạp, 6 gara ô tô, 18 cửa hàng làm giày dép, 278 cửa hàng may mặc, 3 cửa hàng làm mũ, 6 cửa hàng sửa chữa đồng hồ, một xưởng sản xuất chế biến chè,... Chính quyền cách mạng khuyến khích mở thí điểm cơ sở chế

biến đường phèn, làm mũ cối, cuốn thuốc lá với số lượng công nhân gần 100 người.

Nhà máy điện, nhà máy nước, nhà máy đường, các ngành nghề thủ công được phục hồi và bước đầu phát triển đã góp phần đưa thị xã từ chỗ chỉ tiêu thụ chuyển thành nơi sản xuất, hoạt động kinh tế diễn ra sôi nổi, liên tục, cung cấp các mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống của nhân dân; nạn thất nghiệp đã từng bước được giải quyết, tệ nạn xã hội giảm nhiều, thu nhập của nhiều hộ gia đình tăng lên, đời sống được ổn định, niềm tin vào chế độ mới được củng cố.

Đối với ngành thương nghiệp, chính quyền cách mạng tổ chức cho các hộ tư thương học tập và vận động họ trở lại buôn bán bình thường tại 7 nơi họp chợ của thị xã, trong đó lớn nhất là chợ tỉnh. Toàn thị xã có 405 hộ tư thương, tiểu chủ, trong đó có 11 hộ tư sản. Giữa năm 1975, chính quyền cách mạng đã tiến hành kiểm kê 5 hộ gia đình tư sản có số vốn trên nửa tỷ đồng. Vừa bằng biện pháp kinh tế, vừa tích cực tuyên truyền giáo dục, chính quyền cách mạng vận động một số tư thương bỏ vốn đầu tư vào sản xuất, đồng thời triển khai tổ chức các cơ sở ủy thác mua bán, chuyển dần sang xây dựng các cơ sở thương nghiệp công tư hợp doanh. Để chống nạn đầu cơ, buôn lậu của tư thương, Thị ủy chỉ đạo ngành thương nghiệp mở rộng mạng lưới thu mua, các cơ sở quốc doanh tập trung quản lý nguồn hàng, nắm chắc các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, lương thực, thực phẩm, chất đốt, công nghệ phẩm. v.v..

Ngay từ những ngày mới giải phóng, cấp ủy và chính quyền các cấp đã có nhiều cố gắng nhằm nhanh chóng phát triển ngành giao thông vận tải và ngành bưu điện.

Tính đến giữa năm 1975, toàn thị xã có 4 bến ô tô, 3 bến xe lam, có trên 100 xe vận tải và xe chở khách. Ngành vận tải thực hiện việc sắp xếp bến bãi, cung cấp xăng dầu hợp lý, kết hợp chặt chẽ với Công an thị xã nắm chắc và kiểm soát các phương tiện vận tải hướng vào phục vụ quốc kế dân sinh, bảo đảm thuận lợi cho nhân dân đi lại trong và ngoài địa bàn thị xã.

Ngành bưu điện sớm được phục hồi, bảo đảm thông tin liên lạc từ tỉnh xuống thị xã, từ thị xã xuống khu phố, thôn xã; bảo đảm phục vụ kịp thời, chính xác sự chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp.

Vừa mới giải phóng, Thị ủy đã nhận thức sâu sắc một trong những vấn đề cấp bách lúc này là tài chính, tiền tệ và lương thực.

Tính đến cuối năm 1975, chính quyền đã động viên nhân dân toàn thị xã tự nguyện đóng góp được 307.383 đồng ngân hàng Việt Nam, gần 21 tấn lương thực quy ra thóc, 10.887 kg đường. Phòng Tài chính thị xã có trụ sở ở số nhà 42 đường Ngô Quyền, năm đầu sau giải phóng đã thu được 98.130 đồng<sup>1</sup> tiền ngân hàng Việt Nam gồm các loại thuế (môn bài, lợi tức, kinh doanh, trước bạ, thổ trạch, v.v.).

---

1. Tháng 1-1976, giá 1 lạng vàng là 600 đồng.



Tháng 9-1975, thực hiện chủ trương của Đảng: "Thu đổi tiền ngụy và phát hành đồng tiền mới của chính quyền cách mạng"<sup>1</sup>, Thị ủy đã chỉ đạo các cấp, các ngành động viên, vận động nhân dân nhận thức rõ chủ trương quy đổi tiền nhằm xây dựng nền tiền tệ độc lập tự chủ của nước ta; chính quyền cách mạng nắm tiền tệ để điều khiển hoạt động kinh tế, loại trừ âm mưu của bọn tay sai đế quốc và tư sản mại bản dùng tiền ngụy để phá hoại chế độ mới. Nhiều hộ kinh doanh và những người gửi tiền ở ngân hàng hiểu rõ chính sách đổi tiền của Nhà nước nên yên tâm, vui vẻ gửi tiền tại ngân hàng sau khi đổi tiền hoặc xuất tiền kinh doanh buôn bán bình thường. Việc tiến hành thu đổi tiền trên địa bàn thị xã rất nhanh gọn, thu đổi 1.224.000.000 đồng tiền Sài Gòn, 1.120.000.000 đồng tiền Sài Gòn đã gửi ngân hàng được quy đổi và bảo lưu cho người gửi.

Để bảo đảm đủ lương thực cho thị xã, Thị ủy chỉ đạo cấp ủy và chính quyền các cấp động viên nhân dân hăng hái nộp thuế nông nghiệp bằng lúa và bán lúa cho Nhà nước; quản lý chặt chẽ lương thực, không để tư thương đầu cơ tích trữ. Những giải pháp kinh tế nêu trên đã góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội và đời sống sinh hoạt của nhân dân thị xã.

---

1. Tỷ giá giữa đồng tiền miền Bắc với đồng tiền mới ở miền Nam: 1 đồng miền Bắc bằng 0,08 đồng miền Nam. Xem: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr. 446.

Đi đôi với khôi phục và phát triển kinh tế, Thị ủy còn chú trọng phát triển văn hóa - xã hội.

Nhận rõ sự nghiệp giáo dục giữ một vị trí đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng và phát triển chế độ, ngay sau khi giải phóng thị xã, Thị ủy đã chỉ đạo nhanh chóng xóa bỏ tình trạng lạc hậu và phản động của nền giáo dục nô dịch của Mỹ - nguy trước đây, tích cực góp phần xây dựng con người mới và cuộc sống mới, đáp ứng yêu cầu cấp bách và lâu dài của cách mạng trên các mặt kinh tế, văn hóa và quốc phòng - an ninh.

Thực hiện Chỉ thị số 221-CT/TW ngày 17-6-1975 của Ban Bí thư "Về công tác giáo dục ở miền Nam sau ngày hoàn toàn giải phóng", Thị ủy chỉ đạo chính quyền các cấp thực hiện công tác giáo dục theo phương châm: vừa tích cực xóa nạn mù chữ và đẩy mạnh bổ túc văn hóa, vừa phát triển mạnh mẽ và đều khắp giáo dục phổ thông. Tính đến tháng 1-1976, toàn thị xã có 21 lớp xóa mù chữ gồm 1.675 học viên. Khu phố Trần Hưng Đạo đã hoàn thành đầu tiên việc thanh toán nạn mù chữ. Công tác bổ túc văn hóa, nhất là đối với cán bộ, đảng viên và thanh niên ưu tú được chú trọng. Năm 1975, toàn thị xã có 12 lớp bổ túc văn hóa với 210 học viên. Tháng 1-1976, thị xã mở trường bổ túc văn hóa tại chức gồm 170 học viên là cán bộ, nhân viên, học từ lớp 1 đến lớp 10. Các bậc học phổ thông ngay từ năm học 1975-1976 được phát triển theo hướng thu hút con em nhân dân lao động, nội dung học tập toàn diện, bao gồm giáo dục chính trị và đạo đức cách mạng, giáo dục

văn hóa, khoa học, giáo dục kỹ thuật, giáo dục lao động và giáo dục thể chất. Chuẩn bị cho năm học 1975-1976, toàn thị xã đã mở 3 lớp đào tạo giáo viên cấp I với 993 học viên theo học, giáo viên được học tập về chính trị và chuyên môn, nắm vững những vấn đề cơ bản về tình hình, nhiệm vụ của cách mạng, về đường lối giáo dục cách mạng, về nội dung và phương pháp giáo dục trong chương trình và sách giáo khoa mới.

Năm học 1975-1976, năm học đầu tiên sau giải phóng, toàn thị xã có 21 trường cấp I với 327 lớp gồm 11.354 học sinh; 3 trường cấp II với 65 lớp gồm 3.514 học sinh; 1 trường cấp III với 30 lớp gồm 1.704 học sinh.

Song song với công tác giáo dục, Thị ủy rất chú trọng đến công tác y tế. Quán triệt Nghị quyết số 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III và Chỉ thị số 226-CT/TW ngày 17-11-1975 của Ban Bí thư về công tác y tế trong tình hình mới, Thị ủy chỉ đạo ngành y tế mở các lớp phổ biến kiến thức và phương pháp phòng bệnh cho toàn dân. Thị xã có hai phòng khám bệnh, 4 khu phố và 2 xã đã có trạm xá và nhà hộ sinh. Mỗi trạm xá có từ 4 đến 12 y tá túc trực phục vụ bệnh nhân và sản phụ. Năm 1975, các trạm xá đã khám bệnh cho 7.352 người, đỡ đẻ cho 200 sản phụ, tiêm phòng bệnh cho 21.320 người, cấp phát thuốc cho 3.210 người. Thị xã còn thường xuyên phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh. Năm 1975 xây dựng được 1.929 hố rác, 1.684 hố xí, 403 buồng tắm, hằng tuần tổng vệ sinh khu phố, thôn xóm. Thôn 3 xã Nghĩa Lộ là thôn kiểu mẫu về công

tác vệ sinh phòng bệnh của thị xã. Nhìn chung, chính quyền các cấp vận động nhân dân có ý thức vệ sinh phòng bệnh, cả năm không xảy ra bệnh dịch.

Cùng với việc chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và y tế, Thị ủy còn quan tâm chỉ đạo thực hiện chính sách xã hội. Quán triệt Chỉ thị số 223-CT/TW ngày 8-7-1975 của Ban Bí thư "Về công tác thương binh và xã hội sau chiến tranh", các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, cán bộ, chiến sĩ và những người có công với cách mạng được quan tâm thực hiện, trước mắt tập trung vào các công việc cấp bách như:

- Chuyển nhanh chóng, chính xác tin tức của quân nhân tại ngũ đến gia đình họ.

- Xác nhận các liệt sĩ, quân nhân tử trận để báo tử chính xác.

- Tìm, phát hiện, tu sửa, lập hồ sơ mộ liệt sĩ.

- Có kế hoạch xây dựng nghĩa trang.

- Giải quyết quyền lợi cho thương binh, gia đình liệt sĩ.

- Lập danh sách khen thưởng cho thương binh, gia đình liệt sĩ, những người có công với cách mạng.

Thực hiện chủ trương trên, tính đến cuối năm 1975, toàn thị xã đã điều tra xác định được 145 mộ liệt sĩ, giám định thương tật cho gần 100 thương binh, lập kế hoạch xây dựng nghĩa trang liệt sĩ, tặng quà nhân dịp Tết Bính Thìn (1976) và ngày thương binh, liệt sĩ 27-7 cho 150 gia đình thương binh, liệt sĩ, lập danh sách khen thưởng cho người có công trong hai cuộc kháng

chiến, đưa 16 cán bộ và chiến sĩ đi chữa bệnh, điều dưỡng, cử 26 cán bộ, chiến sĩ đi học văn hóa, v.v.. Nhìn chung, cấp ủy, chính quyền các cấp đều quan tâm đến các gia đình chính sách, động viên đông đảo nhân dân tham gia đóng góp với tinh thần "uống nước nhớ nguồn", "ăn quả nhớ người trồng cây",...

Trong công tác xã hội, thị xã đã tập trung giải quyết nhanh chóng việc cứu đói, tạo thêm công ăn việc làm cho nhân dân, làm cho người dân tin tưởng vào chính quyền cách mạng; đời sống sinh hoạt, trật tự, trị an ngày càng ổn định, các tệ nạn xã hội giảm đáng kể, không khí sinh hoạt trong cộng đồng vui tươi, lành mạnh.

Công tác văn hóa - thông tin: phòng Thông tin, tuyên truyền của thị xã được thành lập, gồm 3 cán bộ và nhân viên, 67 tuyên truyền viên chuyên trách ở các xã, thôn, khu phố. Hai đoàn tuồng cũ được chuyển thành đoàn tuồng Núi Ấn và Sông Trà. Đoàn tuồng Sông Trà gồm 30 diễn viên, Đoàn ca múa của thị xã gồm 27 diễn viên. Các khu phố, xã đều có đội bóng đá, đội bóng chuyền. Cuối năm 1975, thị xã đã xây dựng thư viện và nhiều tủ sách ở khu phố, trường học; thu hồi được 13.812 cuốn sách xuất bản trong chế độ thực dân, đã thực hiện công tác phân loại để lưu trữ một số sách phục vụ công tác nghiên cứu, số sách còn lại đều bị tiêu hủy.

Quán triệt Nghị quyết số 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III và chủ trương của Khu ủy, Tỉnh ủy, Thị ủy xác định phát triển kinh tế, văn hóa, xã

hội và củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội là hai nhiệm vụ chiến lược, có quan hệ mật thiết với nhau. Thị ủy chủ trương phát triển và củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo hướng:

- Luôn luôn đề cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đập tan mọi âm mưu của địch hòng chống phá cách mạng;

- Tiếp tục truy lùng tàn binh và lực lượng phản động còn ngoan cố lẩn trốn, phá hoại cách mạng.

- Xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân đến tận cơ sở mà nòng cốt là Công an thị xã và Thị đội.

- Tổ chức học tập và vận động toàn dân bảo vệ chính quyền cách mạng, tố giác tội phạm và bọn địch còn lẩn trốn.

- Giáo dục, hướng dẫn cho mọi người hiểu biết và thực hiện đúng pháp luật, đấu tranh với mọi hành vi vi phạm pháp luật và trật tự, an toàn giao thông...

Thực hiện chủ trương của Thị ủy, lực lượng vũ trang nhân dân, mà nòng cốt là công an và quân đội được củng cố, phát triển theo hướng tinh gọn, cơ động... Các trung đội, tiểu đội dân quân xã, phường, tự vệ ở cơ quan, xí nghiệp được hình thành, phát triển và huấn luyện theo yêu cầu xây dựng và bảo vệ quê hương, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thị đội và Công an thị xã luôn luôn sát cánh truy quét bọn địch ngoan cố lẩn trốn, phá hoại cách mạng; tích cực rà phá bom mìn giải phóng đất đai, bảo đảm an toàn giao thông, thu hồi, bảo quản vũ khí,

quân trang quân dụng của địch, sẵn sàng bổ sung lực lượng theo yêu cầu của tỉnh và của vùng kinh tế mới; kết hợp canh gác công sở, các trạm giao thông,... Cùng với việc truy quét địch theo phương án CS 767, Công an thị xã đã xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân ngay từ những ngày đầu mới giải phóng miền Nam, tiến hành điều tra nắm chắc hộ khẩu, nhất là ở nội thị, tổ chức cho nhân dân học tập thấy rõ bộ mặt của bọn đội lốt tôn giáo phá hoại chế độ mới, sát cánh cùng các cơ quan bảo vệ pháp luật (Tòa án nhân dân thị xã, Viện kiểm sát nhân dân thị xã...) truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, vận động toàn dân thực hiện luật giao thông, quy ước xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, v.v..

Hoạt động của lực lượng vũ trang nhân dân sau một năm giải phóng đã thể hiện rõ vai trò là công cụ sắc bén của chính quyền cách mạng, làm đúng chức năng trấn áp bọn phản cách mạng, giữ vững an ninh trật tự trong nhân dân, đời sống xã hội từng bước được ổn định, trật tự xã hội được bảo đảm.

### **3. Xây dựng và phát triển tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng**

Xuất phát từ nhiệm vụ mới của cách mạng và tình hình thị xã sau ngày giải phóng, Thị ủy xác định cần phải nâng cao giác ngộ cách mạng, năng lực lãnh đạo của toàn Đảng bộ để thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, tổ chức thực hiện theo kịp yêu cầu nhiệm vụ chính trị mới, cụ thể là:



- Xây dựng chính quyền, lãnh đạo chính quyền quản lý xã hội, quản lý đô thị, quản lý kinh tế, trấn áp các phần tử phản cách mạng, vận động quần chúng chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nhanh chóng xây dựng tổ chức Đảng ở từng cơ sở, tích cực phát triển Đảng đúng Điều lệ Đảng, vững chắc, tránh hẹp hòi nhưng phải đề phòng các phần tử cơ hội, phản động chui vào Đảng; cần tích cực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trẻ tuổi; tăng cường đoàn kết cán bộ, đảng viên ở tất cả các nguồn về thị xã công tác, sinh sống, phát huy mặt mạnh, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Để thực hiện tốt yêu cầu nêu trên, Đảng bộ phải được xây dựng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện công tác chính trị, tư tưởng, Thị ủy tổ chức cho tất cả cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt Nghị quyết số 23 và 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III), Nghị quyết số 254-NQ/TW, Chỉ thị số 229-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 02 và 05 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, bài nói chuyện của Thủ tướng Phạm Văn Đồng khi về thăm quê (tháng 6-1975)... Thông qua những đợt sinh hoạt chính trị đã giúp cho đại bộ phận cán bộ, đảng viên nhận thức rõ khó khăn, thuận lợi khi bước sang giai đoạn mới của cách mạng; thấy rõ những thành tích của tỉnh, của thị xã sau một năm giải phóng, đồng thời cũng thấy rõ những mặt yếu

kém, thiếu sót và bất cập cần được nhanh chóng khắc phục. Đa số cán bộ, đảng viên đều chuyển biến tư tưởng theo hướng tất cả cho sản xuất, không ngừng phát huy truyền thống cách mạng, vượt gian khó, mài sắc ý thức cảnh giác cách mạng, không ngừng liên hệ với quần chúng, nghiêm túc trong đấu tranh nội bộ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật; phòng và chống biểu hiện cục bộ địa phương, bè phái, suy bì hưởng lạc, đặc quyền, đặc lợi, tham ô, lãng phí; chống thói lười học, lười suy nghĩ.

Trong công tác xây dựng Đảng, Thị ủy chú trọng gắn kết chặt chẽ công tác chính trị, tư tưởng với công tác tổ chức, cán bộ. Tính đến cuối năm 1975, Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi đã thành lập thêm 8 chi bộ ở cơ sở, kết nạp 5 đảng viên mới, tiếp nhận 36 đảng viên ở miền Bắc về công tác, sinh sống. Tổng số đảng viên của Đảng bộ gồm 206 đồng chí, sinh hoạt ở 21 chi bộ. Tất cả cơ quan, đơn vị, 4 khu phố và 2 xã đều có tổ chức cơ sở đảng. Các cấp ủy luôn quan tâm chú ý bồi dưỡng những quần chúng giác ngộ, nhất là những đoàn viên, thanh niên tiên tiến, coi đó là nguồn lực chủ yếu để phát triển lớp đảng viên kế cận; đồng thời cũng luôn coi trọng các đồng chí đảng viên lớn tuổi. Lãnh đạo chủ chốt ở xã, khu phố phát huy tinh thần đoàn kết, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trẻ tuổi. Do đó, tinh thần đoàn kết, nhất trí trong nội bộ ngày càng được củng cố, chất lượng lãnh đạo được nâng lên rõ rệt. Thị ủy cố gắng

vừa tổ chức học tập, bồi dưỡng tại chức, vừa cử cán bộ, đảng viên đi học dài hạn tại Trường Đảng của tỉnh, trường quân khu, trường hành chính, Trường Đảng ở Trung ương, trường bổ túc văn hóa... Cán bộ già yếu, có nhiều thành tích được đi điều dưỡng và giải quyết đúng chế độ hưu trí.

Nhận thức sâu sắc việc xây dựng chính quyền các cấp trong thị xã là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa có tính chiến lược lâu dài, ngay trong ngày giải phóng thị xã (24-3-1975), Tỉnh ủy nhanh chóng quyết định thành lập Ủy ban quân chính thị xã Quảng Ngãi<sup>1</sup>. Tiếp đó, chính quyền cách mạng ở khu phố<sup>2</sup>, xã cũng nhanh chóng được thành lập<sup>3</sup>. Từ ngày 24-3-1975 đến tháng 1-1976, cấp ủy trực tiếp cử đảng viên nắm giữ các cương vị chủ chốt trong bộ máy chính quyền cách mạng. Từ ngày 19-4-1975 ở tất cả các cấp, chính quyền trong thị xã đều thống nhất gọi là Ủy ban nhân dân cách mạng<sup>4</sup>. Cuối tháng 12-1975, Thị ủy chỉ đạo cấp ủy và chính quyền các cấp vận động toàn dân tham gia học tập luật lệ bầu cử, lập danh sách đề cử, ứng cử và danh sách cử tri,

---

1, 3. Xem: *Phong trào yêu nước của nhân dân và Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi (1930-1975)*, *Sổđ*, tr. 282, 21.

2. Báo cáo số 26/VP ngày 30-12-1975 của Văn phòng Thị ủy về "Tổng kết năm 1975" kính gửi C.503 đã ghi: "sau ngày thị xã được giải phóng... toàn thị xã có 2 xã và 4 khu phố".

4. Xem: Điện của Ban Bí thư, số 17 ngày 19-4-1975 *Về tổ chức bộ máy đảng, nhà nước và quần chúng ở vùng mới giải phóng*.

chọn địa điểm thuận lợi... để tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, phường<sup>1</sup>. Thị ủy chỉ đạo tổ chức bầu cử đầu tiên tại phường Trần Phú. Ngày 21-12-1975, tổng số cử tri trong phường Trần Phú là 2.753 cử tri, đã có 2.714 cử tri tham gia bầu cử, đạt 98,5%. Ngày 18-1-1976 bầu cử tiếp tại 3 phường và 2 xã còn lại. Tính đến ngày 18-1-1976, tổng số cử tri toàn thị xã đi bầu là 22.980 cử tri trên tổng số 24.051 cử tri, đạt tỷ lệ 95,5%; số đại biểu được đề cử, ứng cử là 210, số trúng cử là 145 đại biểu (107 nam, 38 nữ). Sau bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, bộ máy chính quyền được củng cố một bước, thanh lọc được 29 phần tử xấu chui vào chính quyền thôn, xã sau giải phóng<sup>2</sup>. Số lượng đảng viên trong các cơ quan chính quyền cấp xã chiếm 19%, thành phần trung nông chiếm 85%, nữ giới chiếm 17%. Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân các cấp. Các cơ quan chức năng như tòa án, viện kiểm sát, thanh tra... được hình thành, bước đầu phát huy tác dụng. Chính quyền các cấp kịp thời cử cán bộ và lực lượng các ngành thuộc khối nội chính đi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ chế độ mới. Các phòng, ban chức năng khối kinh tế - xã hội cũng mau chóng được thành lập, cử

---

1. Đổi đơn vị khu phố thành phường như cách gọi chung của cả nước.

2. Xem: *Báo cáo công tác 2 năm (1975-1976) của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Nghĩa*. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.

cán bộ đi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn ngày hoặc đi đào tạo chính quy nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Những cố gắng nêu trên đã góp phần củng cố sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền. Chính quyền cách mạng ngày càng trưởng thành, đảm đương được nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương, bảo vệ Tổ quốc.

Trong năm đầu tiên sau giải phóng, tuy chưa được bồi dưỡng, đào tạo bài bản, nhưng các thành viên của chính quyền nhân dân các cấp trong thị xã đã đem hết nhiệt tình công tác, chịu khó học hỏi để hướng dẫn nhân dân thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; vận động và hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, quản lý đô thị, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh, bài trừ văn hóa đồi trụy, nô dịch.

Kết hợp công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền với công tác xây dựng và củng cố các đoàn thể quần chúng là chủ trương nhất quán của Thị ủy. Ngay từ khi mới giải phóng, Mặt trận dân tộc giải phóng các cấp của thị xã đã tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, trong đó có trí thức, công thương gia, đồng bào các tôn giáo thấy rõ ý nghĩa thắng lợi của công cuộc giải phóng miền Nam và chủ trương hòa hợp dân tộc, đại đoàn kết dân tộc của Đảng ta. Thông qua tuyên truyền, vận động quần chúng, Mặt trận khơi dậy tình thần yêu nước, ý thức tự lực tự cường của mọi tầng lớp

nhân dân. Hoạt động của Mặt trận luôn luôn bám sát chủ trương, quyết sách của cấp ủy và chính quyền các cấp, như quyền góp tiền, đóng góp vào cuộc tổng tiến công giải phóng miền Nam; hiệp thương, vận động để cử, ứng cử và bầu cử vào Hội đồng nhân dân các cấp; khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, chăm lo đến việc ổn định đời sống cho nhân dân, v.v..

Ban Chấp hành Nông hội thị xã gồm 9 ủy viên. Toàn thị xã có 6 ban chấp hành nông hội phường, xã gồm 36 ủy viên, 268 tổ trưởng, tổ phó của 134 tổ nông hội thôn. Tổng số hội viên là 11.624 người, trong đó có 3.238 hội viên nông cốt. Nông hội tham gia tích cực vào phong trào lao động sản xuất, xây dựng chính quyền, quyền góp nuôi quân... đã vận động nông dân tích cực học tập chủ trương, chính sách của Đảng về ruộng đất, về tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng; tham gia vào việc điều chỉnh ruộng đất cho nông dân thiếu ruộng hoặc không có ruộng.

Ban Chấp hành Công đoàn thị xã được thành lập. Toàn thị xã có 28 công đoàn bộ phận gồm 344 đoàn viên và 2.245 hội viên lao động. Công đoàn các cấp đã tích cực vận động đoàn viên, hội viên tham gia lao động lạc quyền, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động; chăm lo lợi ích cho đoàn viên, hội viên, động viên họ tích cực, hăng hái thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, nghiêm túc thực hiện giờ giấc lao động, bảo vệ

của công, thực hành tiết kiệm, học tập nâng cao giác ngộ giai cấp...

Hội Phụ nữ ở từng khu phố và xã được thành lập, có ban chấp hành, các thôn đều có ban cán sự. Số hội viên toàn thị xã gồm 7.665 người, trong đó có 2.187 hội viên chính thức. Hội Phụ nữ tích cực vận động chị em học tập chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham dự các buổi mít tinh, tuần hành mừng giải phóng miền Nam và các ngày kỷ niệm lớn của đất nước, nhiệt tình đóng góp vào phong trào nuôi quân, đảm phụ nông nghiệp, hũ gạo tiết kiệm, tham gia sản xuất, giữ gìn trật tự trị an, nuôi dạy con khỏe, con ngoan, đóng góp 560.000 ngày công quét dọn vệ sinh và sửa sang đường sá.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên từng bước được củng cố và phát triển. Đến cuối năm 1975, toàn thị xã có 17 chi đoàn gồm 138 đoàn viên; 29 chi hội và 67 phân hội của Hội Liên hiệp Thanh niên gồm 3.736 hội viên, trong đó có 2.065 nữ. Đoàn Thanh niên đã thể hiện được vai trò nòng cốt trong việc tham gia tổng tiến công giải phóng thị xã, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang nhân dân trong những ngày đầu giải phóng bảo vệ công sở, kho tàng, trật tự trị an, quản lý đô thị, truy quét những tên địch ngoan cố lẫn trốn, xóa bỏ văn hóa đồi trụy, nô dịch... Hội Thanh niên tổ chức cho toàn thể thanh niên trong thị xã tham gia học tập chính trị nhằm tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tự hào về

truyền thống cách mạng của quê hương và lý tưởng cách mạng, phục vụ nhân dân, yêu lao động, bài trừ các tệ nạn xã hội, các phong tục, lạc hậu, xây dựng nếp sống mới, nền văn hóa mới. Hội Thanh niên tích cực tham gia phong trào bổ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, tham dự các cuộc tuần hành, mít-tinh, lễ kỷ niệm những ngày trọng đại của quê hương, đất nước... Trong năm 1975, Hội Thanh niên mà nòng cốt là đoàn viên Đoàn Thanh niên đã vận động 7.600 thanh niên và 9.332 lượt học sinh tham gia nạo vét 4.800m kênh mương, 4.250 lượt thanh niên tham gia 12 đợt diệt sâu bệnh bảo vệ sản xuất. Thị Đoàn còn phát động phong trào phổ biến hơn 200 tập thơ ca và bài nói chuyện về thân thể, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; thành lập 9 đội văn nghệ ở cơ sở, tổ chức trình diễn 70 buổi có gần 200 ngàn lượt người đến xem; gây dựng 12 đội bóng chuyền, 7 đội bóng đá và một số đội bóng bàn...

Nhìn chung, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của thanh niên diễn ra rất sôi nổi, tạo ra không khí tươi vui, lành mạnh trong thị xã. Đoàn Thanh niên trực tiếp lãnh đạo hoạt động của Đội Thiếu niên Tiên phong, từng bước củng cố tổ chức Đội vững mạnh, thu hút đông đảo thiếu niên gia nhập Đội. Cuối năm 1975, chỉ tính riêng trong nội thị số lượng thiếu niên gồm 8.054 em, trong đó có 4.227 nữ; thành lập 18 chi đội gồm 54 phân đội với 2.515 đội viên. Công tác xây dựng Đoàn được Thị ủy rất quan tâm, chú trọng, trực tiếp chỉ đạo Thị Đoàn mở các đợt học tập chủ trương, chính sách



của Đảng, các nghị quyết của Trung ương, của khu, của tỉnh và của Thị ủy cho đoàn viên, thanh niên. Sau những đợt học tập, hầu hết đoàn viên, thanh niên xác định được vai trò, trách nhiệm của mình và lý tưởng cách mạng. Thị Đoàn tích cực vận động thanh niên tham gia Đoàn và Hội Thanh niên, phát triển tổ chức Đoàn, Hội đến từng cơ sở. Cuối năm 1975, chi đoàn đã được thành lập ở tất cả khu phố, xã, thôn; đã mở 3 lớp cảm tình Đoàn, có 210 thanh niên tham dự, kết nạp 73 đoàn viên mới, trong đó có 26 nữ đoàn viên. Thị Đoàn chú trọng xây dựng tổ chức Đoàn trong trường học. Cuối năm 1975, Chi đoàn Trường cấp III Trần Quốc Tuấn được thành lập gồm 73 đoàn viên.

Sau một năm giải phóng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, Mặt trận và các hội, các đoàn thể đã thu hút được hầu hết quần chúng trong thị xã vào các tổ chức cách mạng; xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Đó là thắng lợi lớn nhất trong công tác dân vận của Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi.

#### **4. Thực hiện chủ trương sáp nhập tỉnh, sáp nhập thị xã và Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước**

Ngày 20-9-1975, Bộ Chính trị (khóa III) đã có Nghị quyết số 245-NQ/TW "Về việc bỏ khu, hợp tỉnh", trong đó nêu rõ: "Việc hợp các tỉnh nhỏ hiện nay thành những tỉnh mới là nhằm xây dựng các tỉnh thành những đơn vị kinh tế, kế hoạch và đơn vị hành chính có khả năng giải

quyết đến mức cao nhất những yêu cầu về đẩy mạnh sản xuất, tổ chức đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân, về củng cố quốc phòng, bảo vệ trị an và có khả năng đóng góp tốt nhất vào sự nghiệp chung của cả nước; đồng thời cũng để giảm bớt cấp trung gian, giảm bớt đầu mối trực thuộc Trung ương... Các cấp ủy phải lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền giải thích để nhân dân hiểu rõ ý nghĩa của việc hợp tỉnh và động viên nhân dân phấn khởi xây dựng tỉnh mình. Công tác sắp xếp cán bộ cần được tiến hành chu đáo; đề phòng tư tưởng so sánh địa vị, cấp bậc, địa phương chủ nghĩa trong dịp kiện toàn tổ chức mới"<sup>1</sup>.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và chủ trương của Khu ủy Khu V, tỉnh Quảng Ngãi tiến hành hợp nhất với tỉnh Bình Định thành tỉnh Nghĩa Bình. Quốc hội khóa V kỳ họp thứ hai (từ ngày 22 đến 27-12-1975) đã phê chuẩn việc hợp nhất hai tỉnh thành tỉnh Nghĩa Bình, thị xã Quy Nhơn là tỉnh lỵ tỉnh Nghĩa Bình, thị xã Quảng Ngãi chỉ còn giữ vai trò là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật của các huyện phía bắc tỉnh Nghĩa Bình. Từ tháng 12-1975, bộ máy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể tỉnh Nghĩa Bình chính thức vận hành.

Chấp hành chủ trương của Trung ương và của Tỉnh ủy Nghĩa Bình, tháng 1-1976, thị xã Quảng Ngãi khẩn trương chuẩn bị hợp nhất với huyện Tư Nghĩa thành thị

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.437-439.

xã Quảng Nghĩa. Tỉnh ủy đã bố trí cán bộ chủ chốt cho thị xã Quảng Nghĩa: Ban Chấp hành (lâm thời) Đảng bộ thị xã có 25 đồng chí, Ban Thường vụ Thị ủy có 10 đồng chí; đồng chí Võ Trọng Nguyễn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghĩa Bình trực tiếp làm Bí thư Thị ủy. Thị ủy bố trí 8 đồng chí trong cấp ủy giữ các cương vị chủ chốt của chính quyền thị xã, đồng chí Tạ Công Hiến (Mai Lương) được cử làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Nghĩa. Từ ngày 12-2-1976, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể vận hành theo quy mô thị xã mới. Từ đây, thị xã Quảng Nghĩa giữ vị trí là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của các huyện phía bắc tỉnh Nghĩa Bình.

Lúc này, thị xã Quảng Nghĩa có 17 đơn vị hành chính<sup>1</sup>, địa giới hành chính thị xã có 6 km đường bờ biển

---

1. 17 đơn vị hành chính của thị xã gồm 4 phường (Trần Hưng Đạo, Lê Hồng Phong, Trần Phú và Nguyễn Nghiêm), 13 xã (Nghĩa Điền, Nghĩa Lộ, Nghĩa Đông, Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Trung, Nghĩa Thương, Nghĩa Phương, Nghĩa Hiệp, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hà và Nghĩa An). Ngày 24-3-1979, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 127/CP về việc chia xã Nghĩa Lộ thành 2 xã: Nghĩa Lộ và Nghĩa Chánh. Lúc này thị xã Quảng Nghĩa mới có 18 đơn vị hành chính. Đến năm 1981, trước khi tách thị xã lại chia xã Nghĩa Điền thành xã Nghĩa Điền và xã Quảng Phú.

Ngày 26-12-1990, Ban Tổ chức Chính phủ ra Quyết định số 577/CP về việc chia xã Nghĩa Lộ thành 2 phường: Nghĩa Lộ và Chánh Lộ.

Cùng với việc tách xã Nghĩa Lộ thành 2 phường: phường Nghĩa Lộ (mới) và phường Chánh Lộ (mới); đảng bộ phường Nghĩa Lộ (mới) và phường Chánh Lộ (mới) cũng được thành lập.

với hai cửa biển là Cửa Lở và Cửa Đại rất thuận tiện cho giao thông đường thủy, dân số gồm 190.908 người<sup>1</sup> (trong đó có 91.593 nam, 99.315 nữ). Việc hợp nhất thành thị xã Quảng Nghĩa tạo ra thế mạnh và thuận lợi mới, nhất là về tiềm năng kinh tế, có điều kiện giải quyết những yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng, nhưng đồng thời cũng nảy sinh thêm những khó khăn: cơ cấu kinh tế của thị xã Quảng Nghĩa mất cân đối nghiêm trọng, đất nông nghiệp bị hoang hóa chiếm tới 1/3 diện tích; xăng dầu và phụ tùng thay thế cho tàu thuyền máy đánh cá biển; máy bơm, các phương tiện cơ giới khan hiếm,... càng tăng thêm khó khăn trong công tác lãnh đạo ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 248/NQ/TW ngày 16-1-1976 của Bộ Chính trị (khóa III) "Về một số vấn đề cụ thể về công tác bầu cử Quốc hội" và theo nội dung của Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất nước nhà, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Thị ủy đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp chuẩn bị mọi mặt để bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất (Quốc hội khóa VI): tổ chức cho nhân dân học tập để thấy rõ việc cần thiết phải thống nhất nước nhà về mặt nhà nước và thống nhất càng sớm thì càng phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước; vận động nhân dân hội

---

1. Số liệu tính đến ngày 30-7-1976. Xem: Báo cáo số 03/BC, ngày 22-9-1976 của Thị ủy Quảng Ngãi. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.

họp, mítting ủng hộ Hội nghị hiệp thương thống nhất; nắm vững tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội nói chung, từng ứng cử viên nói riêng. Số người tham gia hội họp, mítting lên tới gần 100.000 lượt người. Ban bầu cử các cấp khẩn trương lập danh sách cử tri gồm 88.262 người, bố trí địa điểm bầu cử thuận lợi và tăng cường giữ gìn an ninh trật tự các điểm bầu cử. Sáng ngày 25-4-1976, có 85.818 cử tri (chiếm 98,46%) trong toàn thị xã đã nô nức, phấn khởi đi bỏ phiếu bầu Quốc hội một cách nhanh chóng, chính xác. Bà Nguyễn Thị Trà Giang và ông Nguyễn Quang Lâm cư trú tại thị xã Quảng Ngãi là 2 trong số 18 đại biểu của tỉnh Nghĩa Bình trúng cử đại biểu Quốc hội khóa VI.

\*

\*   \*

Đúng 23 giờ 30 phút ngày 24-3-1975, thị xã Quảng Ngãi đã được hoàn toàn giải phóng. Đó là một mốc son chói lọi trong lịch sử của Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Ngãi. Ngay sau ngày giải phóng, Đảng bộ thị xã đã nhận thức rằng, thị xã với trên 10 vạn dân, bị địch kìm kẹp hơn 20 năm vừa mới được giải phóng, nên còn gặp nhiều khó khăn cần được khẩn trương giải quyết.

Từ nhận thức đó, Đảng bộ thị xã đã động viên quân và dân vừa đóng góp sức người, sức của, cùng cả nước tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, nhanh chóng xóa bỏ hoàn toàn chính quyền Mỹ - ngụy, xây dựng,

củng cố chính quyền cách mạng trên toàn thị xã. Lực lượng vũ trang dựa vào sự ủng hộ của nhân dân để truy bắt, gọi hàng các phần tử đã tham gia chế độ cũ, kiên quyết trấn áp các thế lực thù địch ngoan cố chống phá cách mạng, thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc, đối xử nhân đạo với tù binh, hàng binh và những người có tội với nhân dân nhưng đã biết ăn năn, hối cải. Đảng bộ đã vận động quần chúng tích cực tham gia ổn định tình hình chính trị - xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh, khai hoang, phục hóa thực hiện "người cày có ruộng", khôi phục kinh tế, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và xã hội. Kể từ ngày giải phóng đến tháng 1-1976, trong vòng chưa đầy 11 tháng, bộ mặt thị xã đã thay đổi rõ rệt, từ một nơi chỉ tiêu thụ đã bước đầu chuyển theo hướng sản xuất, đó chính là cơ sở để ổn định chính trị - xã hội và từng bước từng bước nâng cao đời sống của nhân dân. Cũng trong thời gian trên, cơ sở đảng, mặt trận và các đoàn thể nhân dân đã được xây dựng trên toàn thị xã, tập hợp được các nhân sĩ, trí thức yêu nước, một lòng đi theo cách mạng, ủng hộ chế độ mới. Đảng bộ luôn chú ý đến công tác xây dựng Đảng nên Đảng bộ ngày càng đông về số lượng và chất lượng được nâng lên rõ rệt.

Tuy đạt được những thành tựu nêu trên, nhưng do cùng một lúc, trong thời gian ngắn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ cấp bách, mới mẻ, nhất là quản lý đô thị, nên sự lãnh đạo của Đảng bộ không tránh khỏi hạn chế, khuyết điểm. Công tác trấn áp phản cách mạng có lúc,

có nơi còn lơ là, mất cảnh giác. Một số cán bộ, đảng viên nảy sinh tư tưởng hòa bình hưởng lạc, chưa đi sâu đi sát dân nên không nắm vững tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Việc giải quyết việc làm cho dân còn chậm chạp, tệ nạn xã hội vẫn diễn ra, nhất là ở nội thị. Công tác xây dựng Đảng, mặt trận và các đoàn thể chưa chuyển biến kịp với nhiệm vụ trong giai đoạn mới của cách mạng.

Những thành tựu cũng như khuyết điểm, hạn chế nêu trên là bài học kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân thị xã cùng cả tỉnh, cả nước bước vào giai đoạn mới của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

## *Chương II*

# **KHÔI PHỤC SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG - AN NINH, XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ VỮNG MẠNH (1976-1986)**

## **I- KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Tiếp tục khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa**

Từ tháng 2-1976, các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể vận hành theo địa giới hành chính thị xã Quảng Nghĩa.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương số 24 và Chỉ thị số 229-CT/TW ngày 20-1-1976 của Bộ Chính trị (khóa III) "Về một số chủ trương và công tác cấp bách ở miền Nam", dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Nghĩa Bình, Thị ủy đã đề ra chủ trương và chỉ đạo các ngành, các cấp trong thị xã thực hiện những nhiệm vụ cấp bách lúc đó là: Khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội,



tiếp tục khắc phục hậu quả chiến tranh, di dời với việc cứu đói, giải quyết việc làm, tích cực chuẩn bị giống, nông cụ và nhiên liệu phục vụ nông nghiệp và nghề cá. Nhanh chóng khôi phục và phát triển những ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phục vụ trực tiếp đời sống và sản xuất.

Chủ trương nêu trên đã đáp ứng được yêu cầu bức thiết lúc đó, phù hợp với tình hình thị xã nên được cán bộ, đảng viên và nhân dân ủng hộ, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thực hiện khẩu hiệu do Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đề ra: "Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân".

*a) Tiếp tục khắc phục hậu quả chiến tranh, tháo gỡ bom mìn, phục hóa, khai hoang, làm thủy lợi; xây dựng vùng kinh tế mới*

Ngay sau ngày giải phóng, Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Nghĩa đã công bố bản Tổng hợp điều tra tội ác chiến tranh của Mỹ - ngụy<sup>1</sup>, trong đó ghi rõ trên địa bàn thị xã, Mỹ - ngụy đã giết hại 11.206 người, làm bị thương 5.341 người; hủy 25.824 ngôi nhà, 209 trường học, nhà thương, nhà thờ, đình chùa, 68 công trình thủy lợi, 251 km đường sắt, cầu cống; 10.584 ha đất canh tác bị hủy hoại hoặc hoang hóa. Vì vậy, việc khắc phục hậu quả chiến tranh do Mỹ - ngụy gây ra là rất nặng nề,

---

1. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Tổng hợp tỉnh.

không thể một sớm, một chiều khắc phục được, nhưng trước hết là phải tháo gỡ bom mìn và các vị trí bố phòng do Mỹ - ngụy để lại. Được sự giúp đỡ của Tỉnh đội, Thị đội chỉ huy lực lượng vũ trang nhân dân tháo gỡ bom mìn, giải phóng đất canh tác và bảo đảm giao thông thông suốt và an toàn. Trong 2 năm 1976-1977, toàn thị xã đã huy động lực lượng vũ trang và nhân dân đóng góp 10.358 ngày công, chia làm nhiều đợt tháo gỡ bom mìn và vật chướng ngại. Kết quả đã có 11.070 m rào kẽm gai được tháo gỡ; tháo gỡ và tiêu hủy 1.233 quả mìn và 6.985 đầu nổ và lựu đạn các loại (tổng cộng gần 26 tấn), quản lý một số lô cốt ở các chốt trọng yếu, san bằng các lô cốt còn lại và hầm hào, ụ chiến đấu; đã khôi phục được hàng trăm héc-ta ruộng đất để kịp thời sản xuất và bảo đảm an toàn giao thông. Đến tháng 9-1977, về cơ bản toàn thị xã đã phá gỡ hết bom, mìn và san bằng vật chướng ngại ở những nơi quan trọng, thiết yếu để giải phóng ruộng đất sản xuất, xây dựng các công trình (nhất là công trình thủy lợi, giao thông) và giao thông an toàn<sup>1</sup>.

Về thủy lợi, do chưa nắm chắc được đặc điểm khí hậu, thủy văn nên đầu năm 1976, toàn thị xã chưa chủ động giữ được nước tưới, hơn nữa còn nặng ỷ lại vào máy bơm, triệt tiêu các phương tiện tưới tiêu thô sơ, cổ

---

1. Xem: *Báo cáo về công tác quân sự địa phương (1977-1978)* của Thị ủy Quảng Nghĩa. Tài liệu lưu tại Thành đội Quảng Ngãi.

truyền nên vụ đông xuân 1975-1976 bị hạn nặng, toàn thị xã có 1.000 ha phải bỏ một vụ lúa và 500 ha bị mất trắng. Trước tình hình đó, Thị ủy đã xác định phải tập trung cho công tác thủy lợi, coi thủy lợi là mũi nhọn đột phá để phát triển nông nghiệp, chỉ đạo các ngành, các cấp dốc toàn lực vào công tác thủy lợi. Tính đến cuối năm 1976, chính quyền thị xã đã huy động 30.000 ngày công của nông dân và các ngành, các giới; đầu tư 100.000 đồng để tu sửa 2 kênh lớn Tư Nghĩa, An Chỉ và 29 đập lớn nhỏ, nạo vét 70.000 m nương máng, xây mới 55 đập nước, 7 bờ xe nước, đào đắp mới 19.000 m nương máng, đặt thêm 29 máy bơm, dự trữ đủ xăng dầu cho gần 9.000 máy bơm lớn nhỏ, khai thác triệt để các phương tiện tưới tiêu thô sơ cổ truyền. Các công trình thủy lợi và phương tiện nêu trên đã bảo đảm tưới nước cho 2.280 ha lúa.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Thị ủy chỉ đạo cấp ủy và chính quyền cơ sở phải thực hiện tốt việc phân bố lại dân cư và điều hòa lao động mà trọng tâm là đi xây dựng vùng kinh tế mới nhằm phát triển nhanh kinh tế - xã hội.

Các phường, xã đều triển khai thực hiện cuộc vận động khai hoang, phục hóa và phong trào xây dựng vùng kinh tế mới. Mỗi xã đều lập Ban vận động chuyên trách (Ban chỉ đạo kinh tế mới tiền phương) để lập bộ khung tổ chức, sắp xếp ổn định nơi ăn ở cho các hộ đến nơi xây dựng kinh tế mới. Cuối năm 1976, toàn thị xã có 2.000 hộ gồm 10.000 nhân khẩu (trong đó có 4.600 lao

động chính) đến xây dựng vùng kinh tế mới ở Gia Lai, Kon Tum và vùng giáp ranh huyện Sơn Hà. Cũng năm đó, diện tích khai hoang đạt 346 ha (chủ yếu là ở 2 xã Nghĩa Thắng và Nghĩa Lâm). Năm 1977, chỉ riêng cán bộ, công nhân viên các ngành, các giới trong thị xã đã đóng góp 190.895 ngày công phục hồi ruộng đồng.

*b) Sắp xếp trường lớp, khai giảng năm học đầu tiên sau khi đất nước thống nhất về mặt Nhà nước, xây dựng hệ thống cơ sở y tế*

Cùng với việc tiếp tục chỉ đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, Thị ủy thường xuyên chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện công tác giáo dục, đặc biệt giáo dục phổ thông và y tế.

Thực hiện chủ trương của Đảng về cải tạo nền giáo dục cũ, xây dựng và phát triển mạnh mẽ nền giáo dục mới xã hội chủ nghĩa, ngay từ năm học 1975-1976, Thị ủy chỉ đạo chính quyền và Phòng Giáo dục thị xã thực hiện một số biện pháp sau:

*Một là*, giải tán tất cả các trường tư thục có trong chế độ cũ, đồng thời công lập hóa trường học dưới sự quản lý thống nhất của chính quyền cách mạng.

*Hai là*, bãi bỏ chương trình, sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy của nền giáo dục chế độ cũ; đồng thời thực hiện giảng dạy theo chương trình và sách giáo khoa hệ phổ thông do Bộ Giáo dục của ta ban hành.

*Ba là*, nhanh chóng lựa chọn, tuyển dụng, bồi dưỡng giáo dục để sử dụng lại số giáo viên của chế độ cũ tiếp

tục giảng dạy trong các trường của chế độ mới (số giáo viên đó gọi là giáo viên lưu dụng); đồng thời đưa số giáo viên kháng chiến, giáo viên từ miền Bắc vào bổ sung làm nòng cốt cho công tác chính trị tư tưởng và chuyên môn trong các trường của toàn thị xã.

*Bốn là*, cấp tốc đào tạo, bồi dưỡng cả về số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên, kể cả giáo viên mẫu giáo của toàn thị xã.

*Năm là*, thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" để xây dựng cơ sở trường lớp nhằm bảo đảm đủ chỗ cho học sinh học tập.

Ngày 15-9-1976, thị xã Quảng Nghĩa đã tổ chức khai giảng niên học 1976-1977<sup>1</sup> (năm học đầu tiên sáp nhập thị xã, cũng là năm đầu tiên đất nước thống nhất về mặt Nhà nước) với tổng số học sinh là 43.410 học sinh, trong đó có 21 trường cấp I gồm 730 lớp với 33.771 học sinh; 10 trường cấp II gồm 158 lớp với 7.796 học sinh; 2 trường cấp III<sup>2</sup> gồm 35 lớp với 1.843 học sinh.

Chỉ tính riêng giáo viên cấp I và cấp II năm học 1975-1976 có 414 giáo viên; năm học 1976-1977 tăng lên 1.003 giáo viên, trong đó có 23 giáo viên kháng chiến, 69 giáo viên ở miền Bắc vào, 413 giáo viên lưu dụng và 498 giáo viên mới đào tạo.

Tổng kết công tác hai năm 1975-1976, Thị ủy khẳng định: Chỉ hơn một năm sau giải phóng, ngành giáo dục

---

1. Xem: *Báo cáo tổng kết 5 năm ngành giáo dục phổ thông (1975-1980)* của Ban Giáo dục thị xã Quảng Ngãi.

2. Sau khai giảng, 2 trường cấp III do Ty Giáo dục quản lý.

phổ thông trong thị xã đã có cố gắng vượt bậc trong việc tuyển chọn, bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, tạo dựng cơ sở vật chất, trường lớp đủ thu nhận con em nhân dân lao động đến trường. Nội dung học tập và chất lượng giảng dạy phù hợp với yêu cầu của chế độ mới; học sinh đã có chuyển biến lớn về nhận thức tư tưởng và tình cảm yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu lao động, v.v.<sup>1</sup>.

Hơn một năm sau giải phóng, ngành y tế thị xã có nhiều cố gắng và tích cực vận động toàn dân tham gia phong trào "sạch làng, tốt ruộng", "3 sạch", vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch; mạng lưới y tế phát triển đến từng cơ sở, 17 xã, phường đã có trạm xá, có tương đối đầy đủ các loại thuốc thông thường và cán bộ y tế phục vụ nhân dân. Toàn thị xã đã thành lập 1 trạm xá gồm 50 giường, đã chữa khỏi bệnh thông thường cho hàng ngàn cán bộ, bộ đội và nhân dân; đồng thời cũng thành lập phòng khám bệnh ở cánh Đông, cánh Tây, và đưa y sĩ, y tá từ nội thị xuống tận thôn, xóm khám chữa bệnh và tiêm phòng dịch. Chỉ tính riêng quý III năm 1976, toàn thị xã có 170.215 người được tiêm chủng phòng dịch hạch, dịch tả; 1.500 người được khám bệnh. Điều nổi bật nhất là nhờ có mạng lưới y tế rộng khắp đến cơ sở nên không xảy ra nạn dịch bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân.

---

1. Xem: *Báo cáo công tác hai năm (1975-1976) của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Nghĩa*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.

Giáo dục và y tế là thước đo sự tiến bộ của chế độ xã hội mới. Vì vậy, những thành tựu về giáo dục và y tế đạt được đã bước đầu chứng minh tính ưu việt của chế độ mới, tạo niềm tin tưởng của nhân dân vào công cuộc xây dựng đất nước do Đảng ta lãnh đạo.

*c) Tiếp tục khôi phục và phát triển toàn diện các ngành kinh tế, kết hợp với cải tạo công thương nghiệp tư doanh; tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp*

Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 6-10-1976 của Ban Bí thư, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, từ ngày 29-10 đến ngày 3-11-1976, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị xã, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V (vòng 1) được tổ chức. Tham gia Đại hội có 181 đại biểu chính thức đại diện cho 2.253 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Nguyễn Nhâm - Phó Bí thư Tỉnh ủy Nghĩa Bình về dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội nhận định: Hơn một năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ, quân và dân thị xã đã khắc phục mọi khó khăn, đưa phong trào cách mạng trong thị xã tiến lên từng bước vững chắc, đạt được những thành tích quan trọng, có nhiều ý nghĩa tích cực, cụ thể là: "An ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững, hệ thống chuyên chính vô sản được từng bước củng cố và kiện toàn, sản xuất nông nghiệp (chủ yếu là trồng trọt) và thu mua lương thực đạt yêu cầu khá; đồng thời các hoạt động kinh tế, tài chính và các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục, xã hội đều được đẩy mạnh

và có phát triển. Kết quả chung, trong một thời gian ngắn, chúng ta đã căn bản hàn gắn một phần vết thương chiến tranh, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất các mặt, nhất là sản xuất nông nghiệp, xóa bỏ về cơ bản tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến ở nông thôn, xóa bỏ căn bản giai cấp tư sản mại bản (vốn dĩ rất ít), xóa bỏ một phần tàn dư văn hóa, tư tưởng thực dân mới, bảo đảm đời sống vật chất, có cải thiện đời sống tinh thần cho các tầng lớp nhân dân lao động".

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III "Về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới", Nghị quyết số 254-NQ/TW ngày 15-7-1976 của Bộ Chính trị (khóa III) "Về những công tác trước mắt ở miền Nam" và tình hình thực tiễn của địa phương, Đại hội Đảng bộ thị xã đã đề ra nhiệm vụ sắp tới cho toàn Đảng bộ, quán và dân thị xã là tiếp tục "khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa tương đối toàn diện, tiếp tục giữ vững và cải thiện đời sống nhân dân. Ra sức xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, củng cố và kiện toàn chính quyền nhân dân thị xã, xã, phường; củng cố và xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang cơ sở vững mạnh; phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân; kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, trừng trị bọn phá hoại hiện hành; quét sạch tàn dư tư tưởng văn

---

1. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.



hóa xã hội, chính trị phản động. Nỗ lực tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng, từng bước đi vào cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế của thị xã ta tiến lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa..."<sup>1</sup>.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa V nhiệm kỳ 1976-1979 gồm 29 đồng chí, bầu Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí, đồng chí Võ Trọng Nguyễn - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được bầu làm Bí thư, đồng chí Tạ Công Hiền (Mai Lương) làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã. Đại hội đã bầu 36 đồng chí dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình lần thứ nhất (vòng 1). Ngay trong những ngày diễn ra Đại hội, Thị ủy đã phát động phong trào thi đua chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng bằng những công việc cụ thể, nhất là trong nông nghiệp. Từ tháng 12-1976 đến tháng 1-1977, diện tích cấy lúa vụ đông xuân của toàn thị xã đã lên tới 5.975 ha, trong đó có 5.000 ha lúa đã được làm cỏ, chăm bón đúng thời vụ, lúa lên xanh tốt; chỉ trong 3 ngày (từ ngày 15 đến ngày 17-1-1977) đã bán 1.371 tấn mía cho Nhà máy đường, v.v..

Thực hiện chỉ thị của Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Đại hội vòng 2, trong hai ngày 1 và 2-3-1977, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V (vòng 2) đã được tiến hành. Tham dự Đại hội có 168 đại biểu (vắng mặt 13

---

1. *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V*, Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.

dại biểu có lý do). Đại hội đã nghiên cứu, góp ý Dự thảo Báo cáo chính trị và Dự thảo báo cáo xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh. Đại hội đã đóng góp nhiều ý kiến, trọng tâm là đề nghị Đảng bộ tỉnh trong 5 năm tới 1977-1982 cần xác định rõ hơn sản xuất nông nghiệp là trọng tâm, việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp phải thực hiện hết sức cần trọng, căn cứ vào thực lực cán bộ, cơ sở vật chất và việc triển khai công tác tư tưởng. Đại hội đề nghị tỉnh phải hết sức quan tâm đến thủ công nghiệp, vì trong 5 năm 1977-1982 nền công nghiệp của tỉnh vẫn chủ yếu là sản xuất tiểu thủ công. Về công tác xây dựng Đảng, Đại hội đề nghị Tỉnh ủy tiến hành trước một bước về quy hoạch và đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ cấp xã, đề nghị có chính sách cụ thể, hợp tình, hợp lý với quân nhân phục viên, chuyển ngành.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh, đồng chí Võ Trọng Nguyễn nhận công tác mới của tỉnh. Dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 2-4-1977, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (khóa V) đã tiến hành bầu Bí thư, bầu bổ sung Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ, Thị ủy viên chính thức. Kết quả đồng chí Tạ Công Hiền (Mai Lương) được bầu làm Bí thư, đồng chí Mai Tuyền làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Ngọc làm Ủy viên Thường vụ, các đồng chí Trần Phúc Thanh, Trương Thị Thanh Phương làm Thị ủy viên chính thức<sup>1</sup>.

---

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V (từ ngày 29-10 đến ngày 3-11-1976) đã bầu đồng chí Trần Phúc Thanh và Trương Thị Thanh Phương làm Thị ủy viên dự khuyết.

Năm 1977, Thị ủy đã liên tục tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV. Ban Tổ chức và Ban Tuyên giáo Thị ủy đã tham mưu cho Thị ủy tổ chức cho 251 cán bộ, bí thư chi bộ học tập, nghiên cứu các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV; thảo luận, đóng góp ý kiến vào Dự thảo Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất. Tính đến quý IV năm 1977, tất cả 73 tổ chức cơ sở Đảng gồm 2.715 đảng viên của toàn Đảng bộ thị xã và 1.406 quần chúng tích cực, trong đó có nhiều đoàn viên, thanh niên, đã tham gia học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghĩa bình lần thứ nhất. Thông qua những đợt sinh hoạt chính trị này, cán bộ, đảng viên không những thấy rõ những vấn đề cơ bản của đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới do Đảng đề ra, mà còn nhận thức rõ những khó khăn, thuận lợi của cả nước, của tỉnh, của thị xã khi bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Cán bộ, đảng viên đã nghiêm túc học tập và nhất trí với Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội Đảng lần thứ IV. Sau những đợt sinh hoạt chính trị như vậy, tư tưởng của cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực, thấy rõ mặt mạnh, mặt yếu của bản thân, vai trò và nhiệm vụ của đảng viên trong thời kỳ thực hiện nhiệm vụ: "Xây dựng đất nước ta giàu hơn, to đẹp hơn" theo lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuối tháng 3-1977, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình lần thứ I (vòng 2) đã họp và xác định phương hướng, nhiệm vụ của tỉnh trong thời kỳ 1976-1980 là: "Tăng cường sự lãnh đạo, phát huy truyền thống đoàn kết chiến đấu của Đảng bộ, phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và vai trò các đoàn thể quần chúng, kiện toàn và phát huy hiệu lực của chính quyền nhân dân các cấp; tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng...; nỗ lực hoàn thành khôi phục và phát triển mạnh mẽ kinh tế, văn hóa, căn bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, đặc biệt chú trọng nông nghiệp... quyết tâm đưa Nghĩa Bình cùng cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, góp phần xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh"<sup>1</sup>.

Từ ngày 7 đến ngày 11-11-1979, tại thị xã Quy Nhơn đã diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình lần thứ II. Dự Đại hội có 455 đại biểu thay mặt cho 31.868 đảng viên trong toàn tỉnh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa II nhiệm kỳ 1980-1982 gồm 45 đồng chí, trong đó có đồng chí Lê Đoán - Bí thư Thị ủy Quảng Ngãi.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình: *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình lần thứ nhất*. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI được tiến hành từ ngày 6 đến ngày 10-7-1979 tại Nhà khách Ủy ban nhân dân thị xã. Tham dự Đại hội có 208 đại biểu chính thức. Đại hội diễn ra trong lúc đất nước ta xảy ra chiến tranh ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Nhìn tổng thể lúc đó, nước ta vừa có hòa bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh. Đại hội lần thứ VI của Đảng bộ thị xã khẳng định một trong những mục tiêu cơ bản trong các năm 1979-1981 là: "Tạo nên bước phát triển vượt bậc về kinh tế và văn hóa, kinh tế với quốc phòng, hoàn thành căn bản cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp và giao thông vận tải".

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa VI nhiệm kỳ 1979-1981 gồm 33 đồng chí, trong đó 31 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết; đồng chí Võ Trọng Nguyễn - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được bầu làm Bí thư Thị ủy. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II.

Đầu năm 1980, đồng chí Võ Trọng Nguyễn nhận nhiệm vụ mới ở tỉnh, đồng chí Lê Đoán được bầu làm Bí thư. Cuối năm 1980, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Trương Thanh Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Bí thư Thị ủy, các đồng chí Lê Đoán, Nguyễn Huy Hoàng và Lê Văn làm Phó Bí thư Thị ủy, chỉ định đồng chí Trần Thanh Mộc vào Ban Thường vụ Thị ủy.

Quá trình thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, mục tiêu trung tâm hàng đầu xuyên suốt từ Đại hội V đến Đại hội VI của Đảng bộ là phát triển toàn diện các ngành kinh tế, kết hợp với cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh và tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp.

*\* Tiếp tục khôi phục và phát triển toàn diện các ngành kinh tế*

Thực hiện chủ trương "tự giải quyết lương thực" của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 21-1-1977 của Ban Bí thư "về những việc trước mắt để giải quyết lương thực", Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 19-8-1977 của Hội nghị Trung ương lần thứ hai khóa IV "về tập trung cao độ lực lượng cả nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển nông nghiệp" và Nghị quyết của Đảng bộ Thị xã (khóa V), Thị ủy chỉ đạo tất cả các ngành, các cấp và toàn dân dành mọi nguồn lực tập trung cho sản xuất lương thực, đặc biệt chú trọng vào trồng lúa và các loại cây có chất bột ăn được bằng các biện pháp chủ yếu: tăng diện tích và thời vụ trồng trọt, đặc biệt chú ý đến khâu thủy lợi, khai hoang phục hóa, tận dụng đất đai và sức lao động của các cơ quan, công sở, đoàn thể tham gia vào sản xuất lương thực...

Trong những năm cuối của thập kỷ 70 thế kỷ XX, phong trào "vắt đất ra nước, thay trời làm mưa" do Thị ủy phát động đã được nhân dân, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn thị xã hưởng ứng sôi nổi, tham gia liên tục, rộng khắp, xuất hiện nhiều đơn vị xuất sắc

như các xã Nghĩa Dũng, Nghĩa Thương, Nghĩa Phương. Nghĩa Thắng, Nghĩa Hiệp, phường Trần Hưng Đạo, Lê Hồng Phong, Trường cấp III Trần Quốc Tuấn, các trường chuyên nghiệp, trường bổ túc văn hóa thanh niên, Phòng Giáo dục thị xã, v.v.. Từ năm 1977 đến năm 1980, Thị ủy đã tập trung chỉ đạo chính quyền các cấp phát triển mạnh hệ thống thủy lợi. Đã huy động 1.420.640 ngày công của nhân dân và sự tham gia của các ngành, các giới vào việc nạo vét tất cả kênh mương hiện có, đặt thêm 9 bờ xe nước, 22 đập bồi, đào hàng trăm giếng, lắp đặt 30 máy bơm, xây đập nước Cổ Lũy. lắp đặt trạm bơm Nghĩa Dũng, xây hồ chứa nước Núi Tó. Đến vụ đông xuân 1980-1981, thị xã không những chủ động được tưới nước cho hầu hết ruộng đồng. mà còn có dự trữ nước phục vụ vụ hè thu.

Đi đôi với tăng diện tích là tăng vụ ở những chân ruộng có thể từ 1 vụ lên 2 vụ, từ 2 vụ lên 3 vụ, thực hiện xen canh tăng vụ với cải tạo giống, đưa giống lúa mới có năng suất cao như IR20, 732 vào trồng đại trà, tập trung trồng lúa, đồng thời chú ý trồng màu, cây công nghiệp, nhất là mía, rau củ, để kịp thời sử dụng lúc giáp hạt. Với sự nỗ lực và cố gắng vượt bậc, trong 5 năm (1977-1981), ngành nông nghiệp đã đạt được những kết quả quan trọng. Toàn thị xã không những tự giải quyết được lương thực, bảo đảm mức ăn tạm đủ cho nhân dân, có dự trữ lương thực cho ngày giáp hạt, mà còn thực hiện được nghĩa vụ lương thực với Nhà nước. Năm 1979, toàn thị xã thu mua lương thực (kể cả thuế nông

nghiệp) 4.559 tấn, năm 1980 là 4.000 tấn và 1981 là 5.450 tấn.

Thực hiện chủ trương của Thị ủy, trong quá trình phát triển nông nghiệp phải kết hợp chặt chẽ giữa trồng trọt và chăn nuôi, toàn thị xã đẩy mạnh chăn nuôi với các biện pháp: tổ chức chế biến thức ăn gia súc, cải tạo, lai giống, đưa các giống có năng suất cao, giá trị kinh tế lớn vào chăn nuôi, phát triển mạng lưới thú y phòng chống dịch bệnh, vận động nhân dân không giết trâu, bò, v.v.. Kết quả năm 1981, đàn trâu của thị xã có 2.615 con (tăng 22,3% so với năm 1977), đàn bò có 14.424 con (tăng 8,4% so với năm 1977), đàn lợn có 46.044 con (tăng 50,1% so với năm 1977), đàn gia cầm có 309.886 con (tăng 84,4% so với năm 1977).

Cùng với đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, việc di dân đi xây dựng vùng kinh tế mới được Đảng bộ quan tâm, tập trung chỉ đạo. Trong 3 năm 1979-1981, toàn thị xã có 793 hộ gồm 2.338 nhân khẩu đi xây dựng vùng kinh tế mới ở Thuận Mẫn (Đắk Lắk), Cát Tiên (Lâm Đồng); 603 hộ gồm 2.942 nhân khẩu đi xây dựng vùng kinh tế mới trong nội tỉnh. Bên cạnh việc di xây dựng vùng kinh tế mới, chính quyền thị xã còn điều hòa lao động bằng nhiều hình thức. Chỉ tính riêng năm 1979, ngoài số hộ đi xây dựng vùng kinh tế mới là 376 hộ gồm 1.772 nhân khẩu, Ủy ban nhân dân thị xã còn tuyển dụng làm công nhân gồm 1.436 người, tuyển vào Đoàn 332 (quốc phòng) 2.312 người, tuyển



sinh vào học các trường 1.182 người, tuyển vào cơ quan và một số ngành nghề 215 người.

Trồng cây gây rừng là hướng quan trọng để phát triển lâm nghiệp. Trong 4 năm 1977-1980, toàn thị xã trồng được hơn 1.000 ha cây lấy gỗ và chắn gió ở gò đồi và ven biển; 1.632.949<sup>1</sup> cây phân tán trong nhân dân, cơ quan, công sở và ven lộ, trong đó có 1.206.626 cây lấy gỗ, 426.323 cây vừa lấy gỗ, vừa ăn quả<sup>2</sup>.

Ngư nghiệp cũng được Thị xã đầu tư khai thác. Trong 3 năm 1979-1981 đánh bắt được 18.000 tấn cá (đạt gần 70% kế hoạch), Nhà nước thu mua được 4.256 tấn cá (đạt 70% kế hoạch), xuất khẩu được 831 tấn tôm cá (đạt 80% kế hoạch). Năm 1981, thị xã có 371 tàu, thuyền hoạt động đánh bắt hải sản với tổng công suất là 8.426 mã lực, sản lượng hải sản đạt trên 5.000 tấn<sup>3</sup>.

Chủ trương của Thị ủy là tích cực phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp để sản xuất ra những sản

---

1. Tính trung bình 300 cây/ha thì số cây nêu trên chiếm diện tích khoảng 5.443 ha.

2. Báo cáo số 15-BC/TU, ngày 25-9-1980 của Đảng bộ thị xã "về tình hình quý III/1980". Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.

3. Báo cáo của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Ngãi về thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1981 (tại kỳ họp thứ nhất khóa I Hội đồng nhân dân huyện Tư Nghĩa và kỳ họp thứ 12 khóa III Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Ngãi). Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.

phẩm phục vụ thiết thực đời sống như đồ sành sứ, xà phòng, mũ, giày; cho sản xuất nông nghiệp và xây dựng cơ bản như nông cụ cầm tay, gạch, ngói, vôi, phân hữu cơ; từng bước làm ra các mặt hàng xuất ra ngoại tỉnh và xuất khẩu như mộc dân dụng, đường kết tinh, mảnh trúc, xấp lốp xe đạp,... Thị ủy chỉ đạo ngành tiểu thủ công nghiệp vận động, khuyến khích một số nhà công thương bỏ vốn tổ chức kinh doanh hoặc chung vốn hình thành các tổ hợp sản xuất, hợp đồng mua nguyên liệu và bán sản phẩm cho Nhà nước, hướng sản xuất vào kế hoạch, tận dụng nguyên liệu tại chỗ, phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống, thu hút lao động...

Cuối năm 1976, toàn thị xã có 82 cơ sở tiểu thủ công nghiệp đi vào hoạt động sản xuất, trong đó có 18 tổ hợp sản xuất liên tục và có hợp đồng hai chiều với Nhà nước, tổng vốn đầu tư là 1.547.100 đồng, thu hút 1.874 lao động. Các cơ sở sản xuất đã góp phần giảm khan hiếm hàng hóa cho đời sống, cho sản xuất, nhất là nông cụ cầm tay cho nông nghiệp. Từ năm 1977, thị xã có thêm một số cơ sở làm xe đạp nước, xe cải tiến, máy tuốt lúa, lập các tổ cơ khí sửa chữa thuyền máy, máy nước, mỗi xã thành lập tối thiểu 3 lò rèn. Thị xã xây dựng một số cơ sở chế biến thức ăn gia súc, lò thủy tinh, cơ sở chế biến hải sản, xưởng rượu, lò ấp vịt, v.v.. Phục hồi và phát triển đồng cối ở các xã ven biển, tăng diện tích trồng cối ở những ruộng đất không cấy được lúa, đẩy mạnh việc trồng và chăm bón cây công nghiệp nhất là mía, lạc, đỗ, v.v..

Thực hiện chủ trương và các biện pháp nêu trên, ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp từng bước phát triển cả về quy mô sản xuất đa dạng mặt hàng<sup>1</sup> và chất lượng sản phẩm. Năm 1977, toàn thị xã có 847 cơ sở sản xuất các mặt hàng: gạch, ngói, mũ, giày, giấy, bát đĩa, phấn viết, mảnh trúc, chế biến bún, mì... và một số cơ sở cơ khí sửa chữa, thu hút 2.871 lao động. Năm 1978, xây thêm cơ sở làm mảnh trúc ở phường Trần Hưng Đạo, cơ sở nghiền thức ăn gia súc ở phường Trần Phú, lập xí nghiệp phân bón hữu cơ, xí nghiệp khai thác đá, cát, sỏi và xí nghiệp xây dựng. Giá trị tổng sản lượng tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp ngày càng tăng. Năm 1979 đạt 7.376.937 đồng; năm 1980 đạt 9.452.412 đồng, trong đó xuất khẩu đạt 1.450.000 đồng, năm 1981 đạt 12.000.000 đồng, trong đó xuất khẩu đạt 970.716 đồng.

Bên cạnh những thành tựu nêu trên, ngành tiểu thủ công nghiệp cũng gặp một số khó khăn và yếu kém, như thiếu nguyên liệu và diện tích sản xuất, vốn cho kinh tế tập thể còn hạn hẹp, chính sách đối lưu, giá cả chưa hợp lý khiến thu mua hạn chế, hàng hóa ứ đọng,

---

1. Chỉ tính riêng năm 1980, ngành tiểu thủ công trong thị xã đã sản xuất được 90.000 đồ sành sứ các loại, 25 tấn giấy, 50 tấn xà phòng, 800 tấn phân hữu cơ, 300 tấn thức ăn gia súc, 3.000 tấn nước đá, 5 tấn hàng thủy tinh, 70 tấn đường đặc sản, 200.000 lít xi dầu, 30.000 lít nước mắm, 120.000 mét vải, 300.000 khăn mặt, 5.300 chiếc màn, 40.000 bộ quần áo, 200 m<sup>2</sup> đồ gỗ gia dụng,...; xuất khẩu 40.000 m<sup>2</sup> mảnh trúc, 8.000 m<sup>2</sup> mây và 30.000 chổi dót.

quản lý lao động, nguyên vật liệu, vật tư, tài chính còn nhiều sơ hở, yếu kém.

Thực hiện chủ trương phát triển thương nghiệp quốc doanh với nhiệm vụ phục vụ sản xuất và dân sinh, tích cực nắm nguồn hàng, quản lý thị trường, đấu tranh chống đầu cơ tích trữ của Trung ương Đảng, Thị ủy chỉ đạo ngành thương nghiệp thị xã tích cực vận động một số tư thương bỏ vốn đầu tư vào sản xuất; đẩy mạnh phát triển mạng lưới thương nghiệp nhân dân với hình thức các tổ ủy thác đến cơ sở, xây dựng 8 cửa hàng quốc doanh bán buôn và bán lẻ đến tay người tiêu dùng ở xã, phường, thành lập 17 hợp tác xã mua bán và các hợp tác xã tiêu thụ ở các phường. Với lực lượng đó, từ cuối năm 1976, về cơ bản đã bảo đảm lưu thông hàng hóa, phân phối nhu yếu phẩm theo định lượng đến người tiêu dùng, nhất là khối cán bộ, công nhân viên và nhân dân nội thị, bước đầu thu mua nông lâm hải sản, hạn chế tư thương đầu cơ, ép giá. Năm 1976, tổng giá trị hàng hóa nông sản, thực phẩm bán ra đạt 5.000.000 đồng; 9 hợp tác xã tiêu thụ ở ngoại thị và 1 hợp tác xã tiêu thụ ở khu phố đã thu hút 1.541 xã viên với số vốn đóng góp đạt 11.605 đồng, hoạt động đã đi vào hạch toán kinh tế. Đến cuối năm 1977, có 17 đơn vị cơ sở (13 xã và 4 khu phố) đã thành lập hợp tác xã mua bán<sup>1</sup> và một số cửa hàng

---

1. Năm 1977, toàn thị xã có 13 hợp tác xã mua bán và 4 hợp tác xã tiêu thụ ở các phường, bao gồm 69.216 xã viên, 89.169 cổ phần với số vốn 555.021 đồng.

công nghệ phẩm ở vùng sâu, vùng xa như Đá Sơn, Phú Thọ. Các hợp tác xã hạch toán kinh doanh và bảo đảm khả năng thu mua nông, lâm, hải sản và sản phẩm của công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, cung cấp đủ nhu yếu phẩm cho cán bộ, công nhân viên và nhân dân, dần xóa bỏ tình trạng tư thương tranh mua, tranh bán với Nhà nước và tập thể. Các hợp tác xã đã tăng cường khai thác, thu mua nguồn hàng. Đi đôi với cùng cố hợp tác xã mua bán, Thị ủy chỉ đạo ngành thương nghiệp tiến hành đăng ký kinh doanh ngành nghề và đi vào tổ chức có nền nếp theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước. Việc thu mua hàng nông, lâm, hải sản và công nghệ phẩm ngày càng tăng, cao nhất là năm 1981 đạt 22 triệu đồng, trong đó giá trị hàng hóa xuất khẩu thuộc sản phẩm công - nông - ngư nghiệp đạt 3,5 triệu đồng. Đầu những năm 1980, ngành thương nghiệp thị xã có nhiều tiến bộ trong quản lý thị trường, chống đầu cơ buôn lậu, góp phần ổn định giá cả và đời sống nhân dân. Đi đôi với quản lý thị trường, thị xã đã xét cấp giấy phép kinh doanh hành nghề cho 2.116 hộ cá thể, 52 đơn vị sản xuất - kinh doanh tập thể, v.v..

Từ năm 1977, ngành tài chính của thị xã đã tích cực thu ngân sách và đưa việc chi ngân sách đi vào nền nếp, bảo đảm đúng nguyên tắc tài chính, tổ chức học tập và vận động các hộ kinh doanh nộp đúng các sắc thuế: thuế công thương nghiệp (nhất là thuế siêu ngạch), thuế thổ trạch, thuế kinh doanh, lợi tức, môn bài, trước bạ, v.v.. Riêng thuế siêu ngạch năm 1977

thu được 582.420 đồng. Cuối năm 1979 và đầu năm 1980, tổng thu ngân sách nhà nước và tổng thu ngân sách cấp xã có sự gia tăng đáng kể. Năm 1979 tổng thu ngân sách nhà nước đạt 4.872.000 đồng; năm 1980 đạt 4.055.251 đồng; năm 1981 đạt 8.881.000 đồng. Năm 1979, tổng thu ngân sách cấp xã đạt 1.870.200 đồng, năm 1980 đạt 2.300.000 đồng; năm 1981 đạt 2.004.250 đồng. Thuế công thương nghiệp là nguồn thu quan trọng nhất trong tổng thu ngân sách nhà nước, năm 1980 chiếm 60% tổng thu ngân sách của toàn thị xã<sup>1</sup>.

Do còn tình trạng chi chưa chặt chẽ và lãng phí nên tổng chi ngân sách cấp xã có năm đã vượt thu. Năm 1979, tổng chi ngân sách cấp xã lên tới 2.117.504 đồng.

Thực hiện Nghị định của Hội đồng Chính phủ, chỉ thị của Tỉnh ủy và của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy, cấp ủy và chính quyền toàn thị xã đã huy động 2.003 cán bộ, công chức, viên chức dự lớp tập huấn và chuẩn bị mọi mặt cho công tác đổi tiền thống nhất trong cả nước. Trong 4 ngày (từ ngày 3-5 đến ngày 7-5-1978) toàn thị xã đã hoàn thành công tác đổi tiền nhanh, gọn, an toàn, quần chúng nhân dân phấn khởi, tin tưởng, đồng tình với chủ trương đổi tiền của Nhà nước.

---

1. Báo cáo của Ban Tài chính giá cả về thu, chi ngân sách năm 1980. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.

Thị ủy chỉ đạo ngành ngân hàng thị xã tập trung cho vay vốn để phát triển sản xuất và xây dựng cơ bản; vận động toàn dân gửi tiền tiết kiệm.

Năm 1977, chi nhánh ngân hàng thị xã cho vay vốn phát triển sản xuất, tổng số vốn cho vay là 3.257.998 đồng, trong đó vay ngắn hạn là 2.928.088 đồng để làm thủy lợi, mua trâu, bò; 324.410 đồng để mua sắm tàu thuyền và ngư cụ. Tổng vốn cho vay năm 1978 đạt 110% so với năm 1977, năm 1979 đạt 13.974.907 đồng, năm 1980 đạt 20.717.000 đồng, năm 1981 đạt 10.361.000 đồng, trong đó vốn vay xây dựng cơ bản năm 1979 là 642.660 đồng, năm 1980 là 2.265.000 đồng, năm 1981 là 1.368.000 đồng.

Số dư tiết kiệm hằng năm đều tăng. Năm 1978 đạt 1.562.000 đồng, năm 1979 là 2.100.000 đồng, năm 1980 là 2.174.585 đồng, năm 1981 là 2.672.000 đồng.

Nhìn chung, chi nhánh ngân hàng thị xã chủ động nắm tiền mặt và quản lý có nền nếp, nên việc cho vay theo đúng chính sách tài chính và không để khê đọng nợ vốn.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ V chủ trương: "Vừa sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước, của tập thể, vừa động viên sức lao động của nhân dân, đẩy mạnh xây dựng cơ bản với tiến độ nhanh, giá thành hạ, chất lượng công trình tốt. Tích cực khai thác nguyên liệu tại chỗ, sản xuất nhiều vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ bản ở thị xã". Thị ủy chỉ đạo ngành xây dựng cơ bản hướng vào xây dựng các

công trình phục vụ sản xuất và văn hóa giáo dục, tạo nguồn vốn và công sức theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm".

Năm 1978, toàn thị xã có 71 lò gạch ngói, sản xuất được hơn 3 triệu viên gạch. Trong 9 tháng đầu năm 1980 đã sản xuất được hơn 3 triệu viên gạch, 2 triệu viên ngói, 300 tấn vôi, 200.000 viên gạch chịu lửa, hơn 200.000 viên đá chẻ, 12.000m<sup>3</sup> cát, 5.300m<sup>3</sup> sỏi, v.v.. Nhìn chung, vật liệu xây dựng đã cung cấp tương đối đủ cho xây dựng thuộc khu vực nhà nước, tập thể và nhân dân. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản trong 5 năm 1977-1981 đạt hơn 12.500.000 đồng. Số vốn đó kết hợp việc huy động công sức của các ngành, các giới và nhân dân, trong 5 năm, toàn thị xã đã cải tạo, nâng cấp trên 73 km đường giao thông, cải tạo kết hợp với xây dựng hệ thống cầu cống trong nội thị và vùng ven, xây mới 10 trạm bơm điện, xí nghiệp thức ăn gia súc, xí nghiệp cồn rượu, xí nghiệp kẹo đặc sản, xí nghiệp nước đá, hệ thống cấp thoát nước, điện dân dụng và chiếu sáng, chợ, bến xe, nhà mẫu giáo thị xã, 9 nghĩa trang liệt sĩ trong đó có Nghĩa trang thị xã (Nghĩa trang Núi Bút), sân vận động, nhà ở cho cán bộ, công nhân viên, các trường cấp I, cấp II và trạm y tế của các xã, nhà kho, sân phơi... Thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", chỉ tính trong 3 năm 1976-1978, các xã và phường đã huy động tiền của và sức lao động của nhân dân để xây dựng các công trình trị giá 2.312.000 đồng.



Giao thông vận tải là huyết mạch của nền kinh tế. Trong quốc kế dân sinh, ngành giao thông vận tải phải được chú trọng ngay từ đầu. Vì vậy, Thị ủy thường xuyên chỉ đạo cấp ủy và chính quyền các cấp triển khai cuộc vận động nhân dân làm đường liên thôn, liên xã, sửa chữa kịp thời các đoạn đường sạt lở do mưa lũ, đồng thời tu bổ và nâng cấp các đoạn đường quốc lộ thuộc địa phận thị xã và các đoạn đường nối với các địa phương trong và ngoài tỉnh, bảo đảm giao thông các tuyến đường từ nội thị đến các xã. Ngày 4-12-1976, nhân dân thị xã đón chào đoàn tàu Thống Nhất từ Hà Nội chạy qua thị xã vào Thành phố Hồ Chí Minh. Đó là thắng lợi chung của nhân dân cả nước, trong đó có nhân dân thị xã đã đóng góp công sức trong quá trình khôi phục tuyến đường sắt Bắc - Nam.

Cuối năm 1976, thị xã tiến hành tổ chức và quản lý phương tiện vận tải<sup>1</sup> của tư nhân, sắp xếp và điều phối các phương tiện giao thông, quản lý chặt chẽ giá cước. Để giữ vệ sinh đô thị, cuối năm 1977, bến xe ngựa được dời khỏi nội thị. Đầu năm 1980 khánh thành bến xe ô tô từ Quảng Ngãi đi các địa phương trong và ngoài tỉnh. Tính đến tháng 6-1980, phương tiện vận tải nhẹ hoạt động đều khắp các tuyến đường từ nội thị đến các xã, phục vụ tốt việc đi lại của nhân dân và các cuộc vận động về quốc kế dân sinh, quốc phòng - an ninh. Trong

---

1. Tháng 4-1977, thị xã đã cấp đăng ký xe thô sơ cho 270 xe lam, 133 xe xích lô, 68 xe ngựa.

nội thị, trật tự, an toàn giao thông đã đi vào nền nếp. Trong 4 năm 1978-1981, tai nạn giao thông giảm dần, vệ sinh đường phố ngày càng sạch sẽ, gọn gàng.

Ngành bưu điện thị xã vừa tận dụng cơ sở cũ, vừa xây dựng cơ sở mới, có nhiều cố gắng để bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, chính xác, đúng nguyên tắc bảo mật, từ thị xã lên tỉnh và đến các tỉnh trong cả nước, từ thị xã xuống các cơ sở xã, phường. Bảo đảm tốt các dịch vụ điện báo, điện thoại, thư tín, phát hành báo chí, phục vụ tốt sự chỉ đạo của Thị ủy đến cơ sở, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân. Tổng số máy điện thoại của toàn thị xã năm 1977 là 165 máy, đến năm 1981 tăng lên 300 máy, gồm 6 tổng đài thuê bao. Tổng doanh thu ngành bưu điện năm 1976 là 265.000 đồng, đến năm 1981 đạt 1.003.892 đồng. Tiếp tục mở rộng mạng lưới bưu điện và nâng cao chất lượng thông tin bưu điện theo nhu cầu phát triển kinh tế và quốc phòng.

*\* Tiến hành cải tạo công thương nghiệp tư doanh*

Chủ trương của Đảng đối với công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong công thương nghiệp tư doanh là nhằm xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ bóc lột tư bản chủ nghĩa, xây dựng và từng bước củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, cải thiện đời sống công nhân và người lao động. Việc xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ gắn liền với tổ chức lại sản xuất trong các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải..., trong các ngành nghề công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp nhằm mở rộng sản xuất, tổ chức lại lưu thông phân phối theo

nguyên tắc xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, phải phát động quần chúng thực hiện quyền làm chủ của công nhân và người lao động trong công cuộc cải tạo đó.

Đối với các hộ tư sản phải đóng thuế siêu ngạch, chính quyền cách mạng thực hiện chính sách trưng thu, như đối với hiệu buôn Từ Thiên Phú, Nhà in Nam Ngãi, Cửa hiệu ăn Tự Do...; đồng thời tiến hành chính sách trưng mua (tịch thu có bồi thường) vật tư, hàng hóa của 15 hộ buôn bán vật tư và 30 hộ buôn bán công nghệ phẩm; chấp nhận để một số hộ hiến tài sản cho Nhà nước như ông bà Huỳnh Văn hiến hai rạ chiếu phim<sup>1</sup>,...

Đối với tư thương và tiểu chủ, chính quyền cách mạng khuyến khích họ góp vốn, thiết bị vật tư để cùng xây dựng các cơ sở kinh tế quốc doanh, công tư hợp doanh hoặc hợp tác xã. Năm 1978, toàn thị xã đã chuyển 916 hộ tiểu thương sang sản xuất, trong đó có 482 hộ chuyên chăn nuôi; thành lập hợp tác xã măng trúc và tổ hợp nghiên thức ăn gia súc; đưa việc sản xuất, quản lý các hợp tác xã sửa chữa ô tô, tàu thuyền, v.v. di dân vào phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Tính đến năm 1980, toàn thị xã đã huy động vốn, thiết bị, nhân lực của các doanh nghiệp tư nhân, tiểu chủ; xây dựng được các xí nghiệp quốc doanh sản xuất vật liệu xây dựng, xay xát gạo, in; các xí nghiệp công tư hợp doanh sản xuất phân hữu cơ, đồ dùng sành sứ, thủy

---

1. Nay là Rạp chiếu phim Hòa Bình và Siêu thị sách Văn hóa.

tin, các hợp tác xã như Hợp tác xã mành trúc ở các phường Trần Hưng Đạo, Lê Hồng Phong, Nguyễn Nghiêm và ở 2 xã Quảng Phú, Nghĩa Lộ, Hợp tác xã sửa chữa ô tô, xe lam 25-3; các tổ hợp sản xuất phụ tùng xe đạp, đồ nhựa... Thị xã có một hợp tác xã ngư nghiệp gồm 66 tàu thuyền với công suất 3.838 mã lực, các tổ đoàn kết đánh bắt hải sản gồm 313 tàu thuyền với công suất 5.800 mã lực.

Từ cuối năm 1976, Thị ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị xã tiến hành cải tạo mạng lưới thương nghiệp tư nhân, đã chuyển 1/3 số hộ sang sản xuất, số còn lại được tuyên truyền vận động vào hợp tác xã mua bán. Đó là cuộc vận động khó khăn, phức tạp vì tiểu thương vẫn chạy theo lợi nhuận cá nhân. Bên cạnh khó khăn đó, cán bộ, đảng viên được phân công làm công tác thương nghiệp chưa có kinh nghiệm và hiểu biết về mua bán, hạch toán kinh tế. Từ thực tế đó, chính quyền đã chuyển hợp tác xã tiêu thụ thành hợp tác xã mua bán, cử cán bộ đi học tập và bồi dưỡng về kiến thức thương nghiệp, khi trở về sẽ tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên trong các cửa hàng quốc doanh và hợp tác xã mua bán của thị xã. Đến năm 1980, tất cả các xã, phường đều thành lập hợp tác xã mua bán và mỗi hợp tác xã đó có một số cửa hàng, đại lý mua bán, tổ ủy thác thu mua. Đi đôi với xây dựng mạng lưới hợp tác xã, cửa hàng, đại lý mua bán, tổ ủy thác thu mua ở mỗi xã, phường, từ năm 1976 thị xã đã thành lập Công ty thương nghiệp cấp III, tức là thương nghiệp quốc

doanh bảo đảm vai trò chủ đạo trong mua bán trên địa bàn thị xã.

Nhìn chung, các hình thức kinh doanh của Nhà nước và của tập thể nêu trên đã có nhiều cố gắng đáp ứng các mặt hàng nhu yếu phẩm cho nhân dân, bảo đảm đủ các mặt hàng cung cấp theo tem phiếu cho cán bộ, công nhân viên chức, quân đội và các gia đình có công với cách mạng; hạn chế được nạn tư thương đầu cơ tích trữ trục lợi, nâng giá bán, ép giá mua đối với nông dân và thợ thủ công; giá cả thị trường giữ được tương đối ổn định, góp phần vào việc cải thiện đời sống nhân dân. Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, vẫn còn một số cửa hàng, hợp tác xã chưa được tổ chức chặt chẽ, việc quản lý còn lỏng lẻo, một số nhân viên bán hàng tham ô, móc ngoặc hoặc thiếu trách nhiệm, làm thất thoát hàng hóa, ngân quỹ của cửa hàng, hợp tác xã, v.v..

Theo chủ trương của Đảng thì nhà cửa ở thành phố cũng quan trọng như xí nghiệp và ruộng đất, đều phải do Nhà nước thống nhất quản lý. Vì vậy, Thị ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị xã nhanh chóng kiểm kê, nhất là kiểm kê chính xác nhà vắng chủ và thu đủ thuế thổ trạch, thuế trước bạ. Năm 1976, thị xã thu được 14.000 đồng thuế thổ trạch và 146.000 đồng thuế trước bạ; đồng thời hoàn thành kiểm kê nhà cửa ở nội thị. Tới năm 1979, thị xã đã hoàn thành việc cải tạo sở hữu đối với nhà cho thuê và đưa vào sử dụng theo Quyết định số 111/CP ngày 14-4-1977 của Hội đồng Chính phủ và Chỉ thị số 12 của Thường vụ Tỉnh ủy.

### *\* Tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp*

Thực hiện chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng, Thị ủy chỉ đạo cấp ủy và chính quyền các cấp, các ngành, các cơ quan hữu quan tuyên truyền, vận động và tổ chức cho nông dân toàn thị xã học tập nắm được mục đích, điều lệ hợp tác xã, nguyên tắc vào hợp tác xã là dân chủ, tự nguyện cùng có lợi; đồng thời chuẩn bị mọi mặt để tỉnh tổ chức làm thí điểm lập hợp tác xã nông nghiệp quy mô toàn xã ở Nghĩa Lâm và hợp tác xã nông nghiệp quy mô thôn ở Nghĩa Điền (lấy tên là Hợp tác xã nông nghiệp Điền Hòa).

Quý III năm 1977, Hợp tác xã nông nghiệp Nghĩa Lâm được thành lập. Theo dõi quá trình thành lập và hoạt động của Hợp tác xã Nghĩa Lâm, Thị ủy đã rút ra nhiều kinh nghiệm quý báu về quá trình vận động nông dân vào hợp tác xã; về cơ cấu tổ chức, lề lối làm việc của ban quản trị; về mối quan hệ của hệ thống Đảng, chính quyền và các đoàn thể với hợp tác xã. Từ kinh nghiệm đó, toàn thị xã đẩy nhanh công tác phát triển hợp tác xã. Tính đến cuối năm 1978, thị xã đã xây dựng được 9 hợp tác xã có quy mô thôn hoặc liên thôn gồm 119 đội sản xuất và 43 đội chuyên khâu với diện tích là 2.434 ha (chiếm 21% tổng diện tích đất canh tác toàn thị xã), 6.686 hộ (chiếm 24% tổng số hộ toàn thị xã) với 26.699 nhân khẩu (chiếm 19,8% tổng nhân khẩu nông, lâm nghiệp của thị xã) trong đó có 13.633 lao động.

Phong trào hợp tác hóa phát triển mạnh. Cuối năm 1979, toàn thị xã có 14 hợp tác xã nông nghiệp, gồm

118.620 nhân khẩu (chiếm 80% dân số làm nông nghiệp) với 82,5% diện tích canh tác toàn thị xã.

Tháng 8-1979, Hội nghị Trung ương 6 khóa IV chủ trương làm cho sản xuất "bung ra". Hội nghị tập trung vào những biện pháp nhằm khắc phục những yếu kém trong quản lý kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa; điều chỉnh những chủ trương, chính sách kinh tế, phá bỏ rào cản, mở đường cho sản xuất phát triển. Trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu, v.v..

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa IV, Thị ủy chỉ đạo các cấp ủy lãnh đạo các hợp tác xã tiến hành từng bước phân công lại lao động, tổ chức lại sản xuất, tích cực áp dụng các biện pháp liên hoàn, quy hoạch đồng ruộng và làm bờ vùng bờ thửa, làm đường giao thông đồng ruộng để bảo đảm thuận tiện cho vận chuyển trong quá trình sản xuất, thực hiện "3 khoán" (khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm, khoán sản lượng). Những biện pháp đó được xã viên ủng hộ, sản xuất nông nghiệp có phát triển hơn trước.

Năm 1980, toàn thị xã đã thành lập 24 hợp tác xã nông nghiệp, trong đó có 3 hợp tác xã quy mô trên 500 ha; 7 hợp tác xã quy mô từ 300-500 ha; 8 hợp tác xã quy mô từ 200-300 ha và 6 hợp tác xã quy mô dưới 200 ha. Đến năm 1981, toàn thị xã có 30 hợp tác xã nông nghiệp có quy mô thôn, liên thôn và toàn xã, bao gồm 22.610 hộ (chiếm 80,2% tổng số hộ nông nghiệp), 8.850 ha đất canh tác (chiếm 83,2% tổng diện tích canh tác), 5.056 con trâu, bò,

2.270 máy bơm chạy xăng, 30 máy bơm chạy dầu, 13 máy bơm lớn chạy điện,...

Tuy Thị ủy đã tập trung chỉ đạo các cấp ủy lãnh đạo ban quản trị hợp tác xã tích cực củng cố và tổ chức sản xuất, nhưng nói chung các hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn. Tư tưởng xã viên không ổn định, năng lực lãnh đạo, điều hành của ban quản trị yếu, quản lý tư liệu sản xuất, quản lý, điều hành lao động lỏng lẻo, hiện tượng tư lợi, mệnh lệnh, hách dịch... gây bất bình trong xã viên, dẫn đến có một số hộ trả lại ruộng đất cho ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp, chạy theo ngành nghề khác, nhiều xã viên lao động cầm chừng, làm ẩu, chạy theo công điểm. Một số xã viên còn lấn chiếm ruộng đất của hợp tác xã để mở rộng vườn nhà. Mặt khác, do thời tiết bất lợi, sâu bệnh phát triển..., trong lúc đó, việc lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền xã lơ lửng, khoán trắng cho ban quản trị hợp tác xã nên sản xuất phát triển chậm, chi phí sản xuất lớn, giá thành sản phẩm cao, giá trị ngày công và thu nhập thực tế của xã viên thấp<sup>1</sup>...

Ngày 13-1-1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Thực hiện "khoán 100" nhằm phát huy quyền

---

1. Xem: Báo cáo của Ủy ban nhân dân thị xã, tháng 4-1988, "Tổng kết 10 năm hợp tác hóa nông nghiệp thị xã Quảng Ngãi". Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.



làm chủ và tích cực trong sản xuất của mỗi xã viên, mỗi gia đình, khuyến khích hơn nữa lợi ích thiết thực của xã viên, làm cho họ thực sự gắn bó với sản phẩm cuối cùng, kích thích nhiệt tình lao động, khả năng sản xuất.

Xuất phát từ thực trạng các hợp tác xã của thị xã, quán triệt Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và nghị quyết của Tỉnh ủy, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh về "khoán 100", Thị ủy chủ trương: "vừa củng cố hợp tác xã, vừa tổ chức lại sản xuất, ổn định tư tưởng xã viên; tiếp tục vận động nông dân cá thể vào làm ăn tập thể, dần dần tháo gỡ khó khăn, đưa việc làm ăn vào nền nếp". Thực hiện chủ trương của Thị ủy, cấp ủy và chính quyền các cấp đã chỉ đạo ban quản trị khẩn trương thực hiện "khoán 100". Tính đến vụ hè thu năm 1981, toàn thị xã đã khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động cho 107 đội/325 đội sản xuất của 14/25 hợp tác xã. Cuối năm 1981, đã thực hiện khoán ở 25 hợp tác xã.

Từ khi thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, xã viên đã tích cực và tự giác lao động hơn trước. Họ đã mạnh dạn đầu tư thêm phân bón, thuốc trừ sâu, đưa giống mới vào trồng trọt. Nhờ vậy, năng suất lúa, màu, cây công nghiệp, nhất là năng suất cây mía tăng lên rõ rệt. Thực hiện hài hòa ba lợi ích nên việc tích lũy cho hợp tác xã và làm nghĩa vụ với Nhà nước có tăng hơn các năm trước, xã viên phấn khởi sản xuất, tin tưởng và gắn bó với hợp tác xã.

Nhìn tổng quát, trong 6 năm 1976-1981 trên mặt trận kinh tế, Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Nghĩa đã đạt được nhiều thành tích về khôi phục, phát triển và cải tạo. Ngành nông nghiệp đã cơ bản tự giải quyết được lương thực và thực hiện một phần nghĩa vụ với Nhà nước. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển tương đối đa dạng, phục vụ được một phần tiêu dùng tại chỗ và có xuất khẩu. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp đã căn bản hoàn thành. Công cuộc cải tạo đối với thương nghiệp tư doanh đã thu được kết quả bước đầu, giai cấp tư sản mại bản trên địa bàn thị xã đã bị xóa bỏ; một bộ phận công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa đã được cải tạo và sử dụng bằng nhiều hình thức; tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và các hộ buôn bán nhỏ được tiếp tục sắp xếp lại.

## **2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, thực hiện vai trò trung tâm bắc Nghĩa Bình (1982-1986) ·**

*a) Tách thị xã Quảng Nghĩa thành thị xã Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa; tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi lần thứ VII (1982-1986)*

Thực hiện Quyết định số 41-HĐBT ngày 24-8-1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc tách thị xã Quảng Nghĩa thành thị xã Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa, kể từ năm 1982, hai đơn vị hành chính này hoạt động riêng. Thị xã Quảng Ngãi có diện tích 37,17 km<sup>2</sup>, dân số khoảng 9 vạn người, gồm 14.402 hộ; đơn vị hành chính gồm 4 phường (Trần Hưng Đạo, Nguyễn Nghiêm,

Trần Phú, Lê Hồng Phong) và 4 xã (Nghĩa Lộ, Nghĩa Đồng, Nghĩa Chánh trừ xóm La Tá nhập vào xã Nghĩa Thương của huyện Tư Nghĩa) và Quảng Phú (gồm thôn 2 và thôn 3 của xã Nghĩa Điền (cũ). địa giới hành chính không có bờ biển nên không còn nghề đánh bắt cá biển. Các cơ sở kinh tế do thị xã quản lý gồm 5 xí nghiệp quốc doanh, 26 xí nghiệp công tư hợp doanh, 23 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, 34 tổ hợp tác tiểu thủ công nghiệp, 7 hợp tác xã nông nghiệp; có 125 cơ quan, xí nghiệp của Trung ương và tỉnh đóng trên địa bàn; có 17 trường phổ thông cơ sở và phổ thông trung học gồm 32.000 học sinh. Toàn thị xã có 3 nhà thờ Thiên Chúa giáo, 4 chùa Phật giáo, 4 nhà giảng đạo Tin Lành và 2 thánh thất.

Thực hiện Nghị quyết số 1601/NQ-NS/TW ngày 17-11-1981 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc thành lập Đảng bộ huyện mới của tỉnh Nghĩa Bình, chia tách Đảng bộ thị xã Quảng Nghĩa thành Đảng bộ huyện Tư Nghĩa và Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi<sup>1</sup>.

Trong những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, tuy các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có tác dụng tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất phát triển nhưng mới ở bước đầu, tốc độ phát triển còn rất chậm, chưa toàn diện. Đời sống của nhân dân còn

---

1. Danh sách Ban Chấp hành lâm thời của Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi sau khi chia tách ra từ Đảng bộ thị xã Quảng Nghĩa hiện đang thất lạc.

gặp nhiều khó khăn: kinh tế chưa đáp ứng được nhu cầu tối thiểu về lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân; văn hóa - xã hội không những tồn tại nhiều biểu hiện tiêu cực mà còn phát sinh nhiều tệ nạn xã hội mới.

Trong bối cảnh đó, thực hiện chủ trương của Ban Bí thư và của Tỉnh ủy, Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi tổ chức Đại hội lần thứ VII (vòng 1) từ ngày 28-12-1981 đến ngày 1-1-1982. Tham dự Đại hội có 191 đại biểu chính thức, đại diện cho 2.087 đảng viên trong 77 tổ chức cơ sở đảng trong toàn thị xã. Đồng chí Xuân Trường, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng và đồng chí Võ Trọng Nguyễn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã về dự Đại hội. Đại hội đã tập trung tư tưởng, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thảo luận và góp ý vào các dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, dự thảo và Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh gồm 31 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết.

Từ ngày 9 đến ngày 17-1-1982, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (vòng 1) được tổ chức tại thị xã Quy Nhơn.

Thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 8-5-1982 của Ban Bí thư "Về việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội đảng bộ các cấp", được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, từ ngày 5 đến ngày 10-12-1982, tại Hội trường Trường Đảng thị xã, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi

lần thứ VII (vòng 2) được tổ chức. Tham dự Đại hội có 195 đại biểu chính thức đại diện cho 2.148 đảng viên của 65 chi bộ, đảng bộ cơ sở. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII gồm 31 ủy viên chính thức và 1 ủy viên dự khuyết, Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí, đồng chí Lê Văn được bầu làm Bí thư Thị ủy, đồng chí Nguyễn Thành làm Phó Bí thư Thị ủy.

Đánh giá chung về tình hình đã qua, Đại hội khẳng định: "Thành tích chung nhất, cơ bản nhất là nhanh chóng xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, công an, quân đội, các cơ sở kinh tế, các đoàn thể cách mạng từ thị xã đến xã, phường, thôn, xóm, khối phố, từng bước phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, chức năng và hiệu lực của chuyên chính vô sản được phát huy và tăng cường rõ rệt, tạo nên động lực to lớn, tác động mạnh mẽ đến quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, từng bước xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ được thành quả lao động, hòa bình và hạnh phúc của nhân dân thị xã".

Bên cạnh những thành tích nêu trên, Đại hội nêu rõ những khó khăn và yếu kém:

- Nền kinh tế mất cân đối nghiêm trọng;
- Đất hẹp, người đông, số dân tăng nhanh;
- Sản xuất phát triển chậm;
- Năng suất lao động nói chung còn quá thấp;
- Vật tư, nguyên liệu, thuốc chữa bệnh khan hiếm;

- Các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa sử dụng hết công suất;

- Thị trường, giá cả leo thang khiến đời sống nhân dân gặp khó khăn, không ổn định;

- Chưa phát huy được khả năng, tiềm năng về nhiều mặt như đất đai, lao động, cơ sở vật chất - kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất.

Đại hội cũng xác định nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những yếu kém trên là do:

- Bảo thủ, trì trệ về các mặt: kinh tế, văn hóa - xã hội; về xây dựng Đảng; về tổ chức thực hiện, v.v..

- Ảnh hưởng nặng nề của cơ chế quản lý hành chính quan liêu, bao cấp.

- Chưa phát huy được quyền làm chủ và sức mạnh làm chủ của nhân dân lao động, của cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.

Căn cứ vào hai nhiệm vụ chiến lược (xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa) và bốn mục tiêu kinh tế tổng quát do Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng đề ra, xuất phát từ những ưu, khuyết điểm nêu trên và được sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Tỉnh ủy, Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII đã đề ra những nhiệm vụ chủ yếu về kinh tế - xã hội giai đoạn 1982-1985:

*Một là*, chăm lo đời sống vật chất và văn hóa cho nhân dân.

*Hai là*, tập trung phát triển sản xuất công nghiệp, lấy nhiệm vụ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công

nghiệp làm nhiệm vụ then chốt trong cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp.

*Ba là*, tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, lấy phát triển nông nghiệp làm nhiệm vụ hàng đầu, đưa nông nghiệp từng bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

*Bốn là*, phấn đấu tăng nhanh, vượt mức xuất khẩu để nhập vật tư kỹ thuật và hàng hóa cần thiết.

*Năm là*, ra sức cải tiến và đẩy mạnh công tác phân phối lưu thông và thiết lập một bước trật tự mới trên mặt trận này.

*Sáu là*, bố trí lại xây dựng cơ bản, làm tốt công tác giao thông vận tải và bưu điện.

*Bảy là*, tiếp tục đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, tăng cường củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

*Tám là*, kết hợp kinh tế với quốc phòng, bảo vệ an ninh, chính trị.

Đại hội xác định, thực hiện thành công các nhiệm vụ đó là thực hiện được vai trò thị xã là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật của các huyện phía bắc tỉnh Nghĩa Bình.

*b) Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân*

Phương hướng phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho thị xã trong 5 năm 1982-1986 là: "Kết hợp phát triển đồng bộ giữa công nghiệp, tiểu thủ

công nghiệp với nông nghiệp. Lấy nhiệm vụ phát triển mạnh mẽ công nghiệp, đặc biệt là tiểu thủ công nghiệp làm nhiệm vụ then chốt, lấy phát triển nông nghiệp làm nhiệm vụ hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp chặt chẽ giữa công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm với nông nghiệp, phát huy sức mạnh của cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp của thị xã tích lũy từ nội bộ kinh tế và từng bước góp phần thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường trước mắt của thời kỳ quá độ<sup>1</sup>.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ V, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III và Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII, Thị ủy xác định phải phát triển kinh tế của thị xã theo cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp, trong đó nông nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là nhiệm vụ then chốt.

Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII đã chỉ rõ: "phương hướng chung của toàn ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu; chú ý phát triển nông sản thực phẩm... *công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phải làm ra nhiều sản phẩm để trao đổi với nông nghiệp. Con đường đi lên nhanh, tích lũy nhiều của nông nghiệp,*

---

1. Xem: *Báo cáo tình hình và nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ tại Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.



*tiểu thủ công nghiệp thị xã cần phải và chỉ có thể bằng công nghiệp mía đường. Cùng cố, nâng cao các mặt hàng đã có, đồng thời phát triển nhiều mặt hàng mới, tạo ra đa dạng, phong phú về số lượng, nâng cao về chất lượng. Tận dụng mọi lực lượng ở tất cả các thành phần kinh tế"*<sup>1</sup>.

Cùng với Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư về đổi mới quản lý nông nghiệp, trên lĩnh vực công nghiệp, Hội đồng Chính phủ có hai quyết định quan trọng, đó là Quyết định số 25/CP ngày 21-1-1981 về "ba phần kế hoạch" (phần Nhà nước giao có vật tư bảo đảm, phần xí nghiệp tự làm, phần sản phẩm phụ); Quyết định số 26/CP ngày 21-1-1981 về việc mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm và vận dụng hình thức tiền thưởng trong các đơn vị sản xuất - kinh doanh. Các Quyết định số 25/CP, 26/CP của Hội đồng Chính phủ thực sự là chìa khoá để tháo gỡ khó khăn, mở đường cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của thị xã phát triển.

Tính đến năm 1984, thị xã quản lý và điều hành 31 xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh sản xuất công nghiệp, 23 hợp tác xã và 34 tổ hợp tác sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Thực hiện các quyết định nêu trên, Thị ủy chỉ đạo các cơ sở công nghiệp từng bước tổ chức lại sản xuất, liên kết với hợp tác xã nông nghiệp

---

1. Xem: *Báo cáo tình hình và nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ tại Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.

trong khai thác nguyên vật liệu và trao đổi sản phẩm, xây dựng phương án ngoài kế hoạch, áp dụng lương khoán, lương sản phẩm nhằm kích thích công nhân hăng hái sản xuất, tăng thu nhập, vận dụng các chế độ thưởng linh hoạt và cung cấp thêm những mặt hàng tiêu dùng ngoài các mặt hàng tem phiếu. Nhờ vậy, công nhân viên chức phấn khởi, hăng hái sản xuất, thi đua lao động sáng tạo, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm, sản xuất thêm một số mặt hàng mới như mặt hàng ghế gỗ, mây, nông cụ cải tiến, chổi đốt, thêu ren xuất khẩu, phụ tùng xe đạp, v.v.. Năm 1985, xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ đạt 136% kế hoạch (bằng 2.400.000 đồng).

Đến năm 1985, hầu hết xã, phường của thị xã đã sắp xếp và tổ chức lại quản lý sản xuất thủ công cá thể cho 744/882 hộ, gồm 1.280 lao động, lập 76 tổ hợp tác gồm 561 hộ với 1.165 lao động theo ngành hàng, đã hướng họ vào sản xuất - kinh doanh có tổ chức, bảo đảm các chính sách của Nhà nước, nhất là chính sách thuế. Toàn thị xã có 31 hợp tác xã, 34 tổ hợp tác thủ công, thu hút 3.932 xã viên chuyên nghiệp, vốn cố định tăng gấp hai lần.

Thực hiện Nghị quyết số 155 của Thường vụ Tỉnh ủy về công tác khoa học - kỹ thuật, thị xã đã lập bộ phận chuyên trách khoa học - kỹ thuật để kiểm tra chất lượng sản phẩm, chất lượng hàng hóa và tiêu chuẩn đo lường. Tất cả các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đều được cấp sổ chất lượng sản phẩm. Tính đến tháng 12-1985, toàn thị xã có 9 mặt hàng được Nhà nước

tặng Huy chương Vàng về chất lượng như ghế gỗ CG75, ót bột, kẹo gương...; được tặng Huy chương Bạc như xà phòng Anh Đào, kem Sao Mai.

Cùng với đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, lĩnh vực nông nghiệp được Thị ủy đặc biệt quan tâm. Bên cạnh đẩy mạnh "khoán 100" đến tất cả các hợp tác xã nông nghiệp, Thị ủy chỉ đạo cấp ủy và chính quyền các cấp tập trung vào việc lãnh đạo các hợp tác xã thực hiện các biện pháp như thủy lợi, chọn và lai tạo giống, thâm canh, làm bờ vùng, bờ thửa, cải tạo đồng ruộng kết hợp với làm đường giao thông phục vụ sản xuất,... nhằm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Cùng với nhân dân cả tỉnh, năm 1985, Ủy ban nhân dân thị xã huy động 83.262 ngày công, năm 1986 huy động 128.471 ngày công để làm công trình kênh mương thủy lợi Thạch Nham, một công trình thế kỷ, có khả năng tưới tiêu cho hàng vạn héc-ta ruộng đất nông nghiệp của các huyện phía bắc tỉnh và thị xã Quảng Ngãi.

Ngay từ vụ đông xuân 1983, toàn thị xã đã thực hiện gieo trồng đúng thời vụ, trên 90% diện tích cấy giống lúa 3A ở chân ruộng tốt, giống 203, 64 ở chân ruộng trung bình, giống 8A, 3B ở chân ruộng trũng, chua phèn<sup>1</sup>. Từ năm 1983 các hợp tác xã đều thành lập đội chuyên chọn giống lúa.

---

1. Xem: *Báo cáo của Ban Nông - Lâm - Thủy lợi ngày 20-3-1984 về tổng kết năm 1983 và phương hướng nhiệm vụ 1984*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.

Thị xã thành lập Hội đồng khoa học - kỹ thuật, hợp đồng với Viện Di truyền học của Bộ Nông nghiệp để thí nghiệm trồng giống mới như bắp cải chịu nhiệt ở Hợp tác xã nông nghiệp Nghĩa Dũng 2, thí điểm trồng chuối cây mô ở Hợp tác xã nông nghiệp Quảng Phú. Từng bước cải tạo đồng ruộng và quy hoạch lại vùng lúa ở Nghĩa Chánh (49 ha), Quảng Phú (20 ha); Hợp tác xã Nghĩa Lộ bố trí 20 ha để trồng giống mía cao sản và cải tạo 12 ha đất trồng mía tập trung, tuổi tiêu định kỳ. Tăng cường dự trữ và chủ động về vật tư kỹ thuật để bảo vệ thực vật. Chú ý cấy, trồng, chăm bón và thu hoạch đúng thời vụ.

Thực hiện Quyết định số 201/CP của Hội đồng Bộ trưởng về quản lý ruộng đất, năm 1983, Ủy ban nhân dân thị xã lập tổ thống kê ruộng đất, toàn thị xã đã vẽ xong bản đồ thổ nhưỡng; năm 1985 đã hoàn thành việc đăng ký ruộng đất, lập bản đồ phân khoảnh định hạng, tiến hành kiểm tra ruộng đất, phát hiện 117 vụ vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng ruộng đất. Phân khoảnh định hạng là cơ sở quan trọng nhất để xác định năng suất và định mức đầu tư, từ đó xem xét việc thưởng phạt công bằng, nghiêm minh, phân phối hài hòa ba lợi ích. Do đó, xã viên phấn khởi, tin tưởng, tích cực sản xuất, hăng hái áp dụng khoa học - kỹ thuật, thâm canh chuyên sâu, hăng hái cải tạo đồng ruộng.

Đi đôi với quản lý ruộng đất, các hợp tác xã đều mở đại hội xã viên, bầu ban quản trị, tiến hành hạch toán

kinh tế, tính giá thành sản phẩm, cải tiến chế độ quản lý trong hợp tác xã, giảm bớt lao động gián tiếp và công phụ cho 1 hécta gieo trồng. Nhờ vậy, giá trị ngày công cao hơn. Từ khi thực hiện Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư, các hợp tác xã đã khắc phục được tình trạng rong công, phóng điểm, làm dôi, làm ầu, giảm bớt số người gián tiếp; đồng thời mạnh dạn khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Chế độ khoán đã phát huy quyền làm chủ, tính tích cực trong sản xuất của xã viên, của mỗi gia đình xã viên; khuyến khích lợi ích của bản thân xã viên, làm cho xã viên gắn bó với sản phẩm cuối cùng, nên đã đem hết nhiệt tình và khả năng ra chăm bón đồng ruộng. "Khoán 100" đã tạo ra động lực mới trong sản xuất nông nghiệp, góp phần quan trọng tạo nên các thành tựu về nông nghiệp trong 5 năm 1982-1986: sản lượng lương thực, bình quân lương thực tính theo đầu người hằng năm đều tăng, chăn nuôi phát triển.

Trong quá trình đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, các cấp chính quyền của thị xã còn thực hiện việc phân bố lại dân cư, điều hòa lao động; xác định đi xây dựng vùng kinh tế mới là phương sách chủ yếu để phân bố lại dân cư, điều hòa lao động và kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh.

Rút kinh nghiệm từ các đợt trước, từ tháng 2-1982, chính quyền các cấp trong thị xã đã thành lập Ban chỉ đạo tiên phong về xây dựng vùng kinh tế mới. Ban chỉ đạo tiên phong của thị xã do đồng chí Lê Nam Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã và ba đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã trực tiếp lên Cát Tiên

(Lâm Đồng) chỉ đạo công tác di xây dựng vùng kinh tế mới; ở cấp xã, phường đều cử các đồng chí trong cấp ủy, Ủy ban nhân dân trực tiếp chỉ đạo và đưa nhân dân đi xây dựng vùng đất mới. Trong 5 năm 1982-1986, thị xã đã đưa 480 hộ gồm 2.083 khẩu đi xây dựng vùng kinh tế mới ở trong và ngoài tỉnh, góp phần đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống của nhân dân, giảm bớt áp lực do dân số quá đông trong thị xã.

Ngành xây dựng cơ bản đã xây dựng được một số cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đời sống. Trong 5 năm 1982-1986, thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" đã xây dựng được 47 công trình lớn nhỏ, trong đó có 31 công trình do nhân dân xã, phường góp vốn đầu tư. Trong đó có xí nghiệp sản xuất thức ăn gia súc, xí nghiệp rượu cồn, xí nghiệp kẹo đặc sản; mở rộng và nâng cấp các tuyến đường; xây lại hệ thống cầu cống nội thị, hệ thống cấp thoát nước, điện dân dụng và chiếu sáng đô thị, nhà tập thể số 1 và 2, sân vận động, một số trường học, nhà trẻ, rạp chiếu bóng, Nghĩa trang Núi Bút, v.v..

Năm 1985, thị xã lập Ban công trình công cộng để quản lý nhà đất và các công trình công cộng phục vụ nhân dân. Công tác vệ sinh, điện chiếu sáng công cộng luôn được quan tâm, hằng ngày đều tổ chức vệ sinh đường phố. Năm 1985, Công ty vệ sinh đã thu gom 2.742 tấn rác thải, năm 1986, các tuyến phố chính được lắp điện chiếu sáng. Thực hiện Nghị định số 203 của Bộ Giao thông vận tải, thị xã đã tiến hành thu dọn lều quán và nhà lán chiếm đất công, vỉa hè. Nhìn chung,

trật tự đô thị được bảo đảm, đường phố phong quang, sạch đẹp hơn.

Thị ủy chủ trương phải tích cực duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường giao thông, đặc biệt là trục đường bộ Bắc - Nam, đi đôi với việc nâng cấp đường nội thị và các đường từ nội thị đến vùng ven để phục vụ tốt cho việc phát triển kinh tế - xã hội, phát triển phương tiện vận tải. Ngành vận tải không những phục vụ tốt các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội mà còn cả nhiệm vụ an ninh - quốc phòng. Khối lượng vận tải hàng hóa năm 1983 đạt 1.822 tấn với 29.190 tấn/km. số lượng khách đạt 198.149 lượt người; năm 1986 đạt 3.906 tấn với 47.360 tấn/km, 204.322 lượt hành khách.

Thực hiện chủ trương nâng cao chất lượng và phát triển mạng thông tin bưu điện, quản lý công tác bưu chính, phục vụ kịp thời, chính xác thông tin liên lạc, ngành bưu điện vừa tận dụng cơ sở cũ, vừa xây dựng cơ sở mới, thực hiện tốt các dịch vụ điện báo, điện thoại, thư tín, phát hành báo chí, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt từ nội thị đến các huyện và tỉnh bạn... Năm 1977, toàn thị xã có 141 máy điện thoại, năm 1984 tăng lên 270 máy, đến năm 1986 tăng lên 374 máy gồm 30 km đường dây nối với tất cả 8 xã, phường của thị xã. Tổng doanh thu của Chi cục Bưu điện thị xã hàng năm đều tăng. Năm 1982, tổng doanh thu đạt 442.624 đồng; năm 1983 đạt 1.606.400 đồng; năm 1984 đạt 2.500.000 đồng; năm 1985 đạt 7.442.500 đồng; năm 1986 đạt 12.018.000 đồng.

Thực hiện chủ trương: "Ra sức cải tiến và đẩy mạnh công tác phân phối, lưu thông, thiết lập một bước trật tự mới trên mặt trận này..." của Đại hội Đảng bộ thị xã, Thị ủy chỉ đạo ngành thương nghiệp vừa củng cố công ty thương nghiệp tổng hợp, dịch vụ ăn uống của thị xã, vừa củng cố hợp tác xã mua bán ở 8 xã, phường; cải tiến phương pháp kinh doanh nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao và thực hiện đúng chính sách phân phối lưu thông; tiếp tục xây dựng một số cơ sở kinh doanh - dịch vụ, nhất là hệ thống khách sạn, nhà nghỉ. Đến năm 1984, thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán đã thu hút 200 hộ tư thương có vốn trên 1 triệu đồng vào hợp tác xã mua bán; chuyển 167 hộ tư thương kinh doanh các mặt hàng do Nhà nước quản lý như lương thực, thực phẩm, giết mổ gia súc, tân dược, thuốc lá... sang kinh doanh các mặt hàng không do Nhà nước quản lý. Năm 1985, tỉnh giao Trạm Ngoại thương bắc Nghĩa Bình cho thị xã quản lý. Năm 1986, Công ty Vật tư tổng hợp và Công ty Dịch vụ trồng trọt được thành lập. Đến năm 1985, toàn thị xã có 148 địa điểm bán hàng quốc doanh và hợp tác xã quản lý (trong đó có 25 cửa hàng bán lương thực), chiếm 85% khâu bán lẻ những mặt hàng chủ yếu, đạt 50% tỷ trọng bán lẻ của toàn thị xã.

Cùng với việc đẩy mạnh lưu thông phân phối, Thị ủy chỉ đạo ngành thương nghiệp cải tiến quản lý theo hướng các cơ sở thương nghiệp xã hội chủ nghĩa (mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán) chỉ quản lý các mặt hàng quan trọng; mở rộng mạng lưới thu mua và bán hàng



đến từng cơ sở xã, phường; thực hiện khoán lương theo doanh số, khuyến khích cán bộ và nhân viên mạo dịch tích cực khai thác mua và bán nguồn hàng mới, năng động tìm đầu ra để tiêu thụ nhanh và nhiều mặt hàng; khuyến khích thương nghiệp tư nhân phát triển dưới sự quản lý thông thoáng của Nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội và xuất khẩu. Việc thực hiện chính sách nêu trên đã góp phần tích cực đưa tổng giá trị thu mua và bán ra vượt kế hoạch.

Tổng giá trị thu mua năm 1982 đạt 42.425.000 đồng, năm 1986 tăng lên 295.829.881 đồng; tổng giá trị bán ra năm 1982 là 30.215.000 đồng, năm 1986 tăng lên 304.516.532 đồng.

Trong hoạt động về tài chính và ngân hàng, Thị ủy xác định, đi đôi với thúc đẩy sản xuất và lưu thông hàng hóa phát triển, phải đẩy mạnh khai thác tốt các nguồn thu tại chỗ; phấn đấu vươn lên có dự trữ tài chính; tăng cường biện pháp chỉ đạo công tác quản lý tài chính, xây dựng ngân sách thị xã và xã, phường; tăng cường thanh tra kế toán tài chính, phát hiện và xử lý nghiêm những vụ tham ô, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa; chấn chỉnh công tác thu thuế và quản lý tiền mặt, huy động tiền gửi tiết kiệm, tích cực thu nợ để tăng nguồn vốn tín dụng tiến tới cân bằng thu, chi tiền mặt.

Trong 5 năm 1982-1986, ngành tài chính và ngân hàng đã thu được những kết quả đáng kể: Tổng thu ngân sách nhà nước năm sau cao hơn năm trước, trong đó năm 1986 đạt 44,6 triệu đồng, tăng 60% so với năm 1982.

Việc đổi tiền được thực hiện tốt. Chi nhánh ngân hàng thị xã và các ngành liên quan đã hoàn thành nhanh gọn, bí mật công tác thu đổi tiền trong 5 ngày.

Trong hơn 10 năm (1976-1986), tình hình kinh tế của thị xã, nhất là ngành công nghiệp - thủ công nghiệp và nông nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hằng năm đều tăng. Năm 1982 tăng 50% so với năm 1981, năm 1985 tăng 40% so với năm 1982. Năm 1984, các xí nghiệp quốc doanh nộp ngân sách nhà nước trên 1.000.000 đồng (bằng 1/10 tổng thu ngân sách thị xã). Năm 1985, nộp ngân sách 8.000.000 đồng (bằng 1/5 tổng thu ngân sách thị xã) và xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ đạt 2.400.000 đồng (bằng 136% kế hoạch). Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc ngày càng tăng, năm 1986 tăng 2.689 tấn, tăng khoảng 36,2% so với năm 1982. Do đó, toàn thị xã về cơ bản đã tự túc được lương thực và thực hiện một phần nghĩa vụ với Nhà nước, đã có một số nông sản như rau, đậu tương, lạc... xuất khẩu. Năm 1985, hàng nông sản xuất khẩu đạt 640.000 đồng (bằng 136% kế hoạch). Tuy vậy, trong lĩnh vực kinh tế, hai ngành quan trọng nhất là công nghiệp và nông nghiệp của thị xã phát triển còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng. Năm 1986, năng lực sản xuất toàn ngành công nghiệp chỉ thực hiện khoảng 50% kế hoạch.

Nhìn chung, cũng như các địa phương khác trên cả nước, trong những năm 1977-1982, sản xuất trên địa bàn thị xã có tăng nhưng chậm, chưa tương xứng với

tiềm năng và công sức, chưa đáp ứng được yêu cầu nhanh chóng ổn định đời sống của nhân dân, có tích lũy để công nghiệp hóa, củng cố quốc phòng - an ninh.

## II- XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA MỚI. CON NGƯỜI MỚI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã xác định: "Nền văn hóa mới là nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc"<sup>1</sup>, "Xây dựng nền văn hóa mới là quá trình xây dựng, vun đắp những tư tưởng đúng, những tình cảm lành mạnh, những phong tục, tập quán tốt đẹp; đồng thời là quá trình đấu tranh không khoan nhượng chống tư tưởng tư sản, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, quét sạch ảnh hưởng của văn hóa thực dân, phong kiến, những nhân tố lạc hậu trong đời sống văn hóa của xã hội ta"<sup>2</sup>, "Con người mới là con người có tư tưởng đúng và tình cảm đẹp, có tri thức và năng lực để làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân"<sup>3</sup>.

Đại hội lần thứ V của Đảng vừa tiếp tục khẳng định các quan điểm nêu trên, vừa nêu rõ mối quan hệ giữa kinh tế - văn hóa: "Chúng ta nhận thức rằng chế độ mới và nền kinh tế mới có ảnh hưởng quyết định đến sự hình thành nền văn hóa mới, con người mới"<sup>4</sup>; "Những

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.37, tr.519, 520, 521.

4. Sdd, t.43, tr.97.

thắng lợi của sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới, con người mới là một động lực to lớn thúc đẩy tiến trình xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới"<sup>1</sup>.

Quán triệt quan điểm của Đảng, Thị ủy Quảng Ngãi thực hiện chủ trương: xây dựng nền văn hóa mới, con người mới có nội dung toàn diện: đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin đi vào đời sống xã hội, tạo nên một bước chuyển biến mạnh mẽ, quần chúng hăng hái phấn khởi, tự giác lao động sản xuất và xây dựng chế độ mới, phục vụ tốt đời sống tinh thần của nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 16-6-1978 của Ban Bí thư về công tác giáo dục ở các tỉnh, thành miền Nam trong 3 năm tới (1978-1980), lĩnh vực giáo dục được Thị ủy quan tâm chỉ đạo. Đội ngũ giáo viên từng bước được xây dựng, bảo đảm cả về số lượng và chất lượng, gồm: giáo viên tham gia kháng chiến, giáo viên ở miền Bắc vào, giáo viên có tại chỗ từ trước giải phóng. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về chính trị, nghiệp vụ, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, đạo đức, tư cách của người giáo viên của chế độ mới được quan tâm.

Phòng Giáo dục mở các lớp học cho tất cả giáo viên quán triệt mục tiêu của cải cách giáo dục nhằm đào tạo có chất lượng những người lao động mới, có ý thức và đạo đức xã hội chủ nghĩa; có trình độ, kỹ năng lao động

---

1. *Sđd*, t.43, tr. 97-98.

cần thiết, có óc thẩm mỹ và có sức khỏe tốt; học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn với xã hội; giáo viên có vai trò quan trọng trong đào tạo thế hệ trẻ.

Đội ngũ giáo viên phát triển nhanh: Năm 1976, giáo viên cấp I có 756 người, cấp II có 297 người. Tới năm 1980 tăng lên 1.342 giáo viên, trong đó giáo viên cấp I có 895 người, cấp II có 447 người (tỷ lệ tăng từ 7-9%). Năm học 1984-1985, thị xã có 12 trường phổ thông cơ sở và 2 trường mầm non với 746 giáo viên, trong đó có 124 giáo viên mầm non, mẫu giáo, 317 giáo viên cấp I và 315 giáo viên cấp II.

Thị ủy luôn chỉ đạo cấp ủy và chính quyền các cấp chăm lo xây dựng, tu sửa trường lớp, tăng cường số lượng bàn ghế với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Ngành học mầm non năm 1976 chỉ có 60 phòng học, đến năm 1980 đã có 138 phòng học. Trong 5 năm 1982-1986 đã xây dựng được 2 trường mầm non, 12 trường phổ thông cơ sở, 1 trường bổ túc văn hóa liên cơ. Các trường đều được lợp ngói, có đủ bàn ghế và đồ dùng học tập.

Chất lượng dạy và học có nhiều chuyển biến tích cực. Tỷ lệ chuyển cấp tăng từ 60% lên 90%, 95%, 98%, có trường đạt tỷ lệ 100%; thị xã có đội thi học sinh giỏi toán cấp quốc gia, trong nội thị đã tổ chức được lớp chuyên văn lớp 6, chuyên toán lớp 7. Công tác nuôi dạy trẻ đi vào nền nếp, các nhà trẻ của tập thể (hợp tác xã) đều tổ chức ăn trưa miễn phí cho các cháu, được công

nhận là đơn vị điển hình tiên tiến<sup>1</sup>, cán bộ, công nhân viên, xã viên an tâm lao động sản xuất và công tác.

Qua 5 năm cải cách giáo dục, chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng cao: 60% tiết dạy có giáo cụ trực quan, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi chiếm 19%, chất lượng học sinh được bảo đảm. Khối cấp I, học sinh khá, giỏi chiếm 40,6%. Khối cấp II, học sinh khá, giỏi chiếm 36%. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 90,0% - 95,0%, tốt nghiệp đạt 94,5%. Trường cấp I và cấp II có 19 học sinh dự thi đạt học sinh giỏi cấp thị xã, 5 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh và 1 học sinh đạt giải Nhì học sinh giỏi cấp quốc gia. Tuy vậy, số học sinh lưu ban còn chiếm tỷ lệ cao (từ 5 đến 10%), nhiều học sinh không học đều các môn, coi nhẹ các môn xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 115-CT/TW ngày 7-9-1981 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh công tác bổ túc văn hóa cho cán bộ, thanh niên ưu tú, Thị ủy chỉ đạo cấp ủy và chính quyền các cấp đẩy mạnh công tác bổ túc văn hóa và triệt để xóa nạn mù chữ, chống tái mù chữ, tiếp tục vận động những người vừa thoát nạn mù chữ tiếp tục học bổ túc văn hóa. Năm 1976, toàn thị xã đã căn bản xóa mù chữ cho 10.492 người, đạt 98% số người trong diện xóa mù chữ.

Thực hiện chủ trương của Thị ủy, tất cả cán bộ, công nhân viên chức, cán bộ cơ sở trong độ tuổi (chưa tốt nghiệp các cấp học) đều đi học bổ túc văn hóa. Năm 1985,

---

1. Năm 1980 thị xã đã xây dựng được Nhà trẻ Hoa Mai có đầy đủ tiện nghi do Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) tài trợ.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã công nhận toàn thể cán bộ, công nhân viên của thị xã đã phổ cập cấp I. Năm 1986, đại đa số cán bộ chủ chốt cấp phường, xã và cán bộ, viên chức cấp thị đã học hết cấp II, một số học hết cấp III. Đến năm 1986, tại thị xã bình quân cứ 1.000 người có 315 người đi học.

Tuy đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, nhưng phong trào bổ túc văn hóa phát triển chưa đều, các hình thức học còn chậm được cải tiến, nhiều người trong số học viên phổ cập cấp I chưa cố gắng để học tiếp lên cấp II.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được tập trung chỉ đạo. Thường xuyên kiện toàn mạng lưới y tế, nhất là mạng lưới y tế các xã, phường; đẩy mạnh vệ sinh, phòng dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền; phát triển trồng cây dược liệu, sử dụng thuốc nam, lập tủ thuốc của gia đình, của cơ quan, xí nghiệp, của các xã, phường; đẩy mạnh cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, phát động phong trào toàn dân thường xuyên rèn luyện thân thể.

Từ năm 1981, các xã, phường đều có y sĩ, có Hội chữ thập đỏ, trạm xá, nhà hộ sinh. Các xã, phường, hợp tác xã và các cơ quan, xí nghiệp đều có tủ thuốc. Việc khám, chữa bệnh cho nhân dân và công tác vệ sinh phòng bệnh được đẩy mạnh; các phường, xã thi đua xây 3 công trình vệ sinh (nhà tắm, hố xí, giếng nước).

Phong trào vệ sinh phát triển khá. Năm 1978, toàn thị xã đã xây dựng được 14.200 hố xí trong đó có 7.200 hố xí 2 ngăn, đào được 6.700 giếng nước; đến năm 1985,

đã có 71% gia đình có hố xí, 60% gia đình có giếng nước, 45% gia đình có nhà tắm hợp vệ sinh, được Bộ Y tế công nhận là một đơn vị khá cấp huyện.

Cấp ủy, chính quyền và đoàn thể các cấp cùng ngành y tế tích cực vận động sinh đẻ có kế hoạch; năm 1986 số người sử dụng các biện pháp tránh thai tăng gấp ba lần so với năm 1982. 87% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đặt vòng tránh thai, tỷ lệ tăng dân số năm 1982 là 2,52%, đến năm 1986 giảm còn 1,8%.

Phong trào thể dục - thể thao, trọng tâm là tập thể dục buổi sáng, nhất là trong cán bộ, công nhân viên và học sinh được chú trọng. Phong trào tập thể dục dưỡng sinh cho người cao tuổi phát triển rộng rãi, thường xuyên. Năm 1985, Phòng Thể dục - Thể thao thị xã được thành lập.

Trong 10 năm 1977-1986, công tác y tế và thể dục - thể thao đã hoàn thành khá tốt nhiệm vụ phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao thể chất cho nhân dân, góp phần bảo đảm sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên, xã viên, thanh thiếu niên, học sinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngành văn hóa - thông tin được Thị ủy, cấp ủy và chính quyền các cấp quan tâm đầu tư, xây dựng với phương châm: "Ở đâu có dân, ở đó phải có tổ chức về hoạt động văn hóa - thông tin". Đến năm 1981, thị xã đã có đội tuyên truyền lưu động, đội thông tin cơ sở, đài truyền thanh, 2 rạp chiếu bóng, 2 đội chiếu bóng lưu động, hệ thống thư viện, 3 cửa hàng sách, 1 cửa hàng nhiếp ảnh quốc doanh, lập Đoàn cải lương Sông Trà và



đội văn nghệ nghiệp dư ở tất cả các xã, phường; tại 4 phường và các xã Nghĩa Dũng, Nghĩa Đông đều có địa điểm sinh hoạt văn hóa, v.v..

Trong 5 năm 1982-1986, các đơn vị văn hóa - thông tin tiếp tục được củng cố, phát triển và hoạt động sôi nổi, trong đó Đội thông tin lưu động của thị xã đã trở thành đơn vị đứng đầu trong tỉnh. Năm 1986 là năm thứ bảy liên tục Đội thông tin lưu động thị xã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là đơn vị điển hình của cả nước về thông tin cấp huyện. Năm 1983, hệ thống truyền thanh đã bao phủ địa bàn thị xã, bao gồm 29 đài truyền thanh, trạm thông tin cơ sở, 84 loa công cộng, gần 5.000 loa đài gia đình, bảo đảm mọi gia đình đều nghe được đài của Trung ương. Ngành văn hóa - thông tin hoàn thành tốt vai trò tuyên truyền, giáo dục nhân các ngày kỷ niệm lớn của đất nước và địa phương. Hằng năm, thị xã tổ chức nhiều cuộc triển lãm về thành tựu chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng, về thân thế sự nghiệp của Bác Hồ, về lịch sử và truyền thống cách mạng của nhân dân thị xã. Năm 1982, tại Quy Nhơn, gian hàng triển lãm của thị xã được tặng Huy chương Vàng tại cuộc triển lãm kinh tế - kỹ thuật của tỉnh. Năm 1984, chỉ tính riêng 29 thư viện và tủ sách ở cơ sở đã có 74 ngàn đầu sách; Thư viện thị xã có 23 ngàn đầu sách, 9 ngàn số tạp chí. Năm 1986, Thư viện thị xã đã thu hút 37 ngàn bạn đọc đến đọc và mượn sách, bao gồm 185 ngàn lượt trao đổi sách và tạp chí.

Thông qua các hội diễn văn nghệ ở cơ sở, thị xã đã lựa chọn được các tiết mục văn nghệ tiêu biểu tham gia

hội diễn văn nghệ quần chúng ở cấp tỉnh và Trung ương. Năm 1983, Đội kịch nói của thị xã đã đạt Huy chương Vàng tại Liên hoan Kịch nói toàn quốc khu vực II tại Đà Lạt. Câu lạc bộ Âm nhạc của thị xã được hình thành, đã góp phần đẩy mạnh phong trào văn nghệ quần chúng và bồi dưỡng năng khiếu âm nhạc cho thanh thiếu niên, học sinh.

Cuộc vận động thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Thị xã đã vận động nhân dân tham gia phong trào truy quét văn hóa phẩm đồi trụy còn lưu giữ ở các cửa hiệu tư nhân. Năm 1984, Ban Văn hóa - Thông tin thị xã phối hợp với cơ quan công an tịch thu, tiêu hủy 380 ấn phẩm và 150 băng nhạc có nội dung phản động, đồi trụy. Trong hai năm 1984-1985, các cơ quan chức năng của thị xã đã chuyển 195 người hoạt động mê tín chuyên nghiệp sang lao động sản xuất.

Doanh thu thuộc ngành văn hóa - thông tin ngày càng tăng. Năm 1982 đạt 1.500.000 đồng, đến năm 1984 đạt 3.400.000 đồng (bao gồm vé chiếu phim, phát hành sách và nhiếp ảnh).

Việc thực hiện chính sách xã hội được quan tâm, bảo đảm các chính sách, chế độ của Nhà nước đối với các gia đình liệt sĩ, thương binh có công với cách mạng. Thường xuyên thực hiện tốt việc lập hồ sơ gia đình liệt sĩ, đối chiếu, xác minh, công nhận gia đình liệt sĩ. Năm 1979, thị xã Quảng Nghĩa đã lập hồ sơ 1.538 gia đình liệt sĩ, trong đó được chính thức công nhận 1.326 gia đình liệt sĩ (có 43 liệt sĩ thời kỳ chống thực dân Pháp). Năm

1986, thị xã Quảng Ngãi đã lập xong hồ sơ liệt sĩ, được cấp trên công nhận có 662 gia đình liệt sĩ, 548 thương bệnh binh. Thực hiện đúng đắn chính sách, chế độ đối với gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, quân nhân tại ngũ, phục viên. Xây dựng và chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, tượng đài kỷ niệm, quy tập hài cốt liệt sĩ, xây nhà tình nghĩa. Thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, tặng quà nhân các ngày lễ như: Tết Nguyên Đán, ngày Quốc khánh, nhất là ngày 27-7 hằng năm... tạo điều kiện để giải quyết việc làm cho thương bệnh binh, thân nhân liệt sĩ; giúp đỡ các đối tượng chính sách khi gặp khó khăn, hoạn nạn. Chỉ tính riêng hai năm 1977-1978, thị xã đã hỗ trợ 336 gia đình thương bệnh binh, liệt sĩ gặp khó khăn với 3.789 đồng và 56.367 kg gạo.

Đảng bộ, chính quyền các cấp thường xuyên vận động nhân dân cứu tế, trợ giúp người nghèo khổ, trẻ mồ côi, người già yếu, tàn tật không nơi nương tựa, đồng bào gặp hoạn nạn. Đặc biệt, đã quyên góp ủng hộ đồng bào Bình Trị Thiên bị bão lụt với số tiền và lương thực quy thóc là 45.119 kg. Thị xã đã cứu trợ khẩn cấp 15 tấn gạo và 1 triệu đồng cho 654 hộ với 2.393 khẩu gặp khó khăn trong trận bão lụt diễn ra tại thị xã ngày 3-12-1986.

Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên vận động nhân dân cùng Hội Chữ thập đỏ tham gia công tác từ thiện; giáo dục, vận động những người mắc các tệ nạn xã hội và hành nghề mê tín dị đoan trở về lao động sản xuất, làm ăn lương thiện.

Thị ủy đã chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện tốt các chính sách xã hội theo đúng truyền thống và đạo lý

tốt đẹp của dân tộc Việt Nam: "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn".

Có thể thấy, trong hơn 10 năm 1976-1986, nhất là trong 5 năm 1982-1986, công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Quảng Ngãi đã thu được những thành tựu quan trọng. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Khảo sát 7.600 hộ dân của thị xã năm 1986 cho kết quả: 70% hộ đã ngôi hóa nhà ở, 520 hộ có xe máy, bình quân mỗi hộ có 2 xe đạp, v.v.. Năm 1986, tính trung bình toàn thị xã thì cứ hơn 3 người có 1 người đi học. Cơ sở vật chất - kỹ thuật, hạ tầng cơ sở của toàn thị xã, nhất là khu vực nội thị được xây dựng tốt hơn và thực sự trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa khoa học - kỹ thuật của các huyện phía bắc Nghĩa Bình.

### **III- XÂY DỰNG VÀ CƯỜNG CỐ QUỐC PHÒNG - AN NINH; GIỮ VỮNG TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI; SẴN SÀNG ĐỐI PHÓ VỚI ÂM MƯU GÂY CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC CỦA ĐỊCH; XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ VỮNG MẠNH**

**1. Tích cực xây dựng, củng cố quốc phòng - an ninh và giữ vững trật tự - an toàn xã hội, sẵn sàng đối phó với âm mưu gây chiến tranh xâm lược của địch**

Với thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đất nước ta đã hoàn toàn giành được độc lập,

thống nhất, nhân dân cả nước bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ mới thực sự đem lại tự do, hạnh phúc cho toàn dân. Nhưng các thế lực thù địch vẫn luôn tìm mọi cách chống phá cách mạng nước ta, chúng đã thực hiện kế hoạch hậu chiến, nuôi dưỡng bọn phản động người Việt lưu vong phá hoại ta về nhiều mặt. Tại thị xã Quảng Nghĩa, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cũng diễn ra phức tạp: năm 1977, bọn phản động nhen nhóm các tổ chức phản cách mạng, như "Dân quân phục quốc",... nhằm tập hợp các sĩ quan ngụy và quan chức ngụy quyền chưa chịu hồi cải một số phần tử bất mãn, lưu manh, đội lốt tôn giáo lén lút hoạt động hòng chống phá cách mạng. Chúng cho phát tờ rơi, dán khẩu hiệu xuyên tạc, chống phá chính sách hợp tác hóa, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, chống Luật nghĩa vụ quân sự, lôi kéo trí thức "hướng về chủ nghĩa quốc gia", lôi kéo Hoa kiều đòi xuất cảnh,... Lợi dụng khuyết điểm của một số cán bộ, chúng tuyên truyền, xuyên tạc hòng khoét sâu mâu thuẫn giữa cán bộ và nhân dân, gieo rắc nghi ngờ, hòng làm giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, với chế độ ta. Trước tình hình đó, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân thị xã nhận thức sâu sắc nhiệm vụ chiến lược "xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa", nhất là vào những năm 1979-1980, chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc đã nổ ra dật dật nước ta trong tình thế vừa có hòa bình vừa phải đương đầu với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt... đồng thời,

phải sẵn sàng đối phó với tình huống địch có thể gây chiến tranh xâm lược quy mô lớn<sup>1</sup>.

Xuất phát từ thực tiễn địa phương và tình hình nước ta lúc đó, Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII đã khẳng định phương châm chiến lược: "Đi đôi với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, phải đặt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở vị trí đặc biệt quan trọng". Đảng bộ đã chỉ đạo cấp ủy và chính quyền các cấp tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên, nhân dân học tập thấy rõ âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch với Nhà nước ta, nhân dân ta, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu xâm lược từ bên ngoài vào và bọn gây bạo loạn bên trong; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chức năng lập phương án chiến đấu: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ngày càng vững mạnh, đủ sức đánh địch dài ngày, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, giữ vững địa bàn, xây dựng hậu cần tại chỗ, sẵn sàng đóng góp sức người, của cùng nhân dân cả nước chống ngoại xâm, làm tròn nghĩa vụ quốc tế; phát triển mạng lưới an ninh nhân dân, kịp thời phát hiện âm mưu và hành động phá hoại của bọn phản quốc; ngăn ngừa và bắt gọn các tổ chức phản quốc, chống phá cách mạng và xâm hại đời sống yên lành của nhân dân; ngăn chặn và trừng trị theo pháp luật tất cả bọn tội phạm hình sự, bọn phá rối trật

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, *Sổđ*, t.43, tr.53.

tự trị an; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống; bảo vệ an toàn các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở vật chất, tài liệu, kho tàng, máy móc và mọi tài sản của Nhà nước, của tập thể; bảo vệ an toàn cán bộ và tính mạng, tài sản của nhân dân.

Trong quá trình xây dựng và củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cấp ủy và chính quyền các cấp đã gắn kết chặt chẽ và đồng bộ giữa lực lượng vũ trang nhân dân với các ngành bảo vệ pháp luật như tòa án, viện kiểm sát nhân dân với các đoàn thể và nhân dân.

Tháng 4-1976, Tỉnh ủy chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức Hội nghị Quân sự địa phương nhằm truy quét địch, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng và phát triển lực lượng dân quân xã, phường, tự vệ cơ quan, xí nghiệp. Sau hội nghị, Thị ủy chỉ đạo Thị đội triển khai học tập chính trị, huấn luyện lực lượng bán vũ trang ở các cơ sở, nhất là lực lượng vũ trang cơ động thuộc các xã, phường. Thị đội đã tổ chức được trung đội dân quân cơ động làm nhiệm vụ ứng chiến ở khu vực xung yếu và phức tạp thuộc xã Nghĩa Lâm và Nghĩa Thắng. Năm 1980, thị xã thành lập đại đội vũ trang tập trung; mỗi xã, phường đều thành lập trung đội dân quân; mỗi cơ quan, xí nghiệp đều lập tiểu đội hoặc trung đội tự vệ. Năm 1986, thị xã lập tiểu đoàn quân dự bị cơ động. Tính đến năm 1986, 8,4% dân số thị xã đứng trong đội ngũ dân quân, tự vệ; khối tự vệ thuộc cơ quan, xí nghiệp chiếm 48,5% cán bộ, công nhân viên.

Hằng năm, lực lượng vũ trang và bán vũ trang của thị xã đều học tập chính trị, huấn luyện kỹ chiến thuật, diễn tập và hội thao quốc phòng đạt kết quả tốt. Nhờ vậy, trình độ tác chiến và ý thức kỷ luật của lực lượng vũ trang, nhất là của dân quân, tự vệ từng bước được nâng cao. Cuối năm 1977, Thị đội mở đợt diễn tập báo động, huy động quân số ở tất cả các đơn vị dân quân và tự vệ, 100% đơn vị đủ quân số trong vòng 30 phút. Đi đôi với xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang, tất cả các xã, phường, cơ quan, xí nghiệp, v.v. đều lập phương án phòng thủ địa bàn, bảo vệ các mục tiêu quan trọng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc quê hương, tham gia bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. Trong hai năm 1978-1979, thị xã cử 1 đại đội và 15 cán bộ quân sự, thành lập 1 đại đội thanh niên xung kích hỏa tuyến gồm 300 dân quân sang Campuchia tham gia tiêu diệt tàn quân Pôn Pốt, nhiều cán bộ, chiến sĩ được tặng danh hiệu Quyết thắng hoặc bằng khen, giấy khen của Quân khu V.

Nhìn chung, toàn thị xã thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự, trong hai năm 1976-1977 đã có 2.450 thanh niên nhập ngũ, 200 thanh niên đi hỏa tuyến. Đầu năm 1979 đã có 510 thanh niên nhập ngũ. Từ năm 1982 đến năm 1986, thị xã Quảng Ngãi có 1.600 thanh niên nhập ngũ. Thị xã luôn quan tâm giải quyết chế độ, chính sách hậu phương quân đội, nhất là tạo việc làm ổn định cho các chiến sĩ xuất ngũ; vận động kiên quyết thu quân đảo ngũ về đơn vị hoặc đưa đi giáo dục bằng cải tạo lao động.



Thị ủy chỉ đạo kiện toàn cơ quan công an thị xã đủ số lượng và bảo đảm chất lượng, xây dựng lực lượng cảnh sát bảo vệ thị xã; kiện toàn lực lượng công an ở phường, xã, thiết lập sâu rộng tổ an ninh nhân dân ở cơ sở, nhất là nơi xung yếu; mỗi phường đều có đồn công an, mỗi cơ quan, xí nghiệp cứ 1 hoặc 2 người tin cậy làm công tác bảo vệ, khẩn trương hoàn thành chính xác công tác điều tra cơ bản, giáo dục chính trị tư tưởng cho toàn dân, nhất là thanh niên, giữ đúng kỷ cương pháp luật và luật lệ giao thông, việc giam giữ, trả tự do đều thực hiện theo pháp luật, không để sai sót.

Công an thị xã đã tham mưu cho cấp ủy và chính quyền thường xuyên tổ chức, vận động toàn dân tham gia học tập bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững trật tự, an toàn xã hội. Năm 1977, toàn thị xã có 122.240 lượt người học tập bảo vệ an ninh Tổ quốc, 9.500 lượt người học tập bảo vệ đường sắt. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã cung cấp cho ngành công an 172 nguồn tin có giá trị, nhất là nguồn tin để phá án Q777. Đi đôi với việc tăng cường lực lượng an ninh chuyên trách, ở mỗi xã, phường trong toàn thị xã còn tích cực xây dựng các tổ chức an ninh nhân dân. Trong 5 năm 1981-1986, thị xã đã xây dựng được 556 tổ an ninh nhân dân ở tất cả các xã, phường; 125 tổ an ninh ở các cơ quan, xí nghiệp. Mạng lưới an ninh nhân dân đã cung cấp 1.658 nguồn tin, trong đó có 530 nguồn tin có giá trị về an ninh chính trị, về xâm phạm tài sản xã hội

chủ nghĩa và tài sản của công dân, về làm hàng giả, buôn lậu, trốn thuế, v.v..

Trong 4 năm 1978-1981, lực lượng an ninh đã bắt quả tang 40 tên phản động có hành động chống phá cách mạng. Song song với phá các vụ án chống phá cách mạng, lực lượng an ninh dựa vào các tổ chức an ninh nhân dân, phát hiện, làm rõ và xử lý kịp thời các vụ trốn ra nước ngoài, các vụ án xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, tài sản của công dân, các vụ buôn lậu, làm hàng giả. Trong 5 năm 1981-1986, Công an thị xã đã bắt 1.862 tên tội phạm hình sự, trong đó cơ quan pháp luật xử phạt tù giam 1.277 tên, giáo dục tại địa phương 585 tên. Trong 2 năm 1984-1985, chính quyền thị xã đã khởi tố 77 vụ, truy tố 53 can phạm, thu hồi tài sản trị giá hơn 830.000 đồng.

Trong 2 năm 1984-1985, thực hiện Nghị định số 94/ND-HDBT ngày 2-7-1984 của Hội đồng Bộ trưởng và Chỉ thị số 20 của Thường vụ Tỉnh ủy về việc thu hồi vũ khí, vật nổ, toàn thị xã đã thu hồi được 354 khẩu súng, hàng ngàn viên đạn và lựu đạn. Lực lượng an ninh nhân dân, công an chuyên trách và Ban Văn hóa - Thông tin thị xã thường xuyên kiểm tra, truy quét, thu hồi văn hóa phẩm phản động, đối trụ còn lén lút lưu hành tại địa phương.

Bên cạnh những thành tích nêu trên, cơ quan Công an thị xã còn hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn các ngày lễ, ngày tết, các kỳ đại hội Đảng; bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước về thăm địa phương.

Công an phối hợp với các ban tư pháp ở cơ sở và các tổ hòa giải ở thôn, xóm, phường, tổ dân phố vừa làm nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục nhân dân nắm rõ pháp luật, luật giao thông, sống và làm việc theo pháp luật, vừa tích cực hòa giải những xích mích xảy ra hằng ngày trong nhân dân; củng cố, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, nhờ đó số vụ tội phạm trên địa bàn thị xã đã ngày càng giảm.

Quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, Thị ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo các ngành, các cấp vận động quần chúng nâng cao cảnh giác cách mạng; thực hiện đồng bộ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gắn kết chặt chẽ mối liên hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý với tính tích cực của toàn dân để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Nhân dịp về thăm quê Tết Canh Thân, ngày 16-2-1980, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã căn dặn cán bộ, đảng viên và nhân dân Quảng Ngãi phải xây dựng thị xã thành nơi sản xuất tươi vui, lành mạnh và tiên tiến. Do đó, trong những năm 1976-1986, trên địa bàn thị xã công tác quốc phòng không ngừng được củng cố và phát triển, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống; công tác an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội luôn được chú trọng và bảo đảm không những đập tan mọi âm mưu chống phá cách mạng, bạo loạn, lật đổ của thế lực thù địch, mà còn tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân nắm rõ pháp luật, thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

## **2. Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới**

Trước yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, đòi hỏi phải nỗ lực xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức... làm cho Đảng bộ thật sự là hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị, đủ sức tổ chức và lãnh đạo quần chúng thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ của thời kỳ cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công tác chính trị, tư tưởng được Thị ủy đặt lên hàng đầu, tổ chức tốt các đợt học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, lần thứ V của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng tích cực<sup>1</sup>. Các ban chức năng như Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra Thị ủy làm tốt nhiệm vụ tham mưu cho Thị ủy tổ chức các đợt tự phê bình và phê bình làm trong sạch đội ngũ đảng viên. Hằng năm, Thị ủy chú trọng chỉ đạo cấp ủy các cấp tổ chức các hội nghị chuyên đề về tự phê bình nhằm giáo dục nhận thức tư tưởng, bồi dưỡng đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật của

---

1. Tháng 2-1977, các cấp ủy đã tổ chức cho nhân dân toàn thị xã học tập và góp ý kiến vào Đề cương báo cáo chính trị của Đảng bộ tỉnh. Tháng 10-1977, Thị ủy tổ chức học tập các tài liệu về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng cho 1.400 cán bộ, đảng viên, 1.406 quần chúng tích cực và đoàn viên, thanh niên; đồng thời vận động quần chúng tham gia xây dựng Đảng.

từng đảng viên: mở các lớp học tập bồi dưỡng nâng cao nhận thức về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cho tất cả cán bộ cơ sở, đảng viên, đối tượng kết nạp Đảng; cử các đồng chí cấp ủy viên đi đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Đảng của tỉnh và Trường Nguyễn Ái Quốc. Trong 10 năm 1976-1985, toàn thị xã có 104 cán bộ được đào tạo theo chương trình lý luận trung cấp tại Trường Đảng tỉnh Nghĩa Bình. Trong 3 năm 1983-1985, Thị ủy cử 58 cán bộ đi đào tạo tại Trường Nguyễn Ái Quốc III. 12 cán bộ đi đào tạo ở Trường quản lý nhà nước, 115 cán bộ học chương trình sơ cấp, mở các lớp đối tượng đảng gồm 236 học viên. Năm 1985, Ban Tuyên huấn phối hợp với Trường Đảng thị xã và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã tổ chức một năm học chủ nghĩa Mác - Lênin cho 9.348 thanh niên. Từ năm 1980, Thị ủy đã phát động các phong trào "Sống, chiến đấu và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại", "Hành quân theo chân Bác", "Hành quân theo bước chân những người anh hùng", v.v.. Riêng thiếu niên, nhi đồng còn có phong trào "Học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy", "Tuổi nhỏ làm việc nhỏ"... Tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, vận động chính trị thông qua cuộc triển lãm các hình ảnh kỷ niệm ngày thành lập Đảng, tập ảnh kỷ niệm 95 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tập ảnh 40 năm xây dựng và chiến đấu nhân ngày Quốc khánh 2-9; triển lãm thành tựu kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng 10 năm giải phóng thị xã (24-3-1975 – 24-3-1985),

tổ chức Hội diễn văn nghệ nhân ngày thành lập Đảng (3-2-1930 - 3-2-1985) và 95 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh... Thông qua những đợt học tập, sinh hoạt chính trị, kỷ niệm những ngày lễ trọng đại, cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là lớp trẻ nhận thức sâu sắc hơn về truyền thống yêu nước và cách mạng của cha anh, về đường lối, chính sách của Đảng, về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, của thị xã. Từ đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn khởi, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, khắc phục những suy nghĩ lệch lạc, mơ hồ, hòa bình hưởng lạc của một số cán bộ, đảng viên; nâng cao cảnh giác cách mạng, chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại của tất cả các thế lực thù địch.

Thông qua các đợt học tập, những đồng chí được phát thệ Đảng tự hào về vai trò người đảng viên, càng quyết tâm phấn đấu thực hiện lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng trong giai đoạn cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội; những đồng chí chưa được phát thệ Đảng (2,6%) cũng thấy rõ khuyết điểm của bản thân để phấn đấu vươn lên.

Với các chủ trương, biện pháp nêu trên, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ thị xã ngày càng nhận thức đúng đắn, sâu sắc và nhất trí cao với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc kế dân sinh; từ đó vận dụng vào điều kiện cụ thể của địa phương để lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ngày càng có hiệu quả. Thông qua học tập nâng cao nhận thức lý luận, giác ngộ cách mạng và tu dưỡng đạo đức cách

mạng, cán bộ, đảng viên ngày càng đoàn kết, chất lượng đảng viên ngày càng cao.

Kết quả phân loại chất lượng đảng viên trong 3 năm 1983-1985<sup>1</sup> cho thấy: số đảng viên đủ tư cách và số đảng viên tiên phong gương mẫu năm sau cao hơn năm trước; số đảng viên không đủ tư cách giảm dần:

- Số đảng viên đủ tư cách năm 1983 chiếm 97% tổng số đảng viên dự phân loại; năm 1984 chiếm 98,5%; năm 1985 tăng lên 99,9%;

- Số đảng viên tiên phong gương mẫu năm 1983 chiếm gần 28% tổng số đảng viên đủ tư cách; năm 1984 chiếm gần 40%, năm 1985 tăng lên hơn 57%.

- Số đảng viên không đủ tư cách năm 1983 chiếm khoảng 3% tổng số đảng viên dự phân loại; năm 1984 chiếm 1,5%; năm 1985 chỉ còn 0,1%.

Thị ủy thường xuyên chỉ đạo các cấp ủy phải gắn công tác chính trị tư tưởng với công tác tổ chức, cán bộ nhằm nâng cao sự lãnh đạo của Đảng bộ theo cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ".

Qua các kỳ đại hội Đảng bộ thị xã, đại hội các đảng bộ cơ sở trong 10 năm (1977-1986), các cấp ủy không ngừng được củng cố và tăng cường cấp ủy viên trẻ, có trình độ lý luận chính trị, học vấn và nghiệp vụ, được rèn luyện, trưởng thành qua các phong trào sản xuất,

---

1. Số lượng đảng viên dự phân loại năm 1983 gồm 1.777 đảng viên, năm 1984 gồm 2.127 đảng viên, năm 1985 gồm 2.208 đảng viên.

sẵn sàng chiến đấu... nhằm nâng cao trình độ lãnh đạo và năng lực tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng. Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW ngày 11-3-1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đại hội đảng bộ các cấp, đến tháng 8-1986, hầu hết các chi đảng bộ cơ sở đã tiến hành đại hội. Kết quả là 84/86 cơ sở đảng đã tổ chức đại hội và bầu cấp ủy gồm 379 đồng chí, trong đó có 90 đồng chí là nữ. Trong 20/21 đảng bộ cơ sở có 63 ủy viên thường vụ. Cấp ủy viên cơ sở dưới 34 tuổi chiếm 28%, tuổi đời trên 56 tuổi chỉ chiếm gần 9%; học lực cấp III chiếm gần 55%, cấp I chiếm 6%; học trung cấp lý luận chính trị chiếm 38%, học quản lý kinh tế chiếm 9%, học quản lý nhà nước chiếm 3%. Đại hội ở các cơ sở đảng năm 1986 có nhiều đổi mới, số cấp ủy viên trẻ, có trình độ lý luận chính trị, năng lực công tác, học lực chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn so với đại hội các cơ sở đảng năm 1982.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VIII (1986) cũng có nhiều đổi mới. Số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa VIII tăng hơn 69% so với khóa VII, tuổi đời bình quân giảm gần 5 tuổi, nữ chiếm tỷ lệ 15,2% (tăng 2,7% so với khóa VII); trình độ học vấn từ cấp III trở lên chiếm 82% (tăng 9% so với khóa VII), trình độ lý luận từ trung cấp trở lên chiếm 95,5%.

Đi đôi với việc kiện toàn cấp ủy qua các kỳ đại hội, Thị ủy chú trọng xây dựng các tổ chức cơ sở đảng theo tiêu chí trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Cuối năm 1975, Đảng bộ thị xã có 21 chi bộ gồm 206



đảng viên, đến năm 1986 có 86 chi bộ, đảng bộ cơ sở gồm 2.450 đảng viên, số chi bộ tăng hơn 4 lần, số đảng viên tăng 12 lần so với năm 1975.

Đi đôi với việc bình xét, phân loại đảng viên, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa, biến chất, không đủ tư cách, các cấp ủy còn chú ý phát triển đảng viên mới, nhất là đảng viên trẻ, đảng viên nữ, có trình độ khoa học - kỹ thuật, quản lý kinh tế, đã được thử thách qua lao động sản xuất, học tập, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc,... Nhìn chung, công tác phát triển đảng, trẻ hóa đội ngũ đảng viên ngày càng được chú trọng; tình trạng vi phạm kỷ luật đảng giảm dần.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thị ủy chỉ đạo các cấp ủy tổ chức cho tất cả đảng viên toàn Đảng bộ học tập, bình xét, phát thẻ Đảng nhằm nâng cao ý thức về Đảng, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn đoàn kết nội bộ và uy tín của đảng viên trong nhân dân. Năm 1980-1981, Đảng bộ thị xã có 3.108 đồng chí được phát thẻ Đảng, chiếm 98,2% số đảng viên được dự bình xét; đồng thời cũng đưa ra khỏi Đảng 81 đảng viên thoái hóa, biến chất, vi phạm kỷ luật Đảng.

Thị ủy chỉ đạo Ban Tổ chức Thị ủy và các cấp ủy thực hiện công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ;

---

1. Kể cả các chi bộ, đảng bộ của các cơ quan, xí nghiệp của Trung ương và tỉnh đóng tại địa bàn thị xã do Đảng bộ thị xã quản lý về công tác Đảng.

dan xen cán bộ trẻ và cán bộ lớn tuổi một cách hợp lý, bảo đảm sự phát triển liên tục, không bị hụt hẫng, nhất là cán bộ lãnh đạo. Trong đào tạo phải chú ý đào tạo cán bộ cơ sở; bố trí sắp xếp đúng chỗ các vị trí chủ chốt của các cấp, các ngành, kịp thời phát hiện những bất hợp lý để điều chỉnh. Trong quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của công việc chứ không phải vì người. Trong 3 năm 1983-1985 đã cử đi đào tạo tại Trường Nguyễn Ái Quốc, Trường Đảng tỉnh, Trường hành chính, Trường quản lý kinh tế 28 đồng chí; học tại chức các lớp lý luận chính trị trung, sơ cấp 24 đồng chí; đã bổ nhiệm các chức danh chính quyền cấp thị, chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, trưởng ban, phó ban, chánh văn phòng, phó chánh văn phòng, giám đốc 69 đồng chí. Thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 7-6-1984 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số nhiệm vụ cấp bách trong công tác cán bộ nữ, tính tới năm 1985, số cán bộ nữ giữ cương vị ủy viên Hội đồng nhân dân cấp xã, phường là 46 đồng chí, hội đồng nhân dân thị xã là 11 đồng chí; chức danh giám đốc, phó giám đốc, trưởng phó các ban phòng có 13 đồng chí; trưởng, phó cửa hàng có 27 đồng chí.

Nhìn chung, Thị ủy thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ, giải quyết đúng chế độ, chính sách cho các gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, chế độ hưu cho cán bộ, công nhân viên, đề nghị tặng thưởng huân chương, huy chương cho những đồng chí tham gia kháng chiến. Năm 1985, Thị ủy đề nghị cấp trên khen thưởng huân chương

bạc cao (Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập) cho 9 đồng chí lão thành cách mạng, tổ chức tặng Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng cho 13 đảng viên đã nghỉ hưu.

Công tác bảo vệ nội bộ được chú trọng, nhất là bảo vệ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, giáo dục đảng viên nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, đề phòng âm mưu của các thế lực thù địch phá hoại Đảng từ trong nội bộ.

Thực hiện nguyên tắc lãnh đạo phải kiểm tra, cấp ủy các cấp trong thị xã thường xuyên tiến hành kiểm tra tổ chức Đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết, đường lối của Đảng, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiểm tra tư cách đảng viên, kiểm tra tài chính của Đảng... Trong 5 năm 1982-1986, qua công tác kiểm tra, Đảng bộ đã thi hành kỷ luật 169 đảng viên, trong đó khiển trách 19 đảng viên, cảnh cáo 50 đảng viên, cách chức 10 đảng viên, lưu Đảng 30 đảng viên, khai trừ khỏi Đảng 60 đảng viên.

Các cơ quan tham mưu của Đảng bộ đã từng bước được xây dựng và củng cố, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tích cực tham mưu cho cấp ủy thực hiện việc xây dựng Đảng có kết quả; bộ máy các cấp của Đảng bộ hoạt động ngày càng sâu sát, liên hệ mật thiết với nhân dân, khắc phục kịp thời những sai sót trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội.

*Song song với công tác xây dựng Đảng, việc củng cố, kiện toàn và phát huy hiệu lực bộ máy nhà nước của*

*nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân được Thị ủy đặc biệt quan tâm. Đảng bộ thị xã luôn chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp phải tích cực xây dựng chính quyền thị xã, xã, phường đủ mạnh, thực sự là chính quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, có khả năng thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế - xã hội.*

Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, đoàn thể quần chúng nhân dân tổ chức tốt các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp thị, cấp xã và phường vào các năm 1977, 1979, 1981, 1984, 1985. Tháng 5-1977, số cử tri đi bầu cử Hội đồng nhân dân thị xã chiếm 98,2% tổng số cử tri, số phiếu hợp lệ chiếm 97,8%, đại biểu trúng cử có số phiếu cao nhất là 96,21%, thấp nhất là 78,54%. Tháng 5-1979, số cử tri đi bầu Hội đồng nhân dân thị xã chiếm 98,2% tổng số cử tri; số cử tri đi bầu Hội đồng nhân dân cấp xã, phường chiếm 98% tổng số cử tri. Tháng 4-1981, số cử tri đi bầu Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa II) chiếm 95% tổng số cử tri; số cử tri đi bầu Quốc hội khóa VII chiếm 98,07% (93.886/95.736 cử tri).

Năm 1980, Ủy ban nhân dân thị xã có 17 phòng, ban. sau đợt bầu cử năm 1984 chỉ còn 16 phòng, ban. Ngày 13-5-1984, toàn thị xã đã tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp<sup>1</sup>. Số đại biểu trúng cử Hội đồng nhân dân thị xã là 56 đại biểu, trong đó đại biểu nữ

---

1. Xem: *Báo cáo của Ban Tổ chức về công tác tổ chức - xây dựng Đảng năm 1984*. Tài liệu lưu trữ Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.

chiếm 20%, đại biểu dưới 30 tuổi chiếm gần 35%. Số đại biểu trúng cử Hội đồng nhân dân cấp phường, xã là 305 đại biểu, trong đó đại biểu nữ chiếm 16%, đại biểu dưới 30 tuổi chiếm 35%, số đại biểu có học vấn từ cấp III trở lên chiếm 35,4%.

Dưới sự chỉ đạo của Thị ủy và cấp ủy cơ sở, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã và Hội đồng nhân dân các xã, phường từng bước trưởng thành trong thực hiện chức năng của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, trong việc hoạch định chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời giám sát kiểm tra việc thực thi pháp luật, các chủ trương quốc kế dân sinh do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đề ra. Ủy ban nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân xã, phường ngày càng được củng cố và kiện toàn, từng bước vươn lên thực hiện chức năng của cơ quan quản lý nhà nước. Từ thực tiễn công tác và được bồi dưỡng, đào tạo về nghiệp vụ, các thành viên của Ủy ban nhân dân ngày càng tiến bộ trong quản lý, trong tổ chức thực hiện chủ trương của cấp ủy, của chính quyền cấp trên, của Hội đồng nhân dân cùng cấp. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã và xã, phường còn tích cực tham gia góp ý kiến xây dựng luật pháp, tổ chức cho cử tri góp ý kiến vào dự thảo Luật hình sự, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, v.v.. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã phối hợp ngày càng chặt chẽ với các cơ quan tư pháp và Mặt trận Tổ quốc để thực thi đúng

pháp luật; đã phát hiện, xử lý kịp thời các vụ việc xâm phạm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản của công dân, các hành vi vi phạm pháp luật, v.v..

Trong quy hoạch, đào tạo cán bộ, cấp ủy các cấp luôn gắn việc đào tạo cán bộ chính quyền với xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền. Hầu hết các thành viên trong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã đã được huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cả về kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn tại các trường hành chính, quản lý kinh tế của tỉnh và của Trung ương.

Trong 10 năm 1975-1986, bộ máy chính quyền của thị xã và các xã, phường, các cơ quan chức năng, quản lý hành chính, kinh tế, xã hội, luật pháp..., các cơ quan tổng hợp từng bước được củng cố, phát triển và kiện toàn. Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có nhiều tiến bộ trong quản lý kinh tế - xã hội, bước đầu đã phát huy được hiệu lực của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Tuy vậy, hoạt động của chính quyền từ thị xã xuống tới xã, phường chưa đều, trình độ và năng lực quản lý, nhất là quản lý kinh tế ở cơ sở chưa ngang tầm với yêu cầu, đòi hỏi của thời kỳ mới. Hội đồng nhân dân hai cấp chưa phát huy đầy đủ vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; có lúc, có nơi mối liên hệ giữa đại biểu Hội đồng nhân dân với nhân dân địa phương chưa gắn kết chặt chẽ.

Trong công cuộc cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, phương châm của Đảng là Đảng lãnh

đạo Nhà nước một cách toàn diện. Nhà nước điều hành và quản lý theo pháp luật, không chỉ bằng các biện pháp hành chính, mà còn thông qua tuyên truyền, giáo dục, vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, tạo ra phong trào cách mạng sâu rộng và liên tục của quần chúng. Thực hiện phương châm đó, Thị ủy rất quan tâm đến hoạt động của Mặt trận, Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, v.v.. Thông qua hoạt động của các đoàn thể để tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng vào các tổ chức, xây dựng, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, giáo dục và nâng cao tinh thần yêu nước và giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho nhân dân, động viên khí thế thi đua xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Thị ủy chỉ đạo các cấp ủy phân công một số đồng chí là ủy viên Thường vụ hoặc cấp ủy viên nắm giữ cương vị chủ chốt trong Mặt trận và các đoàn thể: đưa nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và cấp trên thành chủ trương, chương trình hành động của Mặt trận và các đoàn thể, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện.

Mặt trận các cấp của thị xã được kiện toàn tổ chức, thực hiện việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân để khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng. Đã tích cực

tham gia hiệp thương việc đề cử, ứng cử của tất cả các kỳ bầu đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thị xã, xã, phường.

Thực hiện Nghị quyết số 197/CP của Hội đồng Chính phủ năm 1984, Mặt trận đã tổ chức cho toàn dân, nhất là tín đồ các tôn giáo, học tập và nhận thức rõ việc Nhà nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo cho mọi công dân. Mặt trận luôn giúp đỡ và tạo điều kiện cho tín đồ các tôn giáo được tự do tu hành đúng pháp luật, đồng thời cũng thường xuyên giáo dục họ chấp hành nghĩa vụ và quyền lợi của công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần "tốt đời, đẹp đạo".

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở thị xã đã có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng mạng lưới Mặt trận ở cơ sở. Đến năm 1986, toàn thị xã đã xây dựng được 44 ban và 250 tổ công tác Mặt trận. Mặt trận đã góp phần tham gia thành lập ban tư pháp ở cơ sở và các tổ hòa giải ở thôn, xóm, tổ dân phố làm nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tích cực tham gia hòa giải những tranh chấp, khiếu kiện, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Năm 1985, toàn thị xã có 84 tổ hòa giải gồm 292 tổ viên, đã hòa giải thành công 92 vụ, chiếm tỷ lệ 91% các vụ tranh chấp dân sự trong năm.

Bên cạnh những ưu điểm, công tác Mặt trận vẫn còn một số hạn chế như: Công tác tuyên truyền, vận động



nâng cao giác ngộ chính trị và tư tưởng cho quần chúng chưa được thực hiện liên tục; đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận chưa mạnh,...

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Thị ủy, Hội Nông dân tập thể đã tích cực xây dựng và củng cố tổ chức hội ở cơ sở; căn cứ vào Điều lệ của Hội để tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện ba cuộc cách mạng ở nông thôn. Đến năm 1985, các xã, phường đã tiến hành đại hội bầu Ban Chấp hành Hội Nông dân tập thể gồm 56 ủy viên. Hội viên tích cực tham gia sản xuất, xây dựng hợp tác xã, giám sát việc thu chi, phân phối, thực hiện "5 công khai" trong hợp tác xã nông nghiệp, tích cực làm nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Năm 1986, Hội nông dân tập thể trong thị xã có trên 10.000 hội viên.

Hội Phụ nữ đã được củng cố tổ chức, hoạt động cũng từng bước đi vào nền nếp. Tính đến năm 1986, Hội Phụ nữ thị xã có 13.800 hội viên ở khắp các cơ sở sản xuất, cơ quan, xí nghiệp. Năm 1978, phụ nữ chiếm 23,1% lực lượng du kích cơ động toàn thị xã, 27,2% lực lượng du kích toàn thị xã, 30,4% lực lượng tự vệ toàn thị xã. Hằng năm, Hội tổ chức cho hội viên học tập ý nghĩa ngày 8-3, các ngày lễ trọng đại và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hoạt động của Hội nhằm vào việc vận động hội viên và chị em phụ nữ tham gia sản xuất, thực hành tiết kiệm; động viên con em thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự;

chăm lo công tác thương binh, liệt sĩ; chăm lo, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, thực hiện kế hoạch hóa gia đình và xây dựng gia đình văn hóa.

Tính đến năm 1985, Công đoàn thị xã có 11.000 đoàn viên. Các đoàn viên công đoàn tích cực tham gia phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch, gắn thi đua sản xuất với phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tham gia vào quản lý kinh tế - xã hội. Công đoàn thị xã tích cực góp phần vào công tác thanh tra, kiểm tra, chống các hiện tượng tiêu cực; thường xuyên quan tâm đến việc cải thiện đời sống và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công nhân viên chức; phát triển tổ chức, giáo dục đoàn viên chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật lao động, bảo đảm năng suất và chất lượng công việc.

Đoàn Thanh niên tiếp tục phát huy tính tiên phong, xung kích của tuổi trẻ. Tính đến năm 1985, Đoàn Thanh niên toàn thị xã có 58 tổ chức cơ sở đoàn gồm 3.844 đoàn viên. Hội Liên hiệp Thanh niên có hơn 10.000 hội viên. Thị ủy thường xuyên chỉ đạo Thường vụ Thị đoàn vận động đoàn viên, thanh niên tham gia các phong trào hành động cách mạng, tiêu biểu như phong trào "Hành quân theo chân Bác", "Sống, làm việc, học tập theo Hiến pháp và pháp luật", "Hành quân theo bước chân những người anh hùng",... Hưởng ứng các phong trào thi đua do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động, đoàn viên,

thanh niên luôn giữ vai trò xung kích trong học tập, công tác, thể dục - thể thao, lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu. Năm 1978, đoàn viên chiếm gần 18% lực lượng du kích cơ động, gần 10% tổng số dân quân du kích, 27,5% lực lượng tự vệ cơ động toàn thị xã. Tính bình quân trong 5 năm 1982-1986, đoàn viên, thanh niên đã nhập ngũ đạt gần 106% chỉ tiêu. Năm 1982, Thị Đoàn đã gắn kết việc phát thẻ Đoàn với việc học tập tự phê bình và phê bình, phân loại đoàn viên, nâng cao năng lực hoạt động của cơ sở Đoàn, phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng các phong trào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tính đến năm 1983 đã có 3.390 đoàn viên được phát thẻ. Tỷ lệ đoàn viên được kết nạp Đảng so với tổng số đảng viên mới kết nạp từ năm 1978 đến năm 1981 chiếm 68,7%; từ năm 1983 đến năm 1986 chiếm 80,3%.

Thị Đoàn còn góp phần cùng nhà trường và gia đình giáo dục thiếu niên, nhi đồng thông qua phong trào "Học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy", "Tuổi nhỏ làm việc nhỏ". Năm 1983, toàn thị xã có 11 liên đội gồm 9.987 đội viên, 425 sao nhi đồng gồm 3.415 đội viên.

Các Chi hội Hữu nghị Việt - Xô, Chi hội Văn nghệ, Chi hội Y học dân tộc, Chi hội Chữ thập đỏ, Ban Đại diện Phật giáo và bà con người Hoa sinh sống tại thị xã cũng có nhiều hoạt động tích cực, quy tụ vào khối đại đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Quảng Ngãi.

Trong 10 năm 1976-1986, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đã có chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào sự phát triển về mọi mặt của thị xã Quảng Ngãi. Tuy vậy, trong công tác dân vận, việc tổ chức, vận động, tuyên truyền, giáo dục cho quần chúng về ý thức làm chủ tập thể chưa rộng khắp và sâu sắc. Những biểu hiện tiêu cực trong xã hội chưa được khắc phục kịp thời. Các hoạt động của quần chúng tuy có phong trào nhưng chưa mạnh, bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là ở cơ sở còn yếu, phương thức hoạt động chưa phong phú, một số nơi cấp ủy và chính quyền ở chưa thật sự quan tâm thường xuyên đến công tác dân vận.

\*  
\*      \*

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Ngãi ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, đã đạt được thành tích tương đối cơ bản và toàn diện. Song bên cạnh những thành tích đã đạt được vẫn còn nhiều yếu kém, hạn chế. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp chưa ổn định, tình trạng mất cân đối trong nền kinh tế còn nghiêm trọng, có mặt rất căng thẳng, sản xuất chậm được tổ chức, sắp xếp lại, cơ sở vật chất - kỹ thuật còn

nghèo nàn. Phân phối lưu thông còn khó khăn gay gắt, thị trường mất ổn định, giá cả leo thang. Pháp chế xã hội chủ nghĩa chưa được chấp hành nghiêm chỉnh. Đời sống của cán bộ, công nhân viên, lực lượng vũ trang nhân dân và nhân dân lao động còn gặp nhiều khó khăn. Các thế lực thù địch với chế độ mới luôn tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Một số cán bộ, đảng viên, nhân viên nhà nước thiếu gương mẫu, thậm chí còn có những hành vi trái với phẩm chất, đạo đức cách mạng làm cho lòng tin của quần chúng đối với Đảng và Nhà nước có phần giảm sút. Đúng về góc độ xây dựng Đảng cho thấy:

Bước chuyển từ giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự thử thách rất lớn đối với bản lĩnh cũng như trình độ của hệ thống chính trị nói chung và của các tổ chức Đảng trên địa bàn thị xã nói riêng. Thực tiễn đó đòi hỏi các tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên không những phải không ngừng học tập, tu dưỡng nâng cao hơn nữa sự nhất trí về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng mà còn phải năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, kiên quyết sửa chữa khuyết điểm và những mặt yếu kém để dũng cảm bước vào thời kỳ mới, khi quy luật kinh tế trong thời bình đang hằng ngày, hằng giờ chi phối đến toàn bộ hoạt động của Đảng bộ.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ vừa phải quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng, tuân thủ sự lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh ủy, vừa phải căn cứ vào đặc điểm mới của thị xã, phải tôn trọng quy luật khách quan, nhất là quy luật kinh tế. Thực tiễn cho thấy, trong những năm 1976-1981, có thể nói thị xã Quảng Ngãi giống như huyện nông nghiệp, những vấn đề phát triển đô thị không được chú trọng, kết cấu hạ tầng của thị xã yếu kém, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển sau này, nói cách khác là chưa tương xứng với vị thế là một thị xã trung tâm về kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật... của các huyện phía bắc tỉnh Nghĩa Bình.

Quá trình vận động cách mạng, nhất là khi chuyển giai đoạn cho thấy, ở đâu và ở bất kỳ thời kỳ nào của cách mạng, cán bộ, đảng viên của Đảng cũng giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình vận động nhân dân, tạo ra hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng... Tuy nhiên, công tác tổ chức còn nặng những quan điểm cũ, bảo thủ, trì trệ, thiếu năng động. Do đó việc quy hoạch, lựa chọn, bố trí, cất nhắc cán bộ chủ chốt ở một số ban, ngành, cấp ủy và chính quyền các cấp còn chậm. Công tác kiểm tra thiên về kiểm tra cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật chứ chưa chú ý đúng mức tới việc kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước. Việc xử lý kỷ luật nhiều khi chưa nghiêm, chưa kịp thời, một số vụ việc còn dây dưa kéo dài; còn khá phổ biến tình trạng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, vi

phạm quyền làm chủ của nhân dân. Trong công tác phát triển đảng còn thiên về số lượng mà chưa chú ý đúng mức tới chất lượng. Trong 5 năm 1982-1986, Đảng bộ thị xã kết nạp được hơn 300 đảng viên mới *(có 29 đảng viên dự bị<sup>1</sup> không vượt qua được thử thách, bị xóa đảng tịch)*.

Tuy còn những hạn chế, thiếu sót, song những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân thị xã đạt được trong những năm 1976-1986 là hết sức quan trọng, tạo tiền đề để thị xã bước vào một thời kỳ phát triển mới, thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

---

1. Xem: Tổng hợp số liệu theo báo cáo về xây dựng Đảng hằng năm và *Tổng kết 5 năm (1982-1986) về công tác xây dựng Đảng của Ban Tổ chức Thị ủy*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Quảng Ngãi.

*PHẦN THỨ HAI*

**ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THỊ XÃ  
THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI,  
TIẾN HÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA,  
HIỆN ĐẠI HÓA, XÂY DỰNG THỊ XÃ  
TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TỈNH LÝ  
(1986 - 2005)**





### *Chương III*

## **THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ HÀNG HÓA NHIỀU THÀNH PHẦN ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1986-1990)**

### **I- ỔN ĐỊNH KINH TẾ - XÃ HỘI, TỪNG BƯỚC CHUYỂN SANG CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

#### **1. Khắc phục khó khăn, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) đã mở ra một thời kỳ mới - thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước nhằm khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội và nguy cơ tụt hậu ngày càng xa, đưa đất nước tiếp tục tiến lên theo xu thế phát triển của thời đại. Đại hội đã tổng kết tình hình đất nước 10 năm kể từ khi hoàn toàn giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nghiêm khắc chỉ ra những thiếu sót, hạn chế trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đặc biệt là cơ chế quản lý kinh tế,

theo hướng xóa bỏ triệt để cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, giao quyền tự chủ cho cơ sở, xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế<sup>1</sup>. Đây là bước đột phá rất quan trọng về đổi mới tư duy, nhất là về kinh tế, mở ra một thời kỳ phát triển mới cho đất nước theo đúng quy luật khách quan của lịch sử, tạo điều kiện cho các địa phương tháo gỡ khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, quán triệt tinh thần Dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và tình hình thực tế của tỉnh, Đại hội đại biểu lần thứ VIII Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi đã được triệu tập từ ngày 18 đến ngày 22-9-1986 tại Hội trường Nhà máy đường Quảng Ngãi. Đến dự Đại hội có 308 đại biểu chính thức đại diện cho 2.479 đảng viên ở 86 chi bộ, đảng bộ cơ sở. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi lần thứ VIII gồm 46 đồng chí, trong đó có 9 ủy viên dự khuyết. Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu đồng chí Từ Tân Vũ làm Bí thư, các đồng chí Mai Văn Trà, Đỗ Văn Thành làm Phó Bí thư. Đại hội nghiêm túc nhìn thẳng vào sự thật để đánh giá việc thực hiện những nhiệm vụ đã đề ra từ năm 1982 đến năm 1986 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong các năm 1986-1989.

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

Đại hội khẳng định: phải tập trung xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.

Đại hội lần thứ VIII Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi có ý nghĩa hết sức quan trọng. Thành công của Đại hội đã mở ra một giai đoạn phát triển mới của thị xã Quảng Ngãi, là bước chuẩn bị để Đảng bộ và nhân dân thị xã bước vào thời kỳ đổi mới.

Thị xã Quảng Ngãi là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Quảng Ngãi. Mười năm sau giải phóng, thị xã tuy đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực, cải biến được một phần cơ cấu kinh tế - xã hội, đặt những cơ sở đầu tiên cho sự phát triển mới, song vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Kinh tế các mặt còn trì trệ, lưu thông ách tắc. Mô hình hợp tác xã bắt cập trước thực tiễn cuộc sống. Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng sau một thời gian thực hiện đã tháo gỡ một phần khó khăn cho sản xuất nông nghiệp, song cũng bắt đầu thể hiện những hạn chế, không còn tạo động lực khuyến khích sản xuất phát triển. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật còn lạc hậu. Các mặt văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra. Tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở tuy có những chuyển biến tích cực, thể hiện rõ hơn vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của chính quyền, nhưng việc phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu

quả quản lý của chính quyền, đoàn thể ở thị xã còn chưa ngang tầm với đòi hỏi của thực tiễn. Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VIII, nhân dân toàn thị xã đã dồn sức khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, đẩy mạnh phát triển sản xuất, trọng tâm là thực hiện ba chương trình kinh tế lớn.

Trên lĩnh vực sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, nhiệm vụ trọng tâm là khai thác mạnh tiềm năng, từng bước giải phóng năng lực sản xuất, tập trung mũi nhọn trên cả ba khu vực quốc doanh, tập thể và cá thể.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do nguyên liệu sản xuất thiếu, giá cả biến động, điện năng bị cắt giảm<sup>1</sup>, cơ chế chính sách chậm thay đổi, tổ chức sản xuất phân tán, thiếu tập trung, song với sự chỉ đạo sâu sát của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã, sự nỗ lực của các đơn vị cơ sở nên sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có sự chuyển biến đáng kể.

Ngành công nghiệp tích cực đầu tư xây dựng, mở rộng và đưa vào sử dụng hai xí nghiệp thức ăn gia súc

---

1. Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Ngãi: *Dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1987, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1988 tại kỳ họp thứ tư Hội đồng nhân dân thị xã khóa V.*

và nước đá, lắp đặt phân xưởng cùn và chuẩn bị hai cơ sở mới. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cả năm đạt hơn 241 triệu đồng, đạt 92,6% kế hoạch, tăng 11% so với năm 1986. Trong đó, sản xuất tập thể tăng 35%, quốc doanh giảm 8%, cá thể giảm 4%. Các ngành chế biến lâm sản, dệt may và vật liệu xây dựng đạt và vượt kế hoạch, riêng sản xuất hàng xuất khẩu tăng ba lần so với năm 1986.

Năm 1988, các cơ sở quốc doanh, tập thể, cá thể và liên doanh đều có những cố gắng trong tổ chức sản xuất và quản lý theo phương thức mới, chủ động khắc phục khó khăn nên kết quả đạt được rất đáng khích lệ.

Trong hai năm 1987-1988, về cơ bản sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp được duy trì, có mặt phát triển hơn trước. Trên địa bàn thị xã đã thành lập thêm 2 xí nghiệp quốc doanh, 3 cơ sở sản xuất liên doanh, 2 hợp tác xã, 11 tổ hợp với trên 650 hộ sản xuất cá thể, thu hút thêm gần 2.000 lao động. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp năm 1988 đạt 257,7 triệu đồng, bằng 100,2% kế hoạch, tăng 6% so với năm 1987, trong đó công nghiệp quốc doanh ước đạt 10 triệu đồng, bằng 83% kế hoạch, tăng 1 triệu đồng so với năm 1987. Sản xuất tập thể và cá thể tăng 6,7%, phát triển được một số mặt hàng mới, song nhìn chung sản xuất vẫn chưa ổn định. Bước đầu đã hình thành một số ngành chính của công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, mở ra hướng làm ăn mới.

Bước sang năm 1989, các xí nghiệp quốc doanh tiếp tục có nhiều cố gắng, nỗ lực chủ động giải quyết những ách tắc trong sản xuất - kinh doanh, nhưng do khó khăn về vốn và thị trường tiêu thụ, nên sản xuất bị ngừng trệ. Do không lường hết diễn biến phức tạp của thị trường, đặc biệt là tác động tiêu cực của những biến động ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, lãi suất ngân hàng cao, nên nhiều xí nghiệp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch thấp, thậm chí thua lỗ lớn.

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 15-7-1988 của Bộ Chính trị khóa VI về đổi mới chính sách và cơ chế quản lý đối với các cơ sở sản xuất thuộc thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thị ủy hướng dẫn các ngành, các cấp tổ chức phát triển kinh tế nhiều thành phần. Một số tư nhân tự đầu tư vốn hoặc góp vốn cùng với các đơn vị kinh tế nhà nước để tổ chức sản xuất, phát triển sản xuất hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, dịch vụ sửa chữa... Nhờ quản lý tốt, làm ăn năng động, kịp thời nắm bắt nhu cầu của thị trường nên hiệu quả sản xuất - kinh doanh của các cơ sở tư nhân khá cao, tỷ lệ nộp ngân sách ngày càng tăng.

Lĩnh vực nông nghiệp được chú trọng phát triển nhằm bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu lương thực - thực phẩm của nhân dân thị xã và cung cấp cho các đơn vị đóng trên địa bàn.

Năm 1987 thời tiết diễn biến không thuận lợi, phân bón, thuốc trừ sâu thiếu thốn, vụ đông xuân bị úng ngập, vụ hè thu bị hạn hán, đặc biệt trận lụt lịch sử

cuối năm 1986 gây tổn thất nặng nề, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân. Do hậu quả của trận lụt, 3 ha ruộng ở Hợp tác xã Nghĩa Đông I bị cuốn trôi, 15 ha đất màu ở Hợp tác xã Nghĩa Đông II bị bồi lấp. Hàng chục hécta ruộng mạ bị vùi lấp, hàng trăm hécta sạ thẳng bị ngập úng. Một số cánh đồng rau xuất khẩu bị lũ lụt cuốn trôi mất giống. Mương máng bị bồi lấp nặng nề.

Trước những khó khăn đó, dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã đã tập trung chỉ đạo các phòng ban và Ủy ban nhân dân các xã nỗ lực khắc phục khó khăn, động viên các hợp tác xã, nông dân tích cực sản xuất, giữ vững diện tích canh tác, tăng vòng quay của đất, phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, đẩy mạnh thâm canh cây lúa, mía và những cây, con khác, từng bước ổn định mặt hàng xuất khẩu. Các hợp tác xã xuất tiền cho các hộ gia đình gặp khó khăn vay mua thóc giống, đồng thời dành hàng trăm tấn thóc hỗ trợ cho chăn nuôi. Ngay sau trận lụt, các hợp tác xã đã nhanh chóng khắc phục hậu quả, huy động hàng ngàn ngày công nạo vét kênh mương, tu sửa các công trình, trạm bơm bị hư hỏng, kịp thời đưa nước lên đồng ruộng phục vụ sản xuất. Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp tiếp tục được giữ vững. Tổng sản lượng lương thực quy thóc cả năm đạt 10.240 tấn, tăng hơn so với năm 1986 125 tấn. Mặc dù gặp khó khăn về thức ăn, dịch bệnh, nhưng chăn nuôi vẫn được giữ vững, đàn heo đạt 16.112 con, đàn trâu đạt 913 con, đàn bò đạt 3.075 con.



Để cải tạo và quy hoạch đồng ruộng, chấm dứt việc mai táng trong thị xã, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, Thị ủy chủ trương di dời mộ má trên các cánh đồng về nghĩa trang, giải phóng đất, quy hoạch cánh đồng cao sản. Kết quả năm 1987 đã di dời được 1.463 ngôi mộ, giải phóng gần 16 ha đất, riêng Nghĩa Lộ quy hoạch cánh đồng cao sản 12 ha mía, năm 1988 tiếp tục di dời giải phóng được 40 ha đưa vào sản xuất<sup>1</sup>.

Ngành nông nghiệp bước đầu đã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp như Hợp tác xã Lê Hồng Phong, Hợp tác xã Nghĩa Đông ký hợp đồng với Công ty Ngoại thương để đầu tư vào sản xuất nông sản hàng hóa xuất khẩu<sup>2</sup>.

Việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp, đổi mới cơ chế quản lý trong sản xuất nông nghiệp được quan tâm chú trọng. Trong năm 1987, có 6/7 ban quản lý hợp tác xã được kiện toàn, từng bước đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp. Tuy vậy, việc đổi mới cơ chế quản lý còn chậm, các hợp tác xã còn lúng túng chưa tìm được cơ chế quản lý thích hợp. Nhiều chính sách về nông nghiệp không còn phù hợp khiến cho nông dân thiếu phấn khởi, không tích cực đẩy mạnh sản xuất.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp của Bộ

---

1. Xem: Báo cáo các mặt công tác năm 1988 và năm 1989 của Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Ngãi.

2. Thị ủy Quảng Ngãi: Báo cáo số 33/BC-TU ngày 10-1-1988 về tổng kết tình hình thực hiện các mặt công tác năm 1987.

Chính trị, Nghị quyết số 16-NQ/TU của Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới quản lý trong nông nghiệp và quản trịệt đến cán bộ, đảng viên và người lao động. Thị ủy chỉ đạo các hợp tác xã sơ kết điểm khoán gọn vụ hè thu ở Hợp tác xã nông nghiệp Nghĩa Lộ để mở rộng ra toàn thị xã. Cuối năm 1988, 7 hợp tác xã đã lên phương án khoán gọn cây lúa vụ đông xuân 1988-1989 và đưa ra xã viên thảo luận. Nông dân phấn khởi đăng ký nhận ruộng khoán, từng bước đi vào khoán các cây, con. Số cán bộ gián tiếp của các hợp tác xã giảm đến 40-50% so với trước đây (toàn thị xã còn 170/280 cán bộ hợp tác xã). Thực hiện khoán sản phẩm đến hộ gia đình xã viên, các hợp tác xã thống kê lại quỹ ruộng đất chặt chẽ hơn; công tác quản lý đi vào nền nếp; đưa thêm 30 ha ruộng đất bị lấn chiếm vào hợp tác xã.

Tuy vậy, trong quá trình thực hiện khoán đã nảy sinh một số khó khăn chưa được khắc phục kịp thời. Một số nông dân còn có tâm lý e ngại, lo sợ khi mất mùa, một vài trường hợp đòi lại ruộng. Cơ cấu giống cho từng chân ruộng chưa phù hợp. Việc phát triển ngành nghề trong các hợp tác xã nông nghiệp chưa được quan tâm chỉ đạo kịp thời. Một số nơi nảy sinh tư tưởng khoán trắng cho bà con nông dân. Tình trạng khô đọng sản phẩm tiếp tục gia tăng. Tiến độ triển khai khoán chậm. Một số hợp tác xã vẫn còn thực hiện cơ chế khoán theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư.

Nhờ sự chỉ đạo tập trung của Thị ủy, các cấp chính quyền và tác động tích cực của khoán sản phẩm, mặc dù

bị tác động nặng nề của trận lụt cuối năm 1987, tiếp đến là hạn hán kéo dài sáu tháng đầu năm 1988, sâu bệnh hoành hành, phân bón, thuốc trừ sâu Nhà nước cung cấp chậm, một số loại không phù hợp với từng thời kỳ sinh trưởng của cây trồng, nguồn vốn dành cho nông nghiệp hạn chế, song được sự chỉ đạo chặt chẽ của Thường vụ Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã, sản xuất nông nghiệp vẫn có bước phát triển đáng kể về cả năng suất và sản lượng, hệ số sử dụng đất đạt từ 2 đến 2,5 lần, năng suất lúa tăng từ 12,6 tấn/ha/năm (1986) lên 13,2 tấn/ha/năm (1988). Tổng sản lượng lương thực năm 1988 đạt 10.872,630 tấn, bằng 109,4% kế hoạch. Bình quân lương thực đầu người đạt 288,4kg/người/năm. Các hợp tác xã đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giao nộp sản phẩm cho Nhà nước.

Chăn nuôi tuy đã được quan tâm chỉ đạo, phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, nhưng nhìn chung chưa ổn định: số lượng đàn trâu, bò bảo đảm kế hoạch đề ra song đàn heo tăng, giảm thất thường. Tính đến tháng 10-1988, đàn trâu có 974 con, đàn bò có 3.096 con, đàn heo có 14.519 con. Một số gia đình cán bộ và hợp tác xã nông nghiệp của Nghĩa Dong đã bỏ vốn mua bò giống nuôi thử nghiệm, mở ra hướng nuôi bò sữa và lai tạo đàn bò địa phương.

Công tác thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho nông nghiệp được quan tâm, song quá trình triển khai thực hiện còn hạn chế do thiếu vốn, vật tư thiết bị, năng lực quản lý, điều hành hạn chế. Một số hợp tác xã đã thành lập

được đội chuyên thủy lợi khá tốt, thường xuyên giải quyết các sự cố về mương máng. Trong năm 1988, diện tích lúa và hoa màu được tưới đạt 2.814 ha, tăng 150 ha so với năm 1987. Để chuẩn bị đón nước Thạch Nham theo kế hoạch, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nước, ngành thủy lợi chỉ đạo các hợp tác xã quy hoạch kênh mương nhưng tiến độ triển khai còn chậm, việc huy động lao động xây dựng hệ thống kênh mương Thạch Nham của các xã, phường đạt thấp. Công tác xây dựng kênh mương nội đồng chưa đạt yêu cầu. Việc quản lý, điều hòa nguồn nước chưa chặt chẽ, chưa thực hiện tốt công tác quy hoạch mương máng, sử dụng nguồn nước còn lãng phí.

Sản xuất hàng xuất khẩu được đẩy mạnh. Thị ủy xác định hướng chủ yếu trong sản xuất hàng xuất khẩu của thị xã là nông sản và hàng thủ công mỹ nghệ. Trong năm 1988, việc ký kết các hợp đồng sản xuất và thu mua hàng nông sản đều đạt, vượt kế hoạch (ớt 115%, đậu tương 100%). Các mặt hàng thủ công mỹ nghệ đạt giá trị tổng sản lượng 5,3 triệu đồng. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 1988 đạt 300.000 USD, tăng 2,5 lần so với năm 1986. Tuy được chỉ đạo sâu sát, nhưng sản xuất hàng xuất khẩu còn gặp nhiều khó khăn do cơ chế, chính sách chưa phù hợp, việc quy hoạch vùng sản xuất hàng nông sản xuất khẩu kém, thiếu vốn đầu tư, hàng hóa nghèo nàn, phương thức đầu tư và tổ chức sản xuất lúng túng. Công ty Ngoại thương thị xã chủ yếu chỉ thu gom và mua bán hàng nhập khẩu.

Các lĩnh vực xây dựng cơ bản, giao thông vận tải và bưu điện được quan tâm đầu tư, song do ngân sách hạn chế, năng lực quản lý yếu kém nên tiến độ triển khai rất chậm.

Năm 1987, vốn cấp cho xây dựng cơ bản chủ yếu là vốn vay, vốn ngân sách thị xã tập trung vào công trình trọng điểm là phân xưởng sản xuất cồn. Bước sang năm 1988, vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách của thị xã đạt 300% so với kế hoạch. Đây là một sự cố gắng rất cao trong điều kiện nguồn thu gặp nhiều khó khăn.

Ngành xây dựng phấn đấu thi công, lắp đặt thiết bị vận hành, sản xuất thử phân xưởng sản xuất cồn vào ngày 24-3-1988, cơ bản xây dựng xong nhà phân xưởng giống, nhà ủ men, nhà chưng cất và một số công trình phụ trợ khác của Nhà máy cồn, đạt 6.772.418 đồng<sup>1</sup>. Hai nhà tập thể số 3 và số 4 gặp khó khăn về giá cả và vật tư, được cấp 8 triệu đồng tiền vốn. Trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp đã tiếp nhận thiết bị máy móc gần 1 triệu đồng. Các công trình công cộng được cấp vốn cho xây dựng và sửa chữa gần 6,5 triệu đồng, nhưng mới thực hiện được 3,6 triệu đồng. Việc triển khai xây dựng Bệnh viện thị xã, Nhà trẻ 1-6, Câu lạc bộ thiếu nhi còn chậm do chưa xác định được địa điểm.

---

1. Đây là công trình trọng điểm của thị xã Quảng Ngãi.

Công tác quản lý, sang tên trước bạ nhà đất, xây dựng nhà ở tuy có nhiều tiến triển nhưng cũng nảy sinh một số khó khăn, phức tạp. Trong năm 1988, thị xã đã tiến hành hướng dẫn lập thủ tục, cấp phép cho cán bộ và nhân dân xây dựng mới và sửa chữa, sang tên 108 ngôi nhà (trong đó nhà đất quản lý 12 ngôi, sang tên trước bạ 13 ngôi). Song công tác quản lý nhà đất còn nhiều hạn chế, chưa thể hiện được chức năng quản lý nhà nước. Do công tác quản lý hồ sơ trước đây bị thả nổi, việc phân cấp quản lý giữa tỉnh và thị xã không rõ, quy chế xây dựng cơ bản chưa có dẫn đến chồng chéo giữa thị xã và tỉnh, gây khó khăn cho công tác quản lý. Đến cuối năm 1988, hàng trăm bộ hồ sơ trước bạ, đòi lại nhà và tranh chấp nhà vẫn chưa được giải quyết dứt điểm gây bức xúc cho nhân dân<sup>1</sup>.

Ngành giao thông vận tải tập trung thiết kế, thi công các công trình trọng điểm, cố gắng sử dụng hết các nguồn vốn đầu tư của tỉnh và vốn huy động tại chỗ, đã tiến hành khảo sát thiết kế và xây dựng mới đoạn kè Nghĩa Đông. Tuyến đường tránh phía nam tiếp tục được giải tỏa, san lấp. Việc xây dựng cầu ông Bó - Rừng Lãng được xúc tiến triển khai với sự hỗ trợ kinh phí (14 triệu đồng) của Nhà máy đường Quảng Ngãi. Tuy vậy, tổ chức bộ máy và công tác điều hành lĩnh vực giao thông

---

1. Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Ngãi: *Báo cáo số 01/BC-UB ngày 30-12-1988 về tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1988, phương hướng nhiệm vụ năm 1989.*

vận tải còn hạn chế, nhất là bộ phận duy tu, bảo dưỡng và vận tải.

Hoạt động của các hợp tác xã vận tải được duy trì, bảo đảm sự di lại của nhân dân. Năm 1987, tổng doanh thu vận tải đạt 6,3 triệu đồng, vận chuyển được 1.665 tấn hàng hóa và 101.306 lượt người. Hợp tác xã xếp dỡ hàng hóa thực hiện bốc xếp cho các đơn vị quốc doanh và tập thể được 129.587 tấn hàng hóa các loại, đạt doanh thu 12,5 triệu đồng.

Công tác lao động công ích và chuyển dân di xây dựng vùng kinh tế mới có nhiều chuyển biến. Dưới sự chỉ đạo, điều hành của Thị ủy và chính quyền các cấp, năm 1987 đã huy động được 242.454 ngày công nghĩa vụ lao động, đạt 73% chỉ tiêu tỉnh giao. Việc huy động làm nghĩa vụ lao động tập trung chủ yếu cho công trường kênh mương thủy lợi Thạch Nham, đạt 149.029 ngày công với khối lượng đào đắp đạt 100.465m<sup>3</sup> đất. Đồng thời, ngân sách thị xã cũng thu được 400.750 đồng nộp nghĩa vụ lao động công ích.

Triển khai chủ trương di xây dựng vùng kinh tế mới, năm 1987, các cấp, các ngành đã tuyên truyền, vận động được 222 lao động, 372 nhân khẩu di xây dựng vùng kinh tế mới; tổ chức bàn giao điểm kinh tế mới Sơn Giang<sup>1</sup> (Sơn Hà) với số dân 49 hộ, 98 lao động, 167 nhân khẩu. Nhân dân vùng kinh tế mới yên tâm sản xuất, ổn định đời sống.

---

1. Có tài liệu ghi là Sơn Giao.

Thực hiện Quyết định số 14 của Hội đồng Bộ trưởng về lập quỹ xây dựng kinh tế mới của địa phương, thị xã tiến hành thu quỹ kinh tế mới được 720.413 đồng và 6.500 kg thóc, đã sử dụng 66.909 đồng và 2.436 kg gạo hỗ trợ đồng bào di xây dựng vùng kinh tế mới trong và ngoài tỉnh.

Lĩnh vực phân phối lưu thông được quan tâm chỉ đạo, tập trung khắc phục khó khăn, bảo đảm nguồn hàng phục vụ tiêu dùng của nhân dân, từng bước xóa bỏ bao cấp qua giá, hình thành chế độ một giá.

Năm 1987, nhìn chung tình hình phân phối lưu thông khá hơn so với năm 1986. Thị ủy đề ra Chương trình phân phối lưu thông gắn liền với sản xuất và đời sống, tăng thu ngân sách, cắt giảm mạnh những chi tiêu không cần thiết. Các công ty thương nghiệp quốc doanh, cửa hàng mậu dịch từng bước chủ động tạo nguồn vốn, khai thác các thế mạnh và mở rộng liên kết, chuyển các hoạt động theo hướng hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, khoán thẳng xuống quầy hàng, cửa hàng và người lao động, bảo đảm nộp ngân sách, cải thiện đời sống cán bộ, công nhân viên và có tích lũy, góp phần ổn định giá cả. Trong tình hình sản xuất có nhiều khó khăn do giá cả biến động, hàng hóa, tiền mặt mất cân đối, không đáp ứng yêu cầu kinh doanh, nhưng cán bộ, công nhân viên mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán đã có nhiều cố gắng trong việc thu mua hàng, vận dụng nhiều hình thức sử dụng đồng vốn mua vào, bán ra phục vụ đời sống cán bộ, nhân dân. Năm 1987,



riêng khu vực quốc doanh và hợp tác xã mua bán, tổng giá trị mua vào đạt 1 tỷ 286 triệu đồng, bán ra đạt 1 tỷ 348 triệu đồng.

Bước sang năm 1988, giá cả thị trường tiếp tục có biến động lớn. Sáu tháng đầu năm, giá các mặt hàng nhu yếu phẩm tăng từ 1,8 đến 3 lần, gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh cũng như đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân, nhất là đối với những người làm công ăn lương.

Công tác quản lý thị trường có sự chuyển biến theo hướng quản lý tận gốc, tăng cường kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất - kinh doanh. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Sự chỉ đạo của Hội đồng Bộ trưởng và các chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thị xã tiến hành sắp xếp, bố trí lại sản xuất tiểu thủ công nghiệp và cấp giấy phép cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh. Trong năm 1987 đã cấp giấy phép kinh doanh cho 50 cơ sở tập thể, 643 hộ cá thể; tiến hành giải thể các cửa hàng liên doanh hoạt động thiếu hiệu quả và sắp xếp lại các ngành hàng vải sợi, may mặc, phụ tùng xe đạp, xe máy. Qua kiểm tra, kiểm soát, lực lượng quản lý thị trường phát hiện và bắt giữ 2.721 vụ vi phạm chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước, nộp ngân sách 24 triệu đồng.

Thu chi ngân sách gặp nhiều khó khăn do giá cả biến động liên tục. Tổng thu ngân sách năm 1987 là 202.655 triệu đồng, đạt 95,2%, tổng chi là 97,654 triệu đồng; năm 1988 tổng thu ngân sách đạt 1 tỷ 72 triệu đồng,

tổng chi 667 triệu đồng. Giữa Phòng thuế và quản lý thị trường với các địa phương đã có sự phối hợp trong việc thu thuế nên mức thu tăng lên đáng kể.

Hoạt động của ngân hàng đã chuyển sang cơ chế mới, buộc các cơ sở quốc doanh phải làm ăn năng động và hiệu quả hơn. Tuy vậy, việc chuyển sang cơ chế mới còn đột ngột, lãi suất không hợp lý, chưa phù hợp với hoạt động sản xuất - kinh doanh làm cho các đơn vị sản xuất gặp nhiều lúng túng, khó khăn.

Nhìn chung, lĩnh vực kinh tế còn nhiều hạn chế, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm, chưa ổn định, những biện pháp tháo gỡ không kịp thời và kém hiệu quả. Tổng sản lượng sản xuất nông nghiệp hàng năm tăng nhưng chưa vững chắc; việc thực hiện Khoán 10 còn lộn xộn, quản lý chưa chặt chẽ. Xuất khẩu đạt sản lượng và giá trị thấp, các mặt hàng xuất khẩu còn ít, lệ thuộc vào trung gian, không ổn định, gây tổn kém, lãng phí.

Cùng với việc phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế cũng được Đảng bộ thị xã quan tâm chú trọng.

Bước sang thời kỳ đổi mới, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, lĩnh vực giáo dục cũng gặp rất nhiều khó khăn. Nhà nước từng bước thực hiện xóa bỏ bao cấp, địa phương tự cân đối ngân sách, bảo đảm kinh phí cho giáo dục. Mặc dù thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã, các cấp, các ngành nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu

thốn, lạc hậu. Do tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, tình trạng giáo viên bỏ dạy, học sinh bỏ học gia tăng.

Để đưa sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển ngang tầm với công cuộc đổi mới, đảng bộ và chính quyền các cấp đã có nhiều chủ trương, biện pháp tích cực nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục.

Thị ủy chỉ đạo các cấp, các ngành chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, ưu tiên cho bậc học mầm non và phổ thông cơ sở, chú ý dạy nghề trong trường phổ thông; phấn đấu nâng cao chất lượng dạy và học nghề, tổ chức các lớp thực nghiệm theo hướng giáo dục mới.

Ngành giáo dục tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đổi mới công tác giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học. Ngành đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, đặc biệt tổ chức thành công hội thảo khoa học về sự nghiệp giáo dục trên địa bàn thị xã, thu hút nhiều ý kiến tâm huyết góp ý cho sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương. Việc cải cách giáo dục từng bước triển khai theo chương trình của Bộ Giáo dục. Phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" được chú trọng và tổ chức thường xuyên. Chất lượng giáo dục được giữ vững. Các kỳ thi tốt nghiệp phổ thông và bổ túc văn hóa được tổ chức nghiêm túc. Công tác kiểm tra, phân loại giáo viên được thường xuyên thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo viên.

Năm học 1987-1988, toàn thị xã có 19.500 học sinh phổ thông, năm học 1988-1989 tăng lên 22.400 học sinh,

song đến cuối năm số lượng học sinh giảm đáng kể<sup>1</sup>, so với đầu năm, cấp II từ 7.550 học sinh còn 6.900 học sinh, giảm 600 học sinh, cấp I từ 11.350 học sinh tăng lên 11.900 học sinh, tăng 550 học sinh.

Được sự giúp đỡ, chỉ đạo của Trung tâm thực nghiệm Bộ Giáo dục và Sở Giáo dục, năm học 1988-1989, thị xã đã mở được bốn lớp thực nghiệm dành cho học sinh cấp I, kết quả cuối năm có 98% học sinh đạt yêu cầu trở lên.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm. Năm học 1988-1989, toàn thị xã đã tuyển được 199 học sinh giỏi vào trường chuyên của tỉnh, tập trung bồi dưỡng cho 120 học sinh giỏi ở các trường khác.

Thực hiện phương châm giáo dục toàn diện, ngành giáo dục đã tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa phong phú, đa dạng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên, Công đoàn trường tham gia sôi nổi. Vào những ngày lễ lớn, các trường đều tổ chức hội diễn văn nghệ, thể dục thể thao thu hút đông đảo giáo viên, học sinh tham gia. Việc giáo dục đạo đức, hướng nghiệp cho học sinh được ngành giáo dục chú trọng, giúp cho các em tình yêu lao động ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Công tác giáo dục mẫu giáo và nuôi dạy trẻ được duy trì. Năm học 1987-1988, mẫu giáo có 2.821 cháu, nhà

---

1. Thời điểm này cấp I và cấp II còn học chung, chưa tách thành trường riêng.

trẻ có 690 cháu. Đầu năm học 1988-1989, mẫu giáo có 2.850 cháu, nhà trẻ có 600 cháu. Tuy giá cả biến động, song khẩu phần ăn của các cháu vẫn được bảo đảm đủ định lượng dinh dưỡng cần thiết. Việc tiêm chủng mở rộng, khám chữa bệnh định kỳ cho các cháu được quan tâm. Các nhà trẻ cố gắng tổ chức nhiều hoạt động vui chơi để rèn luyện sức khỏe, ngôn ngữ, làm quen với môi trường xung quanh cho các cháu. Việc xếp loại "Bé khỏe, bé ngoan" được tiến hành thường xuyên. Hoạt động của các lớp mẫu giáo có nhiều tiến bộ, tập cho các cháu làm quen với chữ cái, con số và các bài hát đơn giản.

Cơ sở vật chất trường học tiếp tục được đầu tư xây dựng. Ngành giáo dục đã tích cực phối hợp với các địa phương xóa bỏ tình trạng học ba ca. Trong năm học 1987-1988 và 1988-1989, ngành giáo dục phối hợp với các xã, phường và sự đóng góp của nhân dân, xây dựng mới và đưa vào sử dụng 20 phòng học, sửa chữa hàng chục phòng học, tu sửa, đóng mới hàng trăm bộ bàn ghế, mua sắm bàn ghế, bảng và nhiều dụng cụ phục vụ học tập.

Tuy nhiên, chất lượng dạy và học chuyển biến chậm, một số trường phải học ba ca. Việc dạy nghề mới được tổ chức ở một số trường, nhưng còn lúng túng về phương thức hoạt động. Phong trào bỏ túc văn hóa giảm sút. Đời sống giáo viên khó khăn. Cơ sở vật chất trường học thiếu thốn, toàn thị xã có 320 phòng học trong đó có gần 200 phòng xây dựng cách đây 30 năm chưa được tu sửa, không đảm bảo an toàn cho con em học tập, bàn ghế bị hư hỏng nhiều.

Lĩnh vực y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân được giữ vững. Ngành y tế bảo đảm khám, chữa bệnh kịp thời, kết hợp đông - tây y trong chữa bệnh cho nhân dân. Phòng khám bệnh thị xã thực hiện khám tại chỗ và tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân tại đội sản xuất, cụm dân cư, phối hợp với Trạm mắt và Trạm chống lao của tỉnh khám và điều trị kịp thời các bệnh về mắt và lao. Việc tiêm chủng mở rộng phòng tránh bệnh cho trẻ em theo quy định của Bộ Y tế được triển khai tích cực. Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều tiến bộ, cố gắng thực hiện chỉ tiêu gia tăng dân số đạt 1,67%, tỷ lệ sinh 1,8%. Công tác vệ sinh môi trường được quan tâm, đội vệ sinh phòng dịch được củng cố, tăng cường, chủ động theo dõi, giám sát dịch theo từng mùa. Đặc biệt tháng 5-1988, Phòng Y tế cùng với Thường trực Ủy ban nhân dân thị xã và lãnh đạo Sở Y tế, các cơ quan ban ngành liên quan tổ chức khảo sát thực trạng một số cơ sở y tế xã, phường, trên cơ sở đó có kế hoạch củng cố, xây dựng tuyến y tế cơ sở, bảo đảm chất lượng khám, chữa bệnh<sup>1</sup>.

Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vẫn còn có mặt hạn chế, việc phòng trừ dịch bệnh chưa được quan tâm đúng mức, dịch sốt xuất huyết kéo dài, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cũ, thiếu đồng bộ, thuốc chữa bệnh thiếu thốn, giá

---

1. Phòng Y tế thị xã Quảng Ngãi: *Báo cáo hoạt động y tế thị xã Quảng Ngãi năm 1988*.

cả biến động. Việc trồng và điều trị bệnh bằng thuốc nam còn hạn chế. Công tác quản lý kinh doanh thuốc chữa bệnh chưa tốt.

Ngành văn hóa thông tin tiếp tục được tăng cường về cơ sở vật chất, nhận thức chính trị, nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ trong ngành từng bước được nâng cao. Tuy gặp nhiều khó khăn do chuyển đổi cơ chế, song ngành đã có nhiều cố gắng phục vụ nhiệm vụ chính trị và đời sống tinh thần của nhân dân, huy động được lực lượng cộng tác viên đông đảo, hoạt động ngày càng có chiều sâu. Việc tuyên truyền, giới thiệu các sự kiện chính trị trọng đại, các nhiệm vụ đột xuất được ngành chú trọng, tập trung triển khai thực hiện, như tuyên truyền, giới thiệu bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, ba chương trình kinh tế lớn của Đảng, phong trào mua công trái xây dựng Tổ quốc. Vượt qua những khó khăn do kinh phí hạn hẹp, ngành đã có nhiều hoạt động thiết thực, chính thức thành lập Câu lạc bộ âm nhạc, xuất bản tờ tin Quảng Ngãi và tập nhạc Quảng Ngãi.

Đài Truyền thanh thị xã khắc phục những khó khăn về thiết bị, kỹ thuật, bảo đảm được việc truyền tải chủ trương, đường lối của Đảng xuống cơ sở; đã mạnh dạn nêu lên một số tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, nhưng nội dung chương trình chưa phong phú, chưa phát huy được gương người tốt, việc tốt. Mạng lưới truyền thanh cơ sở được tăng cường, củng cố, kịp thời cung cấp thông tin cần thiết, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Phong trào thể dục thể thao tiếp tục phát triển, tập hợp được nhiều cơ quan, đoàn thể và nhân dân tham gia. Một số môn thể thao như bóng đá, cầu lông, bóng chuyền thu hút được sự tham gia của nhiều người. Các hoạt động thi đấu thể dục thể thao được duy trì. Đội bóng đá thị xã giữ được hạng A2.

Tuy vậy, lĩnh vực văn hóa, xã hội còn nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu, chất lượng. Việc đấu tranh chống chiến tranh tâm lý, tung tin thất thiệt và bài trừ, ngăn chặn sự xâm nhập của văn hóa lai căng, đồi trụy cũng thiếu nhạy bén và kiên quyết. Mô hình toàn diện về nếp sống văn hóa mới chưa được hình thành rõ rệt, chưa trở thành sức mạnh tinh thần để hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất phát triển. Hệ thống đài truyền thanh ở cơ sở còn hạn chế, công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ trong ngành còn nhiều bất cập, việc giải quyết chế độ cho nhân viên đài phát thanh ở cơ sở gặp nhiều khó khăn.

Công tác lao động - thương binh - xã hội được các cấp chính quyền và đoàn thể quan tâm thực hiện. Trong năm 1987, trên địa bàn thị xã đã có 1.235 lượt người được trợ cấp, cứu tế. Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã luôn bảo đảm thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa với những gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ. Ngành thương binh - xã hội phối hợp với các ngành, các cấp xây dựng được 5 ngôi nhà tình nghĩa cho gia đình liệt sĩ.



Nhằm giảm bớt khó khăn, tạo công ăn việc làm cho người lao động, phát triển kinh tế địa phương, việc tuyển dụng, xuất khẩu lao động ra nước ngoài được chú trọng. Năm 1987 đã tuyển dụng 158 lao động phổ thông vào làm việc ở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã, đưa được 15 lao động đi lao động xuất khẩu, sang năm 1988 đưa được 66 người đi lao động xuất khẩu, giải quyết việc làm tại chỗ và tuyển vào làm việc trong cơ quan nhà nước được 2.000 người.

## **2. Vượt qua khó khăn, thử thách, tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội**

Sau hai năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước theo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, công cuộc đổi mới trên địa bàn thị xã đã thu được những thành tựu đáng kể. Tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, giá cả thị trường tương đối ổn định, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng yên tâm hơn. Các đơn vị sản xuất - kinh doanh tích cực tháo gỡ khó khăn, tìm hướng đi mới, đẩy mạnh sản xuất, đưa giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và phân phối lưu thông lên một bước. Chính sách kinh tế nhiều thành phần đã phát huy tác dụng tích cực trong nhân dân, mở ra nhiều ngành nghề sản xuất, tạo ra một lượng hàng hóa phong phú, đa dạng, thúc đẩy sự cạnh tranh để phát triển sản xuất. Ở nông thôn, qua thực hiện Khoản 10, các hợp tác xã và xã viên hăng hái, chủ động đẩy mạnh sản xuất lương thực.

Căn cứ vào thực tế tỉnh Nghĩa Bình và nguyện vọng của đông đảo cán bộ, nhân dân trong tỉnh, ngày 4-3-1989, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Quyết định số 83-QĐ/TW chia tách tỉnh Nghĩa Bình thành hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định.

Ngày 1-7-1989, Quảng Ngãi được tách khỏi tỉnh Nghĩa Bình để tái lập tỉnh Quảng Ngãi. Thị xã Quảng Ngãi là đơn vị trực thuộc tỉnh và là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh.

Thực hiện quyết định của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 53 của Tỉnh ủy Nghĩa Bình, ngay từ đầu tháng 4-1989, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy Quảng Ngãi được hình thành, tiếp tục làm nhiệm vụ xây dựng tỉnh theo các đề án đã đề ra.

Quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ tập trung xây dựng, kiện toàn tổ chức, đẩy mạnh tuyên truyền ý nghĩa quan trọng của việc tách tỉnh trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; động viên mọi người phát huy truyền thống yêu quê hương, khắc phục khó khăn, xây dựng thị xã vững mạnh toàn diện, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh.

Ngay sau khi tỉnh Quảng Ngãi được tái lập, nhằm kiện toàn, củng cố bộ máy, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, căn cứ vào Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 17-5-1989 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi lần thứ IX được tiến hành từ ngày 1 đến ngày 3-6-1989 tại Hội trường Nhà máy đường

Quảng Ngãi. Tham dự Đại hội có 300 đại biểu<sup>1</sup> thay mặt cho 2.858 đảng viên của 89 tổ chức cơ sở đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa IX gồm 27 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Võ Quyền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được bầu làm Bí thư, đồng chí Trương Văn An làm Phó Bí thư.

Đại hội tập trung thảo luận, phân tích những thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi lần thứ VIII. Đại hội khẳng định: trong nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Đảng bộ, quân và dân thị xã đã cố gắng khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, cơ chế, chính sách, từng bước tìm ra hướng đi, cách làm phù hợp nhằm đạt những mục tiêu cơ bản mà Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII đã đề ra. Đại hội thảo luận và nhất trí thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa VIII về tình hình, nhiệm vụ hai năm 1987-1988, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội hai năm 1989-1990 và ra Nghị quyết giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX chỉ đạo thực hiện thành công những nhiệm vụ đề ra.

Đại hội xác định nhiệm vụ: ổn định từng bước tình hình kinh tế - xã hội và tạo những cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết để xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp và dịch vụ, thương nghiệp theo hướng nhiều

---

1. Có 3 đại biểu bị ốm, vắng mặt.

thành phần kinh tế; gắn chặt với các cơ sở kinh tế của tỉnh và Trung ương trên địa bàn; mở rộng liên doanh liên kết với các huyện xung quanh và mở cửa ra bên ngoài, phấn đấu hình thành trung tâm công nghiệp của tỉnh; làm cho thị xã Quảng Ngãi thực sự thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh.

Đại hội đề ra sáu mục tiêu chủ yếu:

- Hình thành bước đầu các mũi nhọn của ba chương trình kinh tế: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến; đẩy mạnh xuất khẩu.

- Chuyển mạnh hoạt động phân phối lưu thông theo cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa dưới nhiều hình thức linh hoạt, tạo tích lũy ban đầu, chủ yếu là từ dịch vụ thương nghiệp để phát triển kinh tế.

- Tiếp tục công cuộc cải tạo theo hướng xã hội chủ nghĩa, vừa xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, vừa phát triển lực lượng sản xuất, coi trọng đổi mới quản lý kinh tế.

- Tạo chuyển biến đáng kể về văn hóa, xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, giữ vững và nâng cao từng bước chất lượng giáo dục, y tế.

- Bảo đảm an ninh - quốc phòng vững chắc, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc rộng khắp, bảo đảm số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng lực lượng dự bị động

viên và dân quân tự vệ, thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự.

- Xây dựng, kiện toàn hệ thống chính trị theo hướng ngày càng trong sạch, vững mạnh, trước hết tập trung xây dựng tổ chức cơ sở, bảo đảm cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế hành chính sự nghiệp và lao động gián tiếp, tăng cường cán bộ cho cơ sở, nhất là xã, phường.

Ngay sau khi Đại hội kết thúc, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX đã khẩn trương ổn định tổ chức, kiện toàn bộ máy, xây dựng quy chế làm việc, cùng với các cấp chính quyền và đoàn thể tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa IX.

Trên lĩnh vực kinh tế, sau Đại hội Đảng bộ, các hoạt động kinh tế phát biểu theo hướng xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh, gắn với cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Điều đó đã tạo ra những thuận lợi cơ bản cho các thành phần kinh tế phát triển, song cũng đặt ra những thử thách gay gắt cho các đơn vị kinh tế quốc doanh và tập thể của thị xã trong việc thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đề ra.

Do khó khăn về vốn, thị trường tiêu thụ, máy móc, thiết bị lạc hậu, xuống cấp, sản phẩm làm ra không cạnh tranh được trên thị trường nên các xí nghiệp làm ăn không hiệu quả, giá trị tổng sản lượng công nghiệp đạt thấp. Năm 1989, giá trị tổng sản lượng công nghiệp

toàn thị xã ước đạt 34% kế hoạch, giảm 48% so với năm 1988. Nghĩa vụ nộp ngân sách khối các xí nghiệp đạt 24,18%, một số xí nghiệp do làm ăn thua lỗ không nộp được ngân sách, công nhân phải nghỉ việc. Các xí nghiệp phân bón hữu cơ, thức ăn gia súc, nước đá đến cuối năm 1989 hầu như ngừng sản xuất hoặc chỉ sản xuất cầm chừng. Một số xí nghiệp quốc doanh phải bán tài sản cố định để trả nợ và trả lương cho cán bộ, công nhân viên.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn do thay đổi cơ chế, thiếu vốn và thị trường tiêu thụ. Giá trị tổng sản phẩm thủ công nghiệp cả năm 1989 chỉ đạt 72,4% kế hoạch, so với năm 1988 giảm 26,43%, gần 50% số cơ sở phải chuyển đổi mặt hàng hoặc ngừng sản xuất, chỉ còn lại 30 cơ sở còn hoạt động, nhưng hiệu quả thấp.

Bước sang năm 1990, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có khởi sắc hơn. Tổng giá trị sản lượng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp là 224,173 triệu đồng, đạt 80% kế hoạch. Trong đó công nghiệp quốc doanh đạt 6,173 triệu đồng, tăng 1,234 triệu đồng, đạt 30,86% kế hoạch, tiểu thủ công nghiệp đạt 218 triệu đồng, bằng 83,8% kế hoạch.

Tháng 3-1989, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI kiểm điểm hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI và khẳng định lại các nguyên tắc cơ bản phải tuân thủ trong quá trình đổi mới, khẳng định phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần là

chủ trương lâu dài trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Triển khai chủ trương của Đảng, Thị ủy chỉ đạo việc sắp xếp lại các xí nghiệp quốc doanh, tạo điều kiện về vốn để các xí nghiệp tự vươn lên, giải thể những xí nghiệp yếu kém, thua lỗ kéo dài.

Sản xuất lương thực giảm sút đáng kể. Năm 1989, thời tiết diễn biến phức tạp, vụ đông xuân mất mùa nặng, sản lượng giảm so với năm 1988. Năng suất lúa bình quân cả năm chỉ đạt 38,765 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực là 9.722 tấn, đạt 94,46% kế hoạch, bằng 89,82% năm 1988. Bước sang năm 1990, sản lượng lương thực tăng lên 10.000 tấn, song chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch do thời tiết không thuận lợi, việc phòng trừ sâu bệnh chưa kịp thời, cơ cấu giống chưa thay đổi hợp lý, diện tích canh tác ngày càng giảm.

Cây công nghiệp tăng cả về diện tích và sản lượng. Cây mía đạt sản lượng 19.540 tấn, tăng 35,6% so với năm 1988. Việc trồng dâu nuôi tằm bước đầu phát triển mạnh, đạt gần 40 ha, song do chính sách phát triển cây công nghiệp chưa phù hợp, biện pháp đầu tư chưa thỏa đáng nên nông dân đã phá dâu để trồng cây khác mặc dù nghề nuôi tằm vẫn hiệu quả. Bước sang năm 1989, cây dâu và nghề nuôi tằm được khôi phục lại. Trong năm 1989 chỉ riêng ba hợp tác xã: Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng, Lê Hồng Phong đã trồng được 12 ha dâu đem lại hiệu quả kinh tế khá cao.

Ngành chăn nuôi còn gặp nhiều khó khăn. Năm 1989 đàn trâu, bò có 3.666 con, đạt 88,76% kế hoạch; đàn heo có 16.094 con; đạt 107% kế hoạch, bằng 89,4% chỉ tiêu Đại hội đề ra. Năm 1990 số lượng đàn trâu, bò được giữ vững, đàn heo giảm chỉ còn 13.300 con, so với chỉ tiêu Đại hội đề ra chỉ đạt 72,2%. Hầu hết các trại chăn nuôi tập thể đều bị giải thể và chuyển hướng; chăn nuôi gia đình giảm do giá cả thị trường luôn biến động, thức ăn tại chỗ không đủ đáp ứng, việc phòng trừ dịch bệnh chưa thực hiện tốt.

Thực hiện khoán sản phẩm đến hộ gia đình xã viên đã đưa lại những kết quả bước đầu rất đáng khích lệ, nông dân hăng hái đẩy mạnh sản xuất. Tuy vậy, vấn đề đặt ra cho sản xuất nông nghiệp là kiện toàn tổ chức và hoạt động quản lý của các hợp tác xã thể nào cho thích hợp với tình hình sản xuất hiện tại? Giải quyết chính sách xã hội ở nông thôn ra sao? Vấn đề lấn chiếm, tranh chấp đất đai ở nông thôn như thế nào? Nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và bà con nông dân về ý nghĩa của "Khoán 10", từ đó nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy sản xuất, thị xã đã tiến hành sơ kết 2 năm thực hiện khoán sản phẩm đến hộ gia đình xã viên, qua đó rút ra những thành công và hạn chế của các hợp tác xã trong quá trình thực hiện chính sách khoán.

Việc thu hồi sản phẩm kê đọng được chú trọng. Tính đến cuối năm 1990, đã thu được 1.627 tấn/2.171 tấn sản phẩm. Một số địa phương, như Nghĩa Đông,



Nghĩa Dũng do chưa có biện pháp kiên quyết nên tiến độ thu hồi chậm, kết quả hạn chế.

Công tác xây dựng, tu sửa hệ thống kênh mương chính, kênh mương nội đồng, các trạm bơm điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp được chính quyền và các hợp tác xã quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ tiền vốn. Năm 1989 đã làm mới được 2,5 km kênh mương, thường xuyên nạo vét kênh mương để dẫn nước phục vụ sản xuất, tránh sạt lở, gây thất thoát nước. Việc huy động vốn và ngày công cho công trình thủy lợi Thạch Nham được triển khai sâu rộng từ thị xã đến xã, phường và các cơ quan, đơn vị. Tuy vậy, quá trình tổ chức thực hiện thiếu đồng bộ, chỉ đạo thiếu tập trung nên kết quả còn hạn chế, nhất là ở khối xã, phường. Công tác giải tỏa mặt bằng để thi công tuyến kênh mương trên địa bàn thị xã chưa kịp thời, thiếu kiên quyết làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ hai (tháng 11-1989) là tăng cường kinh tế đối ngoại, mở rộng liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế với nước ngoài, tranh thủ kỹ thuật và công nghệ hiện đại, Thị ủy chỉ đạo ngành thương nghiệp, dịch vụ, xuất khẩu củng cố bộ máy, kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thương mại, quản lý thị trường. Tăng cường nắm thông tin, tìm hiểu thị trường, mở rộng các thành phần tham gia hoạt động xuất khẩu, đưa ra các giải pháp đồng bộ, hợp lý trong tổ chức sản xuất hàng xuất

khẩu, xây dựng chính sách khuyến khích sản xuất và kinh doanh hàng xuất khẩu, như: chú trọng vốn, kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm để người lao động yên tâm đầu tư sản xuất. Đồng thời thực hiện các biện pháp ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực trong hoạt động xuất nhập khẩu, quản lý ngoại tệ thống nhất và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư phát triển hàng xuất khẩu, hạn chế lãng phí, thất thoát.

Nhờ được chỉ đạo đúng đắn và kịp thời nên hoạt động xuất nhập khẩu năm 1989-1990 đạt được kết quả đáng kể, kim ngạch xuất khẩu năm 1990 đạt 47.000 USD. Tuy nhiên, hoạt động xuất nhập khẩu còn hạn chế như chưa nắm và tạo ra mặt hàng sản xuất ổn định, chưa gắn với sản xuất, chưa tập trung khai thác các tiềm năng của thị xã và các địa phương lân cận.

Trên lĩnh vực phân phối, lưu thông, các công ty kinh doanh - dịch vụ được sắp xếp, tổ chức lại, tinh giản biên chế theo Quyết định số 176 của Hội đồng Bộ trưởng, năm 1990 giảm 299/548 người, bằng 54,56% tổng biên chế các công ty. Các công ty thực hiện rộng rãi phương thức khoán, động viên tính tích cực, năng động của người lao động. Một số công ty duy trì được hoạt động kinh doanh hiệu quả, nộp thuế cho Nhà nước đạt và vượt nghĩa vụ (các công ty dịch vụ kỹ thuật nộp thuế đạt 115% kế hoạch).

Mặc dù vậy, trước những biến động của thị trường, các công ty, xí nghiệp không đủ sức cạnh tranh, một số công ty bị thua lỗ hoặc bị chiếm dụng vốn, thất thoát

tiền vốn, hoạt động ngày càng khó khăn, thậm chí một số công ty phải giải thể do thua lỗ.

Các hợp tác xã mua bán cố gắng chuyển đổi phương thức kinh doanh theo cơ chế mới, song do còn yếu cả về công tác quản lý lẫn nghiệp vụ kinh doanh nên hiệu quả kém. Một số hợp tác xã buông lỏng quản lý làm mất vốn như Hợp tác xã Nghĩa Đông, Lê Hồng Phong,... Năm 1990 chỉ còn 5/8 hợp tác xã hoạt động, nhưng chỉ có các hợp tác xã phường Trần Hưng Đạo, Quảng Phú là còn đứng vững, số còn lại khó khăn, lúng túng về vốn, công nợ.

Về tài chính, ngân sách: thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, Thị ủy chỉ đạo đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, chuyển từ kế hoạch pháp lệnh sang kế hoạch hướng dẫn là chủ yếu, mở rộng phân cấp cho cơ sở. Trong 2 năm 1989-1990, Thị ủy tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch sát, hợp lý, có trọng điểm, phối hợp với các ngành liên quan từ thị xã đến cơ sở tăng cường quản lý thị trường, bảo đảm nguồn thu. Tổng thu ngân sách năm 1989 đạt 94,52% kế hoạch, năm 1990 đạt 83,38% kế hoạch. Nguồn thu từ khu vực quốc doanh ngày càng giảm, nguồn thu ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng lớn. Tuy vậy, thu chi ngân sách còn mất cân đối, tuy số thu tương đối lớn nhưng tỷ lệ phần trăm để lại cho ngân sách thị xã thấp nên không đủ trang trải cho các khoản chi thiết yếu.

Hoạt động ngân hàng từng bước chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh, song cơ chế thiếu ổn định làm cho các đơn vị sản xuất - kinh doanh bị động.

Kinh tế tư nhân phát triển khá nhanh, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng, góp phần tích cực vào việc ổn định thị trường và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Về xây dựng cơ bản và quản lý nhà đất: trong điều kiện ngân sách địa phương có hạn, các ngành tranh thủ các nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn của mình để xây dựng Vườn hoa bưu điện, Nhà mẫu giáo, Phù điêu 68 liệt sĩ, Trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình; sửa chữa, nâng cấp một số tuyến đường cấp I, cấp II, cơ bản hoàn thành kế hoạch hằng năm về khối lượng đào đắp kênh mương Thạch Nham. Ngoài ra, các xã, phường vận dụng linh hoạt nhiều hình thức huy động vốn để xây dựng một số công trình, như: hệ thống đường dây đưa điện về nông thôn, chợ, trường mẫu giáo,...

Việc quản lý nhà, đất có nhiều cố gắng, hạn chế những phát sinh mới, phân phối nhà và đất cơ bản đúng quy định, các vụ kiện tụng về nhà đất được giải quyết nhanh hơn, giảm phiền hà cho nhân dân. Song quản lý nhà, đất vẫn còn nhiều phức tạp, tình trạng tranh chấp, lấn chiếm còn xảy ra nhiều, chưa có biện pháp giải quyết dứt điểm, kịp thời. Một số vụ việc tồn đọng trong những năm trước chậm được giải quyết.

Công tác quản lý và xây dựng công trình đô thị đạt được những kết quả đáng kể. Quy hoạch tổng thể và

quy hoạch chi tiết khu trung tâm thị xã, tỉnh lỵ được hoàn thành đúng tiến độ. Phối hợp với tỉnh, thị xã đã tiến hành sửa chữa, xây dựng thêm hệ thống chiếu sáng trên các trục đường chính. Hệ thống cống rãnh được cải tạo, nạo vét bảo đảm thoát nước và vệ sinh môi trường. Tuy vậy, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị nhìn chung còn lạc hậu, trên nhiều đoạn phố nước ứ đọng do thiếu kinh phí sửa chữa, điện đường nhiều nơi không có. Công tác xây dựng cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu, một số công trình đề ra không thực hiện được, một số công trình xây dựng kém chất lượng, kéo dài thời gian thi công, gây lãng phí thời gian và tiền bạc. Việc quản lý điện, đường chưa tốt, chưa có biện pháp kiên quyết và đồng bộ trong việc xử lý vi phạm. Công tác tuyên truyền cho nhân dân giữ gìn vệ sinh đường phố còn hạn chế. Ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng, nếp sống văn minh đô thị của người dân chưa cao. Tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, xây dựng trái phép chưa được xử lý nghiêm minh. Việc phân cấp quản lý giữa tỉnh, thị xã và xã, phường, giữa các bộ phận chức năng chưa rõ ràng.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh phí và chuyển đổi cơ chế.

Bước vào năm học 1989-1990, lĩnh vực giáo dục tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Công tác quản lý của ngành chưa chặt chẽ, bộ máy hành chính còn chồng chéo, ý thức tổ chức kỷ luật của một số giáo viên còn kém, do đời sống khó khăn, số giáo viên xin nghỉ dạy, tình trạng học sinh bỏ học gia tăng.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh ủy về giáo dục, ngành giáo dục thị xã từng bước sắp xếp lại trường lớp, chú ý nâng cao cơ sở vật chất trường học, chất lượng dạy và học, tách trường cấp I và trường cấp II. Khắc phục khó khăn, ngành luôn động viên đội ngũ giáo viên tích cực giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy học, cùng với các ngành, các cấp từng bước tháo gỡ những vướng mắc và lúng túng ban đầu. Với sự đóng góp của nhân dân, sự nỗ lực của ngành và chính quyền các cấp, thị xã đã xây dựng được Trường mẫu giáo liên cơ số 1 với kinh phí 50.000.000 đồng, lập dự án xây dựng Trường mẫu giáo liên cơ số 2, sửa chữa Nhà trẻ 2/9, Nhà trẻ Hoa Hồng, xây dựng mới 7 phòng học phổ thông cơ sở.

Việc nâng cao tay nghề cho giáo viên được chú trọng, thông qua việc tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi ở các cấp để kiểm tra, phân loại giáo viên. Thực hiện Chỉ thị số 53/CT-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh, với sự hướng dẫn, giúp đỡ của Sở Giáo dục, năm học 1989-1990, qua phân loại, có 28% giáo viên đạt loại tốt, 49% đạt loại khá, 12% đạt loại trung bình, 1% loại yếu. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song ngành giáo dục thị xã cơ bản giữ được nền nếp dạy và học. Tỷ lệ tốt nghiệp các cấp đạt khá, phổ thông cơ sở đạt 88,5%, tiểu học đạt 95%.

Công tác đào tạo lao động, hướng nghiệp, dạy nghề có nhiều chuyển biến. Năm học 1989-1990, ngành giáo dục thị xã đã hướng nghiệp cho 600 học sinh của các trường Nguyễn Nghiêm, Trần Hưng Đạo, Nghĩa Chánh,

Nghĩa Lộ 1, Nghĩa Lộ 2 vào Trung tâm kỹ thuật trung học thị xã học nghề mộc, gỗ, thêu, đan, may...

Ngành y tế có nhiều cố gắng trong công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, phòng chống dịch bệnh. Một số chương trình y tế quốc gia được triển khai có hiệu quả, nhất là chương trình tiêm chủng mở rộng, đẩy lùi sáu bệnh dịch ở trẻ em, phối hợp với Hội Chữ thập đỏ phát động phong trào bao vây, dập tắt các dịch bệnh như sốt xuất huyết, tiêu chảy, tiến hành tổ chức tiêm chủng thường xuyên cho con em và nhân dân 9 xã, phường. Đến hết tháng 11-1990, toàn thị xã có 2.118 cháu nhỏ được tiêm chủng, đạt 95% kế hoạch. Ngành đẩy mạnh tuyên truyền phòng bệnh dịch hạch, diệt chuột bằng phương pháp dân gian và diệt chuột bằng hóa chất, tiêm vắc xin phòng dịch hạch cho vùng có ổ dịch như Nghĩa Chánh, Nghĩa Lộ, Nguyễn Nghiêm; thường xuyên theo dõi đôn đốc kiểm tra vệ sinh môi trường, phòng chống dịch sốt xuất huyết, tiêu chảy; tăng cường kiểm tra, đôn đốc và trực tiếp giúp các trạm y tế xã, phường hoạt động, củng cố hai trạm y tế Nghĩa Dũng, Nghĩa Đông; phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra các cơ sở doanh nghiệp đại lý thuốc tân dược, phát hiện và ngăn chặn kịp thời một số vụ vi phạm.

Việc khám, chữa bệnh cho nhân dân cơ bản được bảo đảm, năm 1990 đã khám bệnh cho 31.186 lượt người, điều trị ngoại trú cho 4.540 bệnh nhân, điều trị nội trú cho 655 bệnh nhân. Trung tâm y tế thị xã phối hợp với Trạm mắt của tỉnh khám và điều trị các bệnh

về mắt cho nhân dân; phát hiện và điều trị cho 28 bệnh nhân lao.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng rãi, tuyên truyền chị em đặt vòng tránh thai, khám, chữa bệnh phụ khoa,... Tuy nhiên việc chỉ đạo của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã nhiều lúc còn chưa sâu sát, bị buông lỏng dẫn đến tỷ lệ gia tăng dân số còn cao, xấp xỉ 2%, chưa đạt chỉ tiêu Đại hội đề ra.

Mặc dù có nhiều tiến bộ, nhưng ngành y tế vẫn còn những hạn chế như: mạng lưới y tế xã, phường hoạt động yếu; vệ sinh môi trường chưa bảo đảm, chưa phát động được toàn dân tham gia các biện pháp diệt muỗi, bọ gây nên tình trạng sốt xuất huyết kéo dài; thiếu ngân sách, cán bộ y tế nên nhiều trạm y tế xuống cấp, không có nhân viên y tế khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ được duy trì và phát triển. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã, sự phối hợp của các ngành hữu quan, ngành văn hóa đã nỗ lực cố gắng bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đóng góp quan trọng vào việc tuyên truyền đường lối đổi mới của Đảng. Hoạt động sáng tác, biểu diễn nghệ thuật, dịch vụ văn hóa được tổ chức và quản lý chặt chẽ hơn, từng bước ngăn chặn các hoạt động văn hóa không lành mạnh. Chất lượng của phong trào văn nghệ quần chúng không ngừng được nâng cao. Tính đến năm 1989, toàn thị xã đã xây dựng được 27 đội văn nghệ nghiệp dư, trong đó có 6 đội tiêu biểu. Không chỉ phục vụ nhân dân thị xã, các



đội văn nghệ còn tổ chức biểu diễn phục vụ các địa phương khác, điển hình như Đội văn nghệ phụ nữ Nguyễn Nghiêm, các đội văn nghệ Trần Hưng Đạo, Quảng Phú, Bệnh viện đa khoa, Trường quản lý kinh tế, Nhà máy đường... Các đoàn văn nghệ chuyên nghiệp của Trung ương, của tỉnh về địa phương biểu diễn đều được phân bổ đều về các điểm sinh hoạt văn hóa công cộng trong toàn thị xã để nhân dân có điều kiện thưởng thức. Các câu lạc bộ, nhà văn hóa, thư viện thu hút được nhiều hội viên tham gia, nội dung hoạt động phong phú, đa dạng, góp phần định hướng tư tưởng và tạo được không khí vui tươi, lành mạnh. Câu lạc bộ âm nhạc và nhiếp ảnh nghệ thuật được duy trì, thu hút đông đảo những người yêu âm nhạc và nghệ thuật, tạo điều kiện cho phong trào văn nghệ quần chúng phát triển.

Hoạt động của Thư viện thị xã được giữ vững, số đầu sách được bổ sung hàng năm. Tính đến cuối năm 1989, Thư viện đã có 33.300 đầu sách, 116 loại báo và tạp chí, với hơn 1.000 bạn đọc thường xuyên. Hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa có nhiều chuyển biến, từng bước chuyển sang cơ chế thị trường, bảo đảm chỉ tiêu kinh doanh. Công ty dịch vụ văn hóa tổng hợp đã có nhiều cố gắng trong việc phát hành các tài liệu, sách báo, văn hóa phẩm kịp thời phục vụ nhu cầu của đông đảo bạn đọc và người tiêu dùng, nâng mức hưởng thụ văn hóa đọc của nhân dân từ 1,2 bản sách lên 1,5 bản. Việc xây dựng Gia đình văn hóa mới được chú trọng. Ngành văn hóa đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thị xã đưa chỉ tiêu xây

dựng Gia đình văn hóa mới vào nghị quyết và thành lập Ban Chỉ đạo nếp sống mới từ thị xã xuống cơ sở, phối hợp với các ngành hữu quan truy quét các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Trong hai năm 1989-1990, ngành văn hóa đã có nhiều hoạt động thiết thực kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước và địa phương, như tuyên truyền Đại hội lần thứ IX Đảng bộ thị xã, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, đón bộ đội tình nguyện Việt Nam hoàn thành nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia trở về, tổ chức kỷ niệm 200 năm chiến thắng Đống Đa - Quang Trung đại phá quân Thanh, 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 70 năm Cách mạng Tháng Mười Nga, 60 năm thành lập Đảng, 45 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, 30 năm khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, 15 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Công tác truyền thanh được duy trì, việc đưa tin, bài có nội dung thiết thực theo chủ đề tư tưởng, kịp thời chuyển tải đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Hoạt động của đài truyền thanh thị xã bảo đảm chất lượng, không sai sót. Quá trình tổ chức thực hiện có sự phối hợp chặt chẽ, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương và các sự kiện lịch sử trọng đại. Tuy vậy, do cơ sở vật chất, phương tiện lạc hậu, đội ngũ biên tập viên, phóng viên còn yếu nên hiệu quả chưa cao.

Các loại hình thể dục thể thao được chú ý phát động. Phong trào thể dục, thể thao trong nhân dân phát triển đa dạng với các môn điền kinh, bóng đá, bóng chuyền, thu hút đông đảo người hâm mộ tham gia. Phong trào rèn luyện thân thể, Hội khỏe Phù Đổng được duy trì, phát triển. Các đội bóng đá, bóng chuyền... ở các cơ sở được phát triển nhiều hơn trước. Song, hoạt động thể dục thể thao chưa trở thành phong trào rộng khắp, chưa được quản lý, hướng dẫn một cách có hệ thống, giáo dục thể chất trong các trường học còn yếu, hiệu quả chưa cao.

Nhìn chung, lĩnh vực văn hóa - thông tin vẫn còn nhiều yếu kém, chưa tương xứng với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Công tác quản lý văn hóa - thông tin còn nhiều hạn chế, lúng túng, chưa nhạy bén, kịp thời phê phán những hành vi kém văn hóa, chưa có biện pháp phối hợp đồng bộ giữa các ngành liên quan trong việc xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Việc quản lý kinh doanh văn hóa phẩm, biểu diễn nghệ thuật có lúc, có mặt bị buông lỏng. Các tệ nạn mê tín dị đoan, các tập tục lạc hậu, có nơi, có lúc trỗi dậy, các văn hóa phẩm đồi trụy, tranh ảnh, sách báo có nội dung xấu, phản động lưu hành trái phép chưa được ngăn chặn kịp thời, ảnh hưởng xấu đến tình hình địa phương. Cán bộ làm công tác văn hóa vừa thiếu, vừa yếu về nghiệp vụ, phong trào văn nghệ quần chúng giảm sút. Do điều kiện kinh tế eo hẹp nên kinh phí cấp cho hoạt động văn hóa còn hạn chế. Đời

sống của cán bộ, công nhân viên ngành văn hóa gặp nhiều khó khăn.

Đảng bộ thị xã và các cấp chính quyền, đoàn thể luôn quan tâm đến việc thực hiện chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa.

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-HĐBT ngày 9-10-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sắp xếp lại lao động trong các công ty, xí nghiệp quốc doanh, tạo điều kiện cho kinh tế quốc doanh phát triển giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nhiều thành phần, thị xã triển khai sắp xếp lao động trong 12 công ty, xí nghiệp, 8 đơn vị có 348 lao động dôi ra, giải quyết nghỉ hưu cho 5 lao động, mất sức cho 2 lao động, giải quyết chế độ 1 lần cho 291 lao động. Tuy vậy, do khó khăn về vốn, thị trường tiêu thụ, năng lực quản lý hạn chế, nhiều đơn vị sản xuất vẫn tiếp tục trì trệ, nhiều công ty, xí nghiệp sản xuất thua lỗ, 7.000-8.000 lao động không có việc làm hoặc việc làm không ổn định, đời sống cán bộ, công nhân viên vô cùng khó khăn. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã cùng với các cấp chính quyền nỗ lực tìm, tạo việc làm cho người lao động. Năm 1990, các cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn thị xã đã thu hút được 800 lao động, giải quyết cho 45 học sinh tốt nghiệp vào làm việc. Tuy vậy, việc giải quyết việc làm chủ yếu là do người lao động tự tìm ở các cơ sở sản xuất tư nhân là chính.

Với đạo lý "ăn quả nhớ kẻ trồng cây", cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên chăm lo thực hiện công tác

hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa. Năm 1990, thị xã cùng với xã, phường đóng góp xây dựng 3 ngôi nhà cho 3 thương binh nặng ở trại Kim Châu chuyển về. Nhân các ngày lễ, thị xã tổ chức gặp mặt, tặng quà cho 930 gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng.

## II- GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ, CỦNG CỐ AN NINH - QUỐC PHÒNG, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG

Trong những năm đầu đổi mới, tình hình an ninh - trật tự diễn biến rất phức tạp, các thế lực thù địch tăng cường tuyên truyền phản động, gây chiến tranh tâm lý, dư luận xấu, kích động gây hoang mang trong quần chúng và tiến hành nhiều hoạt động phá hoại kinh tế, gây rối trật tự xã hội. Trên lĩnh vực kinh tế, các phần tử xấu lợi dụng sơ hở trong việc đổi mới cơ chế quản lý, để xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, móc nối với gian thương buôn bán trái phép, bao che tiêu cực. Hoạt động của các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh - trật tự.

Để giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân, tạo môi trường thuận lợi cho công cuộc đổi mới, Đảng bộ tập trung chỉ đạo củng cố an ninh - quốc phòng, xây

dựng nền quốc phòng toàn dân, kiên quyết thuần khiết nội bộ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh đẩy lùi tiêu cực, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Các ngành chủ động phối hợp thực hiện kế hoạch, tổ chức nhiều đợt truy quét làm trong sạch địa bàn, thường xuyên đấu tranh chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, nhất là chiến tranh tâm lý.

Đảng bộ đã lãnh đạo chặt chẽ công tác an ninh, trật tự, củng cố lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, đẩy mạnh công tác truy quét tội phạm. Năm 1987, Công an thị xã phối hợp với các ngành điều tra khám phá 214/298 vụ phạm pháp hình sự, làm rõ 13/15 vụ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, thu về cho Nhà nước hàng triệu đồng. Năm 1988, phát hiện và khám phá 7/13 vụ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, 34 vụ làm ăn phi pháp, xử lý 42 đối tượng thu về cho Nhà nước và tập thể hàng trăm triệu đồng, khám phá 134/176 vụ phạm pháp hình sự, thu về gần 3 triệu đồng.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng lực lượng công an, bảo vệ cơ sở được tăng cường chỉ đạo. Năm 1987, thành lập 347 tổ an ninh nhân dân, 112 tổ an ninh công nhân, qua phân loại có 67,4% đạt tiêu chuẩn "4 an toàn" về an ninh xã hội.

Các ngành nội chính được chỉ đạo phối hợp giáo dục pháp luật cho quần chúng, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực về lấn chiếm đất đai, làm ăn phi pháp;

tích cực kiểm tra, kiểm soát tại chỗ và giải quyết những vụ việc tiêu cực. Trong hai năm 1987-1988, đã thanh tra phát hiện, xử lý 300 vụ vi phạm về buôn bán trái phép. kết luận, xử lý 5/8 đơn vị trong danh mục những việc cần làm ngay của thị xã.

Việc thực hiện Quyết định số 240/QĐ-HĐBT ngày 26-6-1990 của Hội đồng Bộ trưởng bước đầu đã mang lại những kết quả đáng kể. Các ngành chức năng đã tiến hành xử lý các trường hợp trốn tránh, chây ỳ không trả nợ hợp tác xã tín dụng, chiếm dụng vốn của các công ty, xí nghiệp, tham ô tài sản của Nhà nước và tập thể, lập lại trật tự, kỷ cương. Song, quá trình thực hiện còn nhiều hạn chế, thiếu đồng bộ, chưa có sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành. Công tác chỉ đạo chưa mạnh, chưa kiên quyết.

Năm 1990, tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp. Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã tác động mạnh đến tình hình nước ta, đặt cách mạng Việt Nam trước những thử thách to lớn. Lợi dụng tình hình đó, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đẩy mạnh tiến công vào các nước xã hội chủ nghĩa một cách toàn diện bằng thủ đoạn "diễn biến hòa bình". ở nước ta, chúng tập trung tấn công đòi xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, đòi đa nguyên, đa đảng, đòi thủ tiêu vai trò lãnh đạo của Đảng.

Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám (khóa VI) tháng 3-1990 đã ra hai nghị quyết quan trọng: Nghị quyết 8A về *Tình hình các nước xã hội*

*chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta và Nghị quyết 8B về Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.*

Thực hiện Nghị quyết 8A của Đảng, Tỉnh ủy Quảng Ngãi ra Nghị quyết số 03 ngày 11-5-1990, nhấn mạnh: "Nhiệm vụ an ninh quốc phòng phải phấn đấu giữ vững sự ổn định về chính trị từ bên trong nội bộ, trước hết là nội bộ Đảng, ngăn chặn và kịp thời phá vỡ các tổ chức móc nối từ bên ngoài của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động người Việt lưu vong có quan hệ đến địa bàn tỉnh ta, có kế hoạch chủ động đối phó với những tình huống đột biến, phấn đấu giữ vững căn bản an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội ở tỉnh trong bất kỳ hoàn cảnh nào, góp phần đánh bại âm mưu mới của địch"<sup>1</sup>.

Những thay đổi của tình hình quốc tế và, trong nước đã tác động tiêu cực đến tư tưởng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong thị xã, một số hoang mang dao động, giảm sút niềm tin vào con đường xã hội chủ nghĩa.

Quán triệt Nghị quyết 8A của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 135/CT-HĐBT ngày 14-5-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về *tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình*

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: *Nghị quyết số 03 ngày 11-5-1990*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy.



*mới*, Thị ủy và các cấp chính quyền chỉ đạo xây dựng thể trận phòng thủ khu vực, kiện toàn tổ chức bộ máy theo cơ chế mới, thường xuyên tuần tra, bảo vệ các địa bàn trọng điểm. Được sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, trong bốn tháng thực hiện Chỉ thị số 135 của Hội đồng Bộ trưởng, lực lượng công an làm nòng cốt phối hợp với các lực lượng khác trên địa bàn, phát động quần chúng, truy quét tội phạm, bắt 43 tên tội phạm hình sự, 752 đối tượng cờ bạc, số đề, trộm cắp, đánh nhau, thu hồi 113,7 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Công tác quân sự địa phương có nhiều cố gắng, thường xuyên phối hợp kiểm tra phương án tác chiến cơ bản, sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu quan trọng, hoàn thành tốt công việc huấn luyện cho các lực lượng tại chỗ, đạt chỉ tiêu 100%. Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 21-7-1986 của Bộ Chính trị về *nhiệm vụ quốc phòng 5 năm 1986-1990*, Đảng bộ tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nâng cao ý thức cảnh giác, tăng cường sức mạnh quốc phòng, sẵn sàng đối phó với tình huống đột xuất xảy ra. Ban Chỉ huy quân sự thị xã chủ động, tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền trong toàn quân, toàn dân nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Các phương án phòng thủ, bảo vệ được phối hợp triển khai tích cực.

Lực lượng dân quân tự vệ được củng cố và kiện toàn, tăng cường về quân số và chất lượng, mạnh dạn đưa

những thành phần yếu kém, không đạt tiêu chuẩn ra khỏi lực lượng<sup>1</sup>.

Công tác đăng ký, khám tuyển nghĩa vụ quân sự, xét duyệt tiêu chuẩn được thực hiện nghiêm túc. Các cấp ủy đảng, chính quyền phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tuyển chọn, gọi thanh niên lên đường nhập ngũ, giao quân nhanh gọn, an toàn, đủ số lượng, bảo đảm chất lượng. Năm 1988, giao quân vượt chỉ tiêu 104%, giải quyết dứt điểm 298 quân nhân đào ngũ, trong đó cho cải tạo lao động tại địa phương 172 trường hợp. Năm 1990, thị xã tuyển được 222 thanh niên trong độ tuổi đi nghĩa vụ quân sự, đạt 96,5% chỉ tiêu đề ra.

Công tác xây dựng lực lượng an ninh được tiến hành thường xuyên. Trong những năm 1986-1990, lực lượng công an thị xã được bổ sung, tăng cường về quân số, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, đóng góp một phần quan trọng bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Nhìn chung, lĩnh vực an ninh - quốc phòng và nội chính có nhiều tiến bộ, song vẫn còn một số hạn chế. Việc giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân còn hạn chế. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa rộng khắp, còn xem nhẹ công tác phòng ngừa ở cơ sở, có nơi, có lúc còn mơ hồ, mất cảnh giác với địch, thiếu nhạy

---

1. Riêng năm 1987 đã đưa ra khỏi lực lượng dân quân tự vệ 15,4%, phát triển mới 16,2%.

bén trong việc nắm chắc các đối tượng và phương thức hoạt động của kẻ địch trong tình hình mới. Chất lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên chưa cao. Việc xử lý quân nhân đào ngũ và thanh niên trốn tránh nghĩa vụ quân sự chưa kiên quyết, triệt để. Chính sách hậu phương quân đội còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ. Công tác giáo dục pháp luật chưa được tiến hành thường xuyên. Kỷ cương, pháp luật có lúc, có nơi chưa được thực thi nghiêm túc. Việc chấp hành án chưa nghiêm. Tình hình tham nhũng diễn biến phức tạp, chưa có biện pháp xử lý hữu hiệu.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm chú trọng. Đảng bộ đã gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội.

Trước diễn biến ngày càng phức tạp của tình hình xã hội, đời sống kinh tế khó khăn, phần lớn cán bộ, đảng viên, tổ chức Đảng vẫn kiên cường, giữ vững lập trường, tư tưởng, phấn đấu khắc phục khó khăn, gian khổ, song vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên có tư tưởng bảo thủ, trì trệ ỷ lại, giảm sút ý chí chiến đấu.

Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều được phổ biến sâu rộng xuống cơ sở. Trong hai năm 1987-1988, Đảng bộ liên tục mở các lớp bồi dưỡng chính trị, nói chuyện chuyên đề, học tập các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, như Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 2-7-1986 của Bộ Chính

trị về *kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội*, Thông tri số 11-TT/TW ngày 12-8-1987 của Ban Bí thư về *sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, nhà nước và đoàn thể*. Qua học tập, nghiên cứu nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, cán bộ, đảng viên ngày càng quán triệt đường lối đổi mới, cổ vũ các nhân tố mới, tích cực đấu tranh chống những quan điểm, nhận thức sai trái, lệch lạc, bảo vệ đường lối, quan điểm đúng đắn của Đảng; hiểu thêm về tình hình đất nước, quốc tế, nâng cao trách nhiệm của người đảng viên cộng sản, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, góp phần ổn định tư tưởng, chính trị.

Công tác tổ chức, cán bộ có những chuyển biến đáng kể. Thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị và chỉ thị, thông tri của Ban Bí thư, Đảng bộ đã tiến hành đánh giá, rà soát đội ngũ cán bộ chủ chốt của thị xã, các ban ngành, cấp ủy, sắp xếp đội ngũ cán bộ, kiện toàn bộ máy tổ chức. Thông qua việc rà soát, Ban Thường vụ Thị ủy đề nghị kiện toàn lại bộ máy, lập thêm Ban Kinh tế Đảng, thu gọn đầu mối các ban, phòng cơ quan nhà nước còn 13 đơn vị (trước đó là 19 đơn vị), giảm số biên chế xuống còn 100 người (trước là 105 người), giảm biên chế hành chính, gián tiếp hơn 20%, phát hiện xử lý kịp thời 33 trường hợp sai phạm trong quản lý kinh tế và phong cách làm việc.

Về chính sách cán bộ, trong năm 1988, Thị ủy giải quyết chế độ, chính sách cho 88 cán bộ nghỉ hưu và thôi

việc; trao tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 95 đồng chí, huân chương cho 5 đồng chí; điều động cán bộ trong phạm vi thị xã là 23 đồng chí, tiếp nhận và phân công 108 đồng chí, đề bạt trưởng, phó phòng ban, chánh, phó giám đốc công ty, xí nghiệp 11 đồng chí và bổ nhiệm lại 32 hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú ý, chăm lo. Năm 1988, Thị ủy đã cử đi đào tạo dài hạn 4 đồng chí tại Trường Nguyễn Ái Quốc III, 2 đồng chí đi học đại học quản lý kinh tế tại chức tại Quy Nhơn; ký hợp đồng với Phân hiệu Đại học Kinh tế Đà Nẵng, mở lớp quản lý kinh tế tổng hợp tại chức theo chương trình đại học ngắn hạn cho 64 cán bộ thị xã và 16 cán bộ xã, phường. Trường Đảng thị xã mở lớp sơ cấp lý luận chính trị cho 98 đồng chí, lớp bồi dưỡng đảng viên mới cho 78 đồng chí.

Song song với công tác sắp xếp, tổ chức cán bộ, Đảng bộ tiến hành đồng thời công tác xây dựng, tổ chức cơ sở đảng, nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị. Năm 1988, Thị ủy đã giải thể 2 chi ủy cơ sở, thành lập mới 5 chi bộ cơ sở và hợp nhất 4 chi bộ cơ sở khác và chỉ định tạm thời chi ủy mới của từng đơn vị, Đảng bộ quyết định cho Đảng ủy Công trường xây dựng thủy lợi Thạch Nham (Liên hiệp 2) thành lập 3 đảng ủy bộ phận, chỉ định tạm thời 2 đồng chí bí thư chi bộ cơ sở.

Sau khi hợp nhất, giải thể, thành lập mới, đến hết năm 1988, Đảng bộ thị xã có 89 chi, đảng bộ cơ sở, trong đó có 22 đảng bộ cơ sở với 153 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và 2 đảng ủy bộ phận. Trong số 89 chi, đảng bộ cơ

sở có 40 chi, đảng bộ sinh hoạt Đảng thuộc Thị ủy, nhưng về mặt nhà nước, các công ty, xí nghiệp, nhà máy, cửa hàng thuộc tỉnh và trung ương quản lý.

Công tác phát triển đảng được chú trọng. Năm 1987, Đảng bộ kết nạp được 103 đảng viên, năm 1988 kết nạp được 80 đảng viên, xét chuyển đảng chính thức cho 121 đồng chí, trao thẻ Đảng cho 161 đồng chí. Năm 1990, Đảng bộ kết nạp được 55 đảng viên, so với năm 1989, đảng viên mới kết nạp chỉ đạt 64,7%, xét chuyển 74 đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức, trao thẻ đảng viên cho 98 đồng chí.

Đảng bộ thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra đảng viên, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách và xử lý nghiêm khắc những đảng viên sai phạm. Năm 1987, qua kiểm tra đã xử lý, kỷ luật 23 đảng viên, với các hình thức: khiển trách 8, cảnh cáo 7, cách chức 2, khai trừ 6. Năm 1988, Đảng bộ xem xét xử lý 41 trường hợp đảng viên vi phạm, trong đó khai trừ 14, cách chức bí thư chi bộ 2, cảnh cáo 10, khiển trách 18, xóa tên 7. Năm 1990, xử lý kỷ luật 46 đảng viên, trong đó khai trừ 11, tăng 23% so với năm 1989. Những đảng viên bị khai trừ chủ yếu do vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đảng, pháp luật nhà nước, bỏ sinh hoạt.

Từ sau ngày tái lập tỉnh, cùng với việc kiện toàn, củng cố cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, các cơ quan điều hành quản lý của Nhà nước và vai trò chức năng của Mặt trận, đoàn thể quần chúng, việc xây dựng Đảng bộ một cách toàn diện, nhằm tăng cường vai trò

lãnh đạo của Đảng bộ ngang tầm với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới được Tỉnh ủy đặc biệt coi trọng. Ngày 29-7-1989, Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ngãi lần thứ nhất ra Nghị quyết về *những công tác cấp bách*, khẳng định: "Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng ở tất cả các cấp, từ cấp tỉnh ủy đến cơ sở, kiện toàn Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bảo đảm đầy mạnh, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác... Củng cố tổ chức cơ sở đảng, tiếp tục triển khai cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từng bước làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo của các cơ quan đảng. Tăng cường công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, kiểm tra việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết cấp trên, duy trì nền nếp sinh hoạt Đảng, đẩy mạnh phê bình và tự phê bình trong nội bộ Đảng"<sup>1</sup>.

Thực hiện Nghị quyết 8B về *Đổi mới công tác quản lý của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*, trên cơ sở hướng dẫn của Ban Bí thư, Thường vụ Tỉnh ủy khẩn trương quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và ra Nghị quyết số 03 ngày 11-5-1990 về *những nhiệm vụ cấp bách*, nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng bộ trong tình hình mới nhằm tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. *Nghị quyết số 01 ngày 29-7-1989*, tr.10. Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy.

Theo sự chỉ đạo của Trung ương, Đảng bộ tỉnh, ngay từ đầu năm 1990, Ban Thường vụ Thị ủy tổ chức quán triệt các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy đến từng cán bộ, đảng viên.

Năm 1990, nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Đảng, Đảng bộ tiến hành đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn, tuyên truyền truyền thống vẻ vang của Đảng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, Ban Thường vụ Thị ủy tổng hợp phân tích và đề ra biện pháp khắc phục những khuyết điểm, thành lập Tổ công tác gồm 23 đồng chí, chia làm ba nhóm (một nhóm về công tác xây dựng Đảng, hai nhóm về các vụ việc sai phạm liên quan đến pháp luật và quản lý kinh tế).

Sau một năm thực hiện, kết quả phân loại như sau: Tổng số đảng viên là 2.758 đồng chí, trong đó số phát huy toàn diện phẩm chất và năng lực có 1.720 đồng chí, chiếm 62,36%; số nói chung là tốt, nhưng năng lực, hành động yếu có 948 đồng chí, chiếm 34,36%; số có khuyết điểm nhưng chưa đến mức đưa ra khỏi Đảng có 68 đồng chí, chiếm 2,44%; số không đủ tư cách đưa ra khỏi Đảng có 22 đồng chí, chiếm 0,79%. Về phân loại cơ sở đảng có 3 chi bộ vững mạnh, 66 chi, đảng bộ khá, 11 chi, đảng bộ yếu, 3 chi bộ kém.

Qua việc thực hiện cuộc vận động làm trong sạch Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, ý chí chiến đấu của cán bộ, đảng viên được nâng lên, hầu hết đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm đều



tiếp thu và có hướng sửa chữa. Nhiều cấp ủy nắm vững tình hình đảng bộ, chi bộ, xác định đúng các trọng điểm cần tập trung chỉ đạo nhất là các ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng. Thông qua đấu tranh phê và tự phê bình và đấu tranh chống tham nhũng, những yếu kém trong công tác quản lý, giáo dục đảng viên bộc lộ, trên cơ sở đó Đảng bộ đề ra các biện pháp, phương hướng khắc phục kịp thời.

Bên cạnh những thành tích nêu trên, công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng vẫn còn những hạn chế nhất định: Một số cấp ủy cơ sở chưa nhận thức đầy đủ mục đích, yêu cầu của cuộc vận động, có tư tưởng giản đơn, nóng vội, chương trình, kế hoạch thực hiện thiếu chặt chẽ. Cấp ủy xã, phường thường chỉ làm theo nhiệm vụ đột xuất, chưa gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Một số cấp ủy các đơn vị sản xuất - kinh doanh còn xem nhẹ công tác xây dựng Đảng ở đơn vị cơ sở. Công tác tư tưởng chưa được các cấp ủy coi trọng đúng mức, mới phổ biến được các nghị quyết của Đảng, biện pháp và hình thức thực hiện thiếu linh hoạt, nhạy bén, chưa giải đáp kịp thời những vấn đề phức tạp mới nảy sinh. Nhận thức về công cuộc đổi mới của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế. Các biểu hiện bảo thủ, mơ hồ, hữu khuynh, dân chủ cực đoan trong nội bộ Đảng chưa được khắc phục triệt để. Một số đảng viên chưa chấp hành nghiêm kỷ luật của Đảng, thiếu gương mẫu. Công tác tổ chức cán bộ còn trì trệ, chậm đổi mới. Việc

bố trí cán bộ còn chấp vá, chưa có quy hoạch lâu dài, nên còn lúng túng khi bố trí, sắp xếp cán bộ. Công tác quản lý đảng viên mới và bồi dưỡng cán bộ cơ sở còn nhiều yếu kém. Việc phân loại đảng viên ở một số cơ sở còn nặng về hình thức, chưa phản ánh đúng thực trạng tình hình. Việc phê bình và tự phê bình chưa được thật sự nghiêm túc. Vấn đề đấu tranh đúng - sai trong Đảng có lúc, có nơi chưa kịp thời và triệt để, đấu tranh bảo vệ cái đúng, phê phán cái sai chưa mạnh dạn, còn rụt rè. Việc phát hiện và xử lý một số sai phạm còn chậm, thiếu kiên quyết.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp từng bước được đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động, thể hiện vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1987-1989 được bầu sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, là nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân đầu tiên của thời kỳ đổi mới, gồm 57 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã và 316 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường. Ngay sau khi được bầu, Hội đồng nhân dân các cấp đã bắt tay ngay vào hoạt động, nhanh chóng kiện toàn tổ chức bộ máy. Mỗi năm, Hội đồng đều tổ chức nghiêm túc bốn kỳ họp. Việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến của đại biểu tại các kỳ họp bảo đảm chất lượng. Nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và pháp luật của Nhà nước, để đưa ra các nghị quyết phù hợp và có tính khả thi. Tuy vậy, vai trò của Hội đồng nhân dân chưa được

phát huy đúng mức, ở một số xã, phường hoạt động của Hội đồng nhân dân còn hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân chưa thường xuyên. Trình độ, năng lực của một số đại biểu Hội đồng nhân dân còn hạn chế, chưa phát huy được vai trò người đại diện của nhân dân.

Ủy ban nhân dân thị xã mạnh dạn tổ chức, sắp xếp lại phòng ban, thu gọn đầu mối, nâng cao một bước chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, có những biện pháp cụ thể chỉ đạo các dịch vụ sản xuất như điện, nước nạo vét kênh mương, cung ứng vật tư, giấy, kỹ thuật... Song, do bộ phận lãnh đạo không ổn định, nhất là cương vị chủ chốt, việc bổ sung và củng cố chưa kịp thời đã ảnh hưởng đến việc điều hành của bộ máy nhà nước. Một số chủ trương, kế hoạch của cấp ủy và Hội đồng nhân dân chưa được Ủy ban nhân dân cụ thể hóa và thực hiện chu đáo. Những vấn đề lớn về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thị xã chưa được hoạch định và thực thi kịp thời. Khả năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân của một số phòng ban yếu. Bộ máy công kênh, hiệu quả hoạt động chưa cao.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng chuyển hướng về cơ sở, từng bước đổi mới phương thức và nội dung hoạt động.

Mặt trận Tổ quốc thị xã căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ công tác mặt trận của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Ngãi đề ra kế hoạch hoạt động, thực

hiện các nhiệm vụ chính trị. Tiếp tục quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI về *Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*, Mặt trận Tổ quốc luôn chú trọng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tích cực tuyên truyền, vận động chính trị, tư tưởng trong quần chúng nhân dân hưởng ứng thực hiện các nhiệm vụ của địa phương, đẩy mạnh việc xây dựng các tổ chức quần chúng thành viên, thành lập hội bảo thọ ở các địa phương.

Trong phong trào tuyên truyền, vận động nhân dân phát triển sản xuất, Mặt trận các cấp phối hợp chương trình hành động với Hội Nông dân tích cực kêu gọi nhân dân tranh thủ thời gian, tập trung mọi khả năng lao động áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, kết hợp với thâm canh, xen canh, thay đổi giống cây trồng nhằm nâng cao năng suất, mở rộng phát triển nghề phụ, chế biến nông sản tại chỗ tăng thêm thu nhập cho mỗi gia đình.

Mặt trận tham gia tuyên truyền giáo dục và tổ chức cuộc vận động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII (tháng 7-1987), bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1987-1989 (tháng 4-1987), nhiệm kỳ 1989-1994 (tháng 11-1989), bảo đảm dân chủ, an toàn, đúng luật, tổ chức đón bộ đội tình nguyện Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia chống họa diệt chủng trở về.

Liên đoàn Lao động thị xã luôn phát động các phong trào thi đua tiết kiệm, phát huy sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật; thi đua thực hiện bốn chế độ trách nhiệm do Hội đồng Bộ trưởng đề ra (chế độ trách nhiệm, kỷ luật, bảo vệ của công và phục vụ nhân dân) trong công nhân, viên chức, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, tỉnh nghèo lại mới tái lập tỉnh, thị xã gặp nhiều lúng túng, vướng mắc, các công ty, xí nghiệp làm ăn thua lỗ, chậm trả lương cho người lao động, Liên đoàn phối hợp với chính quyền chăm lo đời sống cho đoàn viên, người lao động, kịp thời giải quyết những vấn đề liên quan đến sản xuất, đời sống và thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động.

Hội Nông dân từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng bộ, Hội Nông dân thị xã vận động hội viên thực hiện phong trào thâm canh (vượt khoán) trong nông nghiệp; thực hiện tốt chính sách và pháp luật về đất đai nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế; góp phần tăng cường đoàn kết ở nông thôn, giúp nhau ổn định đời sống, từng bước xây dựng nông thôn mới, phát triển mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày, đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ.

Bên cạnh việc phát triển sản xuất, Hội luôn quan tâm đến đời sống hội viên và xây dựng nếp sống văn hóa mới. Nhiều tổ chức cơ sở hội thường xuyên kết hợp với

các ngành, đoàn thể, hợp tác xã nông nghiệp làm tốt việc rà soát, nắm vững tình hình đời sống của các hộ nông dân, nhất là những hộ khó khăn để tìm biện pháp giúp đỡ.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã phát huy vai trò của tuổi trẻ, tổ chức các phong trào "Xây dựng chi đoàn vững mạnh", các cuộc thi "Bí thư chi đoàn giỏi", "Cán bộ đoàn giỏi", thành lập Câu lạc bộ Bí thư chi đoàn, xây dựng Quỹ bảo trợ tài năng trẻ, tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với Đoàn Thanh niên các huyện bạn. Thông qua các hoạt động do tổ chức đoàn phát động, phong trào thanh niên có nhiều chuyển biến tích cực, tiêu biểu là phong trào thanh niên làm kinh tế, tự giải quyết việc làm và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Hội Phụ nữ phát động phong trào "Xây dựng người phụ nữ mới", "Mẹ đảm, con ngoan", "Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình". Hội luôn động viên chị em tích cực tham gia sản xuất, nuôi con khỏe, con ngoan; thực hiện kế hoạch hóa gia đình; tổ chức tọa đàm, nói chuyện, trao đổi kinh nghiệm chăn nuôi, gieo trồng, làm nghề phụ; vay vốn giúp những chị em có hoàn cảnh khó khăn phát triển sản xuất,...

Hội Cựu chiến binh thị xã tuy mới thành lập, nhưng nhanh chóng kiện toàn tổ chức, đi vào hoạt động. Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể và chính quyền chăm lo giáo dục thế hệ trẻ, động viên con cháu nỗ lực học tập, sản xuất, góp phần xây dựng và củng cố lực lượng vũ

trang cơ sở, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Hội Chữ thập đỏ thị xã thường xuyên chăm lo công tác phát triển hội viên và xây dựng cơ sở hội. Hoạt động của Hội có nhiều hình thức phong phú: cứu trợ nhân đạo, xây dựng câu lạc bộ dưỡng sinh, phòng khám từ thiện,...

Hội Y học dân tộc được củng cố, triển khai chương trình khám và điều trị bằng thuốc nam, thường xuyên tổ chức tọa đàm trao đổi kinh nghiệm về điều trị những bệnh thông thường.

Nhìn chung công tác vận động quần chúng có nhiều tiến bộ, từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Tuy vậy, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng vẫn còn nhiều hạn chế cả về nội dung và phương thức hoạt động. Các phong trào, các cuộc vận động còn nặng về bề nổi, thiếu chiều sâu. Một số cán bộ đoàn thể chưa an tâm công tác, trình độ, năng lực còn hạn chế. Sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quần chúng còn nhiều bất cập. Việc đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quần chúng chưa được quan tâm đúng mức. Một số cấp ủy còn khoán trắng công tác vận động quần chúng cho các đoàn thể.

\*

\*   \*

Trong 5 năm đầu 1986-1990 tiến hành công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân

thị xã Quảng Ngãi đạt được kết quả bước đầu rất quan trọng làm tiền đề cho những năm tiếp theo.

Mặc dù mới tái lập tỉnh, lại chịu tác động của tình hình quốc tế đầy biến động, nhất là sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, Đảng bộ và nhân dân thị xã vẫn nỗ lực khắc phục khó khăn, kiện toàn tổ chức, nhanh chóng ổn định bộ máy, tin tưởng vào đường lối của Đảng, từng bước tháo gỡ những vướng mắc, trở ngại để tìm ra những hướng đi thích hợp với địa bàn, đưa chủ trương, đường lối của Đảng đi vào cuộc sống.

Khắc phục những khó khăn, lúng túng của những năm đầu tiến hành đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và các cấp chính quyền, nhân dân thị xã nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả đáng kể trên nhiều lĩnh vực. Đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội của thị xã dần được ổn định và phát triển. Thị xã từng bước chuyển mình, thay đổi nhanh chóng, từ một thị xã sản xuất nông nghiệp là chủ yếu sang một thị xã có cơ cấu kinh tế công, nông nghiệp và dịch vụ; từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Một số nhân tố mới làm tiền đề cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thị xã đã xuất hiện và dần đi vào cuộc sống.

Trải qua những hoạt động thực tiễn phong phú, đa dạng, qua những khó khăn, thách thức, Đảng bộ ngày càng trưởng thành, không ngừng nâng cao sức chiến



đấu, năng lực lãnh đạo, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đóng vai trò quan trọng trong quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

Những thành tựu đạt được Đảng bộ và nhân dân thị xã tuy còn hạn chế so với tiềm năng thế mạnh của thị xã, song đã tạo tiền đề vững chắc để thị xã tiến vào một giai đoạn phát triển mới.

## *Chương IV*

# **ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC HIỆN VAI TRÒ TRUNG TÂM CỦA TỈNH (1991-1995)**

## **I- TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG, CẢI TẠO KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐÔ THỊ**

Trải qua 5 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI vạch ra, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực, tạo cơ sở vững chắc đưa đất nước vượt qua những tác động tiêu cực do sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, tiếp tục tiến lên trên con đường đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tháng 6-1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tiến hành, tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh

đường lối đổi mới, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm 1991-1995; thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22-5-1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Hướng dẫn số 377-HD/BTCTW ngày 22-5-1990 của Ban Tổ chức Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đại hội lần thứ X Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi diễn ra từ ngày 11 đến ngày 14-11-1991, tại Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Quảng Ngãi. Tham dự Đại hội có 325 đại biểu chính thức đại diện cho 3.000 đảng viên ở 88 chi, đảng bộ cơ sở, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 35 đồng chí. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ nhất đã bầu Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Võ Quyền được bầu làm Bí thư, các đồng chí Trương Văn An, Đỗ Dục làm Phó Bí thư.

Đại hội tập trung thảo luận góp ý cho các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu lần thứ X Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, gồm 32 đồng chí chính thức và 1 đồng chí dự khuyết.

Đại hội đã nghiêm túc đánh giá những thành tựu và hạn chế trong nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1991-1995; phấn đấu đưa Nghị quyết Đại hội VII của Đảng vào cuộc sống, tạo ra sự chuyển biến cơ bản về kinh tế - xã hội của thị xã trong

những năm tới. Đại hội đề ra mục tiêu cụ thể cho nhiệm kỳ 5 năm 1991-1995 là:

- Tiếp tục sắp xếp và củng cố các cơ sở sản xuất công nghiệp quốc doanh; định hướng và tạo điều kiện để các thành phần kinh tế bỏ vốn đầu tư đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Thương nghiệp quốc doanh giữ vai trò chi phối, cùng với thương nghiệp ngoài quốc doanh bảo đảm đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống xã hội, đồng thời chủ động điều tiết thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Duy trì và tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, giảm mạnh tỷ lệ gia tăng dân số.

- Ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm giải quyết kịp thời tiền lương cho cán bộ, công nhân, viên chức.

- Xây dựng và củng cố các cơ sở phúc lợi xã hội, từng bước tăng cường kết cấu hạ tầng của thị xã tỉnh lỵ.

- Thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ vững ổn định về an ninh, chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Củng cố bộ máy chính quyền các cấp vững mạnh, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với các hoạt động kinh tế - xã hội; đổi mới hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể quần chúng theo hướng phát huy hơn nữa vai trò làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào các hoạt động kinh tế - xã hội của thị xã.

- Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; làm trong sạch đội ngũ đảng viên, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hóa, biến chất...

Đại hội đưa ra một số chỉ tiêu cụ thể, phấn đấu đạt giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 1992 là 22 tỷ đồng, năm 1995 là 30 tỷ đồng; năng suất lúa bình quân từ 40 tạ/ha/vụ (năm 1991) lên 43 tạ/ha/vụ (năm 1992), tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 11 ngàn tấn; năm 1995 tỷ lệ gia tăng dân số là 1,8%...

Cuối tháng 4-1992, 80 tổ chức cơ sở đảng còn lại (21 đảng bộ, 59 chi bộ) hoàn thành Đại hội vòng II. Từ sau đại hội, các chi, đảng bộ bước đầu phát huy được vai trò của mình, cụ thể hóa nghị quyết của Đảng theo từng tháng, từng quý, duy trì được chế độ sinh hoạt, lãnh đạo tốt các mặt công tác ở địa phương, đơn vị.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thị xã Quảng Ngãi nỗ lực đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh, quyết tâm tạo nên những chuyển biến căn bản về kinh tế - xã hội, phát huy và đẩy mạnh công cuộc đổi mới trên quê hương.

Năm 1992, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhất là vốn và nguyên liệu. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, các xí nghiệp, công ty quốc doanh tích cực củng cố sản xuất, nghiên cứu tìm cách sản xuất ra sản phẩm mới, mở rộng thị trường tiêu thụ, điển hình

như Xí nghiệp phân bón hữu cơ, Xí nghiệp nước đá. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp cả năm đạt 16 tỷ đồng bằng 72,7%, khu vực quốc doanh đạt 1.080.249 tỷ đồng, bằng 108% kế hoạch, tăng 44% so với năm 1991.

Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh cũng gặp những khó khăn gay gắt, song nhìn chung có xu hướng đi lên theo chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần của Đảng, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân. Đa số các hợp tác xã, tổ hợp sản xuất đường kết tinh, gỗ, vật liệu xây dựng duy trì được hoạt động, nhưng các cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu như măng trúc chỉ thực hiện được kế hoạch sản xuất trong quý II, còn lại bị cắt hợp đồng do tình hình Đông Âu, Liên Xô biến động. Giá trị tổng sản lượng của các xí nghiệp ngoài quốc doanh năm 1992 đạt 14,9 tỷ đồng.

Năm 1993, thực hiện Nghị định số 388-ND/HĐBT ngày 20-11-1991 của Hội đồng Bộ trưởng, Xí nghiệp dệt, cotton, Công ty dịch vụ tổng hợp, dịch vụ văn hóa được chấp nhận thành lập doanh nghiệp nhà nước, những đơn vị khác phải chuyển hướng sản xuất hoặc giải thể, thị xã chỉ còn quản lý Xí nghiệp phân bón hữu cơ. Khu vực kinh tế tập thể bị thu hẹp, hầu hết các đơn vị làm ăn thua lỗ do không chuyển hướng theo kịp với tình hình mới, nhiều cơ sở ngừng hoạt động, không còn khả năng khôi phục phải tiến hành giải thể, một số cơ sở chuyển thành doanh nghiệp tư nhân, chỉ còn Hợp tác xã đường kết tinh Tiên Tiến - Nghĩa Lộ, Mộc 1/5 Trần Phú

và Tổ hợp tác gồm Thiên Bút hoạt động. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp cả năm đạt 16,453 tỷ đồng, bằng 102,8% kế hoạch, tăng 0,7% so với năm 1992, trong đó quốc doanh chỉ có 153 triệu đồng.

Kinh tế tư nhân có bước phát triển. Tính đến năm 1993, trên địa bàn thị xã có 8 công ty trách nhiệm hữu hạn và doanh nghiệp tư nhân với 695 hộ sản xuất - kinh doanh, tăng 95 hộ so với năm 1992. Các ngành cơ khí, vật liệu xây dựng và đồ mộc phát triển, một số ngành nghề truyền thống được giữ vững, như chế biến lương thực, thực phẩm, đường, kẹo đặc sản, ngoài ra còn phát triển thêm mặt hàng may xuất khẩu. Xí nghiệp may xuất khẩu đi vào hoạt động, tổ chức được dây chuyền may với 70 lao động, ký được hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Hàn Quốc. Thương nghiệp tư nhân phát triển mạnh, lưu thông hàng hóa trên thị trường thuận tiện, hàng hóa phong phú đa dạng, đáp ứng được nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Việc thực hiện Nghị định số 66, 221, 222 của Hội đồng Bộ trưởng góp phần tích cực giúp cho công tác quản lý nhà nước về ngành nghề của tư nhân trên địa bàn ngày càng chặt chẽ, song một số hộ chưa đăng ký kinh doanh, một số ngành nghề chưa được hướng dẫn cụ thể.

Trong hai năm 1994, 1995, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển vượt kế hoạch. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 1994 đạt 18,5 tỷ đồng, bằng 108% kế hoạch, tăng 14,5% so với năm 1993, năm 1995 đạt 20,4 tỷ đồng, bằng 104%

kế hoạch. Xí nghiệp phân bón hữu cơ năm 1995 đạt 310 triệu đồng, tăng 32 triệu đồng so với năm 1994. Xí nghiệp đưa dây chuyền mới vào sản xuất, hoàn vốn cho cổ đông, triển khai làm thủ tục thành lập doanh nghiệp nhà nước.

Khu vực kinh tế tập thể chỉ còn năm đơn vị, từng bước được củng cố, bảo đảm sản xuất. Hội đồng Liên minh các hợp tác xã tạo điều kiện cho các đơn vị làm thủ tục vay vốn đầu tư để ổn định, phát triển sản xuất.

Khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh. Tính đến năm 1994 có 466 hộ sản xuất - kinh doanh đã được cấp giấy phép, riêng năm 1994 có 63 hộ được cấp giấy phép, với tổng số vốn là 4,301 tỷ đồng. Năm 1995 có 682 hộ đăng ký kinh doanh, với số vốn đầu tư là 12,7 tỷ đồng. Những ngành hàng như mộc, dân dụng, cơ khí sửa chữa ô tô sản xuất ổn định và có xu hướng phát triển, xuất hiện những ngành hàng mới, như làm cửa inox, lắp ráp điện tử, làm lông mi giả,... Giá trị tổng sản lượng đạt 20,09 tỷ đồng.

Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển khá. Năm 1994, thương nghiệp đạt doanh thu cả năm là 65,9 tỷ đồng, dịch vụ đạt 8,4 tỷ đồng. Năm 1995, toàn thị xã có 5.045 hộ kinh doanh, trong đó có 4.000 hộ chuyên nghiệp, tăng hơn năm 1994 là 1.266 hộ, với tổng số vốn là 9,635 tỷ đồng, doanh thu cả năm đạt 180 tỷ đồng, đạt 109% kế hoạch, tăng 18,4% so với năm 1994.

Nhìn chung, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của thị xã bắt đầu thích nghi được với cơ chế mới,



tạo ra một số sản phẩm phục vụ cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân, góp phần đáng kể vào vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động, làm phong phú thêm sản phẩm công nghiệp trong tỉnh. Tuy vậy, phần lớn các cơ sở sản xuất còn sử dụng máy móc cũ kỹ, kỹ thuật, công nghệ lạc hậu, nên chất lượng, mẫu mã, quy cách chưa đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng, chưa tạo ra được sản phẩm cao cấp và ngành hàng mũi nhọn, làng nghề tiêu biểu. Đối với các doanh nghiệp tư nhân, thị xã chỉ mới quản lý thu thuế, chưa quản lý được sản xuất - kinh doanh, trình độ tiếp thu, khả năng tiếp nhận kỹ thuật, công nghệ mới để phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp còn chậm, quản lý nhà nước còn yếu.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục có bước phát triển. Xuất phát từ thực tế của thị xã, Thị ủy chỉ đạo hướng phát triển chủ yếu của sản xuất nông nghiệp là thâm canh, tăng vụ, kết hợp với phân bố cây trồng hợp lý, đẩy mạnh công tác khuyến nông, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi; chú trọng phát triển chăn nuôi nhằm đáp ứng nhu cầu sức kéo và thực phẩm cho nhân dân; hoàn thành các tuyến kênh thủy lợi Thạch Nham để đưa nước vào đồng ruộng.

Trong hai năm 1992-1993, cây lúa mất mùa nặng. Khắc phục những khó khăn do thời tiết, sâu bệnh gây ra, Đảng bộ chỉ đạo ngành nông nghiệp hướng dẫn nông dân gieo cấy hết diện tích, bảo đảm phân bón, nước tưới cho nông nghiệp. Năm 1992, toàn thị xã gieo cấy đạt

100% diện tích, vụ đông xuân bị mất mùa nặng nên năng suất bình quân cả năm chỉ đạt 33,91 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực quy thóc cả năm đạt 8.629,792 tấn, bằng 82,19% kế hoạch, giảm 1.547 tấn so với năm 1991. Bước sang vụ hè thu, ngành nông nghiệp tập trung chỉ đạo gieo sạ lúa đúng lịch thời vụ, kết hợp với việc chọn giống, phòng trừ sâu bệnh, thủy lợi, bảo đảm đạt 100% diện tích gieo trồng. Năm 1993, tổng diện tích trồng lúa đạt 2.275 ha, năng suất bình quân cả năm chỉ đạt 30,85 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực quy thóc là 8.173 tấn, đạt 77,2% kế hoạch.

Việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp được chú trọng nhằm nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi. Ngành nông nghiệp tổ chức được nhiều lớp tập huấn theo chương trình khuyến nông cho nông dân về kỹ thuật canh tác, chọn giống, chăn nuôi và cơ cấu mùa vụ. Các hợp tác xã, hộ nông dân tích cực cải tạo được hàng trăm ha vườn tạp sang vườn cây có giá trị kinh tế. Nhiều hộ ở Quảng Phú, Nghĩa Dong, Chánh Lộ, Nghĩa Lộ đầu tư trồng các loại cây ăn quả như táo, chuối,... Chương trình tham gia phát triển kinh tế miền núi, trung du được triển khai từ năm 1992, có 8 hộ ở các xã, phường tham gia khai hoang trên 10 ha đất tại Minh Long và đã tiến hành gieo trồng một số loại cây. Nhờ sự quan tâm của Trung tâm bảo vệ thực vật miền Trung và Chi cục bảo vệ thực vật tỉnh, năm 1994, thị xã tổ chức được 6 lớp học cho nông dân về thực hiện chương trình quản lý dịch hại (gọi tắt là IPM). Sau khi học

xong, nông dân đã biết ứng dụng vào đồng ruộng và đem lại hiệu quả kinh tế cao, điển hình như Hợp tác xã Nghĩa Chánh. Nhiều giống lúa mới cho năng suất cao được đem vào gieo trồng, như: TH28, TH6, Ai 32, tạp giao 5, CRO1 và lúa thơm 8, đa số các giống lúa mới đều cho năng suất cao, bình quân là 50 tạ/ha, cá biệt có ải tạp giao năng suất 58 tạ/ha.

Với việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, trồng các giống lúa mới nên năng suất cây trồng tăng hơn so với trước. Năm 1994, diện tích gieo trồng toàn thị xã đạt 2.258 ha, giảm 16,5 ha so với năm 1993, tổng sản lượng lương thực quy thóc cả năm đạt 10.657 tấn, bằng 101% kế hoạch, năng suất lúa bình quân đạt 40,98 tạ/ha, tăng 10,13 tạ/ha so với năm 1993. Năm 1995, do thời tiết không thuận lợi (vụ mùa bị ảnh hưởng nặng nề bởi bão, lụt) nên năng suất lúa giảm, tổng sản lượng lương thực quy thóc chỉ đạt 10.159 tấn, bằng 92,4% kế hoạch, giảm 491,83 tấn so với năm 1994.

Các loại cây rau màu khác cũng có bước phát triển khá. Năm 1992, diện tích trồng bắp đạt 209 ha, năng suất bình quân 34,5 tạ/ha, sản lượng đạt 512 tấn, đến năm 1995, diện tích cây bắp đạt 339,1 ha, tăng 130,1 ha so với năm 1992, trong đó bắp lai là 100,5 ha, năng suất bình quân 40,7 tạ/ha, riêng bắp lai năng suất đạt 48,5 tạ/ha, sản lượng tăng 238 tấn so với năm 1994. Ở một số vùng ven thị xã hình thành một số vùng chuyên canh rau, bắp cải, ớt, đậu tương, dưa leo, đu đủ, chuối. Diện tích

rau các loại năm 1992 đạt 312 ha, năng suất đạt 106 tạ/ha, sản lượng 2.730 tấn đến năm 1995 đạt 420 ha, năng suất đạt 106 tạ/ha, sản lượng đạt 4.452 tấn.

Cây công nghiệp có bước phát triển đáng kể. Cuối năm 1990 đầu năm 1991, hầu hết các cơ sở sản xuất tơ tằm bị thua lỗ, nên nông dân phá cây dâu trồng cây khác. Bước sang đầu năm 1992, nghề trồng dâu, nuôi tằm được khôi phục, cây dâu tằm được trồng nhiều ở Trần Phú, Nghĩa Đông, toàn thị xã trồng được 12,5 ha. Bên cạnh cây dâu tằm, cây mía cũng được chú trọng phát triển. Năm 1992, diện tích mía đạt 358 ha, năng suất 593,8 tạ/ha, sản lượng đạt trên 21.000 tấn; năm 1994 diện tích mía tăng lên 361 ha, năng suất đạt 628 tạ/ha, sản lượng đạt 22.670 tấn.

Việc trồng cây lâm nghiệp được chú trọng, nhằm góp phần cải tạo cảnh quan môi trường. Năm 1992, toàn thị xã trồng được 100.000 cây, chủ yếu là bạch đàn và phi lao; năm 1993 trồng được 194.000 cây và năm 1994 trồng được 350.000 cây, song do kỹ thuật trồng và chăm bón kém nên tỷ lệ cây sống còn thấp.

Nhằm đưa nông nghiệp từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa, tăng thu nhập cho người nông dân, trong hai năm 1994-1995, ngành nông nghiệp chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu mùa vụ. Năm 1994, đã chuyển 46 ha đất trồng lúa sang trồng mía, đậu các loại, 30 ha đất màu sang trồng bắp lai, đậu xanh, 35 ha đất trồng mì sang các cây trồng khác, chủ yếu là ở Quảng Phú, Nghĩa Lộ, Trần Phú.

Chăn nuôi được giữ vững và có bước phát triển khá. Việc cải tạo đàn heo theo hướng nạc được bà con nông dân triển khai thực hiện. Đàn trâu, bò từ 3.550 con năm 1992 lên 3.763 con năm 1993, trong đó có 400 con bò lai sind đến năm 1995 có 4.718 con, trong đó có 750 con bò lai sind. Đàn bò lai kinh tế phát triển mạnh, mang lại hiệu quả kinh tế đã kích thích được người chăn nuôi. Đàn gia cầm tăng nhanh theo hướng chăn nuôi công nghiệp trong các hộ gia đình. Ngoài chăn nuôi gà, vịt, bà con nông dân còn nuôi cá lồng và ba ba, mang lại hiệu quả kinh tế cao, như ở Nghĩa Chánh, Quảng Phú, Nghĩa Dong,... Năm 1994, tổng đàn gia cầm gồm cả gà công nghiệp và vịt siêu trứng ước đạt 580.000 con.

Hệ thống thủy lợi Thạch Nham cơ bản hoàn thành. Đến năm 1995, thị xã huy động được gần 2 tỷ đồng và 100.000 ngày công tham gia xây dựng công trình thủy lợi Thạch Nham và hàng trăm kilômét kênh mương cấp I, cấp II nội đồng. Tổng diện tích gieo trồng được tưới trong năm 1995 là 1.700 ha, trong đó diện tích canh tác được tưới bằng nguồn nước Thạch Nham là 450 ha. Tuy nhiên công tác thủy lợi vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, như tổ chức huy động ngày công nghĩa vụ còn chậm, nguồn vốn đầu tư mở rộng các tuyến kênh nội đồng hạn chế, nên chưa xây dựng được tuyến thủy lợi nội đồng hoàn chỉnh, ảnh hưởng đến việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, lãng phí nguồn nước.

Việc đổi mới cơ chế quản lý hợp tác xã nông nghiệp được đẩy mạnh. Năm 1992, phòng Nông nghiệp thị xã

chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, triển khai Quy định 589/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển hướng hoạt động trong nông nghiệp. Theo sự chỉ đạo của tỉnh và Phòng Nông nghiệp, Hợp tác xã Nghĩa Đông điều chỉnh lại ruộng đất khoán; Hợp tác xã Nghĩa Chánh tổ chức tốt khâu mở rộng ngành nghề, dịch vụ vận tải, chế biến gỗ; Hợp tác xã Quảng Phú ngoài việc điều chỉnh ruộng đất khoán, củng cố hoạt động ngành nghề gạch, ngói, còn tổ chức dịch vụ cày đất bằng phương tiện cơ giới cho các hộ xã viên. Hợp tác xã Nghĩa Chánh đã xây dựng đề án và thực hiện khoán vốn bước đầu đạt hiệu quả kinh tế cao.

Công tác thu nợ khê đọng được quan tâm, song tiến độ còn chậm, năm 1992 mới thu được khoảng 30%, số nợ còn đọng ước tính 637 triệu đồng, năm 1993 còn nợ 804 triệu đồng.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) tháng 6-1993 về *tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn*, Đảng bộ và chính quyền thị xã tiến hành sắp xếp lại các hợp tác xã, tinh gọn bộ máy quản lý, nhiều hợp tác xã chuyển từ chức năng quản lý, điều hành sản xuất sang làm dịch vụ cho hộ nông dân. Hình thức hợp tác mới trong sản xuất - kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp và một số ngành nghề khác như tổ hợp tác sản xuất, tổ liên gia, chi hội nghề nghiệp hợp tác một số mặt, một số khâu trong sản xuất đã phát huy hiệu quả tích cực.

Thực hiện Nghị định số 64/CP của Hội đồng Bộ trưởng về *giao quyền sử dụng đất cho người lao động*, năm 1994, hai xã Quảng Phú, Nghĩa Đông đã tiến hành giao quyền sử dụng đất lâu dài cho hộ nông dân, đem lại hiệu quả thiết thực. Phòng Nông nghiệp chỉ đạo và tổ chức thành công đại hội hợp tác xã nông nghiệp nhiệm kỳ 5 năm 1994-1999 ở ba đơn vị Nghĩa Đông, Chánh Lộ và Nghĩa Lộ.

Nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành, nắm vững tình hình các hợp tác xã, khuyến khích động viên các hợp tác xã làm ăn tốt, thị xã đã tổ chức phân loại các hợp tác xã nông nghiệp theo tiêu chí do Sở Nông lâm Quảng Ngãi hướng dẫn. Qua phân loại có hai hợp tác xã hoạt động sản xuất - kinh doanh đạt loại khá, 4 hợp tác xã trung bình và hai hợp tác xã yếu. Hợp tác xã nông nghiệp Nghĩa Chánh đã xây dựng đề án và thực hiện khoán vốn, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Việc áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất bước đầu đạt kết quả. Người nông dân đã đưa được một số cây, con giống mới vào trồng trọt và chăn nuôi, từng bước chuyển đổi cây trồng. Tuy vậy, việc đưa giống mới vào sản xuất mới dừng lại ở các mô hình trình diễn, chưa xây dựng được phương án chuyển đổi mùa vụ của từng hợp tác xã. Nhiều hợp tác xã nông nghiệp chậm đổi mới về tổ chức và phương thức quản lý, nên sản xuất - kinh doanh hiệu quả thấp.

Tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực, song nhìn chung việc chuyển đổi cơ chế quản lý còn nhiều bất cập,

hoạt động của các hợp tác xã vẫn còn nhiều hạn chế, như chậm xây dựng phương án chuyển đổi về cơ cấu mùa vụ và bố trí cây trồng, vật nuôi một cách hợp lý; mạng lưới dịch vụ phục vụ sản xuất chậm được mở mang, phát triển, không đa dạng. Sản xuất nông nghiệp của thị xã vẫn ở tình trạng manh mún, chưa chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, chưa gắn sản xuất nông nghiệp với chế biến sản phẩm, phát huy thế mạnh của thị xã để tạo ra cây, con giống mới phục vụ trong thị xã, vùng lân cận, nông nghiệp chủ yếu mới tập trung cho cây lúa, những loại cây khác chưa được quan tâm đúng mức. Tình trạng xã viên nợ sản phẩm còn nhiều.

Công tác tài chính, thu - chi ngân sách từng bước đi vào nền nếp, bảo đảm thu đúng, thu đủ. Năm 1992, thu ngân sách là 5,3 tỷ đồng, đạt 103,65% kế hoạch, tăng 2 tỷ đồng so với năm 1991, trong đó thu từ quốc doanh là 204,108 triệu đồng, ngoài quốc doanh 4,3 tỷ đồng, thuế nông nghiệp 573,746 triệu đồng, thu khác 203 triệu đồng; chi ngân sách là 4,4 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch. Năm 1995, thu ngân sách là 11,675 tỷ đồng, đạt 100,65% kế hoạch, tăng 3 tỷ đồng so với năm 1994, trong đó thu thuế ngoài quốc doanh là 9,073 tỷ đồng đạt 140%, thuế nông nghiệp là 4,94 tỷ đồng đạt 123,5%, thuế nhà đất là 7,39 tỷ đồng, đạt 110%, phí và lệ phí là 7,56 tỷ đồng, đạt 316%, chi ngân sách là 5,708 tỷ đồng, chiếm 48,8% tổng thu.

Trong công tác thu, Chi cục thuế thị xã đã chú ý phát triển các nguồn thu. Việc chi tiêu đáp ứng được các



nhu cầu thiết yếu, dành một phần ngân sách đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng, nơi làm việc và các công trình phúc lợi khác của thị xã.

Tuy vậy, công tác thu - chi tài chính vẫn còn một số mặt hạn chế. Sự phối kết hợp giữa các cơ quan trong hệ thống tài chính - công an - quản lý thị trường thiếu chặt chẽ và chưa đồng bộ, dẫn đến công tác thu trên khâu lưu thông và xây dựng cơ bản còn nhiều sơ hở và thất thu; nhiều đơn vị còn coi công tác thuế là của cơ quan thuế; tình trạng nợ đọng thuế vẫn còn kéo dài ở một số doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh cá thể; việc chi tiêu còn phân tán, chưa tập trung cho những công việc có định hướng, một số khoản chi chưa thật sự tiết kiệm,...

Công tác xây dựng cơ bản, cải tạo cảnh quan môi trường đô thị có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận rõ thị xã Quảng Ngãi là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh, nên Đảng bộ xác định phải tiến hành quy hoạch tổng thể các khu dân cư, các công trình kinh tế, công sở, hệ thống điện, đường, trường, trạm,... đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sản xuất, mở rộng thương mại, dịch vụ và cải thiện điều kiện ăn, ở, đi lại, sinh hoạt văn hóa, chữa bệnh cho nhân dân, làm cho diện mạo thị xã ngày càng khang trang, hiện đại hơn.

Theo phương hướng đó, Đảng bộ chỉ đạo các ngành, các cấp vận dụng phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm, trung ương và địa phương cùng làm" để tập trung các nguồn vốn cho xây dựng cơ bản; căn cứ vào

thực trạng của thị xã, xác định thứ tự ưu tiên cho các công trình cấp thiết; kết hợp giữa cải tạo, nâng cấp các công trình cũ với xây dựng các công trình mới, chú trọng bảo đảm chất lượng và mỹ quan kiến trúc đô thị.

Ngoài việc hoàn thành những công trình dở dang của những năm trước, ngành xây dựng tập trung chủ yếu vào việc chống xuống cấp và xây dựng mới một số công trình phục vụ giáo dục, y tế, văn hóa, thương mại, trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước, công trình giao thông. Đến năm 1995, thị xã cùng với tỉnh đã hoàn thành quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết một số trung tâm làm cơ sở cho việc xây dựng và phát triển đô thị đến những năm đầu thế kỷ XXI. Trên địa bàn thị xã đã hình thành khu công nghiệp phía Tây, trung tâm là khu công nghiệp mía đường Quảng Phú và các sản phẩm sau đường: cải tạo và nâng cấp, xây dựng mới được một số cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thuộc thị xã, hoàn thành xây dựng hệ thống kênh mương, thủy lợi Thạch Nham. Một trong những thành tích lớn là ngành giao thông cùng với các ngành, các cấp và sự đóng góp của nhân dân hoàn thành được 163.665m<sup>2</sup> đường nhựa và bê tông nhựa, 76.740m<sup>2</sup> đường cấp phối với tổng giá trị là 30,2 tỷ đồng. Tiêu biểu là các tuyến đường giao thông quan trọng như đường tránh phía Đông, đại lộ Hùng Vương và một số đường nội thị... Bến xe mới liên tỉnh và nút giao thông quan trọng ở ngã tư chính Lê Trung Đình - Hùng Vương - Quang Trung, các ngã tư Trương Quang Trọng - Quang Trung,... từng bước được

mở rộng; hệ thống đường giao thông được sửa chữa, mở rộng, nâng cấp với 12.700m<sup>2</sup>, 6,9 km cống thoát nước, 45.947m<sup>2</sup> vỉa hè. Mạng lưới điện dân dụng, điện chiếu sáng được tiếp tục mở rộng, thị xã và các phường đã xây dựng được 4km đường dây tải điện về các khu dân cư ven thị và 20,5km đèn đường. Cơ sở vật chất phục vụ cho sự nghiệp giáo dục, y tế, các cơ quan hành chính sự nghiệp và công trình phúc lợi công cộng khác được chú trọng đầu tư. Trong 5 năm qua, bằng nguồn vốn ngân sách và nhân dân đóng góp, thị xã đã xây dựng được 53 phòng học, 6 công trình y tế, 6 công trình nhà làm việc, 5 chợ, 2 phù điêu tưởng niệm với tổng kinh phí 13,2 tỷ đồng. Hoàn thành việc xác định địa giới hành chính của thị xã và xã, phường; thành lập thêm một số xã, phường như, thành lập xã Quảng Phú (tách từ xã Nghĩa Điền), xã Nghĩa Dũng (tách từ xã Nghĩa Đông cũ) và thành lập hai phường Chánh Lộ, Nghĩa Lộ (tách từ xã Nghĩa Lộ cũ); tổ chức nhiều đợt giải tỏa lòng - lề đường, vỉa hè, mở rộng đường theo quy hoạch; hoàn thành việc thay đổi và đặt mới tên đường, triển khai đánh số nhà ở các tuyến phố.

Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng lĩnh vực xây dựng cơ bản, cải tạo, phát triển hạ tầng đô thị vẫn còn nhiều hạn chế. Việc quy hoạch chậm, nhất là đường giao thông và khu dân cư, ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước. Một số tuyến đường thi công chậm, thiếu đồng bộ, dây dưa kéo dài, gây lãng phí và trở ngại cho việc đi lại; giao thông

nông thôn chưa được chú ý đúng mức; việc lát vỉa hè, cải tạo và xây dựng hệ thống thoát nước thực hiện đạt kết quả thấp; vẫn còn tình trạng xây dựng trái phép, lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè.

Nhận thức sâu sắc tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, cùng với đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, Đảng bộ tập trung phát triển toàn diện các mặt văn hóa - xã hội, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững.

Lĩnh vực giáo dục từng bước vượt qua khỏi những khó khăn của những năm đầu đổi mới. Ngành giáo dục có nhiều hoạt động thiết thực nhằm nâng cao trình độ cho giáo viên, duy trì phong trào thi đua hai tốt; nâng cao chất lượng học sinh, thực hiện giáo dục toàn diện, đặc biệt chú ý đến đạo đức của học sinh.

Năm học 1991-1992, năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng theo tinh thần "tiếp tục đổi mới, ổn định, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục", ngành giáo dục thị xã đã có những cố gắng lớn trong công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo đề ra. Đầu năm học 1991-1992, nhà trẻ có 350 cháu, mẫu giáo có 1.780 cháu, phổ thông có 18.051 em đến cuối năm nhà trẻ có 401 cháu, mẫu giáo có 1.974 cháu, phổ thông có 19.467 cháu. Ngành giáo dục cố gắng động viên hầu hết trẻ đến tuổi đi học, hạn chế học sinh ở lại lớp 1, huy động học sinh bỏ học trở lại lớp. Đối với trẻ không có điều kiện đến

trường được, ngành giáo dục chú trọng mở lớp phổ cập giáo dục tiểu học theo chương trình 100 tuần. Việc xóa mù chữ được quan tâm. Tuy gặp nhiều khó khăn do số người mù chữ ở rải rác ở nhiều địa phương, song với sự phối hợp của các cấp, các ngành trong năm đã xóa mù được cho 22 người.

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, phương pháp giáo dục thực nghiệm được chú trọng, tiếp tục duy trì lớp thực nghiệm ở Trường Nguyễn Nghiêm. Qua 5 năm học theo phương pháp thực nghiệm, lớp 5 của trường có 33 em được công nhận đặc cách hết cấp I. 3 em chưa đủ điều kiện đặc cách, thi hết cấp với học sinh cải cách, kết quả cả 3 em đều đạt điểm khá. Thực tế cho thấy dạy học theo phương pháp này tạo được cho trẻ sự tự tin và phát huy được năng lực có sẵn của các cháu.

Việc sắp xếp lại mạng lưới trường lớp, tách cấp I và cấp II thành hai trường riêng đã tạo điều kiện thuận lợi cho 2 trường hoạt động. Vai trò của hội đồng giáo viên được khẳng định, ban giám hiệu hoạt động tự chủ, học sinh được quản lý chu đáo và có hiệu quả. Các phong trào thi đua "Mỗi học sinh làm một việc tốt", "Vở sạch chữ đẹp", "Vòng hoa điểm 10",... được phát động thường xuyên đã đưa lại hiệu quả thiết thực. Các trường cấp I Quảng Phú, Nguyễn Nghiêm, Trần Hưng Đạo là những điển hình tiêu biểu về học tốt, dạy tốt của thị xã. Kết quả học tập năm học 1991-1992, cấp I: học sinh giỏi đạt 15%, học sinh khá đạt 47,4%, học sinh trung bình là 36,3%, học sinh yếu là 0,1%; cấp II: học sinh giỏi đạt 2%,

học sinh khá là 48%, học sinh trung bình là 10%, học sinh yếu là 1%. Tỷ lệ học sinh giỏi cấp II thấp là do hầu hết các em học giỏi đều đã vào trường chuyên của tỉnh.

Quán triệt Chỉ thị số 287/CT-HĐBT ngày 4-8-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về *một số công tác cấp bách trong công tác giáo dục - đào tạo* và Chỉ thị số 17/CT của Bộ Giáo dục - Đào tạo về *nhiệm vụ năm học 1992-1993*, được sự chỉ đạo sâu sát của Thường vụ Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã, năm học 1992-1993, lĩnh vực giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, theo hướng coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, nhằm nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài. Ngành giáo dục thị xã về cơ bản duy trì được nền nếp dạy và học, ban lãnh đạo ngành được kiện toàn củng cố. Toàn thị xã đã bổ nhiệm lại 33 hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và bổ nhiệm mới 5 hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường tiểu học và trung học cơ sở.

Việc dạy ngoại ngữ cho các em được chú trọng, môn tiếng Anh được đưa vào giảng dạy ở lớp 1, phấn đấu đến khi tốt nghiệp phổ thông trung học, các em có thể sử dụng tốt một ngoại ngữ.

Trong điều kiện kinh tế còn khó khăn, ngành giáo dục tiếp tục động viên các địa phương mở lớp tình thương nhằm tạo điều kiện cho các em có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, kết quả đã mở được một lớp ở phường Nguyễn Nghiêm, với 38 em theo học.

Với sự nỗ lực cố gắng của ngành giáo dục và các cấp, các ngành, năm 1992, thị xã được tỉnh công nhận đã

hoàn thành xóa nạn mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Kỳ thi tốt nghiệp tiểu học, có 1.987 học sinh dự thi thì 1.957 em trúng tuyển, đạt 92,6%; 1.102 học sinh dự thi tốt nghiệp trung học cơ sở thì có 1.073 em trúng tuyển, đạt 97,35%. Thi học sinh giỏi cấp thị có 186 học sinh tham gia, 14 em đạt giải, xét chọn được 54 em để bồi dưỡng dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

Năm học 1994-1995, ngành giáo dục tiếp tục duy trì được phong trào thi đua 2 tốt ở đều khắp các trường, chú trọng chỉ đạo giáo dục toàn diện đối với học sinh và tổ chức các hội thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi... Thi học sinh giỏi cấp thị có 260 em đăng ký dự thi, kết quả 78 em đạt học sinh giỏi cấp thị, chọn được 36 em đi thi học sinh giỏi cấp tỉnh, có 24 em đạt giải. Thi học sinh giỏi toàn quốc có 2 em đạt giải nhì, 1 em đạt giải ba và 1 em đạt giải khuyến khích.

Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thị có 56 giáo viên đăng ký tham gia, kết quả có 3 giải nhất, 5 giải nhì, 23 giải ba. Tham gia hội thi dạy giỏi cấp tỉnh có 13 người, 11 người đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, đặc biệt có 1 người giành giải nhất cuộc thi.

Trong 5 năm 1991-1995, toàn thị xã có 70 giáo viên được công nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 8 giáo viên được công nhận chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 5 trường tiểu học và trung học cơ sở được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận là trường tiên tiến. Năm học nào cũng có từ 10-15 tổ giáo viên được công nhận là tổ giáo viên xuất sắc, 25-30 giáo viên dạy giỏi.

Cơ sở vật chất trường học được chú trọng đầu tư. Năm học 1992-1993 đã xây dựng mới và sửa chữa 24 phòng học, trong đó xây dựng mới 22 phòng, năm học 1995-1996, xây dựng được 14 phòng học, sửa chữa lớn 40 phòng học, đóng 380 bộ bàn ghế học sinh, mua sắm 50 bảng đen, trang bị 2 phòng học liệu và cung cấp đầy đủ sách giáo khoa cho học sinh, cơ bản chấm dứt tình trạng học ba ca (chỉ còn duy nhất trường Nghĩa Lộ phải học ba ca).

Tuy vậy, ngành giáo dục vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Tình trạng học sinh bỏ học còn nhiều, một số học sinh hư hỏng. Ý thức trách nhiệm và trình độ chuyên môn của một số giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học thiếu thốn, lạc hậu. Các trường phổ thông vẫn chưa xây dựng được phòng thí nghiệm mà phải ra Trung tâm thực hành thí nghiệm của thị xã để thực hành. Hoạt động của thư viện trường còn hạn chế, thư viện hầu như bị biến thành kho giữ sách.

Lĩnh vực y tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thử thách. Những khó khăn về kinh tế và tác động tiêu cực của cơ chế thị trường đã ảnh hưởng đến chất lượng khám và chữa bệnh cho nhân dân. Dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã và Sở Y tế, ngành y tế đã có nhiều cố gắng bảo đảm chăm sóc sức khỏe của nhân dân theo phương thức y tế cộng đồng. Ngành đã chủ động phối hợp với Hội Chữ thập đỏ và các ngành tuyên truyền công tác vệ sinh môi trường, kiểm tra vệ



sinh thực phẩm, triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch sốt xuất huyết.

Hệ thống y tế cơ sở được củng cố một bước, bảo đảm nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu. Năm 1991, toàn thị xã có 10 trạm y tế, gồm 4 trạm y tế phường và 6 trạm y tế xã. Đến năm 1994, ngành y tế đã đưa vào sử dụng các trạm y tế Nghĩa Đồng, Nghĩa Chánh. Mặc dù kinh phí hạn chế, song ngành đã có nhiều cố gắng trong khám, chữa bệnh. Việc khám bệnh cho nhân dân vào những ngày lễ 8-3, ngày Thương binh liệt sĩ, ngày Quốc tế Lao động được triển khai. Năm 1992, đã khám bệnh cho 26.736 lượt người, điều trị nội trú cho 738 bệnh nhân, cấp cứu 263 ca; năm 1993 khám cho 41.521 lượt người, điều trị nội trú cho 607 bệnh nhân, cấp cứu 232 ca; năm 1994, khám bệnh cho 105.806 lượt người, điều trị 631 bệnh nhân, cấp cứu 105 ca.

Việc tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh được quan tâm. Ngành y tế chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh và khống chế dịch bệnh có hiệu quả, không để dịch bệnh xảy ra. Việc kiểm tra các véc tơ truyền bệnh, vệ sinh môi trường, kiểm tra vệ sinh thực phẩm được thực hiện thường xuyên. Các chương trình y tế quốc gia được tổ chức tốt, mang lại hiệu quả thiết thực. Năm 1991, đã tiêm chủng cho 2.717 cháu, 4.720 cháu uống vitamin A, uống vắc xin phòng bại liệt đạt 98% số cháu; năm 1995, tiêm chủng được 2.109 cháu, uống vắc xin phòng bại liệt đạt 99,9% số cháu.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em được chú trọng. Năm 1994, Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình thị xã được thành lập. Thông qua nhiều hình thức phong phú, như xây dựng đội ngũ cộng tác viên dân số, mở các lớp tập huấn cho cơ sở, triển khai công tác truyền thông dân số, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai ngày càng sâu rộng. Việc áp dụng các biện pháp tránh thai ngày càng thông dụng. Năm 1991, ngành y tế đã áp dụng các biện pháp tránh thai cho 10.208 người, trong đó đặt vòng tránh thai là 767 người. Năm 1995, ngành y tế đưa vào sử dụng bốn biện pháp tránh thai hiện đại cho 3.692 cặp vợ chồng, đạt 128,4% kế hoạch. Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm còn 10,9% (năm 1994 là 24,8%), tỷ lệ gia tăng dân số 1,94%. Qua kiểm tra, đánh giá, xếp loại công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình có 8/10 xã, phường đạt loại tốt, 2 xã, phường đạt loại khá.

Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em thị xã được hình thành, củng cố và hoạt động có hiệu quả. Ngoài việc tham gia cùng ngành y tế vận động công tác tiêm chủng mở rộng và tiêm phòng cho phụ nữ có thai. Trong năm 1995, Ủy ban đã điều tra và phát hiện được 3.188 cháu suy dinh dưỡng, 356 trẻ em khuyết tật và 903 trẻ mồ côi. Ủy ban cùng với các ngành, các cấp trợ cấp thường xuyên cho các cháu mồ côi, khuyết tật với tổng kinh phí hằng năm trên 36 triệu đồng. Ngoài ra, Ủy ban còn thăm, tặng quà những em không nơi nương tựa, hoàn cảnh quá khó khăn với 240 kg gạo và 300 bộ quần áo cũ.

Trong thực hiện cơ chế thị trường, ngành văn hóa thông tin gặp nhiều khó khăn, hoạt động còn nhiều lúng túng. Một số cơ sở văn hóa như Rạp chiếu bóng, Công ty phát hành sách và văn hóa phẩm, Đoàn cải lương Sông Trà phải chuyển giao cho tỉnh.

Trước tình hình đó, Đảng bộ chỉ đạo kiện toàn tổ chức, bộ máy, bồi dưỡng, đào tạo, bổ sung cán bộ; đầu tư, mua sắm trang thiết bị cho ngành; kịp thời đổi mới phương thức hoạt động văn hóa thông tin cho phù hợp với yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Nhờ đó, hoạt động thông tin tuyên truyền, cổ động ngày càng được đổi mới về nội dung, tập trung tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị và giáo dục truyền thống nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại, đặc biệt là cuộc bầu cử Quốc hội khóa IX, tham gia góp ý dự thảo Hiến pháp 1992.

Cùng với sự chuyển biến tích cực của nền kinh tế, lĩnh vực văn hóa thông tin từng bước vượt qua khó khăn, thu được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm và lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng đi vào chiều sâu, đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất của ngành văn hóa được bổ sung, tăng cường. Ngoài những nhiệm vụ thường xuyên, phối hợp với các ngành, đoàn thể, ngành văn hóa thông tin tổ chức nhiều loại hình vui chơi, giải trí nhân những ngày

lễ tết, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Năm 1993, ngành đã tổ chức biểu diễn văn nghệ được 86 buổi, tăng hơn 18 buổi so với năm 1992, phục vụ cho hơn 5 vạn người xem, tuyên truyền lưu động được 138 lượt, trong đó có 34 lượt vào ban đêm, tổ chức 6 cuộc triển lãm tranh, ảnh và hiện vật về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, phối hợp với ngành giáo dục tổ chức đêm văn nghệ từ thiện "vì tiếng gọi tình thương" gây quỹ ủng hộ đồng bào Phú Yên bị thiên tai. Năm 1995, ngành xây dựng được 7 chương trình văn nghệ cổ động, tổ chức 5 cuộc trưng bày sách ảnh, 65 buổi biểu diễn văn nghệ, in và phát hành 4.700 tờ tin thị xã và 2.000 cuốn sách *20 năm thị xã Quảng Ngãi*,...

Phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Đội văn nghệ quần chúng của thị xã tham gia nhiều hội diễn văn nghệ tại tỉnh, khu vực miền Trung và toàn quốc. Loại hình câu lạc bộ văn hóa thể thao phát triển mạnh. Câu lạc bộ âm nhạc của thị xã được thành lập năm 1987, quy tụ và tạo điều kiện cho các nghệ sĩ chuyên và không chuyên tích cực sáng tác, biểu diễn âm nhạc.

Hoạt động thể dục thể thao được đẩy mạnh, lôi cuốn nhiều người tham gia tập luyện, nhất là khối lực lượng vũ trang và khối trường học. Có thể nói lực lượng vũ trang là đầu tàu của việc rèn luyện thể chất, với các đội tuyển chuyên môn thuộc nhiều môn thi đấu. Phong trào luyện tập bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, quần vợt, cờ

tướng, võ thuật, thể dục thẩm mỹ.... được duy trì và hoạt động có hiệu quả, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và Hội Chữ thập đỏ tổ chức thành công ngày hội văn hóa thể thao người cao tuổi, thu hút hàng trăm vận động viên tham gia thi đấu các môn tập thể dục dưỡng sinh, chạy việt dã, đấu bóng chuyền. Đại hội thể dục thể thao toàn thị xã lần thứ nhất được tổ chức thành công, với sự tham gia của 2.300 vận động viên. Câu lạc bộ võ tự do đạt thành tích đáng kể trong giải võ tự do toàn tỉnh và là hạt nhân của đội tuyển tỉnh dự thi đấu ở giải toàn quốc.

Công tác quản lý, kiểm tra hoạt động kinh doanh về văn hóa từng bước đi vào nền nếp. Ngành văn hóa chủ động phối hợp với công an tổ chức kiểm tra thường xuyên các dịch vụ văn hóa trên địa bàn, xử lý các hoạt động văn hóa trái phép và các ấn phẩm văn hóa đồi trụy, kịp thời uốn nắn những sai phạm.

Đài Truyền thanh thị xã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng chương trình, truyền tải thông tin kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Năm 1995, Đài đã xây dựng được 214 chương trình thời sự với 1.519 tin, 214 bài và 24 gương người tốt, việc tốt. Hệ thống đài truyền thanh cơ sở được củng cố một bước, trong năm đã trang bị lại hệ thống truyền thanh cho hai phường, một xã.

Việc thực hiện chính sách xã hội và phong trào đền ơn đáp nghĩa được Đảng bộ và các cấp chính quyền quan tâm. Tuy là thị xã tỉnh lỵ, nhưng nằm trong tỉnh

nghèo lại chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh và thiên tai khắc nghiệt nên Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể luôn nỗ lực huy động nhân dân, cán bộ, công chức làm nghĩa vụ lao động công ích, tham gia làm thủy lợi, xây dựng giao thông nông thôn, đồng thời chăm lo tạo việc làm cho người lao động, thực hiện tốt công tác bảo hiểm xã hội, đền ơn, đáp nghĩa đối với thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng.

Năm 1992, nhân dịp kỷ niệm 45 năm ngày thương binh liệt sĩ, các cấp, các ngành đã lập được 76 sổ tiết kiệm với trên 33 triệu đồng, xây dựng 8 nhà tình nghĩa cho các gia đình khó khăn. Năm 1995, năm cuối cùng thực hiện kế hoạch 5 năm 1991-1995 và là năm đầu tiên thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng, toàn thị xã đã xây mới 9 ngôi nhà và sửa chữa 17 ngôi nhà tình nghĩa, xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa được 40 triệu đồng, vận động các cơ quan đoàn thể nhận phụng dưỡng 7/12 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng<sup>1</sup>. Tính đến năm 1995, toàn thị xã đã có 33 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng được công nhận, xây dựng được 102 nhà tình nghĩa và trao tặng hàng trăm sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách.

---

1. Đến năm 1996, tất cả các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng trên địa bàn thị xã đều được các cơ quan, đoàn thể nhận phụng dưỡng suốt đời.

Việc giải quyết việc làm cho người lao động có nhiều tiến bộ, cố gắng giảm thiểu số người thất nghiệp. Ủy ban nhân dân thị xã đã tổ chức quán triệt tinh thần Quyết định số 120 của Hội đồng Bộ trưởng về giải quyết việc làm cho người lao động tới tận thủ trưởng các phòng ban chức năng và chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường. Với sự nỗ lực của đảng bộ và chính quyền các cấp, cùng với sự phát triển kinh tế, số lao động tìm được việc làm ngày càng nhiều. Năm 1993, toàn thị xã đã tạo ra được 7.000 việc làm mới cho người lao động, trong đó có 750 lao động được giải quyết thông qua các dự án vay vốn từ Quỹ quốc gia, 61 lao động được tiếp nhận vào khu vực nhà nước và khoảng 5.600 lao động tự tìm việc làm trong các thành phần kinh tế. Năm 1995, ngành thương binh - xã hội đã lập 7 dự án về chăn nuôi, chế biến tinh bột mì, sản xuất than tổ ong,..., giải quyết cho 318 hộ vay vốn với số tiền là 322 triệu đồng và vay từ Quỹ xóa đói, giảm nghèo của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 1 tỷ đồng. Nhờ có các chương trình, dự án của thị xã nên trong 5 năm 1991-1995 đã có hàng chục nghìn lao động được giải quyết việc làm thông qua các dự án vốn từ Quỹ quốc gia và Quỹ xóa đói, giảm nghèo.

Công tác huy động lao động công ích được chú trọng triển khai. Trong 5 năm 1991-1995, toàn thị xã đã huy động được hàng chục vạn ngày công và hàng tỷ đồng lao động công ích. Công trình thủy lợi Thạch Nham được đưa vào sử dụng, bảo đảm tưới tiêu cho hàng trăm hécta, đó là nhờ có công sức không nhỏ của đông đảo cán bộ,

đảng viên, nhân dân thị xã. Song, việc tổ chức thực hiện còn nhiều hạn chế, thiếu đồng bộ, gây lãng phí.

Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được chú trọng, Thực hiện Nghị quyết số 05, 06 của Chính phủ, ngành lao động, thương binh - xã hội thường xuyên mở các lớp tập huấn về phòng chống tệ nạn xã hội cán bộ cơ sở, phối hợp với công an truy quét các tụ điểm phức tạp. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức quán triệt nội dung, nhiệm vụ, xây dựng các tổ chuyên trách, chủ yếu là Hội Phụ nữ vận động, giáo dục những chị em sa cơ lỡ bước hoàn lương. Nhờ sự giúp đỡ của chính quyền, đoàn thể, một số người có hoàn cảnh éo le đã được vay vốn, tìm được việc làm.

Thực hiện Quyết định số 121 ngày 8-8-1995 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thị xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã chuyển 4 đồng chí gồm 1 đồng chí phó phòng và 3 đồng chí tài vụ kế toán sang để thành lập Bảo hiểm xã hội thị xã và chuyển 2.164 đối tượng hưu trí, mất sức, tuất từ trần, tai nạn lao động sang cho Bảo hiểm xã hội thị xã chi trả.

## II- ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VỮNG MẠNH, TĂNG CƯỜNG CỨNG CỐ AN NINH - QUỐC PHÒNG

Trước những biến động phức tạp của tình hình quốc tế và trong nước, nhằm không ngừng nâng cao năng lực



lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đảng bộ thị xã xác định nhiệm vụ then chốt là tự đổi mới, chỉnh đốn, củng cố và xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng, quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, Đảng bộ thị xã tập trung chỉ đạo các chi, đảng bộ đẩy mạnh giáo dục, bồi dưỡng lập trường cách mạng, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, quyết tâm đoàn kết một lòng xây dựng quê hương theo con đường đổi mới của Đảng.

Năm 1991, toàn Đảng bộ có 88 cơ sở đảng với tổng số 2.944 đảng viên. trong đó có 50 cơ sở đảng ở các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc thị xã, 3 cơ sở đảng thuộc các cơ quan Trung ương, 35 cơ sở đảng thuộc tỉnh.

Trước tình hình nhiều công ty, xí nghiệp làm ăn thua lỗ phải giải thể, một số đơn vị có sự thay đổi về địa giới hành chính, tinh giản biên chế, việc kiện toàn, củng cố các chi, đảng bộ được đặt ra cấp bách. Để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, Đảng bộ tiến hành củng cố, kiện toàn, sắp xếp lại một số tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp.

Năm 1992, sau khi kiện toàn, sáp nhập, toàn Đảng bộ có 84 chi, đảng bộ cơ sở, trong đó có 23 đảng bộ và 61 chi bộ với 2.960 đảng viên. Cuối năm 1993, Thị ủy đã chuyển giao 41 tổ chức cơ sở đảng với 1.092 đảng viên thuộc các tổ chức Đảng doanh nghiệp và sự nghiệp về tỉnh, còn 42 cơ sở đảng thuộc Đảng bộ thị xã. Đầu năm 1994, do yêu cầu, nhiệm vụ đã giải thể

Chi bộ Điều dưỡng và Xí nghiệp xây dựng thị xã, số tổ chức cơ sở đảng còn 40 (12 đảng bộ, 28 chi bộ cơ sở) với 2.070 đảng viên.

Thực hiện *Thông tri* ngày 21-11-1994 của Ban Dân vận Trung ương về *hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Ban Dân vận cấp huyện, thị xã*, Ban Thường vụ Thị ủy quyết định thành lập Ban Dân vận Thị ủy gồm sáu đồng chí, trong đó có một Trưởng ban và một Phó trưởng ban. Ngay sau khi thành lập, Ban Dân vận Thị ủy đã kịp thời xây dựng quy chế làm việc và đi vào hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, nhằm giúp cho cấp ủy chỉ đạo kịp thời công tác dân vận.

Triển khai Chỉ thị số 13/CT-TW ngày 21-7-1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng hướng dẫn việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, Đảng bộ thị xã đã tổ chức học tập Nghị quyết trong Ban Chấp hành Đảng bộ, bí thư các chi, đảng bộ và lãnh đạo các phòng, ban, công ty, xí nghiệp thuộc thị xã. Trên cơ sở quán triệt chủ trương của Đảng, Đảng bộ đề ra chương trình hành động và xây dựng đề án đổi mới và chỉnh đốn Đảng, chọn phường Trần Hưng Đạo làm điểm để rút kinh nghiệm, sau đó chỉ đạo học tập Nghị quyết đến từng chi, đảng bộ.

Trong hai năm 1993-1994, Đảng bộ tiếp tục quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII và các nghị quyết của tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Qua học tập, nhận thức tư

tưởng của cán bộ, đảng viên được củng cố và nâng lên, tinh thần, trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật có nhiều tiến bộ, nhiều đảng viên phát huy vai trò gương mẫu lãnh đạo, động viên đông đảo quần chúng nhân dân tích cực lao động, sản xuất.

Công tác đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm yêu cầu. Trước khi tiến hành đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở, Đảng bộ đã chỉ đạo các cơ sở đảng tiến hành kiểm điểm và phân loại chất lượng đảng viên, tổ chức cơ sở đảng.

Năm 1994 có 38/40 cơ sở đảng tiến hành đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng, kết quả có 15 chi, đảng bộ đạt loại trong sạch, vững mạnh, 23 chi, đảng bộ đạt loại khá.

Năm 1995, qua phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, trong số 38/40 cơ sở đảng, có 23 cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, chiếm 60,52%, 15 cơ sở đảng đạt loại khá, chiếm 39,47%.

Năm 1994, trong số 1.779 đảng viên được phân loại, số đảng viên đủ tư cách là 947 người, chiếm 53,23%, số đảng viên đủ tư cách nhưng hạn chế từng mặt là 652 người, chiếm 36,64%, số đảng viên vi phạm tư cách là 33 người, chiếm 1,85%, số đảng viên không đủ tư cách cần đưa ra khỏi đảng là 3 người, chiếm 0,16%.

Năm 1995, có 1.817/1.904 đảng viên được phân loại, trong đó số đủ tư cách đảng viên là 1.266 người, số đủ tư cách nhưng hạn chế từng mặt là 548 người, số vi phạm

phải khiển trách là 2 người, số không đủ tư cách phải đưa ra khỏi Đảng là 1 người.

Công tác kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên tập trung vào nhiệm vụ chính là kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, Điều lệ Đảng, chế độ sinh hoạt và thực hiện quy chế hoạt động của cấp ủy cơ sở.

Tính chung trong cả nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra 90 lượt tổ chức Đảng và 2.510 lượt đảng viên. Qua kiểm tra và uốn nắn những sai phạm, lệch lạc đã xây dựng, phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ, đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, đồng thời phát hiện và xử lý nghiêm minh những trường hợp tổ chức Đảng và đảng viên vi phạm nguyên tắc, kỷ luật Đảng, làm cho tổ chức Đảng, đảng viên ngày càng trong sạch, vững mạnh, duy trì được chế độ sinh hoạt và từng bước cải tiến nội dung sinh hoạt Đảng thích hợp với điều kiện mới. Song, bên cạnh những ưu điểm trên, công tác kiểm tra Đảng vẫn còn nặng về giải quyết sự vụ, chưa đặt vấn đề kiểm tra việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết và thực hiện nguyên tắc tài chính của Đảng. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra ở nhiều đơn vị còn yếu, chất lượng và hiệu quả công tác còn thấp.

Công tác kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng Điều lệ Đảng. Năm 1991, đã xử lý kỷ luật 54 trường hợp, trong đó xóa tên 27 vì bỏ sinh hoạt Đảng, khiển trách 6, cảnh cáo 8, cách chức 1, khai trừ 12. Năm 1993, xử lý kỷ luật 26 trường hợp, khiển trách 6, cảnh cáo 5, cách chức 3, khai trừ 5, đưa ra khỏi Đảng 7. Năm 1995, xử lý kỷ luật, với các hình

thức: khiển trách 5, cách chức 1, khai trừ 3 và kiểm điểm rút kinh nghiệm 1.

Đi đôi với việc nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công tác phát triển đảng viên được Đảng bộ coi trọng. Để tạo nguồn phát triển đảng viên, việc lập kế hoạch, giúp đỡ, bồi dưỡng đối tượng Đảng được quan tâm. Ban Tuyên giáo Thị ủy đã mở 15 lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng.

Trên cơ sở giúp đỡ, giáo dục, giác ngộ nhận thức về Đảng, lựa chọn những quần chúng tích cực kết nạp vào Đảng. Tính chung trong 5 năm 1991-1995, toàn Đảng bộ kết nạp được 192 đảng viên. Những đảng viên mới kết nạp đều bảo đảm phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường, quan điểm đúng đắn, phát huy tinh tiên phong gương mẫu, được quần chúng tín nhiệm, có kiến thức và năng lực công tác.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có nhiều chuyển biến, bảo đảm đội ngũ cán bộ kế cận của Đảng. Năm 1992, Đảng bộ đã cử đi học các lớp lý luận chính trị trung cấp tại Trường Đảng tỉnh 15 đồng chí, lớp trung cấp quản lý nhà nước 26 đồng chí. Đặc biệt năm 1994, toàn Đảng bộ đã cử 254 đồng chí đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn công tác: 9 đồng chí đi học lớp lý luận cao cấp, 9 đồng chí học lớp lý luận trung cấp, 3 đồng chí học lớp quản lý nhà nước, 59 đồng chí dự lớp bồi dưỡng công tác đảng, 95 đồng chí dự lớp bồi dưỡng đối tượng đảng, 60 đồng chí học lớp chính trị phổ thông, 19 đồng chí học các lớp đại học, trung cấp.

Thực hiện chủ trương của Đảng về kiện toàn bộ máy, tinh giản biên chế, năm 1991 thị xã tiến hành sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức các cơ quan, xí nghiệp. Qua sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy, khối hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thị xã còn 12 phòng ban với 86 người, quản lý và sự nghiệp có 989 người, trong đó giáo dục có 844 người, khối sản xuất kinh doanh gồm 5 công ty, 6 xí nghiệp có 484 người, khối đảng và dân có 52 người.

Năm 1992, Đảng bộ chỉ đạo bầu bổ sung Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã, 1 Phó Chủ tịch và 3 ủy viên Ủy ban nhân dân thị xã, củng cố tổ chức bộ máy phường Chánh Lộ, Nghĩa Lộ và Nghĩa Đông, sắp xếp, bố trí lại bộ máy ban giám hiệu các trường tiểu học và trung học cơ sở (bổ nhiệm 22 đồng chí vào ban giám hiệu các trường tiểu học, 16 đồng chí vào ban giám hiệu các trường trung học cơ sở), đề bạt và bổ nhiệm một số trưởng, phó phòng, ban, đoàn thể (4 đồng chí).

Năm 1995, tổ chức bộ máy của thị xã bao gồm khối đảng gồm có Văn phòng Thị ủy, 4 ban của Đảng, 1 nhà khách với tổng số biên chế là 29 người, 4 lao động hợp đồng ngắn hạn, khối dân gồm Mặt trận và 4 đoàn thể với 18 biên chế, khối chính quyền gồm 15 đơn vị với tổng số biên chế là 84 người, biên chế sự nghiệp có thu ngoài quỹ lương là 90, biên chế của 10 xã, phường là 182 người.

Thực hiện Nghị định số 58 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở và

Quyết định số 569 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao cho Sở Y tế quản lý trực tiếp đơn vị sự nghiệp y tế và ngân sách dành cho sự nghiệp y tế, Ủy ban nhân dân thị xã đã bàn giao nhân sự cho tỉnh quản lý một cách nhanh gọn, tạo điều kiện cho đơn vị được bàn giao nhanh chóng đi vào hoạt động.

Năm 1995, thị xã thành lập mới hai đơn vị hành chính là Phòng Địa chính và Ban Tôn giáo; bổ nhiệm, đề bạt 15 đồng chí trưởng, phó phòng ban, bầu bổ sung 2 ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân thị xã, 5 ủy viên Ban Chấp hành Thị đoàn; tiếp nhận và phân công 9 cán bộ khối đảng, khối dân, đáp ứng kịp thời yêu cầu của từng đơn vị.

Tuy có nhiều cố gắng, nhưng trong công tác cán bộ vẫn còn những hạn chế nhất định: Công tác quy hoạch cán bộ chưa thực hiện được theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ X, một phần là do cấp trên chưa có hướng dẫn tiêu chuẩn chức danh, chưa có phân cấp quản lý cán bộ và chính sách cán bộ đối với từng loại cán bộ, nên việc thực hiện quy hoạch cán bộ chưa có cơ sở và điều kiện để tiến hành. Mặt khác, công tác tham mưu cho Thường vụ Thị ủy của các cấp trong việc quy hoạch cán bộ của cấp mình chưa mạnh dạn, nên việc đề bạt, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ còn chắp vá, quan điểm về cán bộ nữ, cán bộ trẻ chưa được quán triệt sâu sắc.

Thực hiện chủ trương của Đảng, việc xây dựng, củng cố các cơ quan nhà nước theo hướng xây dựng nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chú trọng.

Hội đồng nhân dân thị xã và các xã, phường nhiệm kỳ 1989-1994 được bầu ra ngay sau ngày tỉnh Quảng Ngãi được tách ra từ tỉnh Nghĩa Bình, gồm 45 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã và 288 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường. Trong đó, Hội đồng nhân dân thị xã, nữ chiếm 7%, người ngoài Đảng chiếm 7%; Hội đồng nhân dân xã, phường, nữ chiếm 26%, người ngoài Đảng chiếm 65%. Trình độ học vấn của các đại biểu hầu hết đều từ trung học cơ sở trở lên.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân được tiến hành thường xuyên, mỗi năm có bốn kỳ họp. Qua các kỳ họp đa số đại biểu Hội đồng nhân dân đều tham gia thảo luận, chuẩn bị nội dung chu đáo, tham gia tốt các buổi tiếp xúc cử tri ở đơn vị bầu cử, phản ánh được tâm tư, nguyện vọng của cử tri đến các kỳ họp và các cơ quan chức năng. Các đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ý thức rõ về nhiệm vụ nặng nề của mình trước cử tri, gương mẫu trong công tác, giữ gìn phẩm chất đạo đức, tạo ra niềm tin đối với cử tri trên địa bàn. Phần lớn đại biểu Hội đồng nhân dân đảm nhiệm được nhiệm vụ của người đại biểu nhân dân. Tuy nhiên, một số đại biểu Hội đồng nhân dân, nhất là ở cấp xã, phường chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm của mình, tỷ lệ từ chức và bãi miễn khá cao. Trong nhiệm kỳ, số đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường từ chức và bị bãi miễn là 27 người, chiếm tỷ lệ 9%.



Hội đồng nhân dân thị xã kỳ họp đầu tiên bầu 3 đồng chí vào Thường trực (trong đó 1 đồng chí kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 1 Phó Chủ tịch và 1 thư ký chuyên trách). Trong quá trình hoạt động, một số ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã đã xin miễn nhiệm hoặc chuyển sang công tác khác, Hội đồng nhân dân thị xã đã tiến hành bầu bổ sung, bảo đảm đủ số lượng theo luật định.

Trong suốt nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân thường xuyên phối hợp với các ban của Hội đồng nhân dân, các ngành chức năng tổ chức đi cơ sở khảo sát, kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, thi hành chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hằng quý, Thường trực Hội đồng nhân dân làm việc với Ủy ban nhân dân về việc thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân hằng quý, 6 tháng và cả năm; Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - xã hội làm việc với một số ngành và cơ sở để giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Đối với Hội đồng nhân dân xã, phường, đầu nhiệm kỳ có 9 vị trưởng ban thư ký, đến tháng 7-1991, xã Nghĩa Lộ tách thành phường Chánh Lộ và Nghĩa Lộ, bổ sung thêm một trưởng ban thư ký là 10 vị. Đến cuối nhiệm kỳ chỉ còn 4 vị được bầu từ đầu nhiệm kỳ, còn lại thay mới 6 vị (Quảng Phú, Trần Phú, Chánh Lộ, Nghĩa Lộ, Nghĩa Chánh, Lê Hồng Phong).

Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã và trưởng ban thư ký các xã phường về cơ bản đã hoạt động khá

tốt, hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, do Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã và trưởng ban thư ký các xã, phường có nhiều thay đổi, một số người năng lực hạn chế nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân thị xã và các xã, phường ngày 20-11-1994 được các cấp ủy đảng chỉ đạo chặt chẽ, đảm bảo nghiêm túc, đúng luật, lựa chọn được những đại biểu đủ tiêu chuẩn vào Hội đồng nhân dân. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã và xã, phường được nâng lên, cơ cấu phù hợp. Hội đồng nhân dân cấp thị xã và xã, phường nhiệm kỳ 1994-1999 được bầu là 246 đại biểu, gồm 32 đại biểu cấp thị, trong đó tỷ lệ nữ chiếm 12%, người ngoài Đảng 6,25% và 214 đại biểu cấp xã, phường, trong đó nữ chiếm 11,68%, người ngoài Đảng chiếm 43,46%.

Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân thị xã đã bầu Ủy ban nhân dân thị xã với 8 thành viên, sau đó bầu bổ sung một thành viên, trong quá trình hoạt động, do nhu cầu công tác, 3 ủy viên chuyển sang nhiệm vụ khác, Hội đồng nhân dân đã bầu bổ sung, bảo đảm đủ 9 ủy viên.

Giúp việc Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước có 22 cơ quan chuyên môn. Các cơ quan này được thành lập theo đúng quy định của Chính phủ, cơ cấu tổ chức, bộ máy theo mô hình các phòng, ban chức năng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân thị xã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, tháng 1-1995, về *tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - cải cách một bước nền hành chính nhà nước*, với mục tiêu xây dựng một nền hành chính trong sạch, vững mạnh, có đủ năng lực. Ủy ban nhân dân thị xã coi đây là một nhiệm vụ quan trọng có tính đột phá trong toàn bộ tiến trình cải cách nền hành chính nhà nước ở thị xã. Trong suốt nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân thị xã đã thực hiện nghiêm túc việc triển khai thực hiện các văn bản luật, các văn bản nhà nước cấp trên, cụ thể hóa bằng nhiều văn bản theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo luật định.

Hàng năm Ủy ban nhân dân thị xã tiến hành chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt các chương trình, chỉ tiêu kinh tế - xã hội và các chương trình, mục tiêu do Hội đồng nhân dân đề ra, tổ chức tiếp dân theo định kỳ và thường xuyên, đúng quy định, giải quyết đơn, thư khiếu nại của công dân bảo đảm đúng quy trình.

Thực hiện Nghị quyết số 38/CP ngày 4-5-1994 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thị xã đã thành lập ban Chỉ đạo và tổ chuyên viên giúp việc về cải cách hành chính, đồng thời tổ chức triển khai đến cơ sở.

Tuy đã có nhiều cố gắng, song hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, như việc chỉ đạo, điều hành thực hiện một số chủ trương công tác còn chậm, có

lúc lúng túng, chưa kiên quyết. Hoạt động của Hội đồng nhân dân chưa đi sâu thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động của cơ quan nhà nước, khả năng thể chế hóa các chủ trương của Đảng còn hạn chế. Các chương trình, mục tiêu đề ra chưa thật khoa học, việc quản lý đô thị còn nhiều bất cập, đặc biệt là quản lý xây dựng theo quy hoạch và công tác vệ sinh môi trường.

Công tác vận động quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng là nhiệm vụ có tính chiến lược của Đảng, là động lực thúc đẩy cuộc vận động đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Quán triệt Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, Đảng bộ và các cấp ủy đảng tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới công tác quần chúng, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Ban Dân vận thị xã tuy mới được thành lập, nhưng hoạt động rất hiệu quả. Năm 1995, nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc và 20 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Ngãi, các cấp, các ngành tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội trong các tầng lớp nhân dân; phát động phong trào quần chúng thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội do Thị ủy, Hội đồng nhân dân thị xã đề ra, tham gia xây dựng các đề án cải tạo vườn tạp, phát triển sản xuất, đẩy mạnh chăn nuôi, giải quyết việc làm, các phong trào đền ơn, đáp nghĩa, phát triển Quỹ tương trợ cộng đồng, giúp nhau làm kinh tế gia đình,... Thông qua các hoạt động thực tiễn tại địa phương, sự gắn kết

giữa Đảng và quần chúng ngày càng mật thiết, bền chặt hơn.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp tục đi vào chiều sâu, nội dung và phương thức hoạt động được đổi mới một bước.

Mặt trận Tổ quốc thị xã tiếp tục triển khai học tập Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị về đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất. Mặt trận phối hợp với Hội đồng nhân dân duy trì lịch tiếp dân theo định kỳ, tiếp nhận và chuyển các đơn, thư khiếu nại của quần chúng đến các cơ quan có thẩm quyền; tổ chức hiệp thương lựa chọn đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp.

Nhiều cuộc vận động thi đua sản xuất, xây dựng và bảo vệ đất nước do Mặt trận Tổ quốc tổ chức, phát động được đông đảo nhân dân hưởng ứng, như phong trào chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới, phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Năm 1995, Mặt trận xã, phường đứng ra tín chấp cho 50 hộ nông dân phường Nghĩa Lộ vay 60 triệu đồng từ Quỹ quốc gia để phát triển đàn bò sữa, hướng dẫn cho bà con nông dân vay vốn ưu đãi 700 triệu đồng để phát triển kinh tế gia đình, tạo điều kiện cho 454 hộ gia đình có công ăn việc làm, góp phần giảm số hộ đói nghèo

trên địa bàn thị xã. So với năm 1994, năm 1995 số hộ nông dân khá tăng 4.2%, số hộ nghèo giảm 5%, hộ đói giảm 3.21%.

Mặt trận Tổ quốc đã vận động nhân dân đóng góp hàng trăm triệu đồng và hàng nghìn ngày công xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình phúc lợi. Năm 1995, Mặt trận các cấp đã vận động nhân dân đóng góp được 35 triệu đồng và 415 ngày công sửa chữa trường học, trạm y tế, nạo vét kênh mương, làm đường giao thông, xây lắp mạng lưới điện nông thôn.

Thực hiện chủ trương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc thị xã phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên vận động thành lập Quỹ đền ơn đáp nghĩa và nhận phụng dưỡng suốt đời các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Trong vòng một tháng (ngày 25-7 đến ngày 29-8-1995) toàn thị xã đã thu được 70.133 triệu đồng góp vào Quỹ đền ơn đáp nghĩa, vượt chỉ tiêu 80% đề ra.

Phát huy tinh thần nhân đạo và hưởng ứng phong trào "Lá lành đùm lá rách", Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với Hội Chữ thập đỏ, Ủy ban bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các đoàn thể, vận động nhân dân và các tổ chức từ thiện trong và ngoài thị xã giúp đỡ các cháu khuyết tật, mồ côi, các trường hợp khó khăn, hoạn nạn. Chỉ riêng năm 1995, đã tổ chức cứu trợ thường xuyên cho 32 cháu khuyết tật, mồ côi mỗi cháu 75.000 đồng, cứu trợ và giúp đỡ những gia đình nghèo khó, đau ốm, hoạn nạn 30 triệu đồng và xây dựng 2 ngôi nhà tình thương trị

giá 9.400.000 đồng, quyên góp được 3.000 bộ áo quần giúp cho trẻ em miền núi.

Việc giải quyết công ăn việc làm cho người lao động được quan tâm. Trong năm 1995, Mặt trận phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, giới thiệu cho 440 người tìm được việc làm tại các cơ sở sản xuất - kinh doanh trong và ngoài thị xã, kể cả di lao động xuất khẩu nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc tích cực vận động nhân dân tham gia củng cố quốc phòng, an ninh; phối hợp với ngành công an tiếp tục đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia thực hiện có kết quả Nghị quyết liên tịch giữa Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và Ban Chỉ huy quân sự thị xã, nhất là đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhân dân nghiêm chỉnh thực hiện Chỉ thị số 406-TTg ngày 8-8-1994 về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 36-CP ngày 29-5-1995 của Chính phủ về bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị; đề cao cảnh giác đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, bảo vệ đại hội Đảng các cấp; vận động toàn dân tham gia đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị giúp chính quyền, công an triệt phá nhiều ổ, nhóm trộm cắp.

Qua việc các phong trào thi đua do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tỉnh và thị xã phát động, nhiều đơn vị Mặt trận xã, phường đạt danh hiệu xuất sắc, như Mặt trận

Tổ quốc phường Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Nghiêm, phường Trần Phú, xã Quảng Phú.

Thực hiện chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, Liên đoàn Lao động thị xã phối hợp với chính quyền tích cực chăm lo đời sống cho đoàn viên công đoàn, người lao động. Trong điều kiện nhiều doanh nghiệp sản xuất đình đốn, thậm chí phải giải thể, Liên đoàn đã chỉ đạo các công đoàn cơ sở kịp thời giải quyết những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi của người lao động.

Hội Nông dân thị xã có nhiều hoạt động tích cực, tổ chức vận động nông dân hướng vào mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, triển khai cho nông dân học tập chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, vận động nông dân cải tạo vườn tạp thành vườn kinh tế, thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi, làm đường giao thông nông thôn, tu bổ kênh mương nội đồng.

Tính đến năm 1995, toàn thị xã có 8 cơ sở hội, 40 chi hội, 184 tổ nông dân. Hội đã chỉ đạo 7/8 cơ sở tiến hành đại hội hết nhiệm kỳ. Nhằm động viên khuyến khích nông dân tích cực sản xuất, Hội đã mở hội nghị nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, với sự tham gia của 261 hộ nông dân điển hình tiên tiến. Năm 1991, thị xã mới có 339 hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đến năm 1995 đã có 643 hộ, tăng 304 hộ, trong đó có nhiều hộ thu nhập đạt 16-50 triệu đồng.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, tháng 1-1993,



công tác thanh niên được Đảng bộ chỉ đạo triển khai từ thị xã đến cơ sở. Năm 1995, toàn thị xã có 1.255 đoàn viên thanh niên trên tổng số 15.895 thanh niên, sinh hoạt trong 16 cơ sở đoàn. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã tập trung thực hiện nhiều phong trào như: "Thanh niên lập nghiệp", "Tuổi trẻ giữ nước", "Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp"... Phối hợp với các cơ quan tổ chức tuyên truyền giáo dục Luật nghĩa vụ quân sự, vận động thanh niên lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; tổ chức vận động đoàn viên thanh niên tham gia các phong trào vệ sinh môi trường đường phố, thôn xóm, giải tỏa lòng, lề đường và tham gia dân quân tự vệ bảo vệ thôn xóm; phát triển đoàn viên mới, giúp đỡ giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng. Tập trung xây dựng Trung tâm bồi dưỡng năng khiếu trẻ em thị xã với các bộ môn như đàn organ, đàn ghi ta, hội họa, thanh nhạc, nghi thức đội và đã có một số em đạt giải khu vực miền Trung ở bộ môn đàn organ, hội họa.

Qua các phong trào hành động cách mạng, tổ chức đoàn được kiện toàn, củng cố, xứng đáng là nòng cốt, xung phong đi đầu trong các phong trào quần chúng ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *đổi mới công tác quần chúng*, sự chỉ đạo của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, hoạt động của Hội Phụ nữ có nhiều chuyển biến. Tổ chức hội tiếp tục được củng

cố và phát triển. Đến năm 1995, toàn thị xã có 890 tổ phụ nữ với 6.563 hội viên.

Hội Phụ nữ các cấp tích cực tham gia với các cấp ủy, chính quyền địa phương sơ kết hai năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12-7-1993 của Bộ Chính trị về *đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới*, tích cực động viên hội viên thực hiện 5 chương trình do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ đề ra. Cuộc vận động "Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình" và "Nuôi dạy con tốt" của Hội Phụ nữ các cấp được đông đảo chị em phụ nữ thị xã hưởng ứng. Hội đã đứng ra tín chấp với ngân hàng, giúp cho hàng trăm chị em vay vốn sản xuất, phát triển Quỹ tương trợ cộng đồng, nâng số quỹ hiện có đến năm 1995 là 35,9 triệu đồng, tham gia lập dự án giải quyết việc làm cho phụ nữ, phát triển thêm được 36 tổ phụ nữ góp vốn xoay vòng, với số tiền là 24,46 triệu đồng.

Hội Cựu chiến binh thị xã được thành lập năm 1991, đến năm 1995 đã thu hút được 657 hội viên với 58 chi hội, chiếm 67% số cựu chiến binh. Hội viên Hội Cựu chiến binh thị xã có đủ ba thế hệ: chống Pháp, chống Mỹ và sau năm 1975. Ngay sau khi được thành lập Hội đã tích cực xây dựng, phát triển cơ sở, tập hợp cán bộ, chiến sĩ phục viên, hưu trí tham gia Hội. Hoạt động của Hội thể hiện được bản chất tốt đẹp của "Anh bộ đội Cụ Hồ". Các hội viên gương mẫu tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Vai

trò của tổ chức hội và hội viên ngày càng được nâng cao, luôn giữ vững và phát huy bản chất tốt đẹp của người quân nhân cách mạng trên mặt trận mới.

Việc chăm sóc người cao tuổi được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Triển khai chủ trương của Bộ Chính trị và quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở Hội Bảo thọ, các địa phương xúc tiến triển khai việc thành lập Hội Người cao tuổi. Tuy mới hình thành, nhưng hoạt động của Hội đã nhanh chóng đi vào nền nếp, chủ động đề ra kế hoạch công tác, đẩy mạnh công tác vận động người cao tuổi gia nhập Hội, động viên các cụ tham gia cùng con cháu xây dựng nếp sống mới, sống mẫu mực, sống khỏe, sống vui. Nhiều chi hội đã có những hoạt động rất thiết thực góp phần chăm lo cuộc sống vật chất, tinh thần cho hội viên, như thăm hỏi, tặng quà khi ốm đau, hoạn nạn, tham gia tổ chức việc hiếu chu đáo khi hội viên qua đời.

Hoạt động của Hội Chữ thập đỏ có nhiều chuyển biến. Tính đến năm 1995, Hội Chữ thập đỏ thị xã có 42 cơ sở hội với 8.327 hội viên. Hội đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, các cơ quan chức năng vận động nhân dân và các đơn vị tổ chức trên địa bàn thị xã cứu trợ xã hội, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, người già cô đơn, giúp đỡ các cháu khuyết tật, các cháu mồ côi, xây dựng quỹ chữ thập đỏ.

Hội Y học dân tộc tiếp tục có nhiều cố gắng trong khám và chữa bệnh cho nhân dân bằng y học cổ truyền, vận động hội viên thực hiện tốt chính sách của Đảng và

Nhà nước, rèn luyện ý đức người thầy thuốc, hết lòng vì người bệnh.

Công tác tôn giáo được thực hiện tốt, bảo đảm đúng đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Triển khai Nghị quyết số 24/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc, các cấp, các ngành thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào có đạo, tạo điều kiện cho các chức sắc tôn giáo và bà con sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo bình thường, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, gắn kết đồng bào theo tôn giáo với đồng bào không theo tôn giáo, gắn kết tôn giáo với dân tộc, tôn giáo đồng hành cùng dân tộc.

Song song với việc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng, lĩnh vực an ninh - quốc phòng được đặc biệt chú trọng, sẵn sàng đối phó với âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Từ sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ tình hình an ninh chính trị trên địa bàn thị xã có nhiều diễn biến phức tạp. Bọn phản động lưu vong ở nước ngoài thực hiện mưu đồ "chuyển lửa về quê hương", liên tục gửi nhiều tài liệu chiến tranh tâm lý, tuyên truyền, xuyên tạc hòng bôi nhọ chế độ xã hội chủ nghĩa. Một số phân tử bất mãn tụ họp tuyên truyền, chống đối chính quyền.

Quán triệt Nghị quyết của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (tháng 6-1992) về công tác quốc phòng và an ninh và các chủ trương

của Tỉnh ủy về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ thị xã thường xuyên quan tâm đến công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ địa bàn, góp phần bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thị ủy chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang; từng bước củng cố thế trận quốc phòng, xây dựng thị xã thành khu vực phòng thủ vững chắc.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Thị ủy, lực lượng dân quân tự vệ được kiện toàn về quân số, tập luyện sử dụng vũ khí và không ngừng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, năng lực nghiệp vụ quân sự trong thời kỳ mới. Tính đến năm 1995, tổng số dân quân tự vệ trên địa bàn thị xã có 3.849 người, đạt 3,83% dân số. Thực hiện chủ trương của Đảng, việc lập các chi bộ đảng trong lực lượng dân quân tự vệ được chú trọng (năm 1993 lập được 5 chi bộ). Bên cạnh việc khảo sát lực lượng dân quân tự vệ ở xã, phường và các cơ quan nhà nước, Ban Chỉ huy quân sự thị xã còn tổ chức nhiều đợt tập huấn cho cán bộ cơ sở, tổ chức các đợt huấn luyện dân quân tự vệ ở các xã, phường và cơ quan, đơn vị, thành lập 1 trung đội tự vệ của doanh nghiệp nhà nước. Kế hoạch diễn tập KH 35, 93 được thực hiện tốt, bảo đảm yêu cầu đề ra.

Công tác tuyển quân hằng năm đều đạt chỉ tiêu cấp trên giao cả về số lượng và chất lượng. Hầu hết thanh niên nhập ngũ đều có trình độ học vấn từ trung học cơ sở đến trung học phổ thông, được giác ngộ chính trị.

Năm 1992 có 210 thanh niên nhập ngũ, đạt 100% kế hoạch, năm 1994 có 294, đạt 117% kế hoạch và năm 1995 có 186, đạt 100,5% kế hoạch.

Kỷ luật quân đội được thực hiện nghiêm túc. Trong 5 năm 1991-1995, Ban Chỉ huy quân sự thị xã đã đề nghị tỉnh xử lý kỷ luật 415 trường hợp đào ngũ, bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật.

Cùng với công tác quân sự địa phương, Đảng bộ tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, không ngừng nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân cảnh giác trước những âm mưu "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Thực hiện Quyết định số 114/QĐ-TTg ngày 21-11-1992 của Thủ tướng Chính phủ về *những biện pháp cấp bách nhằm ngăn chặn và bài trừ tệ tham nhũng và buôn lậu*, Đảng bộ chỉ đạo tiến hành kiểm tra, thanh tra các công ty, xí nghiệp, hợp tác xã, kịp thời chỉ ra những thiếu sót, lệch lạc trong công tác của từng ngành, xử lý nghiêm khắc một số cán bộ vi phạm pháp luật và đề ra những biện pháp khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót. Các cơ quan bảo vệ pháp luật và các ngành chức năng tổ chức nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra và đã phát hiện, chấn chỉnh nhiều sơ hở, sai sót trong công tác quản lý kinh tế, xử lý hàng trăm vụ tham nhũng, buôn lậu trên các lĩnh vực, thu hồi tài sản, tiền vốn của Nhà nước, tập thể bị cá nhân chiếm dụng trái phép, nộp vào ngân sách nhà nước.

Nhằm giữ vững trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm cuộc sống yên vui cho nhân dân, Đảng bộ chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện những biện pháp tích cực, với phương châm phòng ngừa là chính và phát động toàn dân đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Thực hiện Chỉ thị số 406/CT-TTg ngày 8-8-1994 của Thủ tướng Chính phủ về *việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo*, Nghị định số 36/NĐ-CP ngày 29-5-1995 và Nghị định số 49/NĐ-CP ngày 26-7-1995 của Chính phủ về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và trật tự, an toàn giao thông đô thị,... Đảng bộ quán triệt đến các cấp, các ngành nội dung của các chỉ thị của Chính phủ và yêu cầu phải nghiêm túc thực hiện. Lực lượng công an, quân sự và dân quân tự vệ trên địa bàn phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể mở nhiều đợt truy quét, tấn công tội phạm, trấn áp, triệt phá nhiều băng, ổ nhóm tội phạm hình sự nguy hiểm và nhiều tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội. Chỉ tính riêng năm 1995, lực lượng công an đã làm rõ 124 vụ phạm pháp hình sự trên tổng số 169 vụ (trong đó khởi tố 37 vụ), thu hồi tài sản trị giá gần 31 triệu đồng, đạt 73,4%. Thực hiện Nghị định số 36/CP, toàn thị xã ra quân tháo dỡ 588 phần nhà vi phạm lộ giới, 470 lều quán, 910 mái hiên, trên 1.000m tường rào, cổng ngõ, trả lại cảnh quan môi trường đô thị, làm cho đường phố thông thoáng hơn. Tình hình đốt pháo cơ bản được ngăn chặn, bắt và xử lý 3 vụ với 16 đối tượng.

Trong 5 năm 1991-1995, thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng, Đảng bộ và nhân dân thị xã

Quảng Ngãi phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, tập trung phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, ra sức đẩy mạnh công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Thành tựu của công cuộc đổi mới được thể hiện ngày càng rõ nét trên các lĩnh vực. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có nhiều chuyển biến, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển hơn trước, hoạt động thương nghiệp - dịch vụ phát triển đa dạng, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, thương nghiệp quốc doanh từng bước tìm ra phương thức hoạt động thích hợp. Các điều kiện cần thiết về giáo dục, chăm sóc sức khỏe và sinh hoạt của văn hóa ngày càng được nâng lên, đáp ứng nhu cầu của đa số quần chúng nhân dân. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân cơ bản ổn định. Tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị từng bước đổi mới theo hướng phát huy dân chủ nội bộ và quyền làm chủ của nhân dân. Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, nhất trí, cán bộ, đảng viên phát huy tính tiên phong gương mẫu trên các lĩnh vực công tác và cuộc sống. Các tổ chức cơ sở đảng được chỉnh đốn, đổi mới một bước, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng, được nhân dân ủng hộ và tín nhiệm.

Bên cạnh những thành tích đạt được vẫn còn những hạn chế, như việc thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trên nhiều lĩnh vực còn chậm. Kinh tế quốc doanh và



tập thể còn nhiều khó khăn, không ít cơ sở yếu kém, bế tắc. Các thành phần kinh tế khác tuy có phát triển nhưng nhìn chung chưa ổn định. Đời sống cán bộ, công nhân, viên chức và một bộ phận nhân dân, nhất là các gia đình thuộc diện chính sách, kể cả người về hưu vất vả, chật vật. Kỷ luật lao động ở một số cơ quan, đơn vị bị buông lỏng, chất lượng công tác giảm sút. Kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi xã hội xuống cấp, nhiều người lao động không có việc làm. Tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn vẫn diễn biến phức tạp. Một số cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, không đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Công tác cán bộ còn nhiều bất cập, chưa quy hoạch được đội ngũ cán bộ, cán bộ trẻ, phụ nữ chưa được chú ý đúng mức.

Tuy còn nhiều hạn chế, song những thành tựu đạt được trong 5 năm 1991-1995 là cơ bản, tạo nền tảng vững chắc để Đảng bộ và nhân dân thị xã bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

## *Chương V*

# **KHAI THÁC TIỀM NĂNG VÀ THỂ MẠNH, ĐẨY NHANH TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, XÂY DỰNG THỊ XÃ TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TỈNH LÝ (1996-2005)**

## **I- ĐỔI MỚI TRONG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÁC LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI, TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG THỊ XÃ THEO TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI III (1996-2000)**

### **1. Tập trung phát triển kinh tế, đẩy mạnh xây dựng hạ tầng đô thị**

Trải qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã có nhiều đổi thay. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 cơ bản hoàn thành. Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, mặc dù một số mặt còn chưa vững chắc<sup>1</sup>. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã vạch ra các chủ

---

1. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, Sđd, tr.455.

trương, chính sách lớn cho thời kỳ phát triển mới của đất nước, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Thực hiện chỉ thị và hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, quán triệt tinh thần Dự thảo văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII, từ ngày 8 đến ngày 10-4-1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi lần thứ XI được tổ chức tại Nhà văn hóa Lao động tỉnh. Tham dự Đại hội có 250 đại biểu chính thức đại diện cho 2.063 đảng viên ở 39 chi, đảng bộ cơ sở. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 38 đồng chí; đồng chí Trương Văn An, Tỉnh ủy viên được bầu làm Bí thư Thị ủy; các đồng chí Lê Văn Duy, Đỗ Dục được bầu làm Phó Bí thư Thị ủy. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ qua, nghiêm khắc chỉ ra những yếu kém, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, vạch ra mục tiêu tổng quát với bước đột phá mới: "Giữ vững ổn định chính trị, nắm bắt thời cơ, đặc biệt là sự ra đời của Khu công nghiệp phức hợp Dung Quất để tạo ra tốc độ phát triển nhanh về kinh tế và tiến bộ về xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; phấn đấu đưa thị xã thoát khỏi tình trạng nghèo, có đời sống văn minh lành mạnh, xây dựng thị xã đạt các tiêu chuẩn của đô thị loại III"<sup>1</sup>.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi lần thứ XI*, tr.15-16.

Đại hội đề ra sáu chương trình kinh tế - xã hội:

- Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Chương trình phát triển thương mại - dịch vụ.

- Chương trình phát triển nông nghiệp và nông thôn.

- Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Chương trình xóa đói, giảm nghèo.

- Chương trình xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa.

*Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp*, hướng lâu dài là phát triển theo quy mô vừa và nhỏ, chú trọng những ngành công nghiệp sạch, tiên tiến; chuyển dần các cơ sở sản xuất ảnh hưởng đến môi trường, đến giao thông ra vùng dân cư không tập trung. Chú trọng củng cố, phát triển kinh tế tập thể để đến năm 2000 có thể đầu tư mở rộng sản xuất, thay đổi kỹ thuật - công nghệ, tập trung phát triển các ngành, hàng có tỷ trọng lớn (chế biến lương thực - thực phẩm, cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, mộc dân dụng, may mặc và hàng da). Trong quá trình chỉ đạo phải chú trọng vào sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ ướp đông lạnh, các mặt hàng truyền thống (đường, kẹo đặc sản) gắn với việc đổi mới bao bì, mẫu mã. Về vật liệu xây dựng, đầu tư vào sản phẩm gạch hoa, gạch xây, ngói lợp, kéo sắt nóng và các mặt hàng trang trí nội thất. Về cơ khí, tập trung vào các mặt hàng cửa nhôm - sắt, sửa chữa ô tô, dịch vụ sửa chữa điện lạnh với trang thiết bị tiên tiến. Mặt hàng gỗ và mộc dân dụng, đầu tư thêm vào hàng simili và dán mica. Tiếp tục phát triển hàng may mặc và hàng da. Động

viên nhân dân trong và ngoài khu vực thị xã mạnh dạn đầu tư vốn cho sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Chủ động quan hệ với các khu công nghiệp để liên doanh, liên kết tạo thêm vốn. Hướng dẫn các cơ sở, hộ sản xuất lập các dự án kinh tế vay vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, vốn xóa đói, giảm nghèo. Trong quá trình đầu tư, cần chú trọng các giải pháp kỹ thuật. Từng bước thay thế dần những thiết bị, công nghệ lạc hậu ở các cơ sở sản xuất cũ. Khuyến khích sử dụng thiết bị, công nghệ tiên tiến ở những xí nghiệp, cơ sở sản xuất mới, mở ra những mặt hàng mới có hiệu quả cao, công nghệ ít gây hại tới môi trường. Tranh thủ tiềm lực khoa học của đội ngũ cán bộ khoa học trung ương và của tỉnh hiện đang tác nghiệp trên địa bàn, những thuận lợi về mặt bằng, thị trường, lao động để tạo thêm nguồn vốn, kỹ thuật, mở rộng mặt hàng để phát triển sản xuất. Các doanh nghiệp phối hợp với Liên minh các hợp tác xã, các trung tâm dạy nghề, trung tâm đào tạo và giới thiệu việc làm trong việc bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao kiến thức quản lý, năng lực tiếp thị, trình độ kỹ thuật, hướng vào các ngành hàng mũi nhọn, nâng cao tay nghề của người lao động.

*Về thương mại - dịch vụ*, tập trung vào các khu vực bán buôn ở trung tâm thương mại, các đường chính nội thị. Các chợ họp ngoài trời như Nghĩa Đông, Quảng Phú được xây dựng khang trang bảo đảm mỗi chợ từ 70-150 hộ kinh doanh cố định. Chợ cũ của thị xã được nâng cấp, bảo đảm cho 400-600 hộ kinh doanh. Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống nhỏ tập trung ở nội thị có quy

mô vừa tập trung ở ven sông Trà và vùng đông nam núi Thiên Bút.

*Về nông nghiệp và kinh tế nông thôn*, tập trung chỉ đạo giảm dần diện tích trồng lúa, trồng mía để phát triển các loại rau, cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao, tăng dần tỷ trọng chăn nuôi (đẩy mạnh nuôi bò lai sind, bò sữa, heo nạc, gà công nghiệp) thông qua các giải pháp về chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây con hợp lý; chuyển kinh tế tập thể sang kinh doanh tổng hợp và phát triển các dịch vụ sản xuất.

Đại hội xác định tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.

Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ Quảng Ngãi có ý nghĩa hết sức quan trọng. Thành công của Đại hội đánh dấu bước phát triển của Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi trong tiến trình đổi mới, xác định hướng đi đúng dẫn đưa thị xã tiếp tục tiến lên.

Ngay sau khi Đại hội thành công, dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, các ngành chức năng, các đơn vị cơ sở ở xã, phường đã đồng loạt tiến hành điều tra, khảo sát thực trạng tình hình tiểu thủ công nghiệp của thị xã, lập sổ bộ các hộ sản xuất, xây dựng một số đề án và triển khai các biện pháp khác nhằm tạo điều kiện thúc đẩy công nghiệp - tiểu công nghiệp trên địa bàn phát triển.

Năm 1996, toàn thị xã có 1.001 cơ sở sản xuất (hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân, hộ cá thể) với 3.121 lao động đến năm 1999, có 1.346 cơ sở và 4.079 lao động.

Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của thị xã (theo giá cố định năm 1994), năm 1996 đạt 63,65 tỷ đồng, năm 1997 đạt 72,28 tỷ đồng, năm 1998 đạt 80,45 tỷ đồng, năm 1999 đạt 95,1 tỷ đồng và năm 2000 đạt 110 tỷ đồng. Tính chung tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt 14,7%, vượt 0,7% so với chỉ tiêu Đại hội đề ra. Giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong các ngành sản xuất vật chất đạt 24,03%.

Qua thực hiện cơ chế mới, ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã được khôi phục và phát triển, sản xuất ra nhiều loại sản phẩm được thị trường chấp nhận. Một số ngành hàng như chế biến thực phẩm, sản phẩm từ gỗ và kim loại, hàng may mặc, dịch vụ sửa chữa cơ khí... phát triển mạnh, có sản phẩm được xuất khẩu. Người dân đã mạnh dạn đầu tư vào sản xuất một số mặt hàng mới, khôi phục và phát triển một số ngành hàng truyền thống. Nhiều cơ sở sản xuất từng bước đi vào sử dụng máy móc thay cho thủ công trong một số công đoạn sản xuất, đạt hiệu quả cao.

Nghị quyết chuyên đề số 03-NQ/TU của Thị ủy chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp cùng với việc thường xuyên tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả, hạn chế, đề ra những chủ trương và biện pháp lớn, kịp thời chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện đã tạo thêm những điều kiện thuận lợi mới cho các thành phần kinh tế phát triển.

Xí nghiệp phân bón hữu cơ trong quá trình thực hiện Nghị quyết đã tập trung vào việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo, bổ sung nhiều công nhân lành nghề, trang bị

thiết bị mới, đẩy nhanh tốc độ phát triển sản xuất. Năm 1997, xí nghiệp đã sản xuất được 1.500 tấn sản phẩm, doanh thu đạt 1,695 tỷ đồng. Năm 2000, xí nghiệp đạt tới 2.000 tấn sản phẩm.

Các đơn vị chức năng của tỉnh tạo điều kiện cho 16 doanh nghiệp nhà nước, liên doanh và tư nhân ngoài địa bàn tỉnh đặt văn phòng và cơ quan đại diện tại thị xã, tạo tiền đề cho việc thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa công nghiệp của địa phương.

Từ những ngày đầu thực hiện chương trình, 8 đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của thị xã được củng cố, tiếp tục trụ vững trong cơ chế thị trường, góp phần đưa sản xuất đi vào ổn định. Tới năm 1999, các đơn vị trên đều chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật hợp tác xã, một số mở đại hội xã viên để tìm biện pháp tăng vốn, định hướng sản xuất, tiếp thị trong tiêu thụ hàng hóa. Trên địa bàn thị xã, có thêm 3 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp và xây dựng ra đời.

Các đơn vị kinh tế tư nhân sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển mới về số lượng và chất lượng, cung cấp cho thị trường trong và ngoài thị xã ngày càng nhiều sản phẩm được ưa chuộng như gạch bông, đồ gỗ, ống nhựa PVC, sắt các loại, lưới B40, giày da, phấn viết, chổi đốt, bánh kẹo, đường đặc sản, nước đá, kem, sữa chua, đồ uống, thịt bò khô, đậu phụ, thạch dừa, cá bò tẩm, nước rửa chén, dưa, đồ trang trí nội thất bằng nhôm, mēca, đồ giả da.

Bên cạnh đó, thị xã còn phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh tạo điều kiện cho các doanh nghiệp



nhà nước mở rộng diện tích, bổ sung công nhân, nâng cao công suất, làm ra nhiều sản phẩm mới. Công ty đường Quảng Ngãi, ngoài mở rộng diện tích, còn nâng cao công suất ép mía, tăng sản lượng bánh kẹo, bia, nước khoáng, tạo sản phẩm như sôcôla, sữa chua, các loại bao bì. Các xí nghiệp cũ như Cơ khí An Ngãi, Hải Súc sản và các xí nghiệp mới như Nước hoa quả, Gỗ xuất khẩu cũng được địa phương hỗ trợ để nâng cao hiệu quả sản xuất.

Hoạt động thương mại - dịch vụ được đẩy mạnh. Từ năm 1997, thị xã tập trung đầu tư vốn để sửa chữa chợ cũ Quảng Ngãi, xây dựng chợ mới ở Nghĩa Dũng. Nhiều hộ bán buôn, nhiều mặt hàng cao cấp có mặt ở thị xã. Hàng hóa trên thị trường ngày càng phong phú, đa dạng mặc dù sức mua chưa cao. Bước sang năm 1998, hoạt động thương mại - dịch vụ có bước phát triển khá hơn, lưu thông thuận lợi, hàng hóa nhiều, loại hình dịch vụ tăng, chất lượng phục vụ ngày càng tốt, đáp ứng được nhu cầu của sản xuất và đời sống, trở thành lĩnh vực ngày càng thu hút được nhiều lao động, có tỷ trọng đóng góp vào ngân sách ngày một cao<sup>1</sup>.

Tài chính - ngân sách có nhiều tiến bộ, thu gần gấp đôi chi. Năm 1996 thu đạt 13,681 tỷ đồng, chi đạt 7,2 tỷ

---

1. Trong năm 1998 có thêm 389 hộ với 19% lao động tham gia kinh doanh, đưa tổng số hộ kinh doanh của thị xã lên 4.992 hộ với 12.800 lao động, giá trị sản xuất đạt 337 tỷ đồng, tăng 25,6% so với năm 1997, đạt 99,11% kế hoạch, thành lập thêm 6 hợp tác xã và chuyển đổi 2 hợp tác xã.

đồng đến năm 1999, thu đạt 24,516 tỷ đồng, chi đạt 13,484 tỷ đồng.

Cùng với việc mở mang giao thông nông thôn, khối phố, đã hình thành một số cụm dân cư mới, làm tiền đề cho sự ra đời các tụ điểm kinh doanh thương mại - dịch vụ. Thị xã cũng phối hợp với tỉnh kêu gọi và khuyến khích các ngành, các đơn vị trong, ngoài địa bàn và nhân dân bỏ vốn nâng cấp, xây dựng khách sạn, bể bơi, nhà hàng quy mô vừa và nhỏ, phục vụ cho Khu công nghiệp Dung Quất, khách tham quan du lịch và nhu cầu của nhân dân thị xã. Nhiều hộ tư nhân, các đơn vị cá thể kinh doanh thương mại - dịch vụ tiếp tục được cấp giấy phép kinh doanh. Tính đến cuối năm 2000, toàn thị xã đã có 5.623 hộ được cấp giấy phép với 14.309 lao động, tăng 1.523 hộ và 3.454 lao động so với năm 1995. Sáu hợp tác xã vận tải đã được củng cố về mặt tổ chức, phát triển phương tiện và kỹ thuật. Các hợp tác xã chuyển đổi về tổ chức và quản lý theo đúng Luật hợp tác xã.

Ngoài bán lẻ, hoạt động bán buôn ngày càng phát triển. Trên địa bàn thị xã đã xuất hiện một số cơ sở kinh doanh hàng cao cấp. Nhiều nhà hàng, khách sạn được xây dựng với chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài tỉnh. Phương tiện vận tải trong các thành phần kinh tế được trang bị, đầu tư với chất lượng tốt hơn. Doanh thu của ngành dịch vụ thương mại năm 1999 đạt 477 tỷ đồng, năm 2000 đạt 600 tỷ đồng, so với năm 1996 tăng 139%, tốc độ tăng trung bình hàng năm

là 24,3%, trong đó doanh thu vận tải chiếm 10%, tốc độ tăng trung bình hằng năm là 17,3%.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, cũng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, chẳng hạn chợ thị xã và một số chợ mới đã được xây dựng, diện tích không sử dụng hết, nhưng lại mọc lên nhiều chợ tự phát. Hệ thống bán buôn và các điểm bán những mặt hàng cao cấp còn thừa thớt. Tình trạng gian lận thương mại chưa được khắc phục. Nhiều phương tiện vận tải quá cũ, không bảo đảm yêu cầu vận tải trong tình hình mới.

Nông nghiệp và kinh tế nông thôn được chú trọng phát triển. Thị ủy tập trung chỉ đạo các xã, phường thực hiện Luật hợp tác xã nhằm đẩy mạnh đổi mới hợp tác xã nông nghiệp sang hợp tác xã kinh doanh - dịch vụ nông nghiệp. Bên cạnh việc tiến hành kiểm kê đánh giá lại tài sản, phân loại để nắm bắt những hoạt động hiệu quả, khắc phục hạn chế yếu kém, các hợp tác xã chuyển giao cho chính quyền quản lý quỹ tài sản mang tính phúc lợi xã hội (nhà trẻ, mẫu giáo, đường sá, các phương tiện truyền thanh); xác định công nợ phải thu, phải trả; xây dựng phương án kinh doanh - dịch vụ (cung ứng vật tư, giống cây trồng, vật nuôi; dịch vụ thủy lợi, hỗ trợ phòng trừ sâu bệnh, khuyến nông, làm đất; thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản; dịch vụ điện; ngành nghề). Đồng thời, xác định lại số xã viên tự nguyện tham gia hợp tác xã theo luật, mức đóng góp, nhân sự ban quản lý với sự đồng thuận của xã viên. Năm 1998, thị xã tổ chức đại hội chuyển đổi và đăng ký

lại cho 5/8 hợp tác xã nông nghiệp, hoàn thành việc giao đất thực địa theo Nghị định số 64-CP ở ba xã Quảng Phú, Nghĩa Đông và Nghĩa Dũng; cấp 2.573 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đạt 23% so với phương án đề ra. Nợ thuế nông nghiệp và nợ thủy lợi phí giảm, nhưng hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp sau Đại hội vẫn chưa có chuyển biến rõ rệt, nhất là trong việc thực hiện các phương án do Đại hội đề ra. Đến hết năm 2000, toàn thị xã đã chuyển đổi đăng ký lại cho 6/8 hợp tác xã nông nghiệp, thu hút trên 70% hộ nông dân tự nguyện tham gia hợp tác xã kinh doanh - dịch vụ nông nghiệp; cấp 4.883 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài, đạt 46% kế hoạch, chủ yếu tập trung ở hai xã Nghĩa Đông và Nghĩa Dũng. Thị ủy chỉ đạo quy hoạch, bố trí lại vùng sản xuất gồm 500 ha ba vụ lúa ăn chắc; 150 ha hai vụ lúa, một vụ màu; 199 ha canh tác gieo trồng giống mới. Ngoài ra, còn thực hiện chuyển đổi mùa vụ, cơ cấu cây trồng 415 ha.

Công tác khuyến nông trong chăn nuôi và trồng trọt được chú trọng thông qua các lớp tập huấn, các điểm trình diễn kỹ thuật, đề ra nhiều biện pháp kịp thời khắc phục hạn hán, bảo vệ thực vật và tiêm phòng cho gia súc, gia cầm. Năm 1997, thị xã tổ chức được 6 lớp kỹ thuật chăn nuôi cho 360 nông dân, đưa 400 người tham quan mô hình nuôi bò lai sind, đầu tư 25,6 ha gieo trồng giống mới, chuyển đổi mùa vụ, cây ăn quả và rau sạch.

Quá trình đô thị hóa ở thị xã Quảng Ngãi làm cho diện tích đất nông nghiệp giảm nhưng nhờ ứng dụng các

tiến bộ khoa học - kỹ thuật nên sản lượng lương thực, thực phẩm qua các năm đều tăng. Việc triển khai ứng dụng đại trà biện pháp kỹ thuật vào khâu chọn giống, chăm sóc cây trồng, vật nuôi đạt kết quả khá. Chăn nuôi bò sữa, bò lai sind, gà công nghiệp, heo nạc, vịt siêu trứng phát triển mạnh, thu hút nhiều hộ nông dân tham gia.

Công tác thủy lợi được quan tâm chỉ đạo. Hai trận lụt xảy ra vào cuối năm 1999 để lại nhiều hậu quả nặng nề, kênh Thạch Nham bị sạt lở, bồi lắng tới 7,8km, 50ha đất nông nghiệp bị sa bồi, thủy phá, song với sự chỉ đạo sâu sát của Thị ủy, đã nhanh chóng khắc phục được hậu quả. Đến năm 2000, thị xã đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng 17 tuyến kênh mương, bảo đảm tưới cho 3.200 ha (trong đó nước của kênh Thạch Nham tưới được 1.923 ha).

Các chương trình, dự án trong sản xuất nông nghiệp được triển khai xuống tận hộ dân. Đặc biệt, dự án 773 về xây dựng bờ kè Nghĩa Dũng đã cải tạo được vùng đất ven sông đưa vào sản xuất nông nghiệp. Dự án khuyến nông cải tạo đàn bò đã nâng tỷ lệ đàn bò lai sind từ 25% năm 1996 lên 60% năm 2000. Toàn thị xã đã có 85% diện tích lúa được ứng dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp, trên 95% diện tích lúa được cơ giới hóa trong khâu làm đất.

Nhờ những chủ trương, biện pháp thiết thực của Đảng bộ và chính quyền, nông nghiệp và kinh tế nông thôn ở thị xã Quảng Ngãi trong những năm 1995-2000 đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Diện tích trồng trọt được giữ vững và tăng trưởng khá. Năng suất lúa bình quân năm 1996 là 43,47 tạ/ha; năm 1999 là 48,2 tạ/ha và năm 2000 là 48,2 tạ/ha, so với chỉ tiêu kế hoạch vượt 0,42%. Tổng sản lượng lương thực tăng đáng kể, năm 1996 đạt 11.714 tấn, năm 1999 đạt 12.667 tấn, năm 2000 đạt 12.350 tấn, tăng 12,27% so với chỉ tiêu kế hoạch. Bên cạnh cây lương thực, các loại cây công nghiệp, nhất là cây mía được chú trọng, song năng suất còn thiếu ổn định. Năm 1996, năng suất mía đạt 650 tạ/ha, năm 1999 là 580,4 tạ/ha, năm 2000 là 600 tạ/ha, đạt 85,71% chỉ tiêu kế hoạch. Tính chung trên toàn thị xã, bình quân 1ha canh tác năm 1996 là 21,87 triệu đồng, năm 1999 là 33,023 triệu đồng và năm 2000 là 35,786 triệu đồng, vượt 15,02% so với chỉ tiêu kế hoạch, tăng 63,63% so với năm 1996.

Chăn nuôi trâu, bò có bước phát triển đáng kể. Năm 1996, thị xã có 4.887 con trâu, bò, trong đó bò lai sind là 3.300 con; năm 2000 là 5.590 con trâu, bò, trong đó bò lai sind là 3.500 con. Tính chung đàn trâu, bò đạt 79,86%, riêng bò lai sind đạt 87,5% chỉ tiêu kế hoạch.

Giá trị sản xuất nông nghiệp (tính theo giá cố định năm 1994), năm 1996 đạt 62,221 tỷ đồng, trong đó trồng trọt là 36,195 tỷ đồng, chăn nuôi là 26,026 tỷ đồng đến năm 1999 đạt 74,697 tỷ đồng và năm 2000 là 76 tỷ đồng, so với năm 1996 tăng 22,14%, bình quân hàng năm tăng 5,13%.

Sản xuất nông nghiệp phát triển đã làm cho bộ mặt các xã có nhiều đổi thay. Giao thông nông thôn cùng hệ

thống mạng lưới điện đã tạo ra nhiều tụ điểm thương mại - dịch vụ, mở ra nhiều ngành nghề mới, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Cơ cấu lao động có sự chuyển dịch đáng kể. Năm 1996 lao động nông nghiệp là 19.296, chiếm 42,75% lực lượng lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế quốc dân, năm 1999 giảm xuống còn 11.670 lao động, bằng 22,67%. Đến năm 2000, số lao động nông nghiệp chỉ còn 10.180 người, chiếm 19,5%.

Bên cạnh những kết quả đó, ngành nông nghiệp thị xã vẫn còn nhiều hạn chế. Thị xã vẫn chưa xây dựng được vùng chuyên canh, chưa xác định rõ được cây trồng, vật nuôi chủ yếu để tập trung đầu tư. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật - công nghệ mới vào sản xuất chưa đáng kể. Sản xuất chưa gắn kết với chế biến. Ngành nghề và dịch vụ phát triển chậm. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ và cải tạo vườn tạp còn chậm. Chăn nuôi bò sữa không thực hiện được do dự án giữa thị xã và Công ty đường không được triển khai. Hầu hết các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả. Trong chỉ đạo, chỉ mới tập trung vào khâu phát triển sản xuất nông nghiệp, chưa chú ý xây dựng nông thôn mới.

Việc xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông và hạ tầng giáo dục được đặc biệt quan tâm. Thị ủy đã ra Nghị quyết chuyên đề số 01-NQ/TU về giao thông nông thôn, khối phố, tiến hành lát vỉa hè các tuyến đường phố; nâng cấp và tăng hóa các trường học;

nâng cấp, cải tạo và xây mới nhà làm việc từ cấp thị xã đến xã, phường; tổ chức sắp xếp, củng cố đội ngũ cán bộ quản lý về xây dựng; thường xuyên theo dõi và từng bước tháo gỡ những vướng mắc trong xây dựng cơ bản.

Triển khai chủ trương của Thị ủy, các đơn vị cơ sở, cơ quan chuyên môn đã lập kế hoạch phát triển mạng lưới giao thông nông thôn, khối phố, xây dựng trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc và một số công trình cơ bản khác, đồng thời thành lập các ban quản lý dự án để tăng cường công tác quản lý.

Nếu như từ năm 1987 đến năm 1995, toàn thị xã chỉ được đầu tư 20,9 tỷ đồng thì trong vòng 5 năm, từ năm 1996 đến năm 2000, đã tăng gấp 5 lần, đạt 107 tỷ đồng, trong đó vốn từ ngân sách thị xã là 7,9 tỷ đồng và vốn của xã, phường, nhân dân đóng góp được khoảng 20 tỷ đồng.

Năm 1997, thị xã được đầu tư 14,2 tỷ đồng, tăng 83,43% so với năm 1996. Năm 1998, vốn xây dựng cơ bản ngân sách giao thị xã quản lý là 22 tỷ đồng, trong đó ngân sách của thị xã là 1 tỷ, ngân sách của xã, phường và vận động nhân dân đóng góp, kể cả tham gia sửa chữa trường học là 2 tỷ. Năm 1999, giá trị thực hiện các công trình xây dựng cơ bản đạt 28 tỷ đồng (ngân sách thị xã là 2,88 tỷ đồng). Năm 2000, giá trị thực hiện đạt 40 tỷ đồng, trong đó xây lắp là 30,192 tỷ đồng.

Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, trong số 45 công trình thị xã được giao quản lý, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng được 34 công trình, tiếp tục



thi công 10 công trình và chuẩn bị thi công 1 công trình. Các đường chính đã có từ trước đều được láng nhựa. Năm nút giao thông quan trọng được mở rộng, chỉnh trang. Đường Bùi Thị Xuân cơ bản được thông tuyến. Trục đường Thành Cổ - Núi Bút đã thông từ đoạn Lê Trung Đình - Núi Bút với 46.477m<sup>2</sup> bê tông nhựa và láng nhựa, 10.414m cống thoát nước, lắp đặt 2.704m ống cấp nước, 6 trạm điện và 11.350m dây điện. Tổng giá trị thực hiện đạt 49,7% (39,230 tỷ đồng, trong đó xây lắp là 23,400 tỷ đồng) so với tổng dự toán được duyệt. Ngoài ra, thị xã còn được tỉnh tập trung đầu tư thực hiện một số tuyến như đường tránh phía đông; đường từ Cửa Đông đến ngã tư Ba La, đi Cổ Lũy; đường khu đô thị sông Trà, kè Nghĩa Dũng thuộc dự án 773 và một số tuyến đường khác, giúp cho mạng lưới giao thông của thị xã được mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu, đi lại của địa phương.

Mạng lưới giao thông nông thôn, khối phố được nâng cấp. Toàn thị xã đã thực hiện được 520.000m<sup>2</sup> đường, gồm 21.000m<sup>2</sup> đường bê tông xi măng, 264.385m<sup>2</sup> đường nâng cấp, mở rộng và 234.615m<sup>2</sup> làm mới với tổng giá trị 11,5 tỷ đồng. Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, thị xã triển khai lát vỉa hè các đường Quang Trung, đường Phan Đình Phùng và đường Phan Châu Trinh với kinh phí 1,075 tỷ đồng. Nội lực trong nhân dân được phát huy tốt. Người dân góp công, góp sức, góp tiền, góp đất (kể cả đất thổ cư), tự tháo dỡ hàng rào và vật che chắn để làm đường.

Hệ thống cấp nước sinh hoạt được mở rộng, đạt công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, bảo đảm 100% số hộ được dùng nước sạch. Hệ thống thoát nước Hào Thành, ngã năm mới, ngã năm cũ, bắc đường Phan Đình Phùng, đường Nguyễn Tự Tân (đoạn khu 96 hộ) đã hoàn thành. Hệ thống thoát nước An Ngãi - ngã năm mới, ngã năm Thu Lộ - Bàu Cỏ, Trương Định - Bàu Sủ - Bàu Cỏ được triển khai thực hiện. Điện chiếu sáng trên hầu hết các tuyến đường nội thị và các hẻm lớn trong khối phố đã đi vào hoạt động.

Các trường tiểu học Nguyễn Nghiêm, Trần Hưng Đạo, Quảng Phú (cơ sở 1), Trần Phú (cơ sở 2), Nghĩa Đồng và các trường trung học cơ sở Lê Hồng Phong, Chánh Lộ, Nguyễn Nghiêm, Trần Hưng Đạo, Quảng Phú và một số trường mầm non được nâng cấp và xây mới, 70% số trường tiểu học và trung học ở thị xã được tăng hoá. Trụ sở của Ủy ban nhân dân các xã Nghĩa Dũng, Nghĩa Chánh, Quảng Phú, các phường Trần Hưng Đạo, Chánh Lộ, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã, Phòng Giáo dục, Phòng Công nghiệp - Giao thông vận tải, Ban Chỉ huy quân sự thị xã, Thị ủy, Mặt trận Tổ quốc được nâng cấp, xây mới. Đài Phát thanh - Truyền hình, Bưu chính - Viễn thông tỉnh được xây mới, bước đầu đáp ứng nhu cầu nghe nhìn, thông tin liên lạc của nhân dân, nâng mức bình quân lên 9 máy điện thoại/100 dân. Chợ cũ Quảng Ngãi, chợ Thu Lộ (Trần Phú) được cải tạo, nâng cấp, chợ Nghĩa Đồng, chợ Vạn Tương (Nghĩa Dũng) được xây mới.

Bên cạnh các công trình được xây dựng bằng vốn đầu tư ngân sách cấp, các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân trong, ngoài tỉnh trên địa bàn thị xã cũng đầu tư xây dựng khách sạn, nhà hàng, nhà ở, biệt thự, hiệu buôn, cửa hàng trên các tuyến phố. Tỉnh và trung ương cũng đầu tư xây dựng trên địa bàn nhiều công trình quan trọng như trụ sở Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất, trụ sở Tỉnh ủy, trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, khách sạn Trung tâm, khách sạn Sông Trà (cải tạo) làm cho bộ mặt thị xã tỉnh lỵ ngày càng khang trang.

Công tác quản lý đô thị chủ yếu hướng vào việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể của thị xã và thực hiện quy hoạch chi tiết một số khu vực, xác định chỉ giới một số nút giao thông nội thị và đường đã quy hoạch. Sau hội nghị quản lý đô thị, các mặt về xây dựng, đất đai, nhà cửa, môi trường, giao thông được tăng cường. Nhờ đó đã hoàn thành việc kiểm kê đất đai và điều tra đất chưa sử dụng. Các cơ quan chức năng đã cấp được 1.723 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp và 250 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đô thị, giải quyết 313 hồ sơ đất đai, lập thủ tục đề nghị thu hồi và giao đất cho 21 đơn vị, tổ chức với diện tích 74.131m<sup>2</sup>. Đồng thời kiểm tra, xử phạt 34 trường hợp xây dựng trái phép, tham gia quy hoạch mặt bằng, thẩm định dự toán thiết kế và giám sát kỹ thuật thi công các công trình xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn thị xã và xã, phường. Bên cạnh việc hoàn thành tổng kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, thị xã đã bố trí được quỹ đất, giải

quyết đất làm nhà cho cán bộ và nhân dân, xây dựng trụ sở làm việc và tạo mặt bằng sản xuất cho các doanh nghiệp; cùng tỉnh lập và thực hiện các dự án khu dân cư Sông Đào - Bà Triệu, Thành Cổ - Núi Bút, đê bao sông Trà với tổng diện tích 95,25ha, quy hoạch 15 khu dân cư với 17,4ha. Các đợt giải tỏa lòng đường, vỉa hè, mở rộng các tuyến giao thông theo quy hoạch được tiến hành thường xuyên. Việc đặt và đổi mới tên đường, đánh số nhà thuộc phạm vi nội thị được thực hiện. Các công trình xây dựng của Nhà nước trên địa bàn do thị xã quản lý được tăng cường giám sát về mặt kỹ thuật. Công tác thu gom rác, trồng và bảo vệ cây xanh dần dần đi vào nền nếp. Việc quản lý điện, đường, cống rãnh, vườn hoa ngày càng tốt hơn.

Nhìn chung, trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng, các chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XI đề ra phần lớn đều được thực hiện một cách hiệu quả. Tuy vậy, hạn chế trong công tác này là việc quản lý, điều hành trong xây dựng còn yếu kém, thực hiện không hết vốn đầu tư. Công tác đền bù giải tỏa còn nhiều vướng mắc do thiếu công khai, dân chủ. Một số công trình được triển khai xây dựng trong khi chưa hoàn thành các thủ tục về xây dựng. Sự phân công quản lý giữa tỉnh và thị xã còn thiếu rõ ràng và chặt chẽ, thiếu tính đồng bộ gây nên tình trạng đào lên lấp xuống. Nhiều công trình thi công còn kéo dài, vừa lãng phí vừa gây ách tắc giao thông, ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan đô thị; chưa huy động được sức đóng góp

của dân làm mạnh đường giao thông khối phố, via hè. Hệ thống thoát nước chưa cơ bản, còn úng ngập ở một số đường và khu dân cư. Các khu dân cư mới theo quy hoạch chậm hình thành. Một số công trình đã có chỉ tiêu nhưng chưa thực hiện được như khu tượng đài ngã tư Ba La, chợ Nghĩa Chánh, Trung tâm y tế thị xã, hệ thống thoát nước đường Nguyễn Tự Tân, Chu Văn An, Phan Đình Phùng nối dài, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quang Diệu và một số công trình khác.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tích cực, sâu sát của Thị ủy, nền kinh tế và bộ mặt thị xã Quảng Ngãi đã có những đổi thay, chuyển biến tích cực. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt 14,99%, hai ngành kinh tế mũi nhọn là công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ ngày càng phát triển đã tạo nên độ bền vững cho cơ cấu kinh tế ở địa phương.

## **2. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, phát triển văn hóa - xã hội**

Xóa đói, giảm nghèo được coi là một chương trình mang tính chính trị, kinh tế, xã hội sâu sắc, thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, được các cấp ủy đảng, chính quyền từ thị xã đến xã, phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Xóa đói, giảm nghèo là một quá trình lâu dài, khó khăn. Từ những lúng túng ban đầu, thông qua khảo sát, điều tra nắm tình hình, địa phương đã nhanh chóng xác định được mục

tiêu, tìm ra nguyên nhân dẫn tới đói nghèo, lập ra sổ bộ cho từng xã, phường. Ủy ban nhân dân thị xã đã sớm hoàn thành Đề án với các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể đến từng đối tượng, lấy khu dân cư và hộ gia đình làm địa bàn triển khai.

Thông qua vốn vay từ Ngân hàng phục vụ người nghèo, Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và vận động sự đóng góp của các thành phần xã hội vào Quỹ tiết kiệm vì phụ nữ nghèo, Quỹ nông dân nghèo, Quỹ giúp đỡ các hộ chính sách thoát nghèo đến năm 1997, đã xóa được 145 hộ đói, đạt 74% chỉ tiêu và giảm 997 hộ nghèo, bằng 24% chỉ tiêu. Năm 1998, toàn thị xã xóa được 399/496 hộ đói, đạt 80,44% và giảm 960/1.000 hộ nghèo, đạt 96% chỉ tiêu. Năm 1999, bằng nhiều biện pháp, toàn thị xã đã giải ngân được 756,5 triệu đồng vốn vay Ngân hàng phục vụ người nghèo cho 309 hộ nghèo vay để phát triển sản xuất; cứu trợ thường xuyên được 336 suất; cứu trợ đột xuất cho 1.749 hộ với 4.944 khẩu được 21.081kg gạo (quy thành tiền là 78 triệu đồng). Thông qua Quỹ hỗ trợ hội viên nghèo, các đoàn thể đã giúp 290 lượt hộ và 369 phụ nữ vay vốn sản xuất - kinh doanh cải thiện đời sống. Ngoài ra, đã cấp được 571 thẻ miễn viện phí cho hộ đói nghèo. Toàn thị xã xóa được 83/97 hộ đói đạt 85,60% và giảm 833 hộ nghèo, đạt 76,7% chỉ tiêu. Nhìn chung mục tiêu cơ bản về xóa đói, giảm nghèo vẫn chưa đạt. Năm 2000, bằng các nguồn vốn giúp nhau làm kinh tế gia đình, cùng với việc hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, hỗ trợ cây con và giống toàn thị xã đã giảm

được 989 hộ nghèo, bằng 65,9% (989/1.500 hộ) và xóa 14/14 hộ đói. Cứu trợ thường xuyên được 344 suất cho hộ nghèo đặc biệt khó khăn. Ngoài ra còn làm 44 nhà tình thương với kinh phí là 351 triệu đồng; cấp 671 thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho các hộ khó khăn và các hộ trong diện cứu trợ thường xuyên; 1.725 thẻ bảo hiểm y tế diện G1 và 3.562 thẻ bảo hiểm y tế diện G2; cứu trợ 117.980kg gạo vào các dịp thiên tai bão lụt hoặc giáp hạt. Tính đến cuối năm 2000, toàn thị xã đã xóa được 648 hộ đói, đạt 100% chỉ tiêu và giảm 4.372 hộ nghèo, đạt 128,58% chỉ tiêu.

Trong 5 năm toàn thị xã đã giải ngân cho các hộ nghèo thiếu vốn được vay 7,077 tỷ đồng, trong đó vốn vay từ nguồn các hội, đoàn thể là 802 triệu đồng. Miễn giảm học phí cho 2.371 lượt học sinh con em gia đình đói nghèo. Cấp 617 thẻ bảo hiểm y tế và 4.679 thẻ miễn viện phí cho các đối tượng khó khăn. Trợ cấp thường xuyên 335 định suất và trợ cấp khó khăn đột xuất cho 7.134 hộ. Vận động các cặp vợ chồng trong diện đói nghèo trong độ tuổi thực hiện các biện pháp tránh thai. Hướng dẫn cách làm ăn, giới thiệu việc làm cho người nghèo không có việc làm.

Các ban chỉ đạo xóa đói, giảm nghèo ở cấp thị xã và xã, phường đã tích cực xây dựng phương án, kế hoạch, biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để đề ra các giải pháp khả thi. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã với chức năng của cơ quan thường trực, đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc

xây dựng phương án, theo dõi tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện; phối hợp với ngành thống kê tổ chức khảo sát, lập danh sách, phân loại hộ đói nghèo, xét công nhận hộ gia đình đã vượt khỏi diện đói nghèo. Phòng Tài chính đề xuất nhiều biện pháp tạo nguồn vốn, quản lý, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn; xây dựng quy chế, huy động Quỹ xóa đói, giảm nghèo, tham mưu đề xuất chi phí quản lý, triển khai thực hiện chương trình. Mặt trận Tổ quốc cùng các hội, đoàn đã đưa chương trình xóa đói, giảm nghèo vào nhiệm vụ hằng năm; lấy khu dân cư, hộ gia đình làm địa bàn triển khai, điều tra phân loại, đề ra biện pháp hỗ trợ cần thiết và vận động bản thân người nghèo vươn lên là chính. Các phong trào *Nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi, Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, Thanh niên lập thân, lập nghiệp* cùng với hoạt động của Quỹ hỗ trợ hội viên nghèo đã có tác dụng thiết thực. Các hội còn vận động hơn 17.000 ngày công, 10 tấn thóc giống, 175 chỉ vàng để giúp nhau lúc hoạn nạn, đau ốm; giúp nhau trong sản xuất; xây và sửa chữa nhà ở, v.v.. Ngoài nguồn vốn của Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, Ngân hàng phục vụ người nghèo, các hội còn xây dựng và triển khai nhiều dự án tạo điều kiện cho hàng ngàn hộ được vay số tiền trên 4,2 tỷ đồng. Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã có nhiều hình thức huy động vốn như xây dựng Quỹ tương trợ cộng đồng, tiết kiệm vì phụ nữ, tổ góp vốn quay vòng đã giúp cho gần 85% số hội viên thuộc diện nghèo vươn lên.



Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo vẫn còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Việc xác định hộ đói nghèo có nơi còn thiếu chính xác. Chưa chú trọng đúng mức giải pháp hướng dẫn cách làm ăn và đào tạo ngành nghề mới. Công tác tuyên truyền, vận động chưa được thường xuyên, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, của từng địa bàn dân cư để giúp các đối tượng đói nghèo. Một số hộ nghèo còn tỏ ra an phận, trông chờ, ỷ lại, không tự mình vươn lên. Công tác chỉ đạo, điều hành ở một số xã, phường chưa tốt. Cán bộ chuyên trách có nơi còn thiếu hoặc thường xuyên bị thay đổi dẫn đến việc quản lý, thực hiện chương trình đạt hiệu quả không cao.

Tuy số vốn huy động được khá lớn<sup>1</sup>, lên tới 12 - 15 tỷ đồng/dợt nhưng mỗi hộ cũng chỉ được vay khoảng 2 triệu đồng nên chưa giúp được nhiều cho việc tăng cường vốn sản xuất - kinh doanh. Việc tạo công ăn việc làm và tạo ngành nghề mới cho vùng ven thị xã và nông thôn, vùng nội thị với nhiều giải pháp khả quan, nhưng chưa thực hiện được.

Các chính sách về dân số - kế hoạch hóa gia đình, chính sách miễn giảm học phí và các khoản thu khác ở

---

1. Được huy động từ Ngân hàng phục vụ người nghèo (vốn ban đầu trên 5 tỷ đồng), Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ tương trợ cộng đồng (chủ yếu là nguồn vốn hỗ trợ từ Quỹ xóa đói, giảm nghèo của từng địa phương).

trường học đối với con em gia đình thuộc diện đói nghèo, trợ giúp sách vở, quần áo để các em có điều kiện học hết bậc tiểu học, trung học cơ sở; xem xét để miễn giảm thuế, các khoản đóng góp khác, cũng chưa đạt hiệu quả cao. Tính đến hết năm 2000, toàn thị xã vẫn còn 1.494 hộ nghèo (6,48% số hộ).

Chương trình xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa năm 1996 được lồng ghép với cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* của Mặt trận Tổ quốc, trở thành Chương trình thực hiện cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư và Gia đình văn hóa với một hệ thống các ban chỉ đạo chặt chẽ từ thị xã đến xã, phường và các ban vận động ở các thôn, khối.

Năm 1997, toàn thị xã đã có 10/10 xã, phường và 15 đơn vị đăng ký giao ước thi đua với 15.492 hộ, đạt 82,5% số hộ và 61 thôn, khối phố đạt 95,3% số thôn, khối phố. Sau một năm triển khai thực hiện, 69,4% số hộ đăng ký đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa và 70,9% số thôn, khối phố đăng ký đạt tiêu chuẩn thôn, khối phố văn hóa; thành lập được 3 câu lạc bộ gia đình văn hóa ở Quảng Phú, Nguyễn Nghiêm và Hội Cựu chiến binh thị xã. Thông qua phong trào, đã xây dựng được trên 600 nhà vệ sinh, làm mới 29.982m<sup>2</sup> đường; nâng cấp 73.118m<sup>2</sup> đường, mở rộng 23.130m<sup>2</sup> đường với tổng mức kinh phí là 875,3 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách hỗ trợ 30%. Bước đầu cuộc vận động đã đi vào đời sống. Việc bảo vệ môi trường được chú trọng. Giao thông công cộng mở mang thêm. Tình thân tương thân, tương ái ngày thêm

củng cố. Các xã, phường Trần Hưng Đạo, Trần Phú, Nghĩa Lộ, Quảng Phú trở thành điển hình khá. Năm 1998, toàn bộ số phường, xã, thôn, khối phố đăng ký thi đua và triển khai chương trình. Số gia đình tham gia vào phong trào đạt tới 98,6%, vượt 8,6% so với chỉ tiêu đề ra trong năm. Các hộ tập trung hoàn thiện nhà vệ sinh tự hoại (343/413). Đầu năm 1999, số hộ đăng ký tham gia chương trình giảm, chỉ đạt tỷ lệ 81,5% (18.844/23.120 hộ), bằng 90,5% chỉ tiêu đề ra. Các xã, phường tổ chức tổng kết cuộc vận động nhằm bình xét, công nhận danh hiệu đạt tiêu chuẩn được kịp thời, chính xác. Đến cuối năm, toàn thị xã có 20.996 gia đình đăng ký, đạt 97% tổng số hộ và 107,8% kế hoạch. Ủy ban nhân dân thị xã đã cấp 5.737 giấy chứng nhận gia đình văn hóa. Đến năm 2000, toàn thị xã có 98% số hộ và 100% thôn, khối phố, xã, phường, cơ quan, ban ngành tham gia. Qua bình xét, 73% số hộ đăng ký đạt tiêu chuẩn, trong đó có 7.125 gia đình đạt cấp thị xã. Ngoài ra còn có 29/68 khu dân cư thôn, khối phố được Mặt trận Tổ quốc tỉnh công nhận là đơn vị xuất sắc; 19/68 thôn, khối phố được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận. Ngày hội đoàn kết toàn dân được tổ chức hết sức trọng thể, trong đó tiêu biểu là các hội nghị ở các phường Nguyễn Nghiêm, Trần Hưng Đạo, Lê Hồng Phong. Tính chung, kết thúc năm 2000, toàn thị xã có 50% gia đình, 30% thôn, khối phố và 70% cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa. Qua 5 năm thực hiện, cuộc vận động đã góp phần giải quyết được nhiều vấn đề dân sinh một cách thiết thực, phát huy được nội lực ở

khu dân cư để xây dựng cuộc sống mới, được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Nhìn chung, chương trình cơ bản đã đi vào cuộc sống, được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Nhận thức trong nhân dân về trách nhiệm tham gia xây dựng các mặt của đời sống xã hội được nâng lên. Mọi người đã tự giác tham gia bàn bạc, góp công, góp của vào việc xây dựng quê hương, tham gia xây dựng quy ước thôn xóm, khối phố, thực hiện xóa đói, giảm nghèo, công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện. Tuy vậy, việc triển khai thực hiện chương trình cũng còn thiếu tập trung, thiếu chỉ đạo trọng điểm và điển hình, chưa làm hết chức năng, nhiệm vụ được phân công. Sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thị xã và xã, phường thiếu liên tục. Vai trò tham mưu của các phòng ban thiếu chủ động. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn thiếu gương mẫu hoặc đứng ngoài cuộc. Công tác kiểm tra, đánh giá nặng về các nội dung thực hiện nghĩa vụ, ít đề cập đến nếp sống, quan hệ gia đình, quan hệ xã hội, xây dựng và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần. Hiện tượng mê tín dị đoan, các hoạt động thiếu lành mạnh trong kinh doanh và dịch vụ văn hóa, các biểu hiện tiêu cực trong đời sống chưa được phê phán kịp thời. Nhiều nơi phong trào còn nặng về hình thức, thể hiện rõ nhất trong việc triển khai thực hiện cũng như trong việc bình xét, công nhận. Tính tự giác của cá

nhân, đơn vị chưa được phát huy. Kết quả đạt được vì thế còn khiêm tốn.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo được đặc biệt quan tâm. Đảng bộ đã ra Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/TU nhằm phát triển một bước sự nghiệp trồng người, các cấp ủy Đảng và chính quyền nhận rõ hơn trách nhiệm đối với công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn, chấn chỉnh công tác quản lý, thực hiện làm việc theo chương trình, kế hoạch đã được vạch ra.

Nhờ sự chỉ đạo kịp thời và cụ thể của Thị ủy, việc phổ cập giáo dục bậc tiểu học được tăng cường; phổ cập trung học đều đạt chuẩn ở tất cả xã, phường. Số trẻ em tròn 6 tuổi được thu nhận gần hết vào lớp một, 17% trẻ em đúng độ tuổi vào nhà trẻ và 75% trẻ em đúng độ tuổi vào mẫu giáo. Bình quân các năm, tỷ lệ học sinh tiểu học có học lực giỏi chiếm 20%, học lực khá 40%; bậc trung học cơ sở, học lực giỏi chiếm 4%, học lực khá 30%; số trẻ đạt chuẩn bé khỏe bé ngoan đạt trên 90%. Đã có 98% giáo viên đào tạo chuẩn hoá, trong đó có 40% thuộc diện dạy giỏi các cấp. Các loại trường lớp tư thục hệ mầm non tiếp tục phát triển. Phong trào học ngoại ngữ, tin học trong cán bộ và nhân dân được duy trì. Toàn thị xã mở được 27 lớp bổ túc văn hóa thu hút 1.231 học viên, trong đó có 70 cán bộ.

Công tác y tế hướng vào việc tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, vệ sinh phòng dịch, xây dựng nhà vệ sinh hợp chuẩn. Chương trình y tế quốc gia được thực hiện tốt (tiêm chủng hàng năm đạt trên 98%). Việc đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ y,

bác sĩ được chú trọng. Toàn bộ các trạm y tế xã, phường đều có đủ các thầy thuốc đảm nhiệm. Dịch vụ y tế tư nhân, y học cổ truyền dân tộc phát triển mạnh ở khu vực nội thị.

Hệ thống tổ chức mạng lưới chuyên trách, cộng tác viên cơ sở về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em được kiện toàn và hoạt động tích cực nên đã triển khai một cách đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, đạt nhiều chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ lần thứ XI đề ra. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,01%, giảm 0,65% so với đầu nhiệm kỳ và thấp hơn chỉ tiêu 0,49%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 15,47%, giảm 17,23% so với đầu nhiệm kỳ và hạ thấp hơn chỉ tiêu 4,53%. Số trẻ em hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc chiếm 80%; số trẻ em tàn tật hòa nhập vào cộng đồng đạt 37%.

Ngành văn hóa - thông tin chú trọng đến các hình thức tuyên truyền thông qua Đội thông tin lưu động, phát tờ rơi, xe thông tin, triển lãm trưng bày hoặc hệ thống panô khẩu hiệu. Thông qua các hoạt động nghệ thuật hoặc sinh hoạt chuyên đề, nhiều thông tin quan trọng đã được kịp thời chuyển tải. Chất lượng và số lượng các đợt phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật, nhiệm vụ chính trị đều tăng và đạt hiệu quả rõ nét. Lĩnh vực văn hóa quần chúng tiếp tục phát triển đúng hướng, thu hút đông đảo giới văn nghệ sĩ trên địa bàn tham gia. Hoạt động bảo tàng, tôn tạo di tích lịch sử được quan tâm.

Các hoạt động thể dục thể thao như thể dục dưỡng sinh, đi bộ, cầu lông, võ thuật được đông đảo quần chúng hưởng ứng, với sự ra đời của một số đội tuyển không chuyên về bóng đá, bóng chuyền, võ thuật, cầu lông.

Đài Truyền thanh thị xã và một số đài cơ sở được duy trì. Chất lượng tin, bài nâng dần từng mặt, đảm bảo tính kịp thời và sự nhạy bén trong công tác tuyên truyền, nêu được các tấm gương người tốt, việc tốt; góp phần đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội. Đã thực hiện được một số chương trình phát thanh, tin truyền hình đạt yêu cầu và có chất lượng cung cấp cho Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi.

Tuy vậy, việc đầu tư xây dựng các chương trình văn hóa, thể thao, khu vui chơi công cộng vẫn chưa thực hiện được. Cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa lạc hậu so với yêu cầu phát triển của đô thị. Còn nhiều vướng mắc trong việc xã hội hóa các loại hình hoạt động kể trên. Quản lý nhà nước đối với các dịch vụ văn hóa, hiểu hỉ không nghiêm. Chưa tìm được các mô hình và hình thức hoạt động phù hợp để thúc đẩy phong trào thể dục thể thao. Chương trình phát thanh còn nghèo nàn về nội dung và hình thức, chưa thu hút được người nghe.

Công tác lao động, thương binh, xã hội và bảo hiểm xã hội hướng vào các hoạt động mở rộng sản xuất - kinh doanh của các thành phần kinh tế, các dự án vay vốn từ các nguồn vốn giải quyết việc làm nên đã tạo việc làm mới và tăng thêm việc làm cho 20.593 lao động, đạt 87,62% chỉ tiêu, trong đó giải quyết việc làm mới cho 9.286 lao động. Ngoài ra, còn huy động được

485.100 ngày công lao động nghĩa vụ công ích, đạt 76,58% kế hoạch.

Chính sách đối với người có công được các ban, ngành giải quyết kịp thời và đúng đối tượng. Trong 5 năm 1996-2000, các ngành chức năng đã giải quyết các chế độ chính sách cho 3.340 đối tượng, trong đó có 2.276 người được trợ cấp thường xuyên; xây mới và tu sửa 85 nhà tình nghĩa; trợ cấp khó khăn, thăm và tặng quà với tổng số tiền là 2.258 triệu đồng; xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa trên 1.700 triệu đồng; huy động 20 nghìn ngày công và 362 triệu đồng cứu trợ thiên tai; sửa chữa 50/59 ngôi nhà bị lũ lụt làm sập.

Tuy nhiên, vấn đề tồn đọng và gây nhiều bức xúc là việc giải quyết công ăn việc làm; sử dụng vốn vay xóa đói, giảm nghèo; hướng dẫn thực hiện Luật lao động và ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội còn hạn chế. Việc nộp bảo hiểm xã hội cho người lao động trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài quốc doanh chưa nghiêm. Một số cơ quan, đơn vị nhà nước còn thiếu tự giác và chậm trễ thực hiện. Việc chi trả bảo hiểm xã hội có nơi, có lúc làm chậm.

**3. Tăng cường vai trò lãnh đạo, điều hành của Đảng bộ và chính quyền các cấp, đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

Cùng với đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, việc xây dựng hệ thống chính trị, củng cố an ninh quốc



phòng, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội được Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo.

Năm 1996, Đảng bộ có 2.137 đảng viên sinh hoạt trong 40 tổ chức cơ sở, trong đó 91,57% số đảng viên đủ tư cách; 57,5% tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (khóa XI) và cấp ủy các xã, phường, trong quá trình hoạt động đã bổ sung 3 đồng chí vào Thị ủy và 6 đồng chí vào cấp ủy xã, phường.

Ban Thường vụ Thị ủy coi công tác quy hoạch cán bộ là một nội dung trọng yếu của công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Bước đầu, Ban Thường vụ Thị ủy đã dự nguồn được các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên thường vụ và ủy viên ban chấp hành đảng bộ các cấp, trưởng và phó ban ngành các cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể. Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XI, Thị ủy đã tiến hành khảo sát thực trạng đội ngũ cán bộ ở thị xã và xã, phường. Cụ thể hóa Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII, Thị ủy đã xây dựng Nghị quyết số 04-NQ/TU về công tác cán bộ, trên cơ sở đó quy hoạch cán bộ dự nguồn, bước đầu khắc phục được sự lúng túng, bất cập kéo dài trong nhiều năm trước. Công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ bước đầu phát huy tác dụng. Đã có 1.523 lượt cán bộ được cử đi học, trong đó đào tạo, bồi dưỡng về chính trị chiếm tỷ lệ khá cao (83%). Có 16/32 chi, đảng bộ cơ sở đạt và vượt chỉ tiêu phát triển đảng viên. Trong số 285 đảng viên mới, hơn một nửa thuộc lớp trẻ, có trình độ học vấn

trung học cơ sở trở lên, được thử thách và rèn luyện trong công tác và trong cơ chế thị trường. Đến năm 2000, Đảng bộ có 44 chi, đảng bộ cơ sở với 2.368 đảng viên, hầu hết đều đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh và đủ tư cách đảng viên.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được coi trọng. Việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của cấp trên, của Đảng bộ đã thực sự gắn kết với việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hành động, đảm bảo sinh hoạt thường kỳ của cấp ủy, thường xuyên nâng cao tính gương mẫu tiên phong của người đảng viên. Việc giáo dục pháp luật, bồi dưỡng chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được quan tâm. Đảng bộ đã mở được 25 lớp bồi dưỡng chính trị cho 1.310 học viên, tăng gấp rưỡi so với nhiệm kỳ trước. Công tác thông tin nội bộ được duy trì, có bước phát triển mới, nhất là đối với việc thông tin hai chiều. Cơ quan thông tin đại chúng và hoạt động văn hóa, văn nghệ thường xuyên được định hướng. Thị ủy và một số cấp ủy cơ sở vận dụng khá nhuần nhuyễn các nghị quyết của cấp trên để xây dựng các chuyên đề, các đề án hoặc chương trình hành động phù hợp với thực trạng của địa phương, tham gia xây dựng Nghị quyết số 09 của Tỉnh ủy về xây dựng thị xã Quảng Ngãi trở thành thành phố tỉnh lỵ. Nhiều chủ trương, quyết nghị của Thị ủy và các cấp ủy cơ sở đã đi vào cuộc sống. Niềm tin của quần chúng nhân dân vào đường lối đổi mới do Đảng đề xướng, vào chế độ ngày một củng cố và nâng

cao. Mục tiêu xây dựng thị xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III vào năm 2000 đã dần trở thành hiện thực.

Từ một đảng bộ còn thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý đô thị, quản lý kinh tế theo cơ chế thị trường, qua thực tiễn lãnh đạo và chỉ đạo, Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi đã có bước trưởng thành mới, góp phần quyết định vào việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bộ mặt đô thị của thị xã Quảng Ngãi ngày một khang trang, sạch đẹp hơn.

Công tác kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước, chấp hành chế độ sinh hoạt, quy chế công tác được tiến hành thường xuyên. Nhờ đó, Đảng bộ đã kịp thời nắm bắt được thực trạng về tổ chức và tư tưởng, kịp thời đề ra các biện pháp phù hợp, làm rõ đúng sai, thể hiện rõ tính nghiêm minh của kỷ luật Đảng. Đảng bộ đã tiến hành xử lý kỷ luật 37 đảng viên (khiển trách 13, cảnh cáo 17, khai trừ 6, cách chức 1) vì đã lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân và tài sản xã hội chủ nghĩa, làm nhà trái phép, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, mất đoàn kết nội bộ, phẩm chất và lối sống buông thả. Ngoài ra còn có 2 tổ chức cơ sở đảng bị xử lý với hình thức khiển trách vì mất đoàn kết.

Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Ngãi nhiệm kỳ 1994-1999 có 32 đại biểu. Qua quá trình hoạt động, số lượng đại biểu có thay đổi do chuyển chuyển hoặc miễn nhiệm. Nhiệm kỳ 1999-2004, có khoảng 1/3 số đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được thay mới. Ở cấp thị xã,

Hội đồng nhân dân có 33 đại biểu còn ở cấp xã, phường, số đại biểu là 222 người, trong quá trình hoạt động số lượng có biến động. Đa số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp thị xã (60%) làm công tác quản lý nhà nước.

Hội đồng nhân dân từ thị xã đến xã, phường đã thể chế hóa các nghị quyết của Đảng bộ và chủ trương công tác của cấp trên thành những vấn đề cụ thể của địa phương. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được thực hiện đúng luật, chất lượng ngày một nâng cao. Hầu hết đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri, phản ánh được tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Nhiều ý kiến của cử tri được Hội đồng nhân dân đưa ra bàn bạc và định hướng giải quyết. Sau khi tổng kết nhiệm kỳ 1994-1999, Hội đồng nhân dân các cấp đã tổ chức tốt kỳ họp thứ nhất nhiệm kỳ 1999-2004 để bầu các chức danh, đảm bảo đúng luật định và đạt kết quả tốt.

Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Ngãi và các xã, phường tổ chức tốt việc thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội; xác định được những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng năm để tập trung chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn các ban ngành và cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện ngày càng cụ thể hơn; đôn đốc thực hiện và kiểm tra việc thực hiện; nâng cao tính chủ động trong công tác, tổ chức giao chỉ tiêu cho các thôn xóm, khối phố ngay từ đầu năm. Việc triển khai học tập và triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện một cách nghiêm chỉnh.

Nhìn chung, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từ thị xã đến cấp xã, phường đều đã nhận thức đúng vai trò và trách nhiệm của mình trong việc quản lý xã hội, quản lý kinh tế cũng như trong việc tổ chức thực hiện chủ trương do các cấp bộ đảng đề ra, điều hành bộ máy hành chính và các ngành hoạt động một cách nhịp nhàng, thông qua các biện pháp kinh tế, hành chính và động viên về tinh thần, khuyến khích về vật chất. Mặt bằng dân cư, chất lượng cuộc sống của nhân dân nhờ đó từng bước được nâng lên. Tuy vậy, thường trực và các đại biểu Hội đồng nhân dân vẫn còn hạn chế trong việc lập kế hoạch cụ thể để thông báo nội dung, kết quả các kỳ họp cho cử tri hoặc trong việc phối hợp với Ủy ban nhân dân trong thực hiện nghị quyết; chưa làm tốt chức năng kiểm tra, giám sát. Ủy ban nhân dân còn nhiều hạn chế trong điều hành, chỉ đạo, đề ra các giải pháp cụ thể. Công tác chỉ đạo quản lý đô thị còn thiếu toàn diện. Nhiều khâu trong lĩnh vực xây dựng cơ bản làm chưa đúng quy định, để lại hậu quả lâu dài, gây phiền hà cho dân. Vấn đề cải cách các thủ tục hành chính chưa được nhận thức đầy đủ và đúng mức. Một số nơi còn ngại va chạm hoặc còn thiếu tâm huyết trong công việc.

Công tác vận động quần chúng, phát huy nội lực trong nhân dân thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã đạt hiệu quả cao. Phương thức vận động quần chúng đã có nhiều đổi mới, phong phú và đa dạng hơn, tạo nên sự đồng thuận giữa người dân và

các cấp chính quyền. Mặt trận và các đoàn thể có nhiều đóng góp vào việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, thực sự trở thành sợi dây kết nối giữa đảng bộ các cấp với đông đảo quần chúng; bám sát từng thành phần xã hội, từng giới, từng lứa tuổi để hướng mọi người tham gia tích cực vào việc tổ chức tuyên truyền, giáo dục, động viên cũng như phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng cho đảng bộ các cấp và hệ thống chính quyền xem xét, hoạch định chủ trương, chính sách kịp thời và chính xác.

Mặt trận Tổ quốc giữ vững được khối đoàn kết thống nhất trong các tầng lớp nhân dân thông qua cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*, vận động nhân dân tham gia xóa đói, giảm nghèo, làm đường giao thông nông thôn, ủng hộ đồng bào các vùng bị thiên tai, xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa, tổ chức các hoạt động tiếp xúc với chức sắc, bà con có đạo. Mặt trận Tổ quốc thị xã và các xã, phường trở thành trung tâm phối hợp hành động giữa các hội, đoàn thể trên địa bàn, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, nhất là trong việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân ba cấp, tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, huy động nhân tài, vật lực vào phát triển kinh tế - xã hội, hòa giải các mâu thuẫn trong nhân dân, đóng góp ủng hộ nhân dân Cuba.

Liên đoàn Lao động được tái lập vào tháng 2-1998, tổ chức Đại hội vào tháng 7-1999, đã nhanh chóng phối hợp với các ngành chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên, phát huy dân chủ nội bộ, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

Hội Nông dân vận động hội viên phát huy tiềm năng lao động, đất đai, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật để chuyển đổi mùa vụ, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, xen canh gối vụ, xây dựng mô hình kinh tế: kinh tế ruộng - vườn, ruộng - sinh vật cảnh, nông - công - thương, nông - công - dịch vụ... nhằm đẩy mạnh sản xuất, làm cho sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả cao. Bằng nhiều hình thức, các cấp hội đã tạo điều kiện cho nông dân, nhất là số hộ nghèo có vốn đầu tư vào sản xuất như làm các dự án, thủ tục cho các hộ vay 4.441 triệu đồng từ vốn Ngân hàng phục vụ người nghèo, Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân với số vốn 202 triệu đồng cho 338 lượt hộ vay. Vận động giúp nhau 11.600 ngày công, 45 triệu đồng, 45 tạ lúa giống, 16 tạ gạo. Từ 670 hộ nông dân sản xuất giỏi năm 1997 đã lên 1.351 hộ vào năm 1999.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tập hợp được đông đảo lao động trẻ, khỏe có kiến thức, dễ tiếp thu cái mới tiến bộ, hăng hái trong mọi hoạt động xã hội. Thông qua các cuộc thi tìm hiểu, thăm các di tích lịch sử, nghe nói chuyện truyền thống... Đoàn đã nâng cao nhận thức, lập trường tư tưởng cho hàng ngàn lượt

đoàn viên, hàng ngàn thanh niên, kết nạp được 4.150 đoàn viên mới, giới thiệu cho Đảng được 406 đoàn viên ưu tú. Hội Liên hiệp Thanh niên hình thành ở các cơ sở, phát triển mới được 1.289 hội viên.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tạo dựng được nhiều phong trào sôi nổi, có nhiều điển hình tốt trong việc giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, học tập và lao động sáng tạo, nuôi dạy con ngoan, xây dựng gia đình hạnh phúc. Số chị em đạt danh hiệu công nhân lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua trong các ngành may mặc, sản xuất hàng thủ công, bảo vệ môi trường ngày càng nhiều. Nhiều chị em trở thành kiện tướng trên các cánh đồng năng suất cao, vùng rau xanh sạch, những trại chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp. Quỹ tiết kiệm vì phụ nữ nghèo thành lập ở thị xã từ năm 1996 đến năm 2000 đã có hàng trăm triệu đồng, giúp cho hàng ngàn lượt chị em được vay để phát triển kinh tế gia đình, vượt qua đói nghèo.

Hội Cựu chiến binh có hàng ngàn hội viên, luôn luôn nêu cao bản chất cách mạng của Bộ đội Cụ Hồ trong hoạt động xã hội và đời sống gia đình, trong việc tham gia xây dựng Đảng và chính quyền, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, giúp đỡ các gia đình khó khăn.

Hội Chữ thập đỏ luôn nêu cao phương châm hoạt động người người làm việc thiện, nhà nhà làm việc thiện, ngành ngành làm việc thiện, đã quyên góp cứu trợ được 159 triệu đồng, duy trì hỗ trợ thường xuyên cho



32 trẻ khuyết tật, mồ côi cha mẹ; xây dựng được 5 vườn tình thương cho các gia đình neo đơn, vận động và tiếp nhận xây dựng 93 nhà tình thương.

Công tác quốc phòng có những chuyển biến quan trọng, từng bước xác định rõ được các khu vực phòng thủ phù hợp với các kế hoạch A, A<sub>2</sub>, B. Các đợt diễn tập từ thị xã đến xã, phường đã chỉ ra nhiều kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo cho cấp ủy và sự điều hành của các cấp chính quyền. Vai trò tham mưu, trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang có mặt trên địa bàn thị xã, công tác trực chiến được tăng cường. Việc đánh giá, khảo sát lực lượng dân quân tự vệ cho thấy chất lượng và độ tin cậy khá cao, có 89,19% số dân quân được cấp thẻ chứng nhận. Lực lượng dân quân xã, phường có thể độc lập tuần tra, phối hợp với công an giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, trở thành lực lượng nòng cốt phòng chống bão lụt. Các cơ quan nhà nước xây dựng được 11 đơn vị tự vệ. Công tác huấn luyện hằng năm ngày càng có nội dung sát hợp. Công tác tuyển quân hằng năm đạt chỉ tiêu trên giao, dần dần đi vào nền nếp. Việc đăng ký, quản lý, sắp xếp quân dự bị động viên, phương tiện kỹ thuật đạt chỉ tiêu. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong lực lượng vũ trang được quan tâm. Các địa phương đều xây dựng được Quỹ quốc phòng - an ninh và thực hiện chính sách hậu phương quân đội đạt hiệu quả thiết thực.

Bên cạnh việc đấu tranh ngăn chặn kịp thời những hoạt động phương hại đến an ninh quốc gia trên địa

bàn, công tác bảo vệ nội bộ được Đảng bộ hết sức chú trọng. Những nơi có khả năng tạo thành điểm nóng đã có biện pháp đối phó và phòng ngừa. Những đợt khảo sát số trẻ hư hỏng có dấu hiệu phạm pháp, các điểm dịch vụ văn hóa không lành mạnh được tổ chức. Các xã, phường vẫn duy trì và làm tốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đến năm 2000, toàn thị xã có 563 tổ an ninh nhân dân, 46 ban bảo vệ dân phố, 4 tổ an ninh tự quản, thu hút 130 đảng viên và 42 đoàn viên làm nòng cốt.

Các cơ quan trong khối nội chính có nhiều đóng góp trong việc phát hiện những yếu kém trong quản lý điều hành, từng bước giải quyết được một số vi phạm quyền công dân, những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được tổ chức triển khai. Công tác thanh tra được duy trì thường xuyên. Phần lớn đơn thư tố cáo đã được làm rõ đúng sai và được giải quyết. Công tác kiểm sát được tăng cường. Việc xét xử cơ bản bảo đảm đúng pháp luật. Hầu hết các bản án được thi hành, có hiệu lực.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thị ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, kịp thời chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát những đơn vị, địa phương có dấu hiệu vi phạm, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai. Các ngành thuộc khối nội chính tiến hành kiểm tra, kiểm soát 32 đơn vị, phát hiện nhiều sai sót trong các lĩnh vực thu - chi ngân

sách, quản lý tài chính, quản lý sử dụng đất; thu hồi cho ngân sách gần 33 triệu đồng. Hàng trăm vụ buôn lậu, gian lận thương mại bị xử lý.

## II- CHUYỂN DỊCH MẠNH CƠ CẤU KINH TẾ, NÂNG CẤP, CHỈNH TRANG, ĐƯA THỊ XÃ ĐẠT TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ LOẠI III, TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TỈNH LỖY (2001-2005)

### **1. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, quản lý đô thị và tài nguyên môi trường**

Sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng vạch ra, tình hình kinh tế - xã hội của thị xã đã có nhiều khởi sắc. Vượt qua mọi khó khăn, thử thách, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã giành được nhiều thành tựu to lớn, góp phần cùng nhân dân trong tỉnh và cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng.

Nhằm đánh giá những thành tựu, hạn chế của chặng đường 5 năm 1996-2000, vạch ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển trong giai đoạn mới, thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22-5-2000 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, từ ngày 8 đến ngày 10-11-2000, tại Hội trường Trạm khách T50, Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XII, với sự tham dự của 179 đại biểu chính thức đại diện cho 2.307 đảng viên ở 44 chi, đảng bộ cơ sở. Đại hội bầu Ban Chấp hành

Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi khóa XII gồm 32 đồng chí; bầu 24 đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi khóa XII đã bầu 8 ủy viên Ban Thường vụ, bầu đồng chí Lê Văn Duy làm Phó Bí thư thường trực, đồng chí Phạm Thanh Hiền làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã. Đến tháng 4-2001, Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Phạm Đông Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở địa chính về làm Bí thư Thị ủy; tháng 4-2003 Tỉnh ủy luân chuyển đồng chí Phạm Thanh Hải, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy, giữ chức Phó Bí thư thường trực Thị ủy, thay cho đồng chí Lê Văn Duy chuyển công tác khác; tháng 3-2005, Ủy ban nhân tỉnh Quảng Ngãi điều động đồng chí Lê Mỹ Liên, Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp Quảng Ngãi làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, thay cho đồng chí Phạm Thanh Hiền chuyển công tác khác. Báo cáo chính trị do Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XI trình, sau khi thảo luận, bổ sung, chỉnh lý, được Đại hội thông qua là Chương trình hành động của toàn Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005.

Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến vào các dự thảo văn kiện, dự thảo Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi) trình Đại hội đại biểu lần thứ IX của Đảng, Dự thảo Báo cáo chính trị của Tỉnh ủy trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XVI; thảo luận

và thông qua Dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi khóa XI và Báo cáo về việc thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2).

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát của thị xã trong 5 năm 2001-2005 là: "Giữ vững ổn định chính trị, tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng cơ sở hạ tầng với tốc độ nhanh hơn. Phấn đấu đến năm 2005, nâng mức sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân đạt trung bình trở lên so với các đô thị trong vùng; xây dựng thị xã tỉnh lỵ thành thành phố".

Đại hội chỉ rõ xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị là nhiệm vụ hết sức quan trọng, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cấp thị xã tỉnh lỵ. Các cấp ủy đảng và chính quyền từ thị xã đến xã, phường phải tập trung chỉ đạo, quản lý và điều hành lĩnh vực này một cách chặt chẽ và hiệu quả. Bảo đảm sử dụng hết vốn đầu tư, tiến độ thực hiện và chất lượng các công trình. Tập trung huy động sức dân tham gia đóng góp vào quá trình xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, chủ yếu là đóng góp làm giao thông nông thôn, khôi phục, lát vỉa hè, điện chiếu sáng trong hẻm, xây dựng trường học và trạm y tế. Chủ động phối hợp với tỉnh thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống giao thông, điện, hệ thống cấp thoát nước và các công trình khác để nâng cấp thị xã tỉnh lỵ trở thành thành phố. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan

Trung ương của tỉnh thực hiện các dự án xây dựng trên địa bàn thị xã.

Đại hội khẳng định tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh các công trình chuyển tiếp, đồng thời triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới theo quy hoạch tổng thể và chi tiết của thị xã. Phối hợp với tỉnh chỉnh trang lại một số đường nhựa và một số nút giao thông nội thị. Thực hiện bê tông nhựa những đường mới xây dựng, làm mới những tuyến đường còn lại trong quy hoạch, mở rộng và nâng cấp các tuyến đường hẻm khối phố, đường giao thông nông thôn. Phấn đấu bê tông xi măng từ 60-70% những đường hẻm còn lại trong nội thị, làm vỉa hè trên các tuyến phố đã có hệ thống thoát nước phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất, nhất là đối với các khu dân cư mới hình thành. Tiếp tục thực hiện dự án thoát nước, xử lý các tụ điểm nước ứ đọng. Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng ở các đường hẻm nội thị. Nâng cấp và xây dựng mới các trường phổ thông. Lập các dự án và tranh thủ vốn đầu tư để xây dựng trung tâm y tế, đài truyền thanh, trung tâm bồi dưỡng chính trị, quảng trường, hệ thống xử lý rác, làm đường sinh thái tuyến ven sông Trà.

Đại hội nhấn mạnh trong quá trình phát triển thị xã, công tác quản lý đô thị có một vị trí hết sức quan trọng, phải được tiến hành đồng bộ và toàn diện trên các mặt, trong đó tập trung quản lý đô thị theo quy hoạch trên lĩnh vực đất đai, xây dựng, môi trường. Cùng với cơ quan chuyên môn của tỉnh xúc tiến quy hoạch chi

tiết khu vực nội thị. Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp và đất ở khu vực nông thôn, triển khai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đô thị...

Trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội lần thứ XII, Đảng bộ đã tập trung triển khai, thực hiện Nghị quyết số 09 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi (khóa XV) về xây dựng thị xã Quảng Ngãi trở thành thành phố tỉnh lỵ, Kết luận số 04 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi (khóa XVI) về những nhiệm vụ giải pháp tiếp tục xây dựng thị xã Quảng Ngãi trở thành thành phố tỉnh lỵ. Đặc biệt sau nhiều năm tập trung xây dựng, đến năm 2002, *Đề án quy hoạch chi tiết, Đề án nâng cấp chỉnh trang đô thị* đã được phê duyệt. Do đó, việc đầu tư xây dựng tập trung hơn, tiến độ xây dựng được đẩy mạnh. Tiến độ những dự án do các đơn vị Trung ương, tỉnh hoặc thị xã làm chủ đầu tư, như cầu Trà Khúc 2, các đường Lê Lợi, Đình Tiên Hoàng, Lý Thường Kiệt, Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bảo tàng tỉnh, cải tạo lưới điện từ nguồn vốn ADB, các công trình thuộc kết cấu hạ tầng của các dự án trục đường Thành Cổ - Núi Bút, đê bao sông Trà được khẩn trương hoàn thành và đưa vào sử dụng làm cho bộ mặt của thị xã ngày một khang trang.

Thực hiện Kết luận số 04 của Tỉnh ủy, thị xã tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị trở thành thành phố vào năm 2005. Qua 5 năm thực hiện, tổng số vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn đạt mức

1.010 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn từ ngân sách là 780 tỷ đồng, nguồn vốn huy động trong nhân dân là 230 tỷ đồng. Thị xã đã đầu tư, nâng cấp, làm mới 18 tuyến đường với tổng chiều dài 38km, bê tông xi măng 238.000m<sup>2</sup> đường giao thông nông thôn, hẻm phố, hoàn chỉnh 156.000m<sup>2</sup> vỉa hè trên các tuyến đường phố nội thị, đưa vào sử dụng nhiều công trình như Trung tâm bồi dưỡng chính trị, Trung tâm y tế, vườn hoa Ba Tơ, đường Trương Định, Nguyễn Chánh, khu tái định cư khu công nghiệp Quảng Phú (giai đoạn 1); cùng với tỉnh cải tạo, nâng cấp công suất hệ thống cấp nước từ 10.000m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 16.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, triển khai xây dựng dự án thoát nước thị xã (giai đoạn 1) với 20 km cống, mương thoát nước. Ngoài ra, còn xây mới được 202 phòng học (43 phòng học mầm non, 86 phòng học tiểu học, 73 phòng học trung học cơ sở) và một số phòng chức năng, thí nghiệm thực hành) ở các trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo, Lê Hồng Phong, Nghĩa Đồng, Quảng Phú, các trường tiểu học Nghĩa Lộ, Chánh Lộ, Nghĩa Chánh, Quảng Phú 2, xây mới 3/10 trạm y tế, 4/10 trụ sở làm việc của xã, phường, 2/8 trụ sở làm việc của công an phường. Tiếp tục xây dựng các khu dân cư Thành Cổ - Núi Bút, đê bao sông Trà, gò Cây Vông. Tiến hành giải tỏa đền bù hàng trăm héc-ta đất cho hàng ngàn hộ dân để xây dựng các công trình với tổng kinh phí lên tới 70 tỷ đồng.

Các doanh nghiệp và tư nhân đầu tư nhiều vào việc xây mới khách sạn, nhà hàng, siêu thị, nhà ở, làm cho



không gian kiến trúc và cảnh quan đô thị trên địa bàn ngày một khang trang, to đẹp hơn.

Công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, cấp phép xây dựng, quản lý, duy trì và bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật được tăng cường, chỉ đạo tốt việc công khai quy hoạch chi tiết thị xã, phổ biến và triển khai thực hiện Quy chế quản lý đô thị. Toàn thị xã đã thẩm định được 261 báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, thiết kế bản vẽ thi công; gắn biển cho 57 tuyến đường có tên trong nội thị; cơ bản hoàn thành việc đánh số nhà ở các đường phố chính và hẻm phố; phân vạch ranh giới cho người đi bộ ở 9 tuyến đường, lắp đặt 7 cụm tín hiệu ở các nút giao thông quan trọng; thành lập được đội và tổ quản lý trật tự đô thị ở cấp thị xã và phường. Các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường cùng các phong trào xây dựng thị xã thành thành phố xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại đã được phát động sâu rộng, bước đầu nâng cao ý thức cho người dân về nếp sống đô thị.

Những thành tựu về xây dựng kết cấu hạ tầng, quản lý đô thị kể trên là cơ sở quan trọng để Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2005/NĐ-CP ngày 26-8-2005 về việc thành lập thành phố Quảng Ngãi trực thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Trước đây, từ ngày 1-9-1998, Tỉnh ủy Quảng Ngãi ra Nghị quyết số 09-NQ/TU "về xây dựng

Thị xã Quảng Ngãi trở thành thành phố tỉnh lỵ". Trong gần 10 năm kể từ ngày tỉnh tái lập, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thị xã được tỉnh quan tâm đầu tư phát triển. Đến năm 1998, thị xã có 125,4km đường thôn, khối phố, trong đó có 30% được rải nhựa; hệ thống cấp, thoát nước, điện, thông tin liên lạc, trường học, bệnh viện, v.v., đáp ứng được một phần nhu cầu của nhân dân. Tuy nhiên, để thị xã trở thành thành phố, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, nơi sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ tập trung, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, còn phải nỗ lực phấn đấu đầu tư nhiều hơn nữa. Trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, nguồn vốn đầu tư hạn hẹp, Nghị quyết Tỉnh ủy đề ra mục tiêu xây dựng thị xã thành thành phố, phải được tiến hành qua hai giai đoạn: những năm 1998-2000 xây dựng thị xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III; năm 2000-2002 nâng cấp lên thành phố tỉnh lỵ.

Sau hai năm thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy, tuy có nhiều nỗ lực phấn đấu, nhưng thị xã vẫn chưa đạt được các tiêu chí, đô thị loại ba. Nguyên nhân là do sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân thiếu tập trung. Việc quy hoạch chi tiết chậm, đầu tư dàn trải. Năng lực lãnh đạo của thị ủy, sự quản lý điều hành của chính quyền thị xã còn

nhiều bất cập. Nội lực của nhân dân chưa được phát huy đúng mức vào việc thực hiện mục tiêu xây dựng thị xã thành thành phố tỉnh lỵ<sup>1</sup>.

Đây là một mốc quan trọng đánh dấu những tiến bộ vượt bậc và quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân địa phương trong việc thực hiện những mục tiêu quan trọng do Đại hội lần thứ XII đề ra.

Mặc dù đã có những bước tiến về công tác xây dựng cơ bản, nhưng đánh giá một cách nghiêm khắc vẫn còn nhiều hạn chế. Việc đầu tư xây dựng còn bị dàn trải, thiếu tập trung. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập, khi thực hiện gặp vướng mắc xử lý chưa được kịp thời, thiếu kiên quyết. Các khu tái định cư xây dựng chậm. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, nhà thầu xây lắp chưa được chặt chẽ khiến cho việc thi công bị thiếu đồng bộ, kéo dài. Một số chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục chậm và thiếu chuẩn xác, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công trình. Việc công khai Quy hoạch chi tiết thị xã và phổ biến Quy chế quản lý đô thị mang nặng tính hình thức, chậm đề nghị điều chỉnh những điều bất hợp lý trong quy hoạch, còn xảy ra tình trạng quy hoạch treo gây bức xúc trong nhân dân. Công tác quản lý đô thị còn lúng túng, nhiều khi thực hiện sai quy định

---

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1975-2005)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 227-228.

trong quản lý đất đai, xây dựng. Việc phân cấp quản lý đô thị giữa thị xã và tỉnh còn chồng chéo, thiếu những quy định cụ thể và rõ ràng. Công tác địa chính còn nhiều yếu kém, thủ tục rườm rà. Các lĩnh vực về bảo vệ môi trường sinh thái, chăm sóc và bảo vệ cây xanh, nếp sống văn minh đô thị chưa được chú ý đúng mức.

## **2. Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu và tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Thực hiện đường lối của Đảng, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế được Đảng bộ tập trung chỉ đạo nhằm phát triển kinh tế thị xã một cách toàn diện, trong đó công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế. Để bảo đảm giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đến năm 2005 chiếm 21,6% trong nền kinh tế, công nghiệp chế biến được chú trọng đầu tư phát triển, gắn với phát triển nông nghiệp.

Ngày 28-2-2001, Thị ủy Quảng Ngãi đã ra Nghị quyết số 02 về việc phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp những năm 2001-2005. Thị ủy xác định nhiệm vụ đặt ra cho Đảng bộ lúc này là, tranh thủ các điều kiện thuận lợi, động viên các nhà sản xuất đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại vào sản xuất. Quy hoạch mở rộng các cơ sở sản xuất cơ khí, sửa chữa ô tô ở vùng ven thị xã, tập trung vào các khu vực của phường Nghĩa Lộ, Chánh Lộ và xã Nghĩa Chánh. Hoàn thành đề án phát triển làng nghề sản phẩm đường và sau

đường ở địa bàn Nghĩa Lộ, Chánh Lộ và phường Trần Phú. Đẩy nhanh phát triển các mặt hàng hiện có như điện tử, điện lạnh, trang trí nội thất tại khu vực các phường Nguyễn Nghiêm, Trần Hưng Đạo, Lê Hồng Phong, Nghĩa Chánh, Quảng Phú. Các cơ sở sản xuất giày da, quần áo may sẵn ở Trần Hưng Đạo, Trần Phú, Nghĩa Chánh, mở rộng sản xuất để thu hút thêm lao động. Các hợp tác xã cơ khí Nghĩa Phú, hợp tác xã mộc 1-5, hợp tác xã khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng 6-12 từng bước củng cố lại. Để thực hiện được những nhiệm vụ đó, cần động viên các thành phần kinh tế tăng cường đầu tư vào sản xuất, gắn việc phát huy nội lực từ nội bộ kinh tế thị xã với việc thu hút ngoại lực dưới các hình thức liên doanh liên kết, Nhà nước hỗ trợ thông qua quỹ khuyến công chủ yếu về các lĩnh vực quy hoạch, lập dự án, đào tạo nghề. Thực hiện quy hoạch để tạo ra mặt bằng sản xuất phù hợp với yêu cầu phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh phát triển giao thông nông thôn, khối phố. Tạo điều kiện cho các cơ sở tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, kịp thời nắm bắt thông tin, khuyến khích việc tham gia quảng cáo tiếp thị, hội chợ triển lãm trong khu vực cũng như phạm vi cả nước. Chú trọng về tổ chức điều tra khảo sát về năng lực sản xuất, trình độ quản lý, đội ngũ lao động.

Đối với ngành thương mại - dịch vụ, phấn đấu đến năm 2005 tỷ trọng về giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ chiếm 48,02% trong các ngành kinh tế. Tập trung

đầu tư vào các ngành có khả năng phát triển nhanh như dịch vụ khách sạn, ăn uống, dịch vụ vận tải, xây dựng các khu vui chơi có quy mô trung bình, hình thành các tụ điểm thương mại - dịch vụ ở các xã, phường. Cùng với tình xây dựng các cụm du lịch núi Bút - sông Trà. Phát huy mạnh mẽ chợ trung tâm và các chợ hiện có. Nâng cấp chợ ở các xã, phường hoặc đầu tư mới vào các chợ đầu mối. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vốn vào việc thành lập siêu thị. Đầu tư mua sắm mới phương tiện vận tải. Mở rộng mạng lưới bán buôn, bán lẻ. Đa dạng hóa các hình thức kinh doanh.

Hướng sản xuất nông nghiệp vào lĩnh vực cung cấp thực phẩm, hoa tươi, sản xuất giống cây con có năng suất cao cho thị xã và các vùng lân cận. Phấn đấu đến năm 2005, khu vực này đảm bảo tỷ trọng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp chiếm 9,87% trong các ngành kinh tế. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tiến hành quy hoạch vùng chuyên canh tập trung để hình thành các vùng sản xuất rau quả sạch, các vùng chuyên sản xuất cây giống, trồng hoa tươi. Toàn bộ diện tích trồng lúa sẽ sử dụng giống mới. Các vườn tạp được cải tạo theo hướng trồng các cây ăn quả có năng suất cao, hình thành một số vườn cảnh, tăng cường cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp. Phát triển mạnh chăn nuôi, chú ý các loại gia súc, gia cầm có năng suất cao, giá trị kinh tế lớn, tạo điều kiện cho một số xã, phường nuôi bò lai lấy thịt, tăng tỷ trọng bò lai lên 80-85% tổng đàn, phát triển đàn heo theo hướng nạc, đàn gia cầm theo hướng

thịt, trứng. Khuyến khích đầu tư, mở rộng ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn, phát triển kinh tế trang trại, gắn sản xuất với chế biến. Xây dựng các chương trình về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp - nông thôn, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ và cây trồng. Chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ, dự án về huy động sử dụng nguồn vốn. Mở các lớp đào tạo, huấn luyện cho nông dân nắm bắt và ứng dụng các tiến bộ mới của khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Chú trọng công tác thủy lợi và sử dụng tốt nguồn nước thủy lợi Thạch Nham.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Ngãi đã từng bước vượt qua khó khăn giành được những thành tựu đáng ghi nhận. Cơ cấu kinh tế đã có bước chuyển dịch theo hướng tích cực. So với năm 2001, năm 2005 tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng từ 33,90% lên 40,10%, thương mại - dịch vụ từ 50,20% lên 51,00%, nông nghiệp từ 15,90% xuống còn 8,90%.

Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng bình quân giai đoạn 2001-2005 là 27,7% (kế hoạch ấn định 16,25%), riêng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2001 là 126 tỷ đồng, năm 2005 là 278 tỷ đồng vượt 41% chỉ tiêu Đại hội đề ra, tăng bình quân 21,9%/năm. Tổng vốn kinh doanh của các cơ sở sản xuất là 250 tỷ đồng, trong đó có 202 tỷ đồng vốn cố định. Các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng vốn đầu tư, trang bị mới máy móc thiết bị, sử dụng khoảng 60-70% nguồn nguyên liệu ở thị xã và trong

tính để sản xuất ra nhiều sản phẩm mới được thị trường chấp nhận, tiêu thụ mạnh với khối lượng lớn như bánh kẹo, đá cây, nước giải khát, đồ mộc dân dụng. Trong 5 năm đã nộp ngân sách nhà nước 24,5 tỷ đồng, chiếm 19% tổng thu ngoài quốc doanh; tăng 653 cơ sở và hộ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (giày da 30, may mặc sẵn 150, gia công sản phẩm 120, chế biến thực phẩm 310), giải quyết việc làm cho hơn 5.000 lao động, nâng tổng số cơ sở và hộ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp lên 2.090 cơ sở với 13.797 lao động. Các công ty, xí nghiệp nước khoáng, bia, bánh kẹo, sữa, mộc xuất khẩu, chế biến nông - lâm - thủy - hải sản ở khu công nghiệp Quảng Phú đóng vai trò đáng kể vào sự tăng trưởng kinh tế, tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu lao động của thị xã theo hướng đi lên. Cụm công nghiệp Thiên Bút và Yên Phú được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận quy hoạch chi tiết, trong đó cụm công nghiệp Thiên Bút đã lập dự án đầu tư giai đoạn 1 với quy mô chiếm 25ha. Các dự án được xây dựng và thực hiện trong ngành công nghiệp, như dự án nâng cao chất lượng các sản phẩm đường kẹo đặc sản của Quảng Ngãi, dự án xây dựng làng nghề sản xuất chổi đót ở phường Lê Hồng Phong, thêu ren ở phường Trần Phú, dự án sản xuất bánh tráng gạo đều thu được những kết quả khả quan.

Tuy được đánh giá là có bước phát triển khá, hàng năm đóng góp vào ngân sách nhà nước từ 13-19% trong tổng thu ngoài quốc doanh, góp phần quan trọng vào



quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế của thị xã đúng hướng, nhưng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thị xã vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, nhất là về quy mô sản xuất, trang thiết bị, sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, về sản phẩm xuất khẩu. Do thiếu quy hoạch tập trung, hầu hết các cơ sở sản xuất đều tự phát, chậm hình thành các điểm, các cụm công nghiệp của thị xã.

Giá trị sản xuất về thương mại - dịch vụ tăng bình quân 23,0%/năm (kế hoạch là 21,42%), tổng doanh thu năm 2001 là 844 tỷ đồng, năm 2005 là 1.970 tỷ đồng, vượt hơn 20% so với chỉ tiêu. Tổng số vốn đăng ký kinh doanh đến hết năm 2005 đạt gần 1.000 tỷ đồng, lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường đa dạng, phong phú, có khối lượng lớn, chủ yếu là hàng lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng, xe máy, xăng dầu, hàng điện tử. Phương thức kinh doanh ngày càng đa dạng với nhiều loại hình dịch vụ mới, phổ biến là đại lý, tổng đại lý. Từ năm 2001 đến năm 2005, ngành đã nộp ngân sách nhà nước 130 tỷ đồng, chiếm 79% tổng thu ngoài quốc doanh; tăng thêm được 1.573 cơ sở buôn bán lương thực, thực phẩm, 71 cơ sở mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, 12 cơ sở kinh doanh xe máy, 20 đại lý ga và cửa hàng xăng dầu, 37 cửa hàng mua bán hàng điện tử, nâng tổng số cơ sở thương mại - dịch vụ lên con số 7.654 đơn vị với 12.696 lao động, vượt trên 21% so với chỉ tiêu; giải quyết công ăn việc làm cho hơn 6.500 lao động. Hệ thống chợ, mạng lưới kinh doanh xăng dầu, khách sạn, nhà hàng, vườn hoa được quy hoạch lại. Các

chi nhánh ngân hàng, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ bưu chính - viễn thông, taxi phát triển, tạo nên mạng lưới thương mại - dịch vụ rộng khắp. Hàng hóa ngày một đa dạng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sản xuất, góp phần ổn định giá cả thị trường, giải quyết việc làm, giảm nghèo và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng. Tuy nhiên, tính tự phát, quy mô nhỏ, vốn ít là những hạn chế cần được khắc phục. Sự phát triển chậm chạp của ngành du lịch, các điểm vui chơi giải trí, hệ thống chợ ảnh hưởng rất nhiều đến tốc độ phát triển chung của ngành.

Tài chính ngân sách có nhiều chuyển biến, thu nhiều hơn chi. Năm 2001 thu đạt 34,5 tỷ đồng đến năm 2005 đạt 80 tỷ đồng. Tổng thu trong 5 năm 2001-2005 ước đạt 273,5 tỷ đồng, trong đó thu ngoài quốc doanh chiếm từ 65-75% tổng thu hằng năm. Trong 5 năm 2001-2005, tổng chi ước đạt 251,2 tỷ đồng, bằng 91,84% tổng thu.

Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn đạt được những kết quả khả quan. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hàng năm là 5,73%. Năm 2001 giá trị sản xuất là 81 tỷ đồng đến năm 2005 lên 101 tỷ đồng. Năng suất các loại cây trồng đều tăng, riêng cây lúa từ 49,7 tạ/ha năm 2001 lên gần 60 tạ/ha năm 2005. Thực hiện chủ trương chuyển đổi sản xuất lúa từ 3 vụ sang 2 vụ/năm nhưng thị xã vẫn bảo đảm an ninh lương thực, hoàn thành chỉ tiêu về sản xuất lương thực. Từ năm 2002 đến năm 2005, thị xã đã chuyển đổi

được 680ha lúa 3 vụ sang 2 vụ chắc ăn, đạt 100%. Việc bảo vệ thực vật đạt kết quả khá. Mặc dù mấy năm qua, có tới 139ha đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi cho xây dựng cơ bản nhưng sản lượng lương thực vẫn đạt 11.500 tấn, tăng 19% so với chỉ tiêu.

Chăn nuôi tập trung vào việc phát triển mạnh đàn bò, đưa tổng đàn từ 4.706 con năm 2001 lên 6.950 con năm 2005, đạt 123,9% mức được giao, trong đó đàn bò lai chiếm 89% tổng đàn. Đàn heo từ 19.407 con năm 2001 lên 27.157 con năm 2005, đạt 102% mức được giao, trong đó heo hướng nạc chiếm 65%. Đàn gia cầm có 97.675 con. Sản lượng thịt hơi các loại tăng bình quân hằng năm là 11,6%. Tỷ trọng ngành chăn nuôi chiếm 57% giá trị sản xuất nông nghiệp.

Ngành thủy lợi tập trung vào việc thực hiện kiên cố hóa và nâng cấp các tuyến kênh mương, đảm bảo được nước tưới đến chân ruộng, kết hợp với phát triển giao thông nông thôn, góp phần làm sạch môi trường và cảnh quan trên địa bàn. Kết thúc năm 2005, thị xã đã thực hiện kiên cố hóa được 5/7 tuyến kênh với chiều dài trên 3.700m.

Hướng chuyển đổi của nông nghiệp trên địa bàn thị xã Quảng Ngãi là đưa cây trồng, vật nuôi vào sản xuất hàng hóa, chuyển sang nền nông nghiệp đô thị sinh thái. Kết quả đã hình thành được vùng chuyên sản xuất giống lúa ở Nghĩa Dũng, Nghĩa Đông, thực hiện mô hình điểm rau an toàn ở Nghĩa Dũng đạt kết quả tốt. Hoạt động khuyến nông trong chăn nuôi được nhân

rộng, nhiều hộ tham gia phát triển đàn bò lai sind, mô hình thâm canh lợn. Công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm được thực hiện thường xuyên. Thị xã đã giải thể 2 hợp tác xã, chuyển đổi 6 hợp tác xã. Các hợp tác xã đã đảm nhận được các khâu dịch vụ về thủy lợi, giống, khuyến nông, bảo vệ thực vật. Phát triển được 17 trang trại, trong đó có 15 trang trại chăn nuôi, 2 trang trại kết hợp nuôi cá trồng lúa... phòng chống, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra được thực hiện kịp thời.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Ngãi đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế. Đây là giai đoạn có nhiều thời cơ và thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn và thách thức. Với những tiến bộ và phát triển khá ngoạn mục, nền kinh tế của thị xã đã có bước chuyển dịch đúng hướng, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Giá trị sản xuất của các ngành kinh tế chủ yếu hằng năm đều tăng. Kết cấu hạ tầng có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, tạo tiền đề cho thị xã Quảng Ngãi đạt tới các tiêu chí đô thị loại III và được Chính phủ công nhận là thành phố tỉnh lỵ.

Song, bên cạnh những thành tựu đó vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Sự phát triển kinh tế của thị xã chưa tương xứng với tiềm năng là vị trí trung tâm của tỉnh. Cơ chế, chính sách khuyến khích và thu hút đầu tư phát triển kinh tế chưa thông thoáng. Các

thành phần kinh tế trên địa bàn phát triển không đồng đều, tập trung chủ yếu ở khối tư nhân. Quy mô, sản phẩm, mặt hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhỏ bé, thiếu phong phú và thiếu tính cạnh tranh, chưa được đầu tư để sản xuất các mặt hàng xuất khẩu. Kinh doanh thương mại - dịch vụ phát triển chưa vững chắc. Chợ Quảng Ngãi và chợ ở các xã, phường chưa được nâng cấp đúng mức. Kinh doanh và vệ sinh môi trường ở những tụ điểm này còn yếu kém. Trong sản xuất nông nghiệp, việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi còn hạn chế. Hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp đạt hiệu quả thấp.

### **3. Đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội**

Cùng với đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ tập trung chỉ đạo phát triển văn hóa - xã hội, gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Giáo dục - đào tạo được chú trọng đầu tư mở rộng quy mô, đa dạng hóa bậc học mầm non (công lập, bán công, tư thục), huy động được 78% trẻ lứa tuổi mẫu giáo, 25% trẻ lứa tuổi nhà trẻ đến lớp. Tiểu học giữ vững phổ cập đúng độ tuổi. Từ năm 2001, cả 10 xã, phường đều được công nhận đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở. Thị xã có 8 trường và 6 thư viện đạt chuẩn quốc gia. Toàn bộ 21 liên đội liên tục được công nhận liên đội xuất sắc cấp thị xã và tỉnh, 3 liên đội được vinh dự đón nhận *Cờ chân dung Bác* do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trao tặng (Liên đội

Trường trung học cơ sở và Trường tiểu học Nguyễn Nghiêm, Trường tiểu học Quảng Phú). Toàn thị xã đã xây dựng thêm được 170 phòng học, 95,2% số trường phổ thông được tăng hoá. Tình trạng học chung giữa trung học cơ sở với tiểu học chấm dứt vào năm 2005. Việc giáo dục đạo đức cho học sinh được chú trọng. Tỷ lệ trẻ được bán trú tại trường của bậc học mầm non tăng lên 65%. Ở bậc tiểu học, có 39,7% học sinh học lực giỏi và 88,4% hạnh kiểm tốt. Bậc trung học cơ sở, có 23,8% học sinh học lực giỏi và 71,5% hạnh kiểm tốt. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở khá cao, năm học 2002-2003 đạt 98,7%, năm học 2004-2005 đạt 99,4%. Hơn 95% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào lớp 10. Các hoạt động ngoại khóa về công tác chữ thập đỏ, thiếu niên tiên phong, kể chuyện theo sách, Hội khỏe Phù Đổng, văn nghệ, thi vẽ tranh phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn bảo vệ trường... đều được học sinh tham gia sôi nổi và tự nguyện. Đội ngũ các thầy cô giáo đảm bảo về số lượng và chất lượng. Số giáo viên đạt chuẩn ở bậc học mầm non là 15,6%, bậc tiểu học là 32% và bậc trung học cơ sở là 38%. Các trường mẫu giáo liên cơ, Trường tiểu học và Trường trung học cơ sở Nguyễn Nghiêm, đạt danh hiệu tập thể tiên tiến 5 năm liên tục. Trường mẫu giáo bán công Trần Hưng Đạo, Trường tiểu học Quảng Phú 1 đạt danh hiệu tập thể tiên tiến và xuất sắc trong 5 năm liên.

Lĩnh vực y tế được quan tâm, chú trọng nhiều hơn đến việc phòng, chống dịch bệnh. Các chương trình y tế

quốc gia được triển khai thực hiện. Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có bước tiến bộ, nhất là đối với người nghèo. Việc phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em, quản lý các bệnh xã hội (lao, tâm thần, da liễu, HIV/AIDS) được chú trọng. Các trạm y tế trên địa bàn thị xã đều có bác sĩ, trình độ cán bộ y tế ngày một nâng cao, đi vào chuyên sâu. Trung tâm y tế thị xã được xây dựng khang trang. Các trạm y tế xã, phường được nâng cấp, đủ điều kiện khám và chữa bệnh tại chỗ. Công tác quản lý y, được tư nhân được tăng cường. Hoạt động của Hội Đông y, Phòng khám bệnh châm cứu từ thiện tiếp tục được duy trì, góp phần đáng kể vào việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Công tác dân số - gia đình và trẻ em ngày càng đi vào chiều sâu, có nền nếp. Truyền thông dân số được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức, đóng góp nhiều vào việc giảm tỷ lệ sinh, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ổn định ở mức 0,85%. Thực hiện tốt việc xã hội hóa công tác dân số, gia đình và trẻ em. Các mô hình Câu lạc bộ không sinh con thứ ba, Câu lạc bộ ông, bà, cháu được duy trì và nhân rộng. Quỹ bảo trợ trẻ em hàng năm đều tăng đã giúp các em có hoàn cảnh khó khăn sớm hòa nhập cộng đồng. Việc tặng thưởng, tặng quà vào dịp lễ tết cho các em được tiến hành kịp thời. Việc cấp thẻ khám, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi được thực hiện tốt, bảo đảm cho mọi trẻ em đều có quyền khám, chữa bệnh.

Hoạt động thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được thực hiện rộng rãi, đa dạng, sinh động và thiết thực, kịp thời phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, phản ánh một cách trung thực hoạt động các mặt của đời sống xã hội; đã xây dựng hệ thống truyền thanh không dây ở xã, phường.

Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* ở khu dân cư có bước phát triển và là cơ sở để 71,49% gia đình, 53% thôn và tổ dân phố cùng 80,76% cơ quan được công nhận danh hiệu đạt tiêu chuẩn văn hóa. Đây là cuộc vận động lớn với nhiều nội dung, lĩnh vực bao trùm các lĩnh vực xã hội, được cụ thể hóa thành những tiêu chuẩn, định chuẩn gắn với nhiệm vụ của địa phương để đề ra chỉ tiêu cụ thể. Cuộc vận động đã góp phần xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh, giữ vững kỷ cương phép nước, xây dựng khối phố sạch đẹp, gia đình yên vui, hạnh phúc, hòa thuận.

Hoạt động văn nghệ quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển dưới nhiều hình thức phong phú, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Ngành văn hóa đã làm hồ sơ thủ tục đề nghị công nhận 4 di tích, nâng tổng số di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn được công nhận lên 10, triển khai các biện pháp quản lý hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội.

Phong trào thể dục thể thao được quần chúng tích cực tham gia với nhiều loại hình phong phú, như đi bộ,



thể dục dưỡng sinh, cầu lông, bóng đá, võ cổ truyền. Hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao được duy trì, chất lượng có bước phát triển, nhất là các câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ võ thuật. Tại Đại hội thể dục - thể thao tỉnh Quảng Ngãi năm 2005, đoàn thị xã đạt giải nhất toàn đoàn.

Giải quyết việc làm và công tác giảm nghèo tiếp tục được triển khai và đẩy mạnh. Các cấp chính quyền, tổ chức hội và đoàn thể, các thành phần kinh tế đều chủ động xây dựng và phát triển các cơ sở sản xuất - kinh doanh, thu hút thêm nhiều lao động. Từ năm 2001 đến năm 2005, toàn thị xã đã tạo việc làm mới và tăng thêm việc làm cho 14.652 lao động, đạt 97,5% chỉ tiêu Đại hội đề ra, trong đó tạo việc làm mới cho 7.002 lao động trên địa bàn và 29 lao động ở nước ngoài, hạ thấp tỷ lệ người thất nghiệp xuống còn 3,6%<sup>1</sup>. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2001 là 12,31% đến năm 2005 còn 2,70% (theo chuẩn cũ). Tuy không đạt kế hoạch nhưng trong 5 năm đã huy động được 434.000 ngày công lao động công ích, trong đó thu tiền thay công được trên 1,727 tỷ đồng. Các lĩnh vực về chính sách xã hội được triển khai thực hiện kịp thời. Đã triển khai thực hiện Đề án cải thiện nhà ở cho người có công với cách mạng và phát động xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương. Tiến hành

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Quảng Ngãi: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Quảng Ngãi lần thứ XIII*, tr. 29.

xây dựng 2 nhà bia ghi tên liệt sĩ và quy tập 27 bộ hài cốt liệt sĩ đưa vào nghĩa trang. Đầu tư xây dựng mới và hỗ trợ xây mới từ nguồn ngân sách được 81 ngôi nhà, sửa chữa 143 ngôi nhà cho các đối tượng chính sách với tổng kinh phí 1,4 tỷ đồng. Việc xóa nhà dột nát được xúc tiến triển khai. Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội được mở rộng đến 74 công ty, xí nghiệp ngoài quốc doanh với 924 lao động. Toàn thị xã có 14.600 người tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, sự lãnh đạo của Đảng bộ cũng còn những mặt hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Việc xây dựng trường chuẩn quốc gia còn gặp nhiều khó khăn nhưng chậm đề ra biện pháp khắc phục. Công tác đánh giá chất lượng dạy và học ở một số trường chưa sát với thực tế, còn chạy theo thành tích. Tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định chưa được chấn chỉnh kịp thời. Việc phân bổ, sắp xếp đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở một số trường chưa thật hợp lý. Chất lượng học tập và giáo dục giữa các trường không đồng đều. Hội đồng giáo dục các cấp, Hội khuyến học ở một số xã, phường hoạt động còn hạn chế. Công tác xã hội hóa giáo dục tiến triển chậm.

Trong ngành y tế, tuy đã quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân. Các ngành phối hợp trong việc quản lý hành nghề y được tư nhân chưa tốt. Tỷ lệ

người sinh con thứ ba trong một số năm có chiều hướng tăng lên.

Công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân còn thiếu kịp thời, chưa sâu rộng. nội dung và hình thức chưa có sức thu hút. Phương pháp triển khai đánh giá tiêu chuẩn về gia đình, thôn, tổ dân phố, cơ quan văn hóa không còn phù hợp với yêu cầu phát triển của thị xã nhưng chậm được điều chỉnh, bổ sung. Nhiều nơi bình xét rơi vào chủ nghĩa hình thức, thiếu chặt chẽ, không có tác dụng. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác thông tin, thể thao ít được đầu tư, nhất là các thiết chế về văn hóa - thể thao đều thiếu. Phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* chưa đạt yêu cầu. Các nhân tố điển hình, tiên tiến trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao chưa được phát huy đúng mức. Việc quản lý các hoạt động văn hóa, tuyên truyền trực quan, quảng cáo, internet chưa đi vào nền nếp. Việc kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm còn thiếu kiên quyết.

Công tác giới thiệu, xúc tiến việc làm nhiều hạn chế, không đáp ứng kịp nhu cầu của xã hội, giải quyết việc làm và tạo thêm việc làm cho người lao động, nhất là đối với lực lượng thanh niên thiếu ổn định. Hình thức và biện pháp giúp đỡ, hướng dẫn các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo chưa bài bản, thiếu cụ thể, sát hợp đối với từng đối tượng. Việc đào tạo nghề chưa được đầu tư đúng mức. Các chính sách về bảo hiểm xã

hội, bảo hiểm y tế tự nguyện triển khai và thực hiện còn nhiều hạn chế.

**4. Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của Đảng bộ và chính quyền các cấp, tăng cường vai trò của Mặt trận và các đoàn thể, củng cố an ninh - quốc phòng, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội**

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập được chú trọng, tập trung chỉ đạo. Đảng bộ thị xã xác định rõ cần làm cho mỗi cán bộ, đảng viên có nhận thức sâu sắc về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và kinh tế tri thức, có kiến thức và năng lực về quản lý, xây dựng đô thị, có tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh, có trách nhiệm cao đối với những công việc được Đảng bộ và nhân dân giao phó.

Ngày 12-12-2001, Thị ủy đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về đẩy mạnh công tác tư tưởng - văn hóa đến năm 2005, đề ra những nhiệm vụ cụ thể về công tác giáo dục lý luận chính trị, công tác tuyên truyền, công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, tăng cường quản lý văn hóa và đấu tranh chống các tệ nạn xã hội. Nghị quyết xác định, phải thường xuyên và nhạy bén nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm trạng của đảng viên và quần chúng để kịp thời có kế hoạch và giải pháp xử lý phù hợp. Công tác tuyên truyền phải dựa vào quần chúng. Cần chú trọng cải tiến việc tổ chức học tập, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Phát huy cao độ truyền thống anh hùng, sáng tạo của nhân dân.

Cùng với Nghị quyết chuyên đề về công tác tư tưởng - văn hóa, Thị ủy còn xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về *nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng - lý luận trong tình hình mới*, tổ chức triển khai học tập 10 chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt các nghị quyết, kết luận và các chương trình hành động thực hiện nghị quyết các cấp. Trong nhiệm kỳ, toàn thị xã đã mở được 35 lớp cho 2.545 học viên gồm cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng ưu tú, trong đó có 2 lớp sơ cấp chính trị cho 70 học viên.

Từ năm 2001, Thị ủy đã tiến hành xây dựng Đề án sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, tổ chức Hội nghị sơ kết bốn năm thực hiện Nghị quyết số 04 về công tác cán bộ, sơ kết hai năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII xác định rõ bảy việc nổi cộm trên các lĩnh vực xây dựng Đảng, kinh tế, xã hội. Năm 2002, Thị ủy thành lập 3 ban chỉ đạo, 7 tổ công tác giúp Ban Thường vụ tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương; chỉ đạo thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị về việc đảng viên thường xuyên giữ mối quan hệ với cấp ủy địa phương nơi cư trú. Năm 2003, Thị ủy cơ bản hoàn thành việc quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy và chính quyền ở thị xã và xã, phường, nhiệm kỳ 2005-2010, chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ quan tiến hành

đại hội hết nhiệm kỳ; triển khai Hướng dẫn số 18 và số 20 của Ban Tổ chức Trung ương về đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2003; thẩm tra, xác minh một số trường hợp phục vụ cho công tác bổ nhiệm và tiếp nhận cán bộ. Năm 2004, Ban Thường vụ Thị ủy tập trung chỉ đạo triển khai Đề án về xây dựng đội ngũ cán bộ của thị xã và xã, phường đến năm 2010; rà soát, bổ sung quy hoạch A2, hình thành quy hoạch A3 để chuẩn bị nhân sự cấp ủy Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2005-2010. Thành lập các tiểu ban phục vụ cho việc chuẩn bị Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIII. Năm 2005, Thị ủy tập trung vào việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6-12-2004 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội X của Đảng.

Trong 5 năm, đã sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị từ thị xã đến xã, phường. Thị xã đã tiến hành luân chuyển 4 thị ủy viên, 1 phó phòng về làm bí thư, chủ tịch ở một số xã, phường; cử 245 cán bộ dự các lớp bồi dưỡng về chuyên môn và lý luận chính trị (42 chuyên môn, 203 lý luận chính trị); mở một lớp trung cấp lý luận chính trị cho 60 học viên, bồi dưỡng kiến thức cho 691 lượt cán bộ. Toàn Đảng bộ có 892 đảng viên được tặng Huy hiệu 40, 50, 60, 70 năm tuổi Đảng. Việc đổi thẻ đảng viên theo tinh thần Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 26-11-2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng căn bản hoàn thành, đã cấp lại và phát thẻ cho 2.828 đảng viên. Thị ủy đã chỉ đạo đi sâu kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII;

19 điều đảng viên không được làm; tiếp nhận và giải quyết kịp thời 61 đơn tố cáo đảng viên, 2 tổ chức đảng cơ sở; xử lý kỷ luật 42 trường hợp (khiển trách 21, cảnh cáo 17, khai trừ 4, tăng 13,51% so với nhiệm kỳ trước).

Nhìn chung, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong nhiệm kỳ được chú trọng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ thị xã. Tuy nhiên, các lĩnh vực từ giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức đến kiểm tra vẫn chưa có nhiều đổi mới, thiếu nền nếp.

Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Ngãi và các xã, phường nhiệm kỳ 1999-2004 có 255 đại biểu, trong đó ở cấp thị xã có 33 đại biểu (do có 2 đại biểu chuyển công tác, 1 đại biểu từ trần nên được bầu bổ sung 3 vị, cuối nhiệm kỳ có 2 đại biểu chuyển công tác nên chỉ còn 31 vị), thành phần gồm: 2 đại biểu nữ, chiếm 6%; 2 đại biểu ngoài Đảng, chiếm 6%; 4 đại biểu làm công tác đảng, chiếm 12%; 6 đại biểu làm công tác mặt trận, đoàn thể chiếm 18%; 21 đại biểu tham gia quản lý nhà nước chiếm 63,5%; Ở cấp xã, phường, số đại biểu nữ chiếm 7%. Hoạt động của Hội đồng nhân dân không ngừng được đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả. Các hoạt động tiếp dân, tiếp xúc cử tri và công tác giám sát được chú trọng. Hội đồng nhân dân thường xuyên giữ mối liên hệ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã và Hội đồng nhân dân cấp phường, xã.

Căn cứ vào Luật bầu cử Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã đã phối hợp với Ủy ban

nhân dân, Mặt trận Tổ quốc thị xã dự kiến đơn vị cử người ứng cử và ứng cử viên cho Hội đồng nhân dân, số đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004-2009. Hội đồng nhân dân thị xã dự kiến danh sách ứng cử, triển khai học tập luật bầu cử và các văn bản liên quan, tiến hành điều chỉnh số lượng, thành phần ứng cử viên. Sau lần hiệp thương thứ ba, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã đã tham mưu cho Hội đồng bầu cử phân bổ số đại biểu về các đơn vị bầu cử.

Ngày 25-4-2004, đông đảo cử tri trên địa bàn thị xã đã đi bầu cử Hội đồng nhân dân thị xã và các xã, phường. Đây là cuộc bầu cử có nhiều đổi mới. Những người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng, thực sự đại diện cho các thành phần, tầng lớp nhân dân. Tỷ lệ phụ nữ, công nhân, chủ doanh nghiệp trong hàng ngũ đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã đã có những thay đổi tích cực.

Thông qua bầu cử, bộ máy chính quyền từ thị xã đến xã, phường được củng cố và kiện toàn. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp được nâng lên một bước. Việc cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, chủ trương công tác của trên được Hội đồng nhân dân thị xã chú trọng. Hoạt động của Ủy ban nhân dân thị xã có nhiều đổi mới, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy và chủ trương công tác của trên, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, chỉ đạo các địa phương, đơn vị



xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Công tác cải cách hành chính được chú trọng, hướng vào việc chấn chỉnh phong cách và lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị. Đề án thực hiện cơ chế một cửa hoàn thành, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cho phép triển khai thực hiện, tạo điều kiện cho nhân dân mở rộng sản xuất, kinh doanh, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường; Nghị quyết số 09 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và căn cứ vào thực trạng cán bộ cơ sở, ngày 13-1-2004, Thị ủy đã ban hành Nghị quyết 06-NQ/TU về xây dựng đội ngũ cán bộ xã, phường đến năm 2005 và định hướng giai đoạn 2006- 2010, nêu rõ tình hình cán bộ và công tác cán bộ ở xã, phường những năm qua; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ xã, phường đến năm 2005 và giai đoạn 2006-2010; giao trách nhiệm cho các ủy viên thường vụ và thị ủy viên phụ trách địa bàn phối hợp với các bí thư đảng ủy xã, phường kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

Nhìn chung, công tác xây dựng chính quyền đã có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, đánh giá một cách nghiêm khắc vẫn thấy vai trò kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân còn nhiều hạn chế. Công tác quản lý nhà nước chưa theo kịp sự phát triển kinh tế - xã hội, còn bị động,

lúng túng trong quản lý, điều hành. Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Thị ủy còn chậm. Năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ từ thị xã đến xã, phường chưa ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ, còn nhiều bất cập và yếu kém trong quản lý, nhất là quản lý đô thị và xây dựng cơ bản. Việc tổ chức thực hiện các quyết định, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các sai phạm sau thanh tra thiếu kịp thời, hiệu quả thấp. Sự phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận và các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện các phong trào, các chương trình hành động chưa đồng bộ. Lĩnh vực quản lý, điều hành giữa Ủy ban nhân dân thị xã và các xã, phường còn bị buông lỏng, kỷ cương chưa nghiêm.

Mặt trận Tổ quốc phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thành viên, các ban, ngành phát huy dân chủ, tham gia xây dựng chính quyền, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, thông qua công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bằng các hình thức học tập khác nhau, trình độ dân trí và hiểu biết pháp luật được nâng cao. Ngày hội *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* và chương trình *Khu dân cư đại đoàn kết* được triển khai, qua đó tăng cường động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia làm giao thông nông thôn, xóa đói, giảm nghèo, v.v.. Cuộc vận động *Ngày vì người nghèo* đã huy động được 803,8 triệu đồng, xây mới 97 nhà, sửa chữa 61 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa thu được 1.200 triệu đồng, hỗ trợ xây dựng 205 nhà tình

nghĩa. Ngày hội *Đại đoàn kết toàn dân* được tổ chức thường xuyên hàng năm và đạt kết quả.

Liên đoàn Lao động thị xã thường xuyên quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, vận động đoàn viên học tập nâng cao hiểu biết pháp luật, Quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia hội thi văn hóa thể thao, xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa và gia đình văn hóa. Năm 2003, Liên đoàn Lao động thị xã tổ chức thành công Đại hội lần thứ IV, ổn định tổ chức, ban hành quy chế Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ủy ban kiểm tra, tích cực thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho công nhân viên chức và người lao động, động viên các thế hệ đoàn viên tham gia các cuộc thi do Công đoàn tỉnh tổ chức, vận động được trên 800 lượt đoàn viên tham gia lao động công ích và chăm sóc nghĩa trang Núi Bút. Năm 2004, Liên đoàn đã thành lập một số công đoàn cơ sở ở xã, phường, phát triển 202 đoàn viên mới, đưa tổng số đoàn viên lên 1.780, sinh hoạt trong 32 công đoàn cơ sở trực thuộc. Năm 2005, Liên đoàn Lao động thị xã tập trung triển khai thực hiện các chỉ thị 13, 24 và các nghị quyết của cấp trên. Vận động được nhiều đoàn viên tham gia cuộc thi *Tìm hiểu 60 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Công an nhân dân vì bình yên cuộc sống, 60 năm truyền thống lực lượng vũ trang Quân khu 5*; tổ chức thành công Hội nghị điển hình tiên tiến trong công nhân viên chức và Hội nghị trang phục công sở, kiến thức về thành phố, gia đình và xã hội. Ngoài ra, còn tổ chức và phát

động nhiều phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và sự kiện thị xã Quảng Ngãi trở thành thành phố; chỉ đạo các công đoàn cơ sở tổ chức hội nghị cán bộ công chức, đại hội công nhân viên chức; tổ chức tập huấn cho 50 cán bộ công đoàn phường, xã và mở lớp bồi dưỡng giáo dục chính trị cơ bản cho 60 đoàn viên.

Hội Nông dân thị xã, tổ chức được nhiều buổi học tập nội dung Quy chế dân chủ ở xã, phường; tổ chức được hàng ngàn hộ nông dân đăng ký thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi, thành lập được nhiều tổ nông dân vay tín dụng hoặc tổ ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, góp công sức vào làm giao thông nông thôn, nạo vét kênh mương nội đồng. Năm 2002, Hội Nông dân đã tiến hành sơ kết hai năm phong trào nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi ở cấp thị xã và cơ sở, tổ chức thành công cuộc thi kiến thức nhà nông thị xã lần thứ nhất. Năm 2003, Hội đã tổ chức hội nghị giữa nhiệm kỳ, củng cố được 47/48 chi hội và 171/197 tổ hội, sơ kết ba năm chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong hộ nông dân trên địa bàn thị xã. Năm 2004, tập trung củng cố 56 chi hội, 149 tổ hội, phát triển 222 hội viên mới nâng tổng số lên 7.290 hội viên, tổ chức được 6 điểm đọc báo, tập huấn nghiệp vụ cho 281 cán bộ hội cơ sở. Năm 2005, Hội đã phối hợp với các ngành của tỉnh và thành phố mở 59 lớp chuyên giao khoa học - kỹ thuật cho 3.938 lượt hội viên, tổ chức thành công hội thi *Thôn nữ giỏi*

*giang duyên dáng, tham gia giải bóng chuyền Bông lúa vàng của tỉnh và tổ chức tổng kết 5 năm phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi.*

Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã triển khai thực hiện có kết quả 5 chương trình công tác do Trung ương Hội phát động, tổ chức sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 37 của Ban Bí thư, vận động hướng dẫn chị em giáo dục, nuôi dạy con ngoan, xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, xóa đói, giảm nghèo, tham gia làm vệ sinh môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội. Các phong trào *Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, Xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc* thu được nhiều kết quả thiết thực. Bằng các nguồn vốn, năm 2003 đã giải quyết cho chị em phụ nữ vay 2,7 tỷ đồng, năm 2004 là 6 tỷ đồng để phát triển kinh tế.

Đoàn Thanh niên được củng cố, kiện toàn về tổ chức, bộ máy. Các phong trào *Thanh niên lập nghiệp, Tuổi trẻ giữ nước, Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, Thanh niên tham gia giữ gìn trật tự, an toàn giao thông, trồng cây xanh, làm vệ sinh môi trường* được triển khai sâu rộng, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn thị xã. Đoàn Thanh niên thị xã đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, giao lưu dưới nhiều hình thức để tập hợp, giáo dục đoàn viên, thanh thiếu niên, chỉ đạo sơ kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII về công tác thanh niên trong tình hình mới từ thị xã đến các xã, phường.

Hội Cựu chiến binh phát huy bản chất, truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác cựu chiến binh, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Trung ương Hội về nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho hội viên. Các cuộc vận động giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ được Hội tổ chức triển khai có hiệu quả. Đại hội tổng kết phong trào thi đua yêu nước của Hội Cựu chiến binh giai đoạn 2000-2004 được tổ chức tốt, cổ vũ động viên đông đảo hội viên tích cực phấn đấu.

Hội Chữ thập đỏ có nhiều cố gắng quyền góp và tranh thủ sự giúp đỡ từ nhiều nguồn để tạo quỹ từ thiện. Cùng với chính quyền và các đoàn thể quan tâm giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. '

Hoạt động của các Hội Khuyến học, Hội Người cao tuổi, Hội Đông y và các tổ chức xã hội khác đã thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân vào các phong trào lao động, sản xuất làm giàu cho quê hương và cho từng thành viên của Hội.

Bên cạnh những kết quả đáng khích lệ đó, công tác dân vận, mặt trận và các đoàn thể cũng còn nhiều mặt hạn chế, như nội dung, phương thức tổ chức hoạt động chưa theo kịp yêu cầu phát triển của xã hội. Hình thức tập hợp quần chúng chưa được cải tiến, sinh hoạt của

các hội, đoàn vì thế đạt chất lượng thấp. Chưa có những biện pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả chủ trương đại đoàn kết toàn dân, góp phần ổn định trật tự, an toàn xã hội, xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Sự phối hợp giữa Mặt trận và các đoàn thể và chính quyền trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội thiếu đồng bộ nên việc phát huy nội lực trong nhân dân còn nhiều hạn chế.

Công tác quốc phòng, an ninh và nội chính được tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15-4-2003 về xây dựng thị xã trở thành khu vực phòng thủ liên hoàn, vững chắc góp phần bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết về chiến lược an ninh quốc gia và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết về bảo vệ an ninh quốc gia, Nghị quyết về một số nhiệm vụ tư tưởng trọng tâm trong tình hình mới.

Việc xây dựng lực lượng vũ trang trên địa bàn thị xã được tiến hành chặt chẽ, thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quân sự các cấp. Các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, diễn tập, huấn luyện các lực lượng vũ trang được duy trì, thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, nâng cao được khả năng hợp đồng tác chiến trong mọi tình huống. Công tác tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu. Chất lượng thanh niên nhập ngũ ngày càng được nâng lên. Lực lượng dân quân cơ động ra đời.

An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh được duy trì. Các kế hoạch, phương án bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chương trình hành động thực hiện Quy chế phối hợp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm được xây dựng và triển khai có hiệu quả.

Các cơ quan trong khối nội chính được củng cố, kiện toàn về bộ máy. Công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đã có sự phối hợp chặt chẽ và nhịp nhàng, kịp thời giải quyết được các vụ án phức tạp. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục luật pháp được triển khai khá đồng bộ. Các án dân sự, hôn nhân được giải quyết nhanh, khắc phục được những hạn chế của mấy năm trước. Công tác thanh tra tập trung vào các lĩnh vực xã hội quan tâm như đất đai, xây dựng cơ bản, tài chính, ngân sách.

Tuy vậy, công tác giáo dục về quốc phòng toàn dân chưa được tiến hành thường xuyên và sâu rộng. Chất lượng của lực lượng vũ trang chưa được đồng đều. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên có mặt còn hạn chế. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội còn nhiều bất cập, nhất là về đổi mới hình thức và nội dung của phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Việc quản lý, giáo dục các loại đối tượng tại gia đình và cộng đồng dân cư chưa được chính quyền, các tổ chức, đoàn thể và nhân dân quan tâm đúng mức. Việc quản lý nhân khẩu, hộ



khẩu chưa được chặt chẽ. Tai nạn giao thông và tệ nạn xã hội có giảm, nhưng thiếu vững chắc. Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở còn mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật còn thiếu sâu rộng. Nhiều vụ án phải thi hành còn tồn đọng hoặc kéo dài nhiều năm, giải quyết chưa dứt điểm,

Nhìn chung, trong 5 năm 2000-2005, tình hình kinh tế - xã hội của thị xã Quảng Ngãi tiếp tục có những chuyển biến tích cực, chính trị - xã hội ổn định, an ninh - quốc phòng được củng cố, năng lực lãnh đạo, điều hành của Đảng bộ và chính quyền các cấp được nâng cao, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được tăng cường, tạo nền tảng để Quảng Ngãi tiếp tục phát triển đi lên trong giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện Chỉ thị số 46 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, từ ngày 10 đến ngày 12-10-2005, tại Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Quảng Ngãi, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Quảng Ngãi lần thứ XIII đã được tiến hành với sự có mặt của 234 đại biểu thay mặt cho 2.963 đảng viên của 46 chi, đảng bộ cơ sở. Tham dự Đại hội còn có đồng chí Hồ Nghĩa Dũng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Nguyễn Kim Hiệu - Phó Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đại hội cũng được đón tiếp các vị lão thành cách mạng, các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, các

đồng chí nguyên lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố qua các thời kỳ, đại diện lãnh đạo Huyện ủy Tư Nghĩa, Huyện ủy Bình Sơn và Đảng ủy dân, chính, đáng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XIII gồm 39 đồng chí, tuổi đời bình quân là 46, có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên. Ban Chấp hành đã bầu 11 đồng chí tham gia vào Ban Thường vụ. Đồng chí Phạm Thanh Hải được bầu làm Bí thư Thành ủy, các đồng chí Lê Mỹ Liên và Phạm Câu làm Phó Bí thư.

Đại hội bầu 23 đại biểu đại diện cho Đảng bộ thành phố đi dự Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi.

Đại hội đã nghe, thảo luận và nhất trí thông qua Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII, nghe và tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ thành phố.

Đại hội đã dành nhiều thời gian tham gia ý kiến, thảo luận và thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của đảng viên trong toàn Đảng bộ vào dự thảo văn kiện, dự thảo Đề cương báo cáo một số vấn đề về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng trình Đại hội X của Đảng và Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội, xác định mục tiêu tổng quát phát triển thành phố

Quảng Ngãi giai đoạn 2005-2010, đề ra một số chỉ tiêu phát triển của thị xã trong thời kỳ mới, nhằm xây dựng thị xã thành một đô thị hiện đại, có kinh tế, văn hóa - xã hội phát triển.

Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XIII là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị thành phố. Thành công của Đại hội đã mở ra một thời kỳ phát triển mới của thành phố Quảng Ngãi cùng với trào lưu chung của đất nước và thời đại<sup>1</sup>.

\*

\*      \*

Chặng đường 10 năm 1996-2005 đi qua với việc Đảng bộ và nhân dân thành phố Quảng Ngãi ra sức phấn đấu để thực hiện bằng được những mục tiêu do Nghị quyết Đại hội lần thứ XI, XII đề ra. Điểm nổi bật và rõ nét nhất là cơ cấu kinh tế của địa phương đã có bước chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ ngày càng tăng nhanh, tỷ lệ nông nghiệp giảm dần. Giá trị sản xuất của các ngành kinh tế chủ yếu hằng năm đều tăng.

---

1. Sau Đại hội XIII, từ năm 2006 đến năm 2010, Ban Thường vụ Thành ủy được bổ sung thêm ba đồng chí: Nguyễn Thanh Quang - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy; Ngô Văn Trọng - Phó Bí thư Thành ủy; Nguyễn Thanh Trà - Ủy viên Ban Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thành phố.

Kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện. Việc đào tạo và xây dựng con người cho hiện tại và tương lai được chú trọng. Bộ máy quản lý nhà nước từng bước được kiện toàn. Tuy nhiên, sự phát triển đi lên chưa mạnh. Năng lực điều hành, quản lý cũng như nếp sống đô thị còn nhiều bất cập. Đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt của Đảng bộ chưa ngang tầm với những đòi hỏi mới của tình hình và nhiệm vụ.

## KẾT LUẬN

Ba mươi năm (1975-2005) là một khoảng thời gian không dài, nhưng có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với thị xã - thành phố Quảng Ngãi.

Thực hiện mệnh lệnh của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương và Quân khu V, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, quân và dân thị xã cùng nhân dân trong tỉnh nhất loạt tiến công giải phóng toàn tỉnh và thị xã Quảng Ngãi, góp phần cùng cả nước đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, thu giang sơn về một mối, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Bước sang thời kỳ mới, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, thị xã Quảng Ngãi cũng gặp những khó khăn rất lớn. Từ thời chiến chuyển sang thời bình, nhiều vấn đề mới mẻ đặt ra đòi hỏi Đảng bộ phải tập trung giải quyết. Toàn bộ hoạt động thời chiến với cơ chế hành chính, bao cấp, phương pháp lãnh đạo thường nặng về mệnh lệnh... thích ứng với điều kiện khẩn trương và ác liệt của chiến tranh, không còn phù hợp nữa.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước, trực tiếp là Đảng bộ và Ủy ban nhân dân

tỉnh Quảng Ngãi, chỉ hơn một năm sau giải phóng, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Thực hiện các nghị quyết của Đảng, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã đoàn kết chung sức đồng lòng quyết tâm hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, cải tạo và xây dựng kinh tế - xã hội, từng bước xác lập quan hệ sản xuất mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Hơn 10 năm (1976-1986), Đảng bộ và nhân dân thị xã đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, trải qua những bước thăng trầm với biết bao suy tư trăn trở để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, tạo dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho thị xã, cải thiện đời sống của nhân dân, thể hiện vị thế là thị xã trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật của các huyện phía bắc tỉnh Nghĩa Bình. Không những an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, mà các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội cũng có bước phát triển đáng ghi nhận. Trong nông nghiệp, với phong trào tiến quân vào đồng ruộng, chỉ hai năm sau giải phóng, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã hoàn thành khai hoang, vỡ hoá, phục hồi và xây dựng mới một số công trình thủy lợi, mở rộng diện tích canh tác, bước đầu áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Sản xuất nông nghiệp được khôi phục và có bước phát triển, nhất là

những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX. Việc cải tiến cơ chế quản lý tuy chỉ mang tính chất từng mặt, từng bộ phận, chưa toàn diện, nhưng đã góp phần quan trọng đưa năng suất, sản lượng lương thực tăng hàng năm, cơ bản tự giải quyết được lương thực và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển khá nhanh. Tuy chất lượng sản phẩm chưa cao, nhưng đã góp phần tích cực vào khôi phục và phát triển sản xuất, phục vụ đời sống của nhân dân thị xã và xuất khẩu. Chỉ tính riêng năm 1982, năm đầu tiên tách thị xã Quảng Nghĩa thành huyện Tư Nghĩa và thị xã Quảng Ngãi, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của thị xã Quảng Ngãi đã tăng hơn 50% so với năm 1981. Trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ, vừa tập trung cải tạo công - thương nghiệp tư bản, tư doanh ngay từ mấy năm đầu sau giải phóng, vừa khuyến khích các hộ tư sản nhỏ, tiểu chủ và trung, tiểu thương chuyển mạnh sang sản xuất, góp vốn, thiết bị vật tư cùng xây dựng các cơ sở kinh tế quốc doanh, công tư hợp doanh và hợp tác xã.

Đi đôi với khôi phục và phát triển kinh tế, sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao cũng được phát triển. Giáo dục và đào tạo có sự phát triển vượt bậc, xóa được nạn mù chữ. Bổng văn hóa được coi trọng. Giáo dục phổ thông đã thu hút đông đảo con em nhân dân lao động.

Tuy nhiên, thời kỳ này thị xã gặp rất nhiều khó khăn, nhất là do tàn dư của chế độ cũ để lại. Vừa mới thoát khỏi chiến tranh chống Mỹ, đội ngũ cán bộ chưa có kinh nghiệm quản lý, điều hành kinh tế - xã hội, việc nhập tình làm cho thị xã Quảng Ngãi không còn vị thế là thị xã tỉnh lỵ, nên việc đầu tư trong nhiều lĩnh vực chưa được chú ý. Kết cấu hạ tầng xuống cấp nghiêm trọng. Đời sống nhân dân gặp không ít khó khăn.

Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng, thị xã bước vào một thời kỳ mới trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Kinh tế - xã hội của thị xã đã có những bước phát triển mới, nhất là từ khi tách tỉnh Nghĩa Bình thành tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định (7-1989). Thị xã Quảng Ngãi lại trở về vị trí thị xã tỉnh lỵ, trung tâm chính trị, kinh tế - văn hóa, khoa học - kỹ thuật của tỉnh Quảng Ngãi. Lúc này, hạ tầng kỹ thuật đô thị của thị xã Quảng Ngãi còn thua kém các tỉnh lỵ trong khu vực, nhưng được sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của tỉnh, cùng với sự quyết tâm vươn lên của Đảng bộ và nhân dân, thị xã đã có bước phát triển đáng ghi nhận. Tháng 9-1998, Tỉnh ủy Quảng Ngãi ra Nghị quyết số 09 về xây dựng thị xã Quảng Ngãi thành thành phố tỉnh lỵ, các ngành các cấp trong tỉnh đã tập trung đầu tư nên tốc độ phát triển kinh tế của thị xã nhanh hơn hẳn. Nhiều công trình hạ tầng được cải tạo, nâng cấp và xây mới, thị xã đã được thay đổi rõ nét về mọi mặt.



Trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, từ năm 1992, thực hiện Nghị định số 388-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), các xí nghiệp công nghiệp và công ty kinh doanh thương mại đều chuyển cho tỉnh quản lý. Chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, với nhiều chính sách mới của Đảng và Nhà nước, đã thúc đẩy lĩnh vực sản xuất - kinh doanh của thị xã phát triển mạnh, tư nhân đã mạnh dạn bỏ vốn đầu tư vào sản xuất, số hộ sản xuất và kinh doanh và giá trị sản xuất của thị xã hàng năm đều tăng.

Thương mại - dịch vụ phát triển mạnh, hàng năm đều chiếm tỷ trọng cao trong các ngành kinh tế chủ yếu của thị xã. Kết cấu hạ tầng của ngành phát triển khá nhanh. Nhiều nhà hàng, khách sạn được xây dựng. Bộ mặt đô thị ngày càng khang trang sầm uất.

Do quá trình đô thị hóa, nên diện tích canh tác càng ngày càng bị thu hẹp. Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, các phường, xã và các hợp tác xã nông nghiệp tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển đổi ngành nghề, tạo công việc làm, tạo điều kiện ổn định đời sống, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho nông dân.

Đi đôi với phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội tiếp tục được củng cố, phát triển. Từ năm 1992, thị xã hoàn thành xóa nạn mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học trong độ tuổi. Năm 2004, toàn thị xã đã phổ cập trung học cơ sở. Ngành y tế thị xã cũng đạt được những thành tích nổi trội, nhất là công tác chăm sóc sức khỏe ban

dầu cho nhân dân. Các trạm y tế xã, phường được nâng cấp, tăng cường thiết bị và cán bộ y tế. Chương trình xóa đói, giảm nghèo được thực hiện có hiệu quả. Đời sống vật chất và tinh thần của toàn dân tiếp tục được cải thiện.

An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Bộ máy chính quyền từ thị xã đến các xã, phường được củng cố, kiện toàn. Cải cách hành chính bước đầu đạt kết quả. Công tác dân vận, mặt trận và các đoàn thể nhân dân có bước chuyển biến tích cực. Sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân được khơi dậy, ngày càng thể hiện sự đồng thuận của nhân dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và của thị xã.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được chú trọng. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng được phát huy, thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên hầu hết giữ được phẩm chất chính trị, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh ngày càng tăng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ bảo đảm đúng quy định của Trung ương.

Tuy nhiên, tình hình phát triển kinh tế của thành phố vẫn chưa mạnh, chưa có bước đột phá, tốc độ phát triển chưa thật vững chắc so với yêu cầu của thời kỳ

công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vẫn ở quy mô sản xuất nhỏ lẻ. Việc đầu tư đổi mới công nghệ còn hạn chế. Năng lực sản xuất và sản phẩm chưa đủ sức cạnh tranh với thị trường. Xây dựng cơ bản còn dàn trải, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng còn chậm và còn nhiều vướng mắc. Các công trình trọng điểm chậm hoàn thành, thiếu chủ động xây dựng các khu tái định cư. Quản lý đô thị còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng với yêu cầu và phát triển đô thị.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội còn những mặt nổi cộm và bức xúc. nếp sống văn minh đô thị chưa trở thành ý thức tự giác của người dân. Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa còn yếu. Hoạt động văn hóa, văn nghệ chưa đáp ứng yêu cầu hưởng thụ của nhân dân. Trật tự an toàn xã hội còn nhiều vấn đề bức xúc, các tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi.

Vấn đề giải quyết việc làm, tạo việc làm mới, giảm hộ nghèo chưa vững chắc, đời sống của một bộ phận dân cư còn khó khăn.

Trình độ và năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trong thành phố còn một số mặt hạn chế, nhất là quy hoạch, xây dựng, quản lý đô thị, đất đai, vệ sinh môi trường. Cải cách hành chính chưa mạnh, một số vấn đề bức xúc chậm được giải quyết triệt để. Kỷ luật, kỷ cương có lúc, có nơi chưa nghiêm.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần

chúng chậm đổi mới. một số mặt chưa thật sát hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tuy đạt được những kết quả quan trọng, nhưng vẫn chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chất lượng đội ngũ cán bộ từ thị xã đến xã, phường còn hạn chế, bất cập về trình độ chuyên môn và năng lực hoạt động thực tiễn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa kịp thời, nhất là kiến thức về phát triển, quản lý kinh tế, giải quyết việc làm và tổ chức quản lý đô thị theo hướng hiện đại. Một số tổ chức cơ sở đảng vẫn còn yếu về năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu ý thức trách nhiệm trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Nhìn một cách tổng quát, có thể nói trong 30 năm (1975-2005), Đảng bộ và nhân dân thị xã đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, kiên trì phấn đấu, xây dựng thị xã từ điểm xuất phát rất thấp trở thành đô thị loại III vào cuối vào năm 2002 và trở thành thành phố vào ngày 26-8-2005, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - kỹ thuật của tỉnh Quảng Ngãi.

Trải qua chặng đường 30 năm lãnh đạo nhân dân thị xã thực hiện công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, Đảng bộ đã đúc rút được những bài học kinh nghiệm quý báu:

*Một là, trong quá trình hoạt động, phải thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.* Trong công tác chính trị, tư tưởng phải gắn kết việc quán triệt chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng với thực tiễn địa phương, thường xuyên bám sát các chủ trương, quyết sách của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của thành phố nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần vào thắng lợi chung của tỉnh, của cả nước. Đảng bộ phải thường xuyên giác ngộ cho tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc rằng, để hoàn thành mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh phải đổi mới toàn diện. Điều cốt tử là trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Cán bộ, đảng viên phải nhận thức rõ đổi mới là vấn đề có ý nghĩa sống còn, phải nâng cao hơn nữa trình độ và năng lực tổng kết, tìm tòi, đúc rút từ những kinh nghiệm thực tế của địa phương để đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế. Chăm lo xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất, trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn để hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt và lâu dài. Cấp ủy các cấp phải đề cao trách nhiệm trong việc quản lý cán bộ, đảng viên ở cấp mình, coi đó là một trong những chức

năng của mỗi cấp ủy, định kỳ nhận xét, đánh giá công tâm, công bằng đối với cán bộ, đảng viên trong tất cả các cơ quan của Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội, văn hóa.

*Hai là, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, cần xác định rõ những nhiệm vụ có tính đột phá, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm để từ đó đề ra nghị quyết sát đúng, nêu được các biện pháp cụ thể để làm đòn bẩy tạo ra thế và lực mới thúc đẩy thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ bản chủ yếu.* Trong quá trình chỉ đạo xây dựng phát triển đô thị phải kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với xây dựng kết cấu hạ tầng, trong đó xây dựng kết cấu hạ tầng là động lực, xây dựng, thực hiện quy hoạch là yếu tố quan trọng, đồng thời phải chú ý gắn việc xây dựng với quản lý đô thị ngay từ đầu. Đảng bộ phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ sát hợp với khả năng và thực tế tình hình, chú trọng tổ chức các hội nghị chuyên đề để xác định rõ các giải pháp hữu hiệu, coi đó là những yếu tố quan trọng để bảo đảm tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

*Ba là, bất cứ chủ trương, quyết sách nào của Đảng bộ cũng phải xuất phát từ quan điểm "lấy dân làm gốc", "cách mạng là sự nghiệp của quần chúng".* Đảng bộ phải biết dựa vào dân, lấy dân làm gốc để kiên trì giáo dục, thuyết phục nhân dân, coi trọng mở rộng và

tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, từng bước thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra. Công khai hóa các chủ trương, việc làm liên quan đến lợi ích và nghĩa vụ của công dân. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân.



Đồng chí Phạm Văn Đồng nói chuyện với các đồng chí lãnh đạo Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Ngãi (tháng 2-1980)



Đồng chí Phạm Văn Đồng về thăm và làm việc với Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Ngãi (tháng 2 - 1980)





Đồng chí Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng nhà nước về thăm và làm việc  
với Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Ngãi





Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh về thăm và làm việc  
với Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Ngãi (tháng 3 - 1989)



Đồng chí Võ Chí Công về thăm và làm việc  
với Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Ngãi

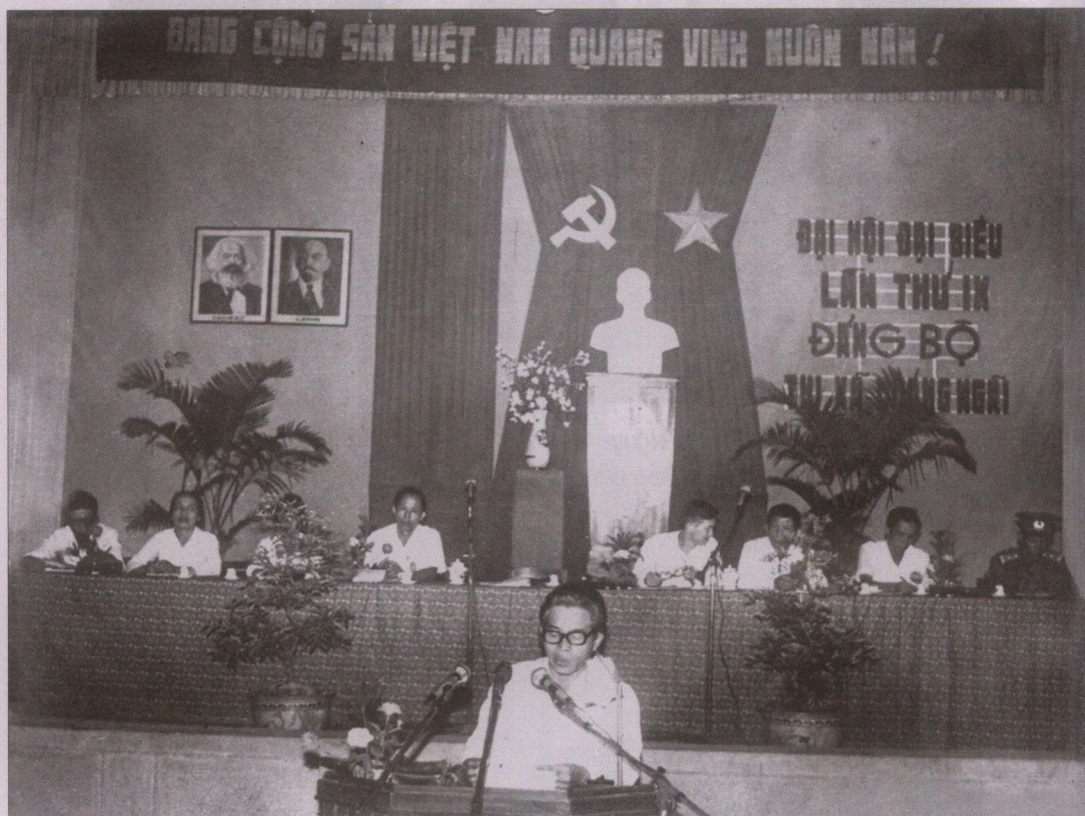


Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh về thăm và làm việc  
với Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Ngãi (tháng 3 - 1989)



Đồng chí Võ Chí Công về thăm và làm việc  
với Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Ngãi





Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Ngãi lần thứ IX

Đảng bộ và nhân dân thị xã Quảng Ngãi  
gặp mặt và thăm và làm việc  
với Ủy ban Công an và Cảnh sát





Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Quảng Ngãi lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010





Đền thờ danh tướng Bùi Tá Hán tại thị xã Quảng Ngãi



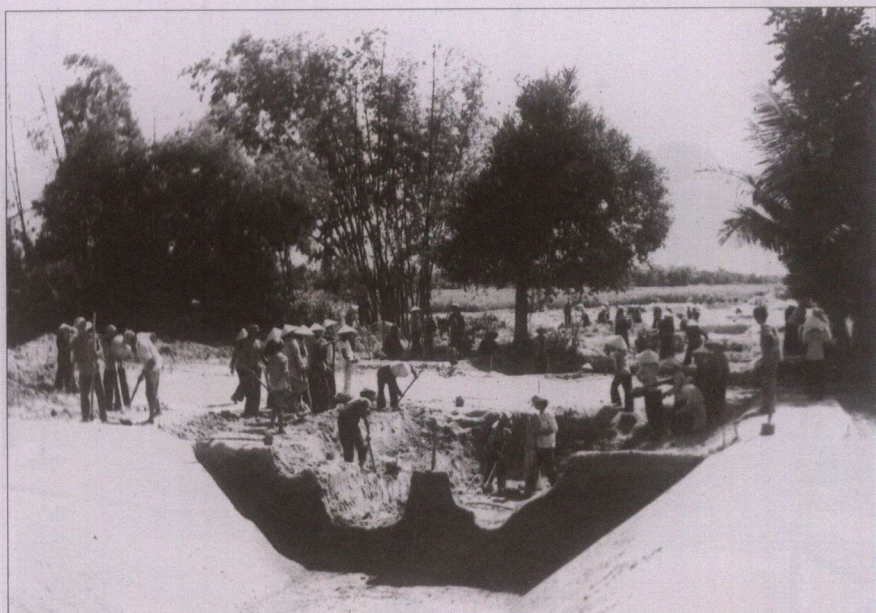


Quảng trường thành phố Quảng Ngãi

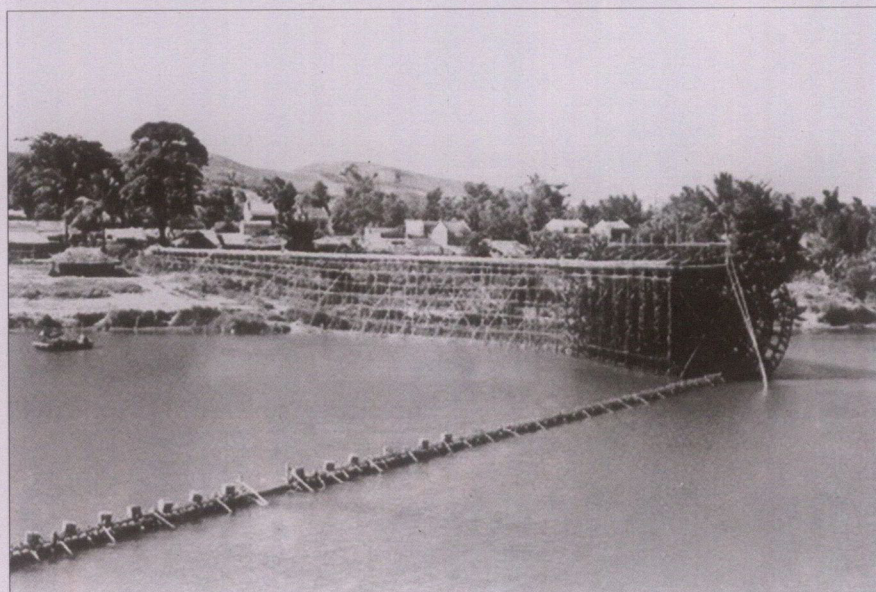


Trung tâm thành phố Quảng Ngãi





Tuyến kênh N6 tại phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi



Bờ xe nước



CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ THỊ ỦY QUẢNG NGÃI  
TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2005



Đồng chí Võ Trọng Nguyễn  
(1976 và 1979 - 1980)



Đồng chí Tạ Công Hiến  
(1977 - 1978)



Đồng chí Lê Đoán  
(1980 và 1981 - 1982)





Đồng chí Trương Thanh Hải  
(1981)



Đồng chí Lê Văn  
(1982 - 1986)



Đồng chí Từ Tân Vũ  
(1986 - 1989)





Đồng chí Võ Quyền  
(1989 - 1995)



Đồng chí Trương Văn An  
(1996 - 2000)





Đồng chí Phạm Đông Hưng  
(2001 - 2005)



Đồng chí Phạm Thanh Hải  
(2005 - 2006)

## **PHỤ LỤC**

### **I- CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ VÀ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ QUẢNG NGÃI CÁC KHÓA TỪ NĂM 1976 ĐẾN NĂM 2005**

#### **1. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Nghĩa (lâm thời), năm 1976, gồm 25 đồng chí:**

1. Đồng chí Võ Trọng Nguyễn, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy.
2. Tạ Công Hiền (Mai Lương), Phó Bí thư Thị ủy.
3. Nguyễn Ngọc Anh, Phó Bí thư Thị ủy.
4. Mai Tuyển, Phó Bí thư Thị ủy.
5. Lê Nam Hà, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy.
6. Lê Ngẫu, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy.
7. Nguyễn Vi Đại, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy.
8. Đỗ Văn Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy.
9. Lê Thú, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy.
10. Phan Xuân Ba, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy.
11. Võ Văn Bộ, Ủy viên Ban Chấp hành.
12. Trần Kim Quy, Ủy viên Ban Chấp hành.
13. Phan Thanh Đồng, Ủy viên Ban Chấp hành.

14. Hồ Đức Tình, Ủy viên Ban Chấp hành.
15. Lê Đình Chiến, Ủy viên Ban Chấp hành.
16. Nguyễn Văn Bường, Ủy viên Ban Chấp hành.
17. Lê Văn, Ủy viên Ban Chấp hành.
18. Nguyễn Liễu, Ủy viên Ban Chấp hành.
19. Trần Phương, Ủy viên Ban Chấp hành.
20. Huỳnh Lùng, Ủy viên Ban Chấp hành.
21. Nguyễn Văn Minh, Ủy viên Ban Chấp hành.
22. Mai Hải Yến, Ủy viên Ban Chấp hành.
23. Nguyễn Luân, Ủy viên Ban Chấp hành.
24. Trần Thị Hồng Tâm, Ủy viên Ban Chấp hành.
25. Nguyễn Hồng Thái, Ủy viên Ban Chấp hành.

**2. Đại hội lần thứ V:** Họp từ ngày 29-10 đến ngày 3-11-1976, bầu Ban Chấp hành (khóa V) (1976-1979) gồm 29 đồng chí:

- Võ Trọng Nguyễn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy.
- Nguyễn Huy Hoàng, Phó Bí thư Thị ủy.
- Tạ Công Hiến (Mai Lương), Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

*Ủy viên thường vụ:*

- |               |                    |
|---------------|--------------------|
| - Lê Ngẫu     | - Nguyễn Văn Dưỡng |
| - Mai Tuyền   | - Đỗ Văn Thành     |
| - Mai Hải Yến | - Lê Thú           |

*Thị ủy viên chính thức:*

- |             |               |
|-------------|---------------|
| - Võ Văn Bộ | - Lê Trung Kỳ |
|-------------|---------------|

- Nguyễn Liễu
- Nguyễn Thị Chỉ
- Nguyễn Hồng Thái
- Lê Đình Chiến
- Nguyễn Hữu Thọ
- Trần Ngọc
- Hồ Tĩnh
- Trần Đình Thanh
- Trần Thị Hồng Tâm
- Trương Tình
- Nguyễn Văn Minh
- Trương Quang Phận
- Lê Văn Vân
- Lê Nam Hà
- Trần Ngọc Liên
- Phan Thanh Đồng

*Thị ủy viên dự khuyết:*

- Trương Thị Thanh Phương - Trần Phúc Thanh

Đến tháng 4-1977, đồng chí Võ Trọng Nguyễn đi học Trường Nguyễn Ái Quốc. Tháng 4-1977, đồng chí Tạ Công Hiến (Mai Lương) làm Bí thư.

**3. Đại hội lần thứ VI:** Hết từ ngày 6 đến ngày 10-7-1979, bầu Ban Chấp hành (khóa VI) (1979-1981) gồm 33 đồng chí trong đó có 31 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết, như sau:

- Võ Trọng Nguyễn, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy.

- Lê Đoán, Phó Bí thư Thị ủy.

*Ủy viên thường vụ:*

- Nguyễn Huy Hoàng
- Mai Tuyền
- Nguyễn Hồng Thái
- Nguyễn Thanh Tân
- Đỗ Văn Thành
- Mai Hải Yến
- Đặng Hoàng

*Thị ủy viên chính thức:*

- Võ Văn Bộ
- Trần Kim Quy

- Vũ Thiên Long
- Nguyễn Thị Minh Huệ
- Trương Quang Phận
- Trần Ngọc
- Lê Văn Khá
- Vũ Hành
- Trần Ngọc Liên
- Nguyễn Liễu
- Trần Lợi
- Nguyễn Luân
- Phạm Văn Long
- Nguyễn Thị Liên (Nhơn)
- Trần Phúc Thanh
- Nguyễn Ngọc
- Nguyễn Hữu Tiến
- Phan Công Chánh
- Nguyễn Ngọc Sạn
- Phạm Cao Minh
- Phan Thanh Đồng
- Võ Thị Hương

*Thị ủy viên dự khuyết:*

- Lê Trung Kỳ
- Bùi Quang Minh

Đầu năm 1980, đồng chí Võ Trọng Nguyễn nhận công tác mới ở tỉnh, đồng chí Lê Đoán được bầu làm Bí thư Thị ủy. Cuối năm 1980, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Trương Thanh Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Bí thư Thị ủy, các đồng chí Lê Đoán, Nguyễn Huy Hoàng và Lê Văn làm Phó Bí thư Thị ủy, chỉ định đồng chí Trần Thanh Mộc vào Ban Thường vụ Thị ủy.

**4. Đại hội lần thứ VII:** Họp từ ngày 5 đến ngày 10-12-1982, bầu Ban Chấp hành (khóa VII) (1982-1986) gồm 32 đồng chí:

- Lê Văn, Tỉnh ủy viên dự khuyết, Bí thư Thị ủy.
- Nguyễn Thành, Phó Bí thư Thị ủy.



*Ủy viên thường vụ:*

- Nguyễn Ngọ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.
- Huỳnh Tấn Lợi                      - Phan Công Chánh
- Phạm Thanh Niêm                - Trương Vĩ Công

*Thị ủy viên chính thức:*

- Nguyễn Tráng                      - Lê Văn Duy
- Lê Thanh Trúc                    - Huỳnh Lùng
- Đỗ Thanh Hùng                  - Nguyễn Thị Liên
- Đỗ Dục                              - Đoàn Thị Hoàng
- Lê Nam Hà                         - Lê Anh Đăng
- Lê Thanh Phương                - Phạm Văn Long
- Mai Thị Phượng                 - Trương Đình Đàm
- Trương Quang Phận            - Huỳnh Chánh Nhạn
- Phạm Tuấn                         - Phan Thanh Đồng
- Trần Anh                            - Mai Văn Trà
- Nguyễn Thị Thông              - Bùi Quang Vĩnh
- Phạm Khê                         - Lê Văn Thư

*Thị ủy viên dự khuyết:*

- Nguyễn Hồng Thái

**5. Đại hội lần thứ VIII:** Hết từ ngày 18 đến ngày 22-9-1986, bầu Ban Chấp hành (khóa VIII) (1986-1989) gồm 46 đồng chí:

- Từ Tân Vũ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy.

- Mai Văn Trà, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

- Đỗ Văn Thành, Phó Bí thư Thị ủy.

*Ủy viên thường vụ:*

- |                   |                    |
|-------------------|--------------------|
| - Phạm Thanh Niêm | - Lê Văn Duy       |
| - Lê Nam Hà       | - Huỳnh Chánh Nhận |
| - Huỳnh Lùng      | - Hoàng Anh Tuấn   |
| - Trương Văn An   | - Phan Trần Cảnh   |

*Thị ủy viên chính thức:*

- |                   |                     |
|-------------------|---------------------|
| - Huỳnh Tấn Lợi   | - Trương Vĩ Công    |
| - Mai Thị Phương  | - Nguyễn Thị Thông  |
| - Đỗ Dục          | - Lê Thanh Trúc     |
| - Đoàn Thị Hoàng  | - Trương Quang Phận |
| - Nguyễn Thị Liên | - Đỗ Thanh Hùng     |
| - Trần Anh        | - Phạm Ngọc Thanh   |
| - Phạm Thanh Hiền | - Trần Ngọc Nghĩa   |
| - Hà Tây          | - Lê Trung Việt     |
| - Nguyễn Văn Diễm | - Nguyễn Mạnh Hoan  |
| - Bùi Hoài Ân     | - Nguyễn Xuân Huế   |
| - Đỗ Thảo         | - Nguyễn Hải        |
| - Lê Ngọc Trung   | - Trần Thị Thu Yến  |
| - Lê Thanh Phương | - Phạm Tấn Muôn     |

*Thị ủy viên dự khuyết:*

- |                    |                      |
|--------------------|----------------------|
| - Phan Thanh Trang | - Nguyễn Hồng Thái   |
| - Nguyễn Xuân Đới  | - Nguyễn Hoài Ân     |
| - Trịnh Trung Hiếu | - Nguyễn Thị Ngọc Sỹ |
| - Huỳnh Văn Đồng   | - Đỗ Thị Thanh Nhân  |
| - Trần Ngọc Hùng   |                      |

**6. Đại hội lần thứ IX:** Họp từ ngày 1 đến ngày 3-6-1989, bầu Ban Chấp hành (khóa IX) (1989-1991) gồm 27 đồng chí:

- Võ Quyền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy.

- Trương Văn An, Phó Bí thư Thị ủy.

*Ủy viên thường vụ:*

- Hoàng Anh Tuấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

- Lê Văn Duy

- Phan Trần Cảnh

- Đỗ Dục

- Hà Tây

- Võ Đình Phước

- Phạm Ngọc Thanh

*Thị ủy viên:*

- Nguyễn Văn Diễm

- Lê Thanh Phương

- Trần Ngọc Hùng

- Đoàn Thị Hoàng

- Nguyễn Hải

- Huỳnh Văn Đồng

- Nguyễn Hoài Ân

- Nguyễn Mạnh Hoan

- Phạm Thanh Hiền

- Ngô Minh Sang

- Trương Cao Hóa

- Phạm Ngọc Trung

- Phạm Khê

- Nguyễn Hồng

- Đỗ Thanh Hải

- Tống Đức Phong

- Trịnh Thị Thân

- Nguyễn Hữu Tiến

**7. Đại hội lần thứ X:** Họp từ ngày 11 đến ngày 14-11-1991, bầu Ban Chấp hành (khóa X) (1991-1996) gồm 35 đồng chí:

- Võ Quyền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy.

- Trương Văn An, Phó Bí thư Thị ủy.
- Đỗ Dục, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

*Ủy viên thường vụ:*

- |                   |                   |
|-------------------|-------------------|
| - Lê Văn Duy      | - Phạm Ngọc Thanh |
| - Trương Cao Hóa  | - Phạm Thanh Niềm |
| - Trương Vĩ Công  | - Phan Trần Cảnh  |
| - Lê Thanh Phương | - Nguyễn Hải      |

*Thị ủy viên:*

- |                    |                     |
|--------------------|---------------------|
| - Lê Ngọc Trung    | - Nguyễn Đức Hoàng  |
| - Ngô Minh Sang    | - Nguyễn Văn Huynh  |
| - Phạm Ngọc Trung  | - Phạm Khê          |
| - Đoàn Thị Hoàng   | - Phạm Thanh Hiền   |
| - Trần Ngọc Cầu    | - Nguyễn Văn Diễm   |
| - Bùi Toán         | - Phạm Công Bình    |
| - Lâm Chuyên       | - Nguyễn Văn Thu    |
| - Phạm Thị Hồng Lệ | - Nguyễn Công Trinh |
| - Nguyễn Hồng      | - Đỗ Thanh Hải      |
| - Trần Ngọc Hùng   | - Nguyễn Văn Thanh  |
| - Nguyễn Tấn Linh  | - Lê Hồng Tiêu      |
| - Nguyễn Hoài Ân   | - Tống Đức Phong    |

Đến Đại hội giữa nhiệm kỳ, tháng 5-1994, đã có 2 đồng chí ủy viên thường vụ và 3 đồng chí thị ủy viên chuyển công tác khác. Đại hội bầu bổ sung:

*Ủy viên thường vụ:*

- |                 |                     |
|-----------------|---------------------|
| - Lê Ngọc Trung | - Nguyễn Công Trinh |
|-----------------|---------------------|

*Thị ủy viên:*

- Nguyễn Công Tuấn
- Mai Phi Hải
- Nguyễn Thị Kim Lan
- Nguyễn Hữu Trung
- Trần Nhật Liên

**8. Đại hội lần thứ XI:** Họp từ ngày 8 đến ngày 10-4-1996, bầu Ban Chấp hành (khóa XI) (1996-2000) gồm 38 đồng chí:

- Trương Văn An, Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy.
- Lê Văn Duy, Phó Bí thư Thị ủy.
- Đỗ Dục, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

*Ủy viên thường vụ:*

- Phạm Ngọc Thanh
- Trương Cao Hóa
- Lê Ngọc Trung
- Đoàn Thị Hoàng
- Nguyễn Hải
- Phan Trần Cảnh
- Phạm Thanh Hiền
- Nguyễn Công Trình

*Thị ủy viên:*

- Nguyễn Hoài Ân
- Phạm Công Bình
- Lâm Chuyển
- Nguyễn Văn Diễm
- Nguyễn Văn Đi
- Huỳnh Văn Đồng
- Nguyễn Mạnh Hoan
- Nguyễn Đức Hoàng
- Nguyễn Hồng
- Đỗ Thanh Hải
- Đỗ Quang Hương
- Trần Nhật Liên
- Nguyễn Thị Kim Lan
- Tống Đức Phong
- Ngô Minh Sang
- Phạm Tấn Sơn

- Phạm Ngọc Trung
- Nguyễn Văn Thanh
- Trần Minh Thùy
- Nguyễn Thanh Hà
- Nguyễn Mạnh Hùng
- Nguyễn Văn Huynh
- Nguyễn Văn Thu
- Bùi Toán
- Trần Bình Trọng
- Nguyễn Ngọc Sang
- Trần Văn Quy

**9. Đại hội lần thứ XII:** Họp từ ngày 8 đến ngày 10-11-2000, bầu Ban Chấp hành (khóa XII) (2000-2005) gồm 32 đồng chí:

- Lê Văn Duy, Phó Bí thư Thị ủy.
- Phạm Thanh Hiền, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị xã.

*Ủy viên thường vụ:*

- Nguyễn Hải
- Ngô Minh Sang
- Nguyễn Văn Huynh
- Nguyễn Mạnh Hoan
- Nguyễn Trọng Luyện
- Trần Bình Trọng
- Nguyễn Tấn Quang (Tĩnh ủy chỉ định sau Đại hội)

*Thị ủy viên:*

- Phạm Ngọc Thanh
- Phạm Công Bình
- Huỳnh Văn Đồng
- Nguyễn Hoài Ân
- Nguyễn Thị Kim Lan
- Đỗ Thanh Hải
- Nguyễn Văn Diễm
- Nguyễn Đức Hoàng
- Trần Nhật Liên
- Phạm Tấn Sơn

- Nguyễn Văn Thu                      - Trần Minh Thùy
- Nguyễn Ngọc Sang                - Nguyễn Mạnh Hùng
- Nguyễn Thị Hồng Hà              - Nguyễn Thị Xuân Thương
- Đỗ Việt Hùng                        - Phạm Câu
- Nguyễn Tiến Dũng                  - Nguyễn Lâm
- Cao Văn Ba                            - Nguyễn Văn Thanh
- Cao Văn Ba (Trần Phú)           - Cao Anh Dũng

- Tháng 4-2001, đồng chí Phạm Đông Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Địa chính về làm Bí thư Thị ủy.

- Tháng 4-2003, đồng chí Phạm Thanh Hải, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành, giữ chức Phó Bí thư thường trực Thị ủy.

- Tháng 3-2005, đồng chí Lê Mỹ Liên được điều động về làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

**10. Đại hội lần thứ XIII:** Họp từ ngày 10 đến ngày 12-10-2005, bầu Ban Chấp hành (khóa XIII) (2005-2010) gồm 39 đồng chí:

- Phạm Thanh Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy.

- Phạm Câu, Phó Bí thư Thành ủy.

- Lê Mỹ Liên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

*Ủy viên thường vụ:*

- Nguyễn Ngọc Sang                - Trần Bình Trọng
- Nguyễn Trọng Luyện            - Nguyễn Văn Huynh

- Nguyễn Tấn Quang                      - Phạm Tấn Sơn
  - Nguyễn Hải                                - Nguyễn Đức Hoàng
- Thành ủy viên:*
- Phạm Công Bình                      - Lê Hồng Anh
  - Nguyễn Lâm                                - Trần Hoàng Tuấn
  - Nguyễn Thị Kim Lan                  - Lê Thị Hồng Trinh
  - Cao Văn Ba                                - Nguyễn Văn Liệu
  - Cao Văn Ba (Trần Phú)                - Võ Sỹ Đạt
  - Trần Minh Thùy                        - Đặng Ngọc Minh
  - Nguyễn Văn Thanh                      - Lê Thị Bích Thu
  - Cao Anh Dũng                            - Võ Thị Xuân Thủy
  - Nguyễn Mạnh Hùng                    - Phan Thị Thùy Dung
  - Hoàng Minh Tân                        - Nguyễn Quang Vinh
  - Đinh Thị Thanh Nhân                - Bùi Lâm Sơn
  - Nguyễn Tiến Dũng                      - Đỗ Việt Hùng
  - Nguyễn Thị Hồng Hà                  - Nguyễn Thị Xuân Thương
  - Đỗ Thanh Hải                            - Nguyễn Hữu Tình

Các đồng chí được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ sau Đại hội:

Đồng chí Nguyễn Thanh Quang - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được bổ sung về làm Bí thư Thành ủy (6-2006).

Đồng chí Ngô Văn Trọng được bổ sung về làm Phó Bí thư Thành ủy (5-2009).

Đồng chí Nguyễn Thanh Trà được bổ sung về làm Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy (tháng 3-2010), Chỉ huy Trưởng cơ quan Quân sự thành phố.



## **II- CÁC CHỨC DANH CHỦ CHỐT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2005\***

**1. Trước năm 1989 không có chức danh thường trực, chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân mà chỉ có thư ký Hội đồng nhân dân**

### **2. Nhiệm kỳ 1989-1994 (khóa VI)**

- Đồng chí Trương Văn An - Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã.

Đồng chí Nguyễn Mạnh Hoan - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã.

- Ngày 24-1-1992, kỳ họp lần thứ 9 của Hội đồng nhân dân thị xã đã bầu đồng chí Lê Thanh Phương thay đồng chí Trương Văn An.

- Ngày 24-7-1993, kỳ họp lần thứ 15 của Hội đồng nhân dân thị xã đã bầu đồng chí Trương Văn An làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã thay đồng chí Lê Thanh Phương.

### **3. Nhiệm kỳ 1994-1999 (khóa VII)**

- Đồng chí Trương Văn An - Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã.

- Đồng chí Nguyễn Mạnh Hoan - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã.

---

\* Dẫn theo tài liệu của các đồng chí Lê Nam Hà, Lê Văn Duy, Trương Văn An, Nguyễn Văn Long và Nguyễn Mạnh Hoan cung cấp.

#### **4. Nhiệm kỳ 1999-2004 (khóa VIII)**

- Đồng chí Lê Văn Duy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã.

Đồng chí Nguyễn Mạnh Hoan - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã.

- Ngày 20-5-2003, Hội đồng nhân dân thị xã họp bất thường đã bầu đồng chí Nguyễn Mạnh Hoan giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã, đồng chí Nguyễn Đức Hoàng làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã

#### **5. Nhiệm kỳ 2004-2011 (khóa IX)**

- Đồng chí Phạm Thanh Hải - Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã.

- Đồng chí Phan Thị Thùy Dung - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã.

## MỤC LỤC

|                         | <i>Trang</i> |
|-------------------------|--------------|
| <i>Lời Nhà xuất bản</i> | 7            |
| <i>Lời nói đầu</i>      | 11           |

### *PHẦN THỨ NHẤT*

|                                                                                                                                                                                                                     |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG NGÃI<br/>TIẾP TỤC GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG<br/>HOÀN TOÀN MIỀN NAM, KHẮC PHỤC<br/>HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, CÙNG CẢ NƯỚC<br/>BƯỚC VÀO XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ<br/>XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1986)</b> | <b>15</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|

### *Chương I*

|                                                                                                                                                                                   |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>THỊ XÃ QUẢNG NGÃI - NĂM ĐẦU<br/>SAU GIẢI PHÓNG (3-1975 – 1-1976)</b>                                                                                                           | <b>17</b> |
| I- Tổng quan về tình hình thị xã khi mới giải phóng                                                                                                                               | 17        |
| II- Tiếp tục góp phần cùng cả nước giải phóng hoàn<br>toàn miền Nam, thống nhất đất nước                                                                                          | 22        |
| III- Tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn<br>định đời sống nhân dân, khôi phục và phát<br>triển kinh tế - xã hội; xây dựng Đảng, chính<br>quyền và các đoàn thể quần chúng | 24        |

## *Chương II*

### **KHÔI PHỤC SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CƯỜNG CỐ QUỐC PHÒNG - AN NINH, XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ VỮNG MẠNH (1976-1986)**

- |                                                                                                                                                                                                               |     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
|                                                                                                                                                                                                               | 55  |
| I- Khôi phục và phát triển kinh tế                                                                                                                                                                            | 55  |
| II- Xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa                                                                                                                                                  | 106 |
| III- Xây dựng và củng cố quốc phòng - an ninh; giữ vững trật tự an toàn xã hội; sẵn sàng đối phó với âm mưu gây chiến tranh xâm lược của địch; xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh | 115 |

## *PHẦN THỨ HAI*

### **ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THỊ XÃ THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, TIẾN HÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, XÂY DỰNG THỊ XÃ TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TỈNH LÝ (1986-2005)**

143

## *Chương III*

### **THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ HÀNG HÓA NHIỀU THÀNH PHẦN ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1986-1990)**

145

- |                                                                                                  |     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| I- Ổn định kinh tế - xã hội, từng bước chuyển sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa | 145 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|

|                                                                                                                            |     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| II- Giữ vững ổn định chính trị, củng cố an ninh - quốc phòng, tăng cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng | 188 |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|

#### *Chương IV*

|                                                                                                                                          |     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| <b>ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI,<br/>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,<br/>THỰC HIỆN VAI TRÒ TRUNG TÂM CỦA TỈNH<br/>(1991-1995)</b> | 209 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|

|                                                                                                                                         |     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| I- Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, đẩy mạnh xây dựng, cải tạo kết cấu hạ tầng đô thị       | 209 |
| II- Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng, xây dựng chính quyền vững mạnh, tăng cường củng cố an ninh - quốc phòng | 239 |

#### *Chương V*

|                                                                                                                                                               |     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| <b>KHAI THÁC TIỀM NĂNG VÀ THẾ MẠNH,<br/>ĐẨY NHANH TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN<br/>KINH TẾ - XÃ HỘI, XÂY DỰNG THỊ XÃ<br/>TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TỈNH LÝ<br/>(1996-2005)</b> | 265 |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|

|                                                                                                                                                |     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| I- Đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực kinh tế - xã hội, từng bước xây dựng thị xã theo tiêu chí đô thị loại III (1996-2000)          | 265 |
| II- Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, nâng cấp, chỉnh trang, đưa thị xã đạt tiêu chuẩn đô thị loại III, trở thành thành phố tỉnh lý (2001-2005) | 306 |

|                 |     |
|-----------------|-----|
| <i>Kết luận</i> | 348 |
|-----------------|-----|

|                |     |
|----------------|-----|
| <i>Phụ lục</i> | 359 |
|----------------|-----|

Chịu trách nhiệm xuất bản  
TS. NGUYỄN DUY HÙNG  
Chịu trách nhiệm nội dung  
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: ThS. NGUYỄN MINH  
NGUYỄN VIỆT THANH  
ThS. BÙI ÁNH HỒNG  
Vẽ bìa: LÊ HÀ LAN  
Chế bản vi tính: NGUYỄN QUỲNH LAN  
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT  
Đọc sách mẫu: ÁNH HỒNG

---

In 1.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty in Tiến Bộ, Hà Nội.  
Số đăng ký KHXB: 195-2013/CXB/8-31/CTQG.  
Quyết định xuất bản số: 3567-QĐ/NXBCTQG.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2013. ✓



Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000107

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT - 12/86 phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội  
ĐT: 080.49221 FAX: 080.49222 E-mail: [suthat@nxbctqg.vn](mailto:suthat@nxbctqg.vn) Website: [www.nxbctqg.vn](http://www.nxbctqg.vn)



**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ**  
**THỊ XÃ QUẢNG NGÃI**  
(1975 - 2005)



8935211126831

BẢN CHÁP H. H. ĐẢNG BỘ  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ XÃ QUẢNG NGÃI (1975 - 2005)

